PGS, TS. NGUYỄN THANH TÚ

TIẾNG CƯỜI TRÀO PHÚNG Hồ Chí Minh

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

Biên mục trên xuất bản phẩm
của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Nguyễn Thanh Tú

Tiếng cười trào phúng Hồ Chí Minh / Nguyễn Thanh Tú. - H. : Chính trị Quốc gia, 2011. - 432tr. ; 21cm

Phụ lục: tr. 397-420. - Thư mục: tr. 421-430

1. Nghiên cứu văn học 2. Tiếng cười 3. Trào phúng 4. Hồ Chí Minh

895.92283209 - dc14

CTB0079p-CIP

Mã số: 3K5H4 / CTQG - 2011

Chúng tôi xin cảm ơn GS, TS, NGND. Trần Đình Sử; Thiếu tướng - nhà văn Nguyễn Chí Trung; PGS,TSS. Nguyễn Hồng Vinh đã động viên, giúp đỡ thêm tư liệu quyý và đọc nhận xét bản thảo. Xin cảm ơn các bạn thân hữu xcа gần luôn khuyến khích, giục giã. Xin cảm ơn Nhà xuất bảnn Chính trị quốc gia - Sự thật đã giúp đỡ, tạo điều kiện để tácc phẩm được ra mắt bạn đọc.

Tác giả

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ thiên tài của cách mạng Việt Nam, đồng thời Người còn là một nhà văn, nhà thơ, nhà báo lớn. Hơn một nửa thế kỷ hoạt động, tìm đường cứu nước, lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Người đã để lại một số lượng lớn các tác phẩm văn thơ, báo chí. Nghiên cứu, tìm hiểu kho tàng tác phẩm đó để thêm tự hào về người anh hùng của dân tộc, để thấm nhuần, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức của Người, để vững bước trên con đường đã chọn là công việc đã được nhiều nhà nghiên cứu lựa chọn trong thời gian dài. Nhiều công trình nghiên cứu đã ra đời, nhiều thành tựu đã đạt được, nhiều giá trị đã được tiếp cận,... nhưng vẫn còn chưa đầy đủ, vẫn còn những vấn đề cần khai thác, tìm hiểu, trong đó có việc nghiên cứu tiếng cười trào phúng của Hồ Chí Minh.

Để góp phần đáp ứng nhu cầu trên và tiếp tục thực hiện Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn sách ***Tiếng cười trào phúng Hồ Chí Minh*** của Phó giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Thanh Tú - Phó Tổng biên tập Tạp chí *Văn nghệ quân đội*.

Trên cơ sở vận dụng nhiều hướng tiếp cận, nhiều cách phân tích, kế thừa thành quả nghiên cứu ở các lĩnh vực tu từ học, ngữ dụng học, thi pháp học và văn học so sánh, cuốn sách nghiên cứu một cách công phu, tỉ mỉ về nghệ thuật trào phúng

Hồ Chí Minh trong các tác phẩm của Người. Qua đó cho thấy Hồ Chí Minh với những phẩm chất ưu tú và tài năng kiệt xuất của mình đã sử dụng có hiệu quả bút pháp trào phúng. Tiếng cười trào phúng của Người thật sâu sắc, tinh tế, tự nhiên mà sâu cay, sắc sảo và rất đa dạng, phong phú về phong cách, bút pháp biểu hiện, về ý nghĩa, nội dung chứa đựng. Nó là vũ khí đấu tranh chống thực dân, đế quốc, là tiếng nói phê phán những tư tưởng phong kiến, lạc hậu, những thói hư, tật xấu trong cuộc sống, là lời động viên, cổ vũ đối với cán bộ, nhân dân... Tuy nhiên, nghệ thuật ngôn từ Hồ Chí Minh là vô cùng sâu rộng, cuốn sách chưa thể bao chứa hết và không tránh khỏi còn có những hạn chế, Nhà xuất bản và tác giả mong nhận được sự góp ý, phê bình của bạn đọc.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 8 năm 2011

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

LỜI GIỚI THIỆU

Hồ Chí Minh không chỉ là nhà lãnh tụ vĩ đại, anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới, mà còn là một nghệ sĩ ngôn từ bậc thầy trong một số lĩnh vực hoạt động văn hóa của Người như thơ ca, truyện, ký, văn chính luận, nói chung là báo chí. Đây là lĩnh vực mà có thể, Người tự cảm thấy đắc ý nhất về cách viết. Có người vinh danh Người là nhà văn nghệ, nhưng Người chỉ tự nhận mình là nhà báo và chỉ tự coi mình là người yêu chuộng văn nghệ mà thôi. Dù chỉ như vậy, nghệ thuật ngôn từ của Người vẫn nằm trọn trong phạm vi tu từ học mà từ thời cổ đại Hy Lạp Aristote đã gọi là Rhetorica.

Ngày nay, bên cạnh việc học tập tư tưởng, đạo đức tác phong của Người, nâng cao nền tảng tư tưởng chung của toàn xã hội, việc học tập nghệ thuật ngôn từ của Người cũng có ý nghĩa thiết thực rất to lớn. Hồ Chí Minh hoàn toàn không phải là người viết văn bất đắc dĩ, mà là nhà văn có quan điểm, chủ kiến rất rõ ràng trong các vấn đề viết để làm gì, viết cho ai, viết cái gì, viết như thế nào. Tất cả các bài Người viết chỉ nhằm một mục đích là chống thực dân, đế quốc, chống phong kiến, địa chủ, tuyên truyền độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Người chủ trương nội dung viết phải chân thật, thiết thực, hình thức viết phải hấp dẫn, vui tươi, khi chưa xem thì muốn xem, xem rồi thì có bổ ích. Văn của Người là sự thực hiện mục đích cao đẹp của Người trong thực tế chiến đấu.

Trong nghệ thuật ngôn từ của Hồ Chí Minh nổi bật hơn cả là nghệ thuật trào phúng, nghệ thuật chiến đấu chống cái ác, cái xấu, cái dối trá tràn ngập trong môi trường đấu tranh đương thời của Người. Môi trường chiến đấu của Người đương thời là chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân cũ hết sức đen tối và tàn bạo. Vũ khí chiến đấu và đoàn kết mọi lực lượng cách mạng của Người trước hết chỉ có thể là ngôn từ. Tiếng cười trào phúng thâm thúy của Người không chỉ là những làn roi quất vào chế độ thực dân và thuộc địa, mà còn là sự thể hiện trí tuệ, niềm tin của những người cách mạng chiến đấu và chiến thắng. Tiếng cười của Người vừa có sức mạnh cổ vũ nhân dân ta tin tưởng vào cuộc đấu tranh chính nghĩa, vừa có tác dụng như là lời chào biệt để tống tiễn các chế độ phản động hết thời rời khỏi vũ đài lịch sử.

Ngày nay chủ nghĩa thực dân cũ đã bị chôn vùi, Tổ quốc ta đã được giải phóng và thống nhất toàn vẹn, bạn bè ta có ở khắp năm châu, nhưng những thế lực phản động thù địch vẫn còn âm mưu kéo lùi lịch sử. Đọc lại tiếng cười trào phúng của Người chúng ta sẽ được tiếp thêm sức mạnh và chủ nghĩa lạc quan lịch sử, vững bước đi tới tương lai. Đọc lại tiếng cười của Người chúng ta càng thêm yêu một tâm hồn trong sáng, vĩ đại, một tài nghệ tuyệt vời. Đó là ý nghĩa của công trình nghiên cứu này.

Sách nghiên cứu về Hồ Chí Minh ở trong nước và ngoài nước đã có rất nhiều, đến nay có thể lập thành một thư viện riêng. Nghệ thuật trào phúng của Người cũng đã được nhiều người, nhiều bài đề cập đến. Song, một công trình nghiên cứu hệ thống, đầy đủ thì cuốn sách của Phó giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Thanh Tú có lẽ là công trình đầu tiên. Một công trình chuyên sâu bao quát như thế này, cho dù tác giả của nó cố gắng đến đâu, thiết nghĩ cũng khó tránh khỏi những thiếu sót.

Hà Nội, tháng 5 năm 2011

GS, TS, NGND. Trần Đình Sử

MỞ ĐẦU

Trong tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, bên cạnh mảng sáng tác văn thơ, nghệ thuật đặc sắc thì chiếm số lượng lớn là văn chính luận. Nghệ thuật ngôn ngữ bậc thầy của Người thể hiện một cách tập trung, phong phú, nổi bật ở lĩnh vực này. Có thể nói là có cả một khoa tu từ học Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, nếu dày công tìm hiểu, nghiên cứu chúng ta mới hy vọng nhận thấy rõ hơn tài năng ngôn từ đa dạng ấy. Khoa tu từ học này hấp dẫn bạn đọc ở nhiều phương diện, nhưng căn cứ vào mục đích và đối tượng nghiên cứu, ngoài thể loại chính luận, chúng tôi mở rộng sang cả các sáng tác văn thơ nghệ thuật thể hiện chất trào phúng của tác giả.

Cho đến nay đã có rất nhiều công trình nghiên cứu công phu, tâm huyết về văn thơ Hồ Chí Minh nhưng để làm nổi bật nghệ thuật trào phúng thì chưa, do vậy chúng tôi cố gắng đi sâu bù lấp khoảng trống này.

Tiếng cười Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là một tiếng cười tinh tế, đa dạng về phong cách, phong phú về bút pháp biểu hiện. Điểm đặc sắc nổi bật của tiếng cười này là hết sức tự nhiên, khi dùng tiếng cười thì chắc rằng tác giả cũng không ý thức về mặt thi pháp với cách sử dụng

nguyên tắc này thủ pháp nọ. Với sự nhạy cảm văn chương của một trái tim giàu yêu thương nên khi nhìn vào cuộc sống đầy rẫy những mâu thuẫn, vốn là cơ sở chủ yếu để tạo nên tiếng cười, tác giả đã "văn bản hóa" để rồi hôm nay chúng ta được học tập những trang viết đậm chất muối hài hước, lóng lánh sắc màu của tiếng cười phương Đông lẫn phương Tây, cả xưa cả nay, truyền thống và hiện đại. Vì thế mà chúng tôi cố gắng vận dụng nhiều hướng tiếp cận, nhiều cách phân tích, nhưng đặc biệt ưu tiên sự kế thừa thành quả nghiên cứu ở các lĩnh vực tu từ học, ngữ dụng học, thi pháp học và văn học so sánh. Chúng tôi đã tự nâng mình lên, mong muốn thì có, tâm huyết thì có nhưng sở học, kiến văn có hạn nên cũng chỉ dám coi đây là những nhận thức cá nhân. Chúng tôi cố gắng mô hình hóa các dạng thức của tiếng cười Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh rồi đi sâu phân tích các yếu tố vi mô được biểu hiện ở các khía cạnh, chi tiết.

Những dẫn chứng trong chuyên luận chúng tôi chủ yếu dựa vào bộ *Hồ Chí Minh toàn tập*, 12 tập, do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật ấn hành.

I

HÌNH THỨC TƯƠNG PHẢN

Tương phản là một thủ pháp nghệ thuật truyền thống, quen thuộc được sử dụng nhiều trong truyện cười dân gian, trong tục ngữ, ca dao trào phúng. Đặc điểm của tương phản là luôn có hai hoặc nhiều sự vật, hiện tượng trái ngược nhau nhưng được đặt cạnh nhau để chúng tự làm nổi rõ đặc điểm. Trong tiếng cười Hồ Chí Minh, hình thức này giúp người đọc khám phá ra bản chất của các phạm trù cái hài đối lập với những hình thức che giấu nó.

1. Hình thức tương phản trong văn xuôi

1.1. Tương phản giữa kẻ áp bức và người bị áp bức

Trên báo *Le Paria*, số 5, ngày 1- 8-1922, có bài viết với tiêu đề: *Khai hóa giết người* của tác giả Nguyễn A.Q.. Ngay cái tiêu đề này đã gây sự chú ý ở sự mâu thuẫn bởi *khai hóa* là mở ra những điều tốt đẹp; *giết người* là tội ác dã man nhất, tàn bạo nhất. Nội dung bài báo cũng là sự tương phản triệt để hai không gian: xứ Đông Dương và Mácxây: "Trong lúc ở Mácxây, người ta triển lãm cảnh phồn thịnh giả tạo của xứ Đông Dương thì ở An Nam đang

có những người bị chết đói. Ở bên này, người ta ca tụng lòng trung thành, còn ở bên kia, người ta đang giết người! Như vậy nghĩa là thế nào hỡi Đấng chí tôn Khải Định và Cụ lớn Xarô?"[1]. Năm 1922, Hội chợ triển lãm thuộc địa Mácxây được tổ chức với mục đích trưng bày các sản vật mang từ các thuộc địa của Pháp về với dụng ý nói lên sự giàu có của thuộc địa và "công lao khai hóa" của thực dân Pháp, qua đó mời gọi tư bản Pháp bỏ vốn kinh doanh và khai thác ở các thuộc địa. Bài báo này đã vạch trần sự giả dối của hội chợ: "*người ta triển lãm cảnh phồn thịnh giả tạo của xứ Đông Dương*". Tác giả tận dụng phép tương phản để vẽ ra hiện thực chết đói, giết người ở xứ Đông Dương. Trong phần tái bút, người viết cụ thể hóa sự tương phản này qua một chi tiết:

"T.B.- Trong khi tính mệnh của một người An Nam bị xem như thân con chó, không đáng giá một đồng trinh, thì ngài Tổng thanh tra Rêna, bị sướt có một chút da ở cánh tay mà được lĩnh 120.000 phrăng tiền bồi thường. Ôi, bình đẳng! Bình đẳng quý hóa thay!"[2]. Một sự tương phản rõ rệt, không thể chấp nhận: cũng là con người mà một đằng thì tính mệnh "không đáng giá một đồng trinh", một đằng thì chỉ "bị sướt có một chút da ở cánh tay mà được lĩnh 120.000 phrăng tiền bồi thường". Hai chữ "bình đẳng" được tác giả nhại ở cuối bài bổ sung thêm, làm rõ thêm tính chất cực kỳ bất công, giả dối của thực dân Pháp.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.1, tr.95.

VĂN MINH BẾ TRÊN

(Tranh châm biếm do Nguyễn Ái Quốc vẽ, đăng báo *Le Paria*, số 2, ngày 1-5-1922)

"Người An Nam nói chung, phải è cổ ra mà chịu những công ơn bảo hộ của nước Pháp. Người nông dân An Nam nói riêng, lại càng phải è cổ ra mà chịu sự bảo hộ ấy một cách thảm hại hơn: là người An Nam, họ bị áp bức; là *người nông dân*, họ bị người ta ăn cắp, cướp bóc, tước đoạt, làm phá sản. Chính họ là những người phải làm mọi công

việc nặng nhọc, mọi thứ lao dịch. Chính họ làm ra cho lũ người ăn bám, lũ người lười biếng, lũ người đi khai hóa và những bọn khác hưởng mà chính họ thì lại phải sống cùng khổ trong khi những tên đao phủ của họ sống rất thừa thãi; hễ mất mùa thì họ chết đói. Đó là vì họ bị ăn cắp khắp mọi phía, bằng mọi cách, do các quan cai trị, do bọn phong kiến tân thời và Nhà thờ. Xưa kia, dưới chế độ An Nam, ruộng đất chia thành nhiều hạng tùy theo tốt xấu. Thuế đánh theo sự phân hạng ấy. Dưới chế độ thuộc địa hiện nay, tất cả những cái đó đều thay đổi. Khi cần kiếm tiền các quan cai trị người Pháp chỉ việc bắt thay đổi hạng ruộng. Chỉ một nét bút thần kỳ là họ biến một đám ruộng xấu thành ruộng tốt. Thế là người dân cày An Nam buộc phải nộp thuế cho đám ruộng của mình nhiều hơn số họ thu hoạch được"[1]. Đây là một đoạn trích trong bài báo *Tình cảnh nông dân An Nam*, được tác giả cho in trên báo *La Vie Ouvrière*, ngày 4-1-1924. Chúng ta chú ý tới sự mỉa mai trong câu văn qua mâu thuẫn "è cổ ra mà chịu những công ơn bảo hộ". Công ơn bảo hộ mà lại phải "è cổ ra mà chịu"? Đúng là nghịch lý, nghịch lý này làm bật ra một sự thật: người Pháp sang An Nam bóc lột nhưng lại rêu rao là sang khai hóa, bảo hộ... Đoạn văn nổi lên một sự tương phản giữa nông dân An Nam "phải è cổ ra mà chịu" và những kẻ "bảo hộ". Người nông dân An Nam thì: chịu bị *áp bức*, chịu bị *ăn cắp*, chịu bị *cướp bóc, tước đoạt, làm phá sản, phải làm mọi công việc nặng nhọc, mọi thứ lao dịch...* Còn kẻ "bảo hộ" thì sao? Đó là một *lũ người ăn bám, lũ*

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.227.

người lười biếng. Đó là *những tên đao phủ* có một cuộc sống *rất thừa thãi*. Đó là những kẻ phù thủy mà "chỉ một nét bút thần kỳ là họ biến một đám ruộng xấu thành ruộng tốt".

1.2. Tương phản trong chính sách giả dối của thực dân, đế quốc

"Ông Xarô tốt bụng, Bộ trưởng cấp tiến Bộ Thuộc địa, cái người bố thân yêu của dân bản xứ (ông ta nói thế), âu yếm người An Nam và được họ quý trọng.

Để truyền thụ nền văn minh của Pháp mà ông ta là tác nhân chính, ông ta không lùi bước trước một cái gì hết, kể cả những hành vi hèn hạ và những tội ác"[1]. Tác giả nói về "ông Xarô tốt bụng, Bộ trưởng cấp tiến Bộ Thuộc địa" cũng là một cách để nói tới chính sách của thực dân Pháp vì ông này thay mặt Chính phủ "bảo hộ" người An Nam. Hai chữ "âu yếm" thường được dùng trong nghĩa cụ thể nhưng trong văn cảnh này lại dùng theo nghĩa trừu tượng đã bật ra hàm ý mỉa. Ông là "cái người bố thân yêu của dân bản xứ", nhưng không phải là dân bản xứ nói mà là ông ta nói. Dù có là mỉa đi chăng nữa thì vẫn chưa rõ cái ý châm biếm sâu cay bằng cái vế trong một câu văn: "Để truyền thụ nền văn minh của Pháp mà ông ta là tác nhân chính, ông ta không lùi bước trước một cái gì hết, kể cả những hành vi hèn hạ và những tội ác". Câu văn vẫn cấu trúc theo lối nghịch nghĩa: *văn minh* là tốt đẹp, trái hẳn với *những hành vi hèn hạ và những tội ác*. Một sự tương

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.25.

phản rõ rệt giữa hiện tượng (lời nói) và bản chất (hành vi) làm nổi lên sự giả dối, tàn bạo của *chính sách thực dân* mà "ông Xarô tốt bụng" là đại diện.

"- Tiếp theo châm ngôn "Đã có nước Đức trả" là câu châm ngôn "Đã có các thuộc địa trả". Nước mẹ đòi hỏi các thuộc địa phải đưa *tất cả* sức lực của mình, *tất cả* khả năng của mình, *tất cả* ý chí của mình, *tất cả* tài nguyên của mình để giúp vào việc phục hưng kinh tế của nước mẹ, trong khi đó thì nước mẹ lại vừa cấm xuất khẩu pôtát của Andátxơ sang thuộc địa, *để hoàn toàn dành riêng sản phẩm đó cho nông nghiệp Pháp*"[1]. Thật là một sự ngược đời trắng trợn. Theo lôgích thông thường thì "mẹ" phải nuôi con, chăm sóc dưỡng dục con, đằng này lại hoàn toàn ngược lại, nước mẹ Pháp không những bắt các con thuộc địa "phải đưa *tất cả* sức lực của mình, *tất cả* khả năng của mình, *tất cả* ý chí của mình, *tất cả* tài nguyên của mình để giúp vào việc phục hưng kinh tế của nước mẹ" mà còn bắt các con... nhịn đói!

Bản án chế độ thực dân Pháp, được Nguyễn Ái Quốc cho in lần đầu tại Pari, có thể coi như là một trong những bản kết tội đanh thép nhất, có sức thuyết phục nhất về tội ác của chủ nghĩa thực dân Pháp ở các nước thuộc địa. Bút pháp chủ đạo của tác phẩm là bút pháp trào phúng đả kích, mỉa mai, châm biếm sâu cay chiến tranh mà thủ phạm chính là chủ nghĩa thực dân. Những kẻ gây ra chiến tranh đồng nghĩa với những kẻ lừa dảo, dối trá:

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.270.

"Trước năm 1914, họ chỉ là những tên da đen bẩn thỉu, những tên "Annamít" bẩn thỉu, giỏi lắm thì cũng chỉ biết kéo xe tay và ăn đòn của các quan cai trị nhà ta. Ấy thế mà cuộc chiến tranh vui tươi vừa bùng nổ, thì lập tức họ biến thành những đứa "con yêu", những người "bạn hiền" của các quan cai trị phụ mẫu nhân hậu, thậm chí của cả các quan toàn quyền lớn, toàn quyền bé nữa. Đùng một cái, họ (những người bản xứ) được phong cho cái danh hiệu tối cao là "chiến sĩ bảo vệ công lý và tự do". Nhưng họ đã phải trả bằng một giá khá đắt cái vinh dự đột ngột ấy, vì để bảo vệ cho cái công lý và tự do mà chính họ không được hưởng một tí nào, họ đã phải đột ngột xa lìa vợ con, rời bỏ mảnh ruộng hoặc đàn cừu của họ, để vượt đại dương, đi phơi thây trên các bãi chiến trường châu Âu. Trong lúc vượt biển, nhiều người bản xứ, sau khi được mời chứng kiến cảnh kỳ diệu của trò biểu diễn khoa học về phóng ngư lôi, đã được xuống tận đáy biển để bảo vệ tổ quốc của các loài thủy quái. Một số khác đã bỏ xác tại những miền hoang vu thơ mộng vùng Bancăng, lúc chết còn tự hỏi phải chăng nước mẹ muốn chiếm ngôi nguyên phi trong cung cấm vua Thổ, - chả thế sao lại đem nướng họ ở những miền xa xôi ấy? Một số khác nữa thì đã anh dũng đưa thân cho người ta tàn sát trên bờ sông Mácnơ, hoặc trong bãi lầy miền Sămpanhơ, để lấy máu mình tưới những vòng nguyệt quế của các cấp chỉ huy và lấy xương mình chạm nên những chiếc gậy của các ngài thống chế"[1]. Đoạn văn là tầng tầng lớp lớp các hình ảnh tương phản.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.2, tr.23.

Cùng một hình tượng dân bản xứ nhưng trước năm 1914 và sau đó thì khác hẳn, trước năm 1914, là "những tên da đen bẩn thỉu, những tên "Annamít" bẩn thỉu, giỏi lắm thì cũng chỉ biết kéo xe tay và ăn đòn..."; sau năm 1914, lại là "những đứa "con yêu", những người "bạn hiền" của các quan cai trị phụ mẫu nhân hậu, thậm chí của cả các quan toàn quyền lớn, toàn quyền bé nữa". Thậm chí họ được coi "là "chiến sĩ bảo vệ công lý và tự do"". Lại một sự tương phản tiếp theo: "để bảo vệ cho cái công lý và tự do mà chính họ không được hưởng một tí nào". Họ phải trả giá cho "cái danh hiệu tối cao là "chiến sĩ bảo vệ công lý và tự do" bằng cái chết thảm thương: "phơi thây trên các bãi chiến trường châu Âu"... Và đặc biệt là sự tương phản gay gắt: "lấy máu mình tưới những vòng nguyệt quế của các cấp chỉ huy và lấy xương mình chạm nên những chiếc gậy của các ngài thống chế". Đây là một sự tương phản qua cách nói vòng. Nếu nói thẳng là họ chết để cho các ngài thực dân hưởng lợi thì không còn gì là hài hước, mỉa mai. Ý nghĩa phổ quát từ hình thức tương phản này toát lên một sự thật: sự không thể dung hòa giữa chủ nghĩa thực dân và các dân tộc thuộc địa. Chủ nghĩa thực dân là chiến tranh, là dối trá, là sống trên máu xương của người dân thuộc địa. Còn chủ nghĩa thực dân thì các dân tộc thuộc địa còn phải làm nô lệ.

Một ví dụ khác: "Khi đại bác đã ngấy thịt đen, thịt vàng rồi, thì những lời tuyên bố tình tứ của các ngài cầm quyền nhà ta bỗng dưng im bặt như có phép lạ, và cả người Nêgrô lẫn người "Annamít" mặc nhiên trở lại "giống người bẩn thỉu".

Để ghi nhớ công lao người lính An Nam, chẳng phải người ta đã lột hết tất cả của cải của họ, từ chiếc đồng hồ, bộ quần áo mới toanh mà họ bỏ tiền túi ra mua, đến các vật kỷ niệm đủ thứ, v.v. trước khi đưa họ đến Mácxây xuống tàu về nước, đó sao? Chẳng phải người ta đã giao họ cho bọn súc sinh kiểm soát và đánh đập họ vô cớ đó sao? Chẳng phải người ta đã cho họ ăn như cho lợn ăn và xếp họ như xếp lợn dưới hầm tàu ẩm ướt, không giường nằm, không ánh sáng, thiếu không khí đó sao? Về đến xứ sở, chẳng phải họ đã được một quan cai trị biết ơn đón chào nồng nhiệt bằng một bài diễn văn yêu nước. "Các anh đã bảo vệ Tổ quốc, thế là tốt. Bây giờ, chúng tôi không cần đến các anh nữa, cút đi!", đó sao?

Thế là những "cựu binh" - đúng hơn là cái xác còn lại - sau khi đã dũng cảm bảo vệ chính nghĩa và công lý nay tay không trở về với chế độ bản xứ của họ, một chế độ không biết gì đến chính nghĩa và công lý cả"[1]. Cái gốc của văn trào phúng vẫn là cái tình mà biểu hiện cụ thể là tình thương yêu con người sâu sắc, cháy bỏng, và như một hệ quả của tình yêu thương, là sự căm ghét cái ác, căm ghét đến tận cùng những gì đi ngược lại nhân tính của con người. Đoạn văn trên là một thí dụ rất tiêu biểu cho điều đó. Những phương tiện để biểu hiện cho sự mỉa mai là cảm hứng chủ đạo, rất phong phú các phép tu từ gây hài. Ẩn dụ trào phúng: *đại bác đã ngấy thịt đen, thịt vàng rồi*, tức là chiến tranh đã chấm dứt rồi. Nếu chỉ nói ý mà không có ẩn dụ thì không thể nói được sự vô nghĩa của

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.2, tr.29.

những cái chết của người dân thuộc địa châu Phi (*thịt đen*), châu Á (*thịt vàng*). Là phép lặp cú pháp kết hợp với câu hỏi tu từ: *chẳng phải, chẳng phải*... như day dả, cật vấn về tội ác, về sự phản bội niềm tin của các ngài thực dân với các "chiến sĩ bảo vệ công lý và tự do". Là sự nói ngược, "để ghi nhớ công lao người lính An Nam" mà lại bằng cách: "dã lột hết tất cả của cải của họ, từ chiếc đồng hồ. bộ quần áo mới toanh mà họ bỏ tiền túi ra mua. đến các vật kỷ niệm đủ thứ"... Và nhất là phép tương phản. Tương phản trong hình tượng "các ngài cầm quyền nhà ta", trước chiến tranh thì có "những lời tuyên bố tình tứ", sau chiến tranh thì đúng là cả một lũ "cạn tàu ráo máng": "Các anh đã bảo vệ Tổ quốc, thế là tốt. Bây giờ, chúng tôi không cần đến các anh nữa, cút đi!".

Dĩ nhiên là có cả sự tương phản trời - vực giữa nước mẹ chính quốc và các nước thuộc địa. Sự tương phản giữa giàu có, văn minh với nghèo nàn, lạc hậu là đương nhiên, nhưng cái oái oăm lại là sự tương phản đến mức phi lý như thế này:

"Như các bạn đều biết, các thuộc địa vẫn được gọi là những nước Pháp hải ngoại, và người Pháp của những nước Pháp ấy là người An Nam, người Madagátxca hoặc người... v.v.. Bởi thế, cái gì ở bên này là phải thì ở bên kia là trái, và cái gì ở bên kia được phép thì ở bên này bị cấm. Thí dụ: Ở bên ấy, tất cả người Pháp đều được phép làm cho dân bán xứ ngu muội đi bằng thuốc phiện, họ càng bán được nhiều thuốc phiện, thì càng được quý trọng; nhưng ở bên này, nếu anh đem bán thứ thuốc độc ấy thì, anh sẽ bị tóm cổ ngay lập tức. Nếu ở bên Pháp, một viên chức cao

cấp được phép vận quần áo lót để đi ra đường, thì ngược lại một ông hoàng bản xứ không có quyền mặc áo bản xứ, ngay cả khi ở nhà và đang ốm"[1]. Từ sự tương phản phi lý bật ra hai ý nghĩa: một là, chính sách ngu dân bằng dầu độc rượu và thuốc phiện của thực dân ở thuộc địa; hai là, tước bỏ tiến đến xóa bỏ văn hóa thuộc địa. Tất cả đều là phản động đến mức phản văn minh.

Còn đây là tương phản về "dân chủ": "Một giáo viên bản xứ lĩnh 555 phrăng và một giáo sư người bản xứ lĩnh 1.200 phrăng mỗi tháng, còn một giáo viên người Pháp lại lĩnh những 3.750 phrăng và một giáo sư người Pháp lĩnh những 6.000 phrăng mỗi tháng, đấy là chưa kể mọi thứ phụ cấp mà chỉ riêng giáo viên và giáo sư người Pháp mới được hưởng.

Ta hãy nêu ra một vài con số nữa: một viên thiếu úy Pháp lĩnh 62.244 phrăng; một viên trung úy Pháp được 77.844 phrăng; một viên đại úy Pháp thì được 93.444 phrăng; một viên công sứ ở Bắc Kỳ thì mỗi năm được 234.000 phrăng, chưa kể các khoản phụ cấp. Còn một công nhân nông nghiệp người bản xứ thì mỗi năm kiếm được từ 400 đến 500 phrăng.

Ách thống trị của bọn đế quốc được dựng lên không những chỉ bằng chính sách ngu dân, chế độ không bình đẳng và nạn bóc lột, mà còn bằng chính sách khủng bố và mật thám nữa. Ở Pháp, người ta nói rằng xứ Đông Dương chưa bao giờ được phồn thịnh và an ninh như thế cả. Nhưng nhà tù ở Đông Dương lại chật ních và chế độ kiểm

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.47.

duyệt thì thường xuyên"[1]. Sức mạnh chinh phục của lập luận không phải là các nguyên tắc mà là các số liệu, các con số đã vạch trần sự "dân chủ" thực dân.

Chúng tôi xin trích dẫn một câu hỏi của nhà báo W. Bớcsét và câu trả lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

"Hỏi: Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ Đin Raxcơ đã nhiều lần tuyên bố là cuộc chiến tranh ở miền Nam Việt Nam là do một "sự xâm lược" hoặc "can thiệp" của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đin Raxcơ cũng nói rằng "mọi việc sẽ ổn thỏa" nếu Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tôn trọng Hiệp định Giơnevơ năm 1954. Ý kiến của Chủ tịch về vấn đề này như thế nào?

Trả lời: Tất cả những lời tuyên bố của giới cầm quyền Mỹ về cái gọi là "sự xâm lược" của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào miền Nam Việt Nam đều hoàn toàn là bịa đặt. Trái lại, toàn thế giới đều thấy rõ chính đế quốc Mỹ là kẻ xâm lược. Đế quốc Mỹ đã đưa vào miền Nam Việt Nam hàng vạn binh sĩ Mỹ, hàng chục vạn tấn vũ khí tối tân, hàng nghìn máy bay, xe tăng, hàng trăm tấn bom napan và thuốc độc để giết hại đồng bào miền Nam chúng tôi. Chính đế quốc Mỹ và tay sai đã nhiều lần phái bọn biệt kích gián điệp ra hòng phá hoại miền Bắc chúng tôi.

Còn về chuyện "Việt Nam Dân chủ Cộng hòa không tôn trọng Hiệp định Giơnevơ" thì thật là đổi trắng thay đen nếu không muốn nói là ông Đin Raxcơ đã bịa đặt. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Giơnevơ từ ngày ký kết cho đến nay. Trái lại,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.2, tr.344.

Mỹ đã không tôn trọng Hiệp định Giơnevơ và ngay từ lúc chữ ký chưa ráo mực đã tích cực hành động phá hoại Hiệp định ấy. Nguyên nhân chủ yếu của cuộc chiến tranh ở miền Nam Việt Nam ngày nay là do Mỹ đã vi phạm Hiệp định Giơnevơ một cách có hệ thống, đã ngăn cản việc tiến hành cuộc tổng tuyển cử trong cả nước vào tháng 7 năm 1956, phá hoại công cuộc hòa bình thống nhất đất nước chúng tôi. Mỹ đã đem một lực lượng quân sự hùng mạnh và dùng bọn bù nhìn tiến công vào nhân dân miền Nam Việt Nam không có vũ trang. Đó là những sự việc rõ rệt mà ông Đin Raxcơ không thể chối cãi. Đó là những nguyên nhân thực sự của tình hình gay go hiện nay ở miền Nam Việt Nam. Nếu Chính phủ Mỹ đã tôn trọng điều cam kết của mình là sẽ không "dùng sức mạnh hay đe dọa dùng sức mạnh" thì đã không có chiến tranh ở miền Nam Việt Nam"[1]. Câu hỏi nhắc lại ý của Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ vu cáo miền Bắc "xâm lược" miền Nam và câu trả lời hoàn toàn bác bỏ luận điệu vu cáo, bịa đặt trắng trợn của đế quốc Mỹ qua nghệ thuật tương phản: chính đế quốc Mỹ là kẻ xâm lược mà lại dám trắng trợn nói ngược lại. Tác giả đưa ra hàng loạt các tương phản làm bằng chứng, sự tương phản giữa kẻ đi xâm lược với "hàng vạn binh sĩ Mỹ, hàng chục vạn tấn vũ khí tối tân, hàng nghìn máy bay, xe tăng, hàng trăm tấn bom napan và thuốc độc",... và nhân dân miền Nam Việt Nam không có vũ trang; "Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Giơnevơ", trái lại "Mỹ đã vi phạm Hiệp định Giơnevơ một cách có hệ thống"...

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11. tr.251-252.

"*Về chính trị*, cần phải vạch rõ mưu mô xỏ lá của đại bợm Giôn. Càng thua, Giôn càng giãy giụa, càng đẩy mạnh chiến tranh miền Nam, *càng rêu rao cái món hòa bình giả dối*. Từ tháng 4 năm 1965, y đưa ra cái gọi là "đàm phán không điều kiện" hòng bịp thiên hạ. Đồng thời y lặng lẽ từng đợt, từng đợt phái thêm nhiều lính Mỹ sang miền Nam.

Đến 28-7, Giôn định phái thêm 5 vạn lính Mỹ nữa. Việc này càng bộc lộ Mỹ đang thất bại. Lần này, y càng làm ra vẻ giương cao hơn nữa ngọn cờ hòa bình. Ví dụ:

Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đã ghi rõ: cấm nước ngoài đưa quân đội vào Việt Nam và lập căn cứ quân sự trên đất Việt Nam... Hiệp định đã quy định 20 tháng 7 năm 1956, Việt Nam sẽ có tổng tuyển cử tự do để thống nhất. Chính đế quốc Mỹ là kẻ thủ phạm đã phá hoại Hiệp định Giơnevơ. Thế mà bợm Giôn dám ba hoa rằng y là kẻ bảo vệ Hiệp định Giơnevơ và tán thành Việt Nam có tổng tuyển cử.

Để thêm dấm ớt vào món lừa bịp đó, y còn yêu cầu *Liên hợp quốc* hoạt động để "đưa đến một nền hòa bình trong danh dự"[1]. Tác giả đã đưa ra một loạt tương phản, tương phản về tư cách giữa vị thế tổng thống một cường quốc và tư cách hèn mạt của một "đại bợm Giôn"; giữa "mưu mô xỏ lá" trong ý đồ xâm lược cùng các hành động "phá hoại Hiệp định Giơnevơ" như "lặng lẽ từng đợt, từng đợt phái thêm nhiều lính Mỹ sang miền Nam" và hành động giả dối bên ngoài: "càng làm ra vẻ giương cao hơn

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11, tr.496-497.

nữa ngọn cờ hòa bình" và "ba hoa rằng y là kẻ bảo vệ Hiệp định Giơnevơ", không những thế "còn yêu cầu Liên hợp quốc hoạt động để "đưa đến một nền hòa bình trong danh dự""; tương phản trên thực tế: "càng thua, Giôn càng giãy giụa, càng đẩy mạnh chiến tranh miền Nam, càng rêu rao cái món hòa bình giả dối". Những tương phản ấy đã làm bật ra ý đồ và hành động xâm lược nhưng lại núp dưới chiêu bài hòa bình của đế quốc Mỹ.

Ví dụ dưới đây cũng là một minh họa:

"Tổng Giôn yêu chuộng "hòa bình". Tối nào y cũng đọc kinh cầu nguyện cho hòa bình. Nhưng đọc kinh xong, y liền trắng trợn tuyên bố: "Mỹ quyết không rời khỏi Nam Việt Nam" (tháng 4-1965); "Mỹ quyết theo đuổi những cố gắng chiến tranh ở Nam Việt Nam. Cần thêm bao nhiêu lính Mỹ, sẽ có bấy nhiêu" (8-12-1965).

Những tên tai to mặt lớn trong Chính phủ Mỹ đều nói theo kiểu đó"[1]. Những tương phản giữa hành động và lời nói không chỉ của tổng Giôn mà còn của cả bè lũ đế quốc Mỹ đã tự vạch trần bản chất của kẻ xâm lược lừa bịp, giả dối, trắng trợn.

1.3. Tương phản giữa chính nghĩa và phi nghĩa

Hai cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ của dân tộc ta là sự tương phản sâu sắc nhất giữa đạo lý chính nghĩa và thực dân đế quốc phi nghĩa. Bác Hồ là hiện thân của đạo lý chính nghĩa, Người thực sự là linh hồn, là tư tưởng của đất nước không chịu khuất phục

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.12, tr.11.

bởi cường quyền, bạo lực mà kiên quyết vùng lên lấy máu xương của mình để giành lấy và giữ vững nền độc lập tự do. Chính nghĩa thắng bạo tàn, đấy là chân lý, nhưng chúng ta thắng hai đế quốc to còn nhờ sự lãnh đạo, nhờ chiến lược của Đảng ta và Bác Hồ: "Hai hòn đá cùng chọi nhau thì hai hòn cùng vỡ, hai cái trứng cùng chọi nhau thì hai cái cùng vỡ. Phải một cái cứng, một cái mềm thì khi chọi nhau một cái mới còn. Nên hai bên cùng dùng mưu trí.

Pháp có xe tăng, đại bác, thì ta phá đường. Pháp có máy bay thì ta đào hầm.

Pháp muốn đánh chớp nhoáng thì ta kéo dài. Nhất định ta thắng!"[1]. Một thao tác lập luận quen thuộc của Bác là thường mượn quy luật của tự nhiên để nói tới quy luật của đời sống. Hai hòn đá, hai cái trứng cùng chọi nhau thì ắt cả hai sẽ vỡ, cũng như thế, quân ta lực yếu mà đánh giặc mạnh thì càng bất lợi, do vậy mà phải dùng mưu kế làm cho địch không thể thực hiện được ý đồ. Bằng hình thức tương phản địch - ta, Bác Hồ đã diễn tả trong lời văn vừa cụ thể, dễ hiểu vừa hài hước, dí dỏm. Khi trả lời các nhà báo Bác cũng thường dùng phép tương phản để diễn tả một tình hình trái ngược nhau giữa ta và địch. Điều gây chú ý là Bác dùng hình tượng hết sức gần gũi, cụ thể, ai cũng hiểu mà ý nghĩa thật sâu sắc: "Trong một năm kháng chiến vừa qua, về phía Pháp thì kinh tế ngày càng kiệt quệ, quân sự ngày càng khó khăn.

Về phía ta thì nhân dân ngày càng đoàn kết, quân đội ngày càng tiến bộ. Cũng như trèo núi, Pháp thì xuống dốc

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.5, tr.55-56.

có vẻ mạnh bạo, ào ạt, nhưng gần rơi xuống hố. Ta thì lên dốc, có vẻ khó nhọc, gian nan, nhưng càng trèo càng lên đến chỗ thanh cao"[1]. Các hình ảnh cứ tương phản đối lập nhau, hài hước mà rất thật.

Chỉ mấy câu văn ngắn, nhưng qua phép tương phản, tác giả đã làm nổi bật sự thảm hại trong thế thua của Mỹ, ngược lại là thế thắng của ta: "Mỹ là một nước to nhất, mạnh nhất và hung ác nhất trong các nước đế quốc chủ nghĩa. 11 năm nay, Mỹ đã dốc nhiều lực lượng vào cuộc chiến tranh xâm lược vô cùng tàn bạo chống miền Nam Việt Nam - một xứ tương đối bé nhỏ lại mới trải qua 9 năm kháng chiến gian khổ chống thực dân Pháp. Thế mà đế quốc Mỹ càng đánh càng thua, nhân dân miền Nam càng đánh càng thắng. *Điều đó tổng Giôn không dám nói ra*.

Tổng Giôn nói: "Mỹ không muốn gì hơn là trở lại Hiệp định Giơnevơ năm 1954". Y ba hoa vậy thôi. Thực tế thì Mỹ đã trắng trợn phá hoại Hiệp định đó"[2]. Ít nhất có các lớp tương phản sau: *to nhất, mạnh nhất* mà lại *hung ác nhất*; Mỹ *vô cùng tàn bạo* chống *miền Nam Việt Nam - một xứ tương đối bé nhỏ*; Mỹ *càng đánh càng thua*, nhân dân miền Nam *càng đánh càng thắng*, và tương phản ngay cả trong lời nói của tổng Giôn và thực tế. Phép tương phản đã tạo ra một giọng điệu mỉa mai - là giọng chủ đạo của lời văn, mỉa mai kẻ "to nhất, mạnh nhất và hung ác nhất", vì tiến hành chiến tranh phi nghĩa mà phải chịu thua "một xứ tương đối bé nhỏ...".

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.5, tr.327.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11, tr.437.

Tính chất phi nghĩa của đế quốc Mỹ khi tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam đã làm hình thành hai thái cực: một bên là bè lũ đế quốc hiếu chiến, một bên là nhân dân tiến bộ, các lực lượng yêu hòa bình trên thế giới và cả nhân dân Mỹ. Ngày 19-2-1967, với bút danh Chiến Sĩ, Bác Hồ có bài báo *Một triệu tín đồ, một vạn phụ nữ, năm nghìn trí thức và một bé gái Hoa Kỳ*, ngay cái *tên* bài đã gợi nên một hình thức tương phản, nội dung bài báo cho thấy cả thế giới đứng về phía nhân dân Việt Nam chính nghĩa để đòi Mỹ chấm dứt chiến tranh phi nghĩa:

"- Một triệu tín đồ các đạo Giatô, Tin lành và Do Thái ở 412 thành phố trong 37 bang ở Hoa Kỳ, tức là khắp cả nước Mỹ, đã nhịn đói suốt ba ngày để chống chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam (9 đến 11-2-1967).

- Một vạn chị em thuộc "Hội Phụ nữ đấu tranh cho hòa bình" đã rầm rộ tổ chức biểu tình, xông vào Bộ Quốc phòng Mỹ. Chị em biểu tình đã mang theo những bức ảnh trẻ em Việt Nam bị bom napan Mỹ đốt cháy và những khẩu hiệu kịch liệt chống chiến tranh (15-2-1967).

- Hơn 5.000 vị khoa học nổi tiếng ở Mỹ viết thư đòi tổng Giôn phải chấm dứt việc dùng các loại hơi độc ở Việt Nam. Trong các vị đó, có 17 người đã được giải thưởng quốc tế Nôben và 129 người là Hàn lâm khoa học, tức là những người khoa học có danh vọng nhất ở Mỹ (15-2-1967)... Vì tờ báo ấy đã đăng một bài thơ của em gái Bacbara Bếtlơ, 12 tuổi, viết về tội ác máy bay Mỹ ném bom xuống các làng mạc gần Hải Phòng và giết chết nhiều trẻ em. Bộ Quốc phòng Mỹ cho rằng thơ của em Bacbara Bếtlơ sẽ gây rối ren cho vấn đề Việt Nam.

Kết luận: Tóm tắt mấy việc trên đây chứng tỏ rằng: *một là*, nhân dân Mỹ. các tổ chức công giáo và các đoàn thể khoa học, đàn ông, đàn bà và trẻ em đều chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam. *Hai là*, bọn đế quốc hung hăng như bè lũ Giônxơn mà phải run sợ trước một bài thơ chính nghĩa của một cô bé 12 tuổi, như thế đủ thấy tinh thần của chúng hèn yếu đến mức nào! Cho nên chúng ta nói: chính nghĩa nhất định thắng, nhân dân ta nhất định thắng. Đế quốc Mỹ nhất định thua"[1]. Ba mảnh đoạn trên là sự liệt kê các con số để gây ấn tượng nơi bạn đọc về các lực lượng chống chiến tranh của nhân dân Mỹ, phần kết luận là sự bình luận nhấn mạnh tới sự tương phản giữa chính nghĩa và phi nghĩa; đặc biệt tác giả bình luận sâu vào sự tương phản giữa một bên là cả một "bọn đế quốc hung hăng" mà lại "phải run sợ trước một bài thơ chính nghĩa của một cô bé 12 tuổi".

Chiến tranh luôn là sự tương phản, chiến tranh giữa một bên là kẻ xâm lược và một bên là dân tộc bị xâm lược anh dũng đứng lên chống trả kẻ thù thì càng là sự tương phản triệt để, gay gắt: "Các bạn đều biết, không hề có người Việt Nam nào đến khuấy rối ở nước Mỹ. Vậy mà có nửa triệu quân Mỹ đến miền Nam Việt Nam, cùng với hơn 70 vạn quân ngụy và quân chư hầu, hằng ngày bắn giết người Việt Nam, đốt phá thành phố và xóm làng Việt Nam"[2]. Đây là một đoạn trong *Điện gửi các bạn người Mỹ nhân dịp năm mới 1968*, tác giả ký tên Hồ Chí Minh. Tác giả chỉ nói lên một sự thật tương phản hiển nhiên, rất giản dị

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.12, tr.233-234, 325.

nhưng lại gợi vô cùng về một chân lý: Tại sao đế quốc Mỹ lại đi xâm lược, giết người, đốt phá... Đấy chính là bản chất của chủ nghĩa đế quốc.

1.4. Tương phản nhân vật

Để diễn tả một thân phận nhân vật dù mang danh hiệu quốc vương nhưng bản chất lại kém cỏi, dốt nát, nhu nhược, chỉ biết ăn chơi hưởng thụ, phép tương phản được tác giả sử dụng rất hiệu quả:

"Vĩnh biệt... người đồng hương! Một khi mà những đợt sóng biển vô tình đã lấp kín vết đi của con tàu Ngài ngồi thì nước Pháp sẽ quên Ngài, cũng như Ngài sẽ không còn nhớ chút gì về những người Pháp nữa.

Để giữ kỷ niệm của một nền văn minh hiện đại và lớn lao, Ngài mang theo về cung điện của Ngài một chiếc dương cầm, vài cái nhẫn và cả mấy chiếc bật lửa mà Ngài đã đổi được bằng chút ít uy tín mà Ngài để mất mát đi trong trái tim nhân dân của Ngài. Và khi Ngài lại trở về sống giữa đám phi tần và nội thị của Ngài, giữa những sọt giấy lộn và tẩu thuốc phiện của Ngài, thì một vài tên ký lục già sẽ thêu dệt thay Ngài và hộ Ngài để gửi cho nước Pháp mà Ngài không hề hiểu biết một vài câu nịnh hót hay một vài vần thơ lủng củng, dưới đó, những ngón tay đầy nhẫn của Ngài sẽ cầm bút ký cái chữ ký của một vị đế vương là nghệ sĩ và văn nhân (!)"[1]. Đây là một đoạn trong *Thư gửi Khải Định* của Nguyễn Ái Quốc đăng trên báo *Le Journal du Peuple*. Tương phản giữa nước Pháp và "Ngài" cho thấy nước Pháp

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1. tr.103.

cũng chỉ coi "Ngài" là một thứ đồ chơi, chơi xong rồi bỏ; còn "Ngài" cũng chẳng đủ trí nhớ để nhớ về "mẫu quốc": "nước Pháp sẽ quên Ngài, cũng như Ngài sẽ không còn nhớ chút gì về những người Pháp nữa". Thật thảm hại thay, cái nhận thức của "Ngài", tầm trí tuệ của "Ngài" không vượt qua được mấy cái vật bình thường nhỏ nhoi: "Để giữ kỷ niệm của một nền văn minh hiện đại và lớn lao, Ngài mang theo về cung điện của Ngài một chiếc dương cầm, vài cái nhẫn và cả mấy chiếc bật lửa mà Ngài đã đổi được bằng chút ít uy tín mà Ngài để mất mát đi trong trái tim nhân dân của Ngài". Trong cấu trúc tương phản của câu văn, chữ "ngài" ở vị trí giữa câu có giá trị như cái dấu gạch nối giữa hai vế: một là "nền văn minh hiện đại và lớn lao", một là "một chiếc dương cầm, vài cái nhẫn và cả mấy chiếc bật lửa". Một thì quá lớn lao, một thì quá vặt vãnh, tầm thường. Khải Định vì không hiểu cái quá lớn lao ấy là gì đành "cụ thể hóa" nó qua mấy thứ đồ ít giá trị đó mà thôi. Chưa hết, các câu sau cho thấy sự ăn chơi xa hoa, trác táng mà dốt nát của Khải Định qua một loạt các hình ảnh tương phản: *những sọt giấy lộn và tẩu thuốc phiện... thêu dệt thay Ngài và hộ Ngài để gửi cho nước Pháp mà Ngài không hề hiểu biết một vài câu nịnh hót hay một vài vần thơ lủng củng... những ngón tay đầy nhẫn của Ngài... một vị đế vương là nghệ sĩ và văn nhân.* Mấy danh từ ở cuối đoạn mang đậm sắc thái mỉa: *đế vương, nghệ sĩ, văn nhân.* Như vậy, đối với Khải Định, *đế vương, nghệ sĩ, văn nhân* là hút thuốc phiện, là dốt nát, dần độn, là lố bịch...

Trên báo *Le Paria* số 36, 37 tháng 9 và 10 năm 1925 có đăng truyện *Những trò lố hay là Varen và Phan Bội Châu*

của Nguyễn Ái Quốc. Truyện này đã được tác giả triệt để sử dụng hình thức tương phản: "Ôi thật là một tấn kịch! Ôi thật là một cuộc chạm trán! Con người đã phản bội giai cấp vô sản Pháp, tên chính khách đã bị đồng bọn đuổi ra khỏi tập đoàn, kẻ đã ruồng bỏ quá khứ, ruồng bỏ lòng tin, ruồng bỏ giai cấp mình, lúc này mặt đối mặt với người kia, con người đã hy sinh cả gia đình và của cải để xa lánh khỏi thấy mặt bọn cướp nước mình, sống xa lìa quê hương, luôn luôn bị lũ này săn đuổi, bị chúng nhử vào muôn nghìn cạm bẫy, bị chúng kết án tử hình vắng mặt, và giờ đây đang bị, vẫn chúng, đeo gông lên vai, đày đọa trong nhà giam, ngày đêm bị bóng dáng của máy chém như một bóng ma ám kề bên cổ.

Giữa kẻ phản bội nhục nhã và bậc anh hùng, vị thiên sứ, đấng xả thân vì độc lập, được 20 triệu con người trong vòng nô lệ tôn sùng, giữa hai con người đó xảy ra chuyện gì đây?

- Tôi đem tự do đến cho ông đây! Varen tuyên bố vậy, tay phải giơ ra bắt tay Phan Bội Châu, còn tay trái thì nâng cái gông to kệch đang xiết chặt Bội Châu trong nhà tù ẩm đạm.

"Nhưng, có đi phải có lại, tôi yêu cầu ông lấy danh dự hứa với tôi là sẽ trung thành với nước Pháp, hãy cộng tác, hãy hợp lực với nước Pháp để tiến hành ở Đông Dương một sự nghiệp khai hóa và công lý""[1]. Đây là sự tương phản trời · vực "giữa kẻ phản bội nhục nhã và bậc anh hùng, vị thiên sứ, đấng xả thân vì độc lập". Một câu văn dài, có tới 16

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.172.

mệnh đề, được ngắt ra bởi các dấu phẩy (,), nhân vật Varen được 5 mệnh đề bổ ngữ cấu trúc theo lối lặp để diễn tả: "*phản bội giai cấp vô sản Pháp, tên chính khách đã bị đồng bọn đuổi ra khỏi tập đoàn, kẻ đã ruồng bỏ quá khứ, ruồng bỏ lòng tin, ruồng bỏ giai cấp mình*". Thật xứng là kẻ *nhục nhã*! Nhân vật Phan Bội Châu cũng được diễn tả trong số mệnh đề tương ứng nhưng hoàn toàn ngược lại về tính cách, địa vị: "*đã hy sinh cả gia đình và của cải để xa lánh khỏi thấy mặt bọn cướp nước mình, sống xa lìa quê hương, luôn luôn bị lũ này săn đuổi, bị chúng nhử vào muôn nghìn cạm bẫy, bị chúng kết án tử hình vắng mặt, đeo gông lên vai, đày đọa trong nhà giam, ngày đêm bị bóng dáng của máy chém như một bóng ma ám kề bên cổ*[3]". Đúng là *bậc anh hùng, vị thiên sứ*! Chưa cần tới lời bình luận của tác giả, chỉ cần sự tương phản triệt để giữa hai nhân vật này bạn đọc cũng đã cảm nhận về sự kính trọng anh hùng Phan Bội Châu bao nhiêu thì lại khinh bỉ kẻ đê tiện Varen bấy nhiêu. Cũng với bút pháp này, trong *Lời than văn của bà Trưng Trắc* là sự tương phản giữa một bên là bà Trưng Trắc - "một trong những người khai sáng nước Nam tươi đẹp" với một bên là Khải Định, "đứa con thảm thương", chịu cảnh "nhục nhã thậm tệ" vì khom lưng, uốn gối, bán nước cầu vinh.

Đó là sự tương phản giữa nhân vật với nhân vật, còn có cả sự tương phản ngay trong một hình tượng nhân vật. Chỉ qua mấy câu văn, tác giả đã diễn tả một cách hài hước nhận thức hồ đồ về tình hình chiến sự và những thất bại bước đầu của giặc Pháp: "Địch bắt đầu thấy rằng: Ở Việt Bắc dễ ăn mà khó nuốt. Có nhiều tên, hôm qua đang nghênh

ngang dưới chiếc mũ đỏ, mà hôm nay đã im lìm dưới nấm đất vàng.

Viên đội Sutcau viết:

"Đầu tiên khá dễ chịu. Nhưng bây giờ thì khá rầy rà. Than ôi! Có nhiều bạn đã hy sinh và gửi xương nơi đất Việt""[1]. "Dễ ăn mà khó nuốt" mang dáng dấp một thành ngữ để chỉ cái thế tương phản giữa nhận thức "dễ ăn" với thực tế "khó nuốt". Cụ thể hóa tình hình này là một tương phản khác, ngay trong đội ngũ quân Pháp: "hôm qua đang nghênh ngang dưới chiếc mũ đỏ, mà hôm nay đã im lìm dưới nấm đất vàng". Cùng một hình tượng mà tương phản về thời gian, hôm qua khác, hôm nay khác; tương phản về hành vi cử chỉ: *nghênh ngang dưới chiếc mũ đỏ, im lìm dưới nấm đất vàng*. Tác giả mượn lời một tên đội nhận xét về chiến sự, cũng qua một tương phản giữa cảm nhận: "*Đầu tiên khá dễ chịu*" và thực tế: "*nhưng bây giờ thì khá rầy rà*". Hình thức tương phản đã làm toát lên một ý nghĩa: sự thất bại thảm hại không tránh khỏi của quân thù. Diễn tả cái mâu thuẫn trong nhận thức của một nhân vật. Bác Hồ sử dụng phép tương phản rất đắc địa: "Vì sao Tổng thống Kennơdi lại hành động tự sát một cách u mê, điều mà nghị sĩ Kennơđi đã cảnh cáo một cách sáng suốt?"[2].

1.5. Tương phản sự vật, hiện tượng

Hình thức tương phản được tác giả sử dụng để mỉa mai, chế giễu những sự việc lố bịch, phản tiến bộ của những kẻ

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.5, tr.345.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11, tr.63.

đi ngược lại lợi ích của nhân dân. Trong các năm 1957, 1959. 1961, Liên Xô lần lượt đưa vệ tinh, tên lửa rồi tàu vũ trụ lên không trung. Chạy đua vũ trang với Liên Xô, đế quốc Mỹ cũng quyết lên vũ trụ. Nhưng: "Việc phóng con tàu vũ trụ thất bại càng thảm hại. Đại tá Glen đã ngồi vào hòm kín chờ suốt 4 tiếng đồng hồ. Tổng Ken đã đến sẵn ở đài vô tuyến truyền hình, chỉ chờ đến phút truyền tin tức và hình ảnh khắp thế giới. Hải quân Mỹ đã động viên 30 chiếc tàu, 4.000 thủy thủ và hơn 2.000 chuyên gia bố trí khắp bốn biển, chờ vớt phi công Glen lên. Công ty "vô tuyến truyền hình" đã tiêu 50 vạn đôla để chuẩn bị đưa tin và ảnh. Nhưng...

"Hoãn! Không bay được!". Mệnh lệnh sét đánh ngang tai đó đã làm cho "cả nước Mỹ chìm đắm trong bầu không khí *bi quan ảm đạm*... Chính phủ quảng cáo quá rùm beng cho nên nhân dân *thất vọng càng sâu sắc*... Mọi người *ngẩn ngơ và buồn bực*... Tổng thống cũng không giấu được sự *thất vọng*..." (lời các báo Mỹ).

Cuộc "du hành vũ trụ" thất bại đã hao tốn 400 triệu đôla. Nếu chia ra cho 180 triệu người Mỹ thì mỗi người phải mất toi 2 đôla 16 xu"[1]. "Du hành vũ trụ" là điều đáng biểu dương nếu mang mục đích hòa bình nhưng "du hành vũ trụ" kiểu Mỹ là gây chiến tranh nên đáng bị lên án. Bác Hồ đã mỉa mai việc phóng con tàu vũ trụ thất bại của Mỹ bằng cách dựng lại các sự kiện trước vui mừng, hồi hộp, nô nức bao nhiêu thì sau khi hoãn, *bi quan, ảm đạm, thất vọng càng sâu sắc, ngẩn ngơ và buồn bực* bấy nhiêu.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10, tr.508.

Chưa hết, sự thất bại này còn tạo ra một tương phản khác: vì tốn kém nên rút cuộc, gánh chịu hậu quả lại chính là người dân Mỹ. Một ý nghĩa toát ra: chế độ nào làm ảnh hưởng xấu đến quyền lợi người dân đều đáng chế giễu.

Ở một ví dụ khác, Bác cũng dùng phép tương phản để làm bật ra bản chất hiếu chiến của chủ nghĩa đế quốc: "Trong lúc đại biểu 17 nước đang họp ở Giơnevơ để bàn cách giải trừ quân bị và cấm bom hạt nhân, thì Mỹ (và Anh) bắt đầu (25-4-1962) thử lại bom hạt nhân, do máy bay từ mấy chục cây số trên trời thả xuống.

Trước đây, Mỹ đã từng thử bom ở xứ Nêvađa, trong nước Mỹ. Lần này, chúng thử ở Thái Bình Dương, cách xa Mỹ hàng ngàn cây số. Vì lần này *tia phóng xạ nguy hiểm hơn nhiều*.

Các nhà khoa học cho biết: sau cuộc thử bom này, *mưa phóng xạ* sẽ tràn về phương Nam đến Indônêxia, Ấn Độ, Nam Việt Nam, châu Phi, châu Nam Mỹ... Rồi nó sẽ quay lại các vùng phía Bắc địa cầu.

Giáo sư Pôlinh nói: Ngay sau đợt phóng xạ này, ít nhất sẽ có 286.000 trẻ con mắc bệnh nguy hiểm, và độ 3 triệu trẻ con trong thai mẹ và mới đẻ - sẽ chết ! Đó là chưa kể những tai hại lớn xảy ra sau này.

Thật là tội ác tầy trời!

Có người hỏi: Tháng 9 năm ngoái, Liên Xô cũng thử bom hạt nhân thì sao?

Trả lời: Là một nước xã hội chủ nghĩa, Liên Xô không có một căn cứ quân sự nào ở nước ngoài. Liên Xô không hề đe dọa ai. Liên Xô thử bom chỉ nhằm cảnh cáo bọn đế quốc khiêu khích.

Mỹ là một nước đế quốc chủ nghĩa, có hàng trăm căn cứ quân sự khắp năm châu, đe dọa Liên Xô, đe dọa các nước xã hội chủ nghĩa khác và các dân tộc đang đấu tranh để giành lại độc lập, tự do"[1]. Một loạt tương phản được Người đưa ra: tương phản về mục đích: một bên là mục đích hòa bình: *trong lúc đại biểu 17 nước đang họp ở Giơnevơ để bàn cách giải trừ quân bị và cấm bom hạt nhân*, một bên chuẩn bị chiến tranh: *Mỹ (và Anh) bắt đầu (25-4-1962) thử lại bom hạt nhân*; tương phản về thời gian: *trước đây* và *lần này*; tương phản về không gian: *về phương Nam đến Inđônêxia, Ấn Độ, Nam Việt Nam, châu Phi, châu Nam Mỹ... Rồi nó sẽ quay lại các vùng phía Bắc địa cầu*; tương phản giữa Liên Xô và Mỹ tuy cùng hành động *thử bom* nhưng mục đích khác hẳn nhau...

Cuộc sống khốn cùng của nhân dân lao động và sự mất nhân tính vì lợi nhuận của bọn chủ tư bản được diễn tả chỉ bằng mấy câu văn ngắn, nhưng nhờ sử dụng hình thức tương phản nên đã làm bật ra được cái mâu thuẫn không thể dung hòa: "Châu Mỹ latinh có độ 200 triệu người. Hai phần ba là thổ dân, người lai và người da đen bị coi như nô lệ. Cứ một phút đồng hồ thì có bốn người chết vì đói khổ, vì bệnh tật, vì già yếu. Trong một năm có 2 triệu người chết thê thảm như vậy. Mặt khác, cứ một phút thì bọn tư bản Hoa Kỳ ở châu Mỹ latinh thu được 4.000 đôla tiền lãi. Nhân dân mất một người chết thì bọn tư bản được 1.000 đôla"[2]. Số phận dân đen sống dưới sự chà

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10, tr.562.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11, tr.26.

đạp của chủ nghĩa tư bản là thế, bọn tư bản Hoa Kỳ lại làm giàu trên xương máu của người dân là vậy. Ý nghĩa toát ra từ sự tương phản này: còn chủ nghĩa tư bản là còn sự bóc lột, còn sự bất bình đẳng, còn mâu thuẫn trời - vực giữa nhân dân lao động và kẻ bóc lột!

Chúng tôi xin được trích dẫn một ví dụ khác, ở đó Bác vạch ra những chuyện "kỳ quái", "ngược đời" trong xã hội Mỹ để làm rõ thực trạng đen tối, nhất là mâu thuẫn về quyền sống của hai giai cấp, kẻ bóc lột và người bị bóc lột:

"Độ 50 triệu người Mỹ sống dưới *mức thấp nhất*: ăn không no, đói không chết, ốm không thuốc men, nhà ở lụp xụp, không được học hành. Người ta gọi họ là *một nước Mỹ khác*...

- *Những sự ngược đời*. Trong lúc hàng chục triệu người dân Mỹ ở trong tình trạng khốn khổ như vậy, thì bọn tư bản kếch sù Mỹ lại sống xa xỉ một cách không thể tưởng tượng. Ví dụ: Tờ *Tin tức hằng tuần* viết: Trong năm 1963 bọn nhà giàu Mỹ đã tiêu cho mèo và chó "yêu" của chúng hơn 3.000 triệu đôla. Chó và mèo của chúng có người hầu hạ, có thức ăn đặc biệt tẩm bổ, có áo sang trọng đắt tiền, có vòng đeo bằng châu báu, có xe hơi và phòng ở riêng, có lớp huấn luyện lễ phép, v.v..

Kỳ quái hơn nữa: để mua chuộc lòng dân trong cuộc tuyển cử tổng thống sắp tới, hồi tháng tư năm nay, tổng Giôn đã mở một "chiến dịch đánh lùi nghèo khổ". Y trích 300 triệu đôla cho việc này. Nếu chia số tiền đó cho 50 triệu người Mỹ nghèo khổ, thì mỗi người một năm được sáu đôla (một tháng được năm hào). Trong khi đó mỗi tháng Mỹ tiêu một triệu 50 vạn đôla trong cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam.

Bộ mặt thật của Mỹ là như vậy đó"[1]. Đây là một đoạn trong bài báo *Mỹ mà không đẹp* của Bác, đăng trên báo *Nhân dân*, số 3712, ngày 29-5-1964, với bút danh Chiến Sĩ, nói về xã hội Mỹ những năm đó. Từ đó đến nay, chủ nghĩa đế quốc không thay đổi về bản chất, về cơ bản xã hội Mỹ vẫn là như vậy. Những ví dụ như trên cho chúng ta một bài học nhận thức về chủ nghĩa đế quốc, không tin cậy hay ảo tưởng về một thế lực đã từng đưa quân sang xâm lược, chém giết nhân dân, đồng bào ta.

Có những sự việc, hiện tượng tương phản "buồn cười" đến mức lạ lùng, chỉ có ở nước Mỹ:

"Buồn cười nhất là "Hội bảo trợ súc vật" ở Ferdinando Valley (Mỹ) đọc điếu văn các con thú chết ở Bikini. Ban đầu, họ đem âm nhạc nhà binh ra thổi, bị quân đội phản đối không cho thổi, vì lẽ rằng làm như vậy là khinh thường âm nhạc của nhà binh. Rồi họ muốn treo cờ rủ để chia buồn, lại bị dân chúng phản đối, vì lẽ rằng quốc kỳ là của người chứ không phải của súc vật. Tức mình, các hội viên ra lệnh cho chợ bán dê "mặc niệm" ba phút. Khi mặc niệm, dê kêu be be rầm cả chợ!"[2].

Đọc văn của Bác chúng ta luôn được học hai bài học: bài học về nội dung, ý nghĩa và bài học về cách sử dụng các nguyên tắc hình thức nghệ thuật. Về bài học nghệ thuật, chắc là khi viết tác giả của nó không cố ý vì câu chữ rất mực giản dị, nhưng đằng sau cái giản dị ấy là một nghệ thuật bậc thầy, tự nhiên, không cố ý. Ví dụ dưới đây

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11, tr.278-279.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.4, tr.387.

minh họa cho phép tương phản trong văn xuôi của Người, thật mộc mạc mà sâu sắc, tinh tế: "Công việc cách mạng cũng như các bộ phận trong chiếc thuyền, bộ phận nào cũng quan trọng cả. Nếu các bộ phận ấy suy bì với nhau thì không được. Ví dụ như chèo thì luôn luôn vùng vẫy. Lái thì ngâm mình dưới nước ở tận sau thuyền, dưới ướt trên khô. Buồm thì thảnh thơi. Lái suy bì với chèo, chèo suy bì với buồm: "Anh buồm nằm yên một chỗ, đến khi căng lên, có trăng có gió, trông thật thảnh thơi, ai ai cũng thấy. Còn tôi vất vả suốt ngày mà chẳng ai thấy". Ba bộ phận đòi đổi cho nhau: Lái làm buồm, buồm làm chèo, chèo làm lái. Như thế sẽ đi đến đâu? Sẽ không thành chiếc thuyền nữa. Ta đang làm cách mạng, có bộ phận này làm việc này, có bộ phận khác làm việc khác, các công việc đều cần thiết, đều vẻ vang cả. So với số lượng đảng viên của Đảng ta lúc Cách mạng Tháng Tám, số đảng viên ở các cơ quan Trung ương hiện nay đông hơn gấp bốn lần. Đó là chưa kể hơn một vạn đoàn viên thanh niên lao động. Cho nên, phải lãnh đạo đảm bảo công tác chuyên môn cho tốt. Mỗi đảng viên phải nhận rõ nhiệm vụ của mình là phải tiến bộ trong công tác, tiến bộ về tư tưởng, làm gương mẫu trong mọi công việc, đồng thời lấy tinh thần của người đảng viên cộng sản giúp đỡ anh em ngoài Đảng cùng tiến bộ. Các chi bộ phải thi đua với nhau, giúp đỡ lẫn nhau làm tròn nhiệm vụ"[1]. Lời văn ở đoạn đầu mang dáng dấp của một ngụ ngôn nói về quan hệ giữa các bộ phận không thể thiếu trong một con thuyền. Trên cơ sở đó tác giả liên hệ đến công việc cách mạng ở đoạn sau. Một

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10, tr.166-167.

sự liên tưởng hết sức tự nhiên mà phù hợp nội dung của công việc được nói tới. Qua hình ảnh con thuyền có chèo, lái, buồm, Bác cụ thể hóa một quy luật tự nhiên: các sự vật như ba bộ phận chèo, lái, buồm kia là không thể thay thế, gánh vác các chức năng của nhau. Công việc cách mạng cũng vậy, không ai làm thay ai, ai cũng có nhiệm vụ, trách nhiệm riêng. Và đó là bài học cho tất cả mọi người.

1.6.Tương phản giữa cái đáng khen và cái đáng chê, giữa cái đúng và cái sai

Cách mạng Tháng Tám thành công chưa được bao lâu, cả nước ta lại phải bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trường kỳ gian khổ. Vì chúng ta chưa có thời gian dào tạo huấn luyện cán bộ nên hàng ngũ lãnh đạo không ít người không chỉ khó khăn trong công tác chỉ đạo mà còn vấp ngã về lối sống. Đứng trước tình hình đó, ngày 1-3-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh có *Thư gửi các đồng chí Bắc Bộ* với mục đích "kiên quyết tẩy sạch những khuyết điểm", điều rất nên chú ý là những bài học Bác đã vạch ra, ngày hôm nay vẫn vẹn nguyên tính thời sự. Người chỉ ra một loạt các khuyết điểm như: *Địa phương chủ nghĩa, óc bè phái, óc quân phiệt quan liêu, óc hẹp hòi, ham chuộng hình thức, làm việc lối bàn giấy, vô kỷ luật, kỷ luật không nghiêm, ích kỷ, hủ hóa*. Bác viết:

"Ai hẩu với mình thì dù nói không đúng cũng nghe, tài không có cũng dùng. Ai không hẩu với mình thì dù có tài cũng dìm họ xuống, họ phải mấy cũng không nghe...

Khi phụ trách ở một vùng nào thì như một ông "vua con" ở dấy, tha hồ hách dịch, hoạnh họe. Đối với cấp trên

thì xem thường, đối với cấp dưới cậy quyền lấn áp. Đối với quần chúng ra vẻ quan cách làm cho quần chúng sợ hãi. Cái đầu óc "ông tướng, bà tướng" ấy đã gây ra bao ác cảm. bao chia rẽ, làm cho cấp trên xa cấp dưới, Đoàn thể xa nhân dân...

Chúng ta phải nhớ rằng: người đời ai cũng có chỗ hay chỗ dở. Ta phải dùng chỗ hay của người và giúp người chữa chỗ dở. Dùng người cũng như dùng gỗ. Người thợ khéo thì gỗ to, nhỏ, thẳng, cong, đều tùy chỗ mà dùng được.

Tư tưởng hẹp hòi, thì hành động cũng hẹp hòi, thì nhiều thù ít bạn. Người mà hẹp hòi ít kẻ giúp. Đoàn thể mà hẹp hòi không thể phát triển..."[1]. Chúng ta thấy Bác triệt để dùng phép tương phản trong việc chỉ ra biểu hiện cụ thể của mỗi khuyết điểm, và cũng chỉ phép tương phản mới làm nổi lên những khuyết tật đáng chê trách, hoàn toàn đi ngược lại đạo đức cách mạng: *dĩ công vi thượng*.

Trong cuốn *Sửa đổi lối làm việc* (viết xong tháng 10-1947, xuất bản lần đầu tiên năm 1948), ở chương III *Tư cách và đạo đức cách mạng*, mục 5 phần B có tên *Những khuyết điểm sai lầm*, Người chỉ ra tám căn bệnh: *bệnh tham lam, bệnh lười biếng, bệnh kiêu ngạo, bệnh hiếu danh, thiếu kỷ luật, óc hẹp hòi, óc địa phương, óc lãnh tụ*, và một số bệnh khác như: *bệnh "hữu danh vô thực", kéo bè kéo cánh, bệnh cận thị, bệnh "cá nhân"*... Qua phép tương phản, Người chỉ ra một cách rõ ràng từng căn bệnh để mọi người dễ nhận ra mà khắc phục, sửa chữa. Xin được chép lại một vài

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.5, tr.72.

"căn bệnh" để thấy, dây vẫn là những ung nhọt cần "giải phẫu" một cách triệt để thì mới có thể thực hiện nhanh hơn ước mơ của Bác Hồ: đưa nước ta trở thành một nước sánh vai với các cường quốc năm châu:

"a) Bệnh tham lam - Những người mắc phải bệnh này thì đặt lợi ích của mình lên trên lợi ích của Đảng, của dân tộc, do đó mà chỉ "tự tư tự lợi". Dùng của công làm việc tư. Dựa vào thế lực của Đảng để theo đuổi mục đích riêng của mình.

Sinh hoạt xa hoa, tiêu xài bừa bãi. Tiền bạc đó ở đâu ra? Không xoay của Đảng thì xoay của đồng bào. Thậm chí làm chợ đen buôn lậu. Không sợ mất thanh danh của Đảng, không sợ mất danh giá của mình.

b) Bệnh lười biếng - Tự cho mình là cái gì cũng giỏi, việc gì cũng biết. Làm biếng học hỏi, làm biếng suy nghĩ. Việc dễ thì tranh lấy cho mình. Việc khó thì dùn cho người khác. Gặp việc nguy hiểm thì tìm cách để trốn tránh.

c) Bệnh kiêu ngạo - Tự cao, tự đại, ham địa vị, hay lên mặt. Ưa người ta tâng bốc mình, khen ngợi mình. Ưa sai khiến người khác. Hễ làm được việc gì hơi thành công thì khoe khoang vênh váo, cho ai cũng không bằng mình. Không thèm học hỏi quần chúng, không muốn cho người ta phê bình. Việc gì cũng muốn làm thầy người khác"[1].

Phần IV cuốn *Sửa đổi lối làm việc* Người dành riêng cho *vấn đề cán bộ*, coi đây là một trong những vấn đề hạt nhân của công việc cách mạng. Người dạy về cách chọn cán bộ làm sao cho thật hài hòa giữa nội dung và hình thức,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.5, tr.255.

lý luận và thực tế: "Trong Đảng ta, có những nơi thường dùng những người văn hay nói khéo, nhưng không làm được việc, không ra tranh đấu. Mà những đồng chí viết không hay nói không thạo nhưng rất trung thành, hăng hái, rất gần gụi quần chúng, thì bị dìm xuống. Chúng ta phải sửa chữa ngay những điểm đó.

Đã lựa chọn đúng cán bộ còn cần phải dạy bảo lý luận cho cán bộ. Chỉ thực hành mà không có lý luận cũng như có một mắt sáng, một mắt mù"[1]. Trong cuộc sống vẫn luôn tồn tại những mâu thuẫn tương phản như vậy, điều quan trọng và cần thiết, như Bác nói, là "phải sửa chữa ngay những điểm đó". Không phải chỉ ở thời điểm đánh giặc chúng ta mới chú trọng hơn cả đến vấn đề nội dung thiết thực, mà ở thời nay cũng vậy, lời Bác phê bình vẫn là bài học lớn: "Dài dòng, rỗng tuếch - Nhiều anh em hay viết dài. Viết dòng này qua dòng khác, trang này qua trang khác. Nhưng không có ích cho người xem. Chỉ làm tốn giấy tốn mực, mất công người xem. Khác nào vải băng bó mụn lở, đã thối lại dài"[2]. "Dài dòng, rỗng tuếch" là hình thức vô bổ; hơn thế, đúng như Bác mỉa mai qua so sánh: "khác nào vải băng bó mụn lở, đã thối lại dài". Đấy là tinh thần thiết thực đề cao hiệu quả công việc trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Bốn chữ *cần, kiệm, liêm, chính* của cổ nhân mà Bác cho rằng không bao giờ cũ, đấy chính là tư tưởng biện chứng về kế thừa tinh hoa truyền thống để làm tốt hơn, hay hơn, lợi ích hơn ở hiện tại. Người nói về tinh thần tiết kiệm, ai cũng thấy đúng, thời nào cũng đúng:

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.5, tr.275, 299.

". Việc đáng chê - Vừa rồi, vì được mùa to, 20 xã ở huyện Yên Thành (Nghệ An) đã "liên hoan" hết 123 con lợn, 8 con bò, 3 con bê! Đó là chưa kể số tiền chi tiêu vào muối, gạo, rượu, chè. Cũng chưa kể những ngày lao động của bà con 20 xã đã mất toi?

Lãng phí tiền của và công sức như vậy, là lỗi tại ai?

Lỗi tại các cán bộ huyện, cán bộ xã. Lỗi tại đảng viên và chi bộ!

- Việc đáng khen - Một hợp tác xã nông nghiệp ở xã Chiến Thắng, tỉnh Hưng Yên chuẩn bị "liên hoan" được mùa dự tính mua một bò, một lợn hết độ 140 đồng. Nhưng sau khi học tập bài "Cần kiệm xây dựng hợp tác xã" đăng trong báo Nhân dân, bí thư chi bộ và ban quản trị khai hội bàn bạc. Toàn thể xã viên đều nhận rằng "liên hoan" như thế là lãng phí, là không đúng. Và bà con đã nhất trí tán thành dùng số tiền ấy thêm vào vốn để sản xuất đông - xuân"[1]. Đặt hai việc đáng khen và đáng chê ngay cạnh nhau đã làm rõ sự lợi hại của tiết kiệm và lãng phí. Tư tưởng về đạo đức cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh có thể gói gọn trong bốn chữ: *Dĩ công vi thượng*, nghĩa là người cách mạng phải coi việc công, việc chung, việc của tập thể là trên hết. Chính vì thế nó hoàn toàn tương phản với chủ nghĩa cá nhân. Thế nào là chủ nghĩa cá nhân? Bác đã giải thích trong phép tương phản với đạo đức tập thể: "Đạo đức cách mạng là đạo đức tập thể, nó phải đánh thắng và tiêu diệt chủ nghĩa cá nhân.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10, tr.38.

Chủ nghĩa cá nhân là việc gì cũng chỉ lo cho lợi ích riêng của mình, không quan tâm đến lợi ích chung của tập thể. "Miễn là mình béo, mặc thiên hạ gầy". Nó là mẹ đẻ ra tất cả mọi tính hư nết xấu như: lười biếng, suy bì, kiêu căng, kèn cựa, nhút nhát, lãng phí, tham ô, v.v.. Nó là kẻ thù hung ác của đạo đức cách mạng, chủ nghĩa xã hội"[1].

2. Hình thức tương phản trong thơ

2.1. Tương phản trong thơ chữ Hán

- Tương phản nhân vật:

Đọc *Nhật ký trong tù*[2] chúng tôi đồng ý với nhận định của nhiều nhà nghiên cứu cho rằng Bác Hồ đã làm một cuộc vượt ngục về tinh thần. Là một nhà biện chứng, Bác luôn phân biệt cuộc sống vật chất và cuộc sống tinh thần: "Thân thể ở trong lao,/Tinh thần ở ngoài lao" (*Bài 1*), "Vật chất tuy đau khổ,/Không nao núng tinh thần" (*Bốn tháng rồi*). Tinh thần nhiều khi hoàn toàn tương phản với cuộc sống vật chất: "Nghĩ mình trong bước gian truân,/Tai ương rèn luyện tinh thần thêm hăng" (*Tự khuyên mình*). Sau này, khi đã 78 tuổi, ở cương vị Chủ tịch nước, Bác Hồ vẫn nhất quán với quan niệm cần có trước hết một cuộc sống tinh thần "phấn chấn":

"Thuốc không, rượu chẳng có mừng Xuân,
Dễ khiến thi nhân hóa tục nhân.
Trong mộng thuốc thơm và rượu ngọt,
Tỉnh ra thêm phấn chấn tinh thần"[3].

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.10. tr.306.
2. Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.3. tr.263-427.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.12. tr.336.

Chính điều này đã phần nào bộc lộ một phương diện về chân dung con người Bác: một vị tiên trong đời thực. Quan niệm này đã tạo ra một nét thi pháp tương phản trong thơ, tương phản giữa tuổi tác cao và tinh thần trẻ: "Chưa năm mươi đã kêu già. / Sáu ba, mình nghĩ vẫn là dương trai"; tương phản giữa cương vị trọng trách cao, sang trọng, bận rộn với lối sống giản dị, đời thường, nhàn tản, thanh bạch: "Sống quen thanh đạm nhẹ người, / Việc làm tháng rộng ngày dài ung dung" (*Sáu mươi ba tuổi*)[1]; tương phản giữa công việc quan trọng của "đại sự quốc gia" với công việc của một người ông chăm chỉ, yêu thương con cháu trong gia đình lão nông bình thường: "Việc quân việc nước đã bàn / Xách bương, dắt trẻ ra vườn tưới rau" (*Không đề*); tương phản giữa công việc làm thơ và việc quân: "Trăng vào cửa sổ đòi thơ / Việc quân đang bận xin chờ hôm sau" (*Tin thắng trận*), dĩ nhiên việc quân, việc nước được toàn tâm toàn ý: "Cụ Đồng tặng tôi bài thơ dài / Tôi muốn làm thơ họa lại Người / Nhưng việc nước nhà đang chống Mỹ / Hoàn toàn chiếm trọn trái tim tôi"[2]. Đây là những căn cứ chính xác nhất, có sức thuyết phục nhất về con người vĩ đại Hồ Chí Minh là sự kết hợp hài hòa, đặc sắc của nhiều nhân cách vĩ đại!

Hình tượng người tù trong *Nhật ký* luôn tương phản với hình tượng người tiên, người tự do, người khách quý, nói đúng hơn là người tù ấy không chịu chấp nhận thân

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.7, tr.77.

2. *Tuyển tập văn thơ Hồ Chí Minh*, Nxb. Quân đội nhân dân. Hà Nội, 2008, tr.641-642.

phận người tù mà luôn vươn lên tư cách người tiên, người tự do, khách quý... Còn là sự tương phản giữa tư cách tù nhân và tư cách thi nhân: "Ngâm thơ ta vốn không ham. / Nhưng vì trong ngục biết làm chi đây" (*Mở đầu tập nhật ký*); giữa tư cách tù nhân với tầm trí chiến lược của nhà quân sự: "Tù túng dem cờ học đánh chơi" (*Học đánh cờ*); tương phản giữa hoàn cảnh "Trong ngục người nhàn nhàn quá đỗi" với "Chí cao mà chẳng đáng đồng trinh" (*Buồn bực*)... Có thể lý giải thế này chăng: trong tù phải sống cùng những tương phản mà con người nhà thơ Hồ Chí Minh rất nhạy cảm với những sự tương phản với con người khác, tương phản trong những con người khác!? Đó là cảnh ngộ giữa tác giả và Nêru: "Đôi ta cảnh ngộ vốn không khác. / Cảnh ngộ giờ đây khác bội phần, / Tôi, chốn lao tù người bạn hữu, / Anh, trong gông xích bọn cừu nhân" (*Gửi Nêru*). Đó là sự tương phản đối lập gay gắt giữa quan tòa và phạm nhân, ở giữa hai cực đó "công lý dứng làm thần" (*Lời hỏi*). Đứng trước công lý thì quan tòa (ở xã hội phản động ấy) và phạm nhân chỉ bình đẳng như nhau, ai cũng có tội cả. Phải chăng còn một ý nghĩa này: khi bình thường thì con người ta nhất quán nhưng khi phải đối diện với công lý thì thường bị sa vào tình trạng "lưỡng cực", không còn là chính mình nữa: "Quan rằng: anh có tội, / Phạm thưa: tôi lương dân; / Quan rằng: anh nói dối, / Phạm thưa: thực trăm phần; / Quan tòa vốn tính thiện, / Vờ làm bộ dữ dằn; / Muốn khép người vào tội, / Lại ra vẻ ân cần;" (*Lời hỏi*). Một bài học được rút ra: khi xem xét bản chất con người thì phải trả con người về môi trường sống quen thuộc, thông thường, bình thường. Đây là mối quan hệ biện chứng:

môi trường chi phối tính cách, muốn con người nhân tính hơn phải tạo ra một môi trường có nhân tính. Đó là tương phản trời - vực giữa những tù nhân và những kẻ giàu sang phú quý: "Quyển xưa, sách mới bồi thêm ấm./ Chăn giấy còn hơn chẳng có chăn./ Trướng gấm, giường ngà, ai có biết?/ Trong tù bao kẻ ngủ không an?" (*Chiếc chăn giấy của người bạn tù*): tương phản giữa tù nhân và quản ngục: "Hút thuốc nơi này cấm gắt gao./ Thuốc anh nó tịch bỏ vào bao;/ Nó thì kéo tẩu tha hồ hút./ Anh hút, còng dây, tay ghé vào" (*Cấm hút thuốc*); tương phản trong một người bạn tù: "Con nhà giàu có, nghèo gia giáo / Đánh bạc gan trời, mật tựa kim/ "Một tấc lên mây", ghê gớm thật./ Ngồi tù mà vẫn ước nhân sâm" (*Bạn tù họ Mạc*); tương phản giữa các nhân vật nổi tiếng trong truyền thuyết với người tù: "Di, Tề chẳng ăn gạo nhà Chu, / Tù bạc chẳng ăn cháo nhà nước: / Di, Tề chết đói ngàn Thú Dương,/ Tù bạc chết đói trong nhà ngục" (*Lại một người nữa...*). Bá Di, Thúc Tề là con vua nước Cô Trúc triều đại nhà Thương, vì phản đối Chu Vũ Vương dưa quân diệt nhà Thương dựng nên nhà Chu nên hai ông không chịu ăn gạo nhà Chu mà lên núi Thú Dương ở ẩn và chịu chết đói ở đó. Bá Di, Thúc Tề là những bậc đại nhân hoàn toàn tương phản với người tù vì tội cờ bạc. Đặt trong thế tương phản này có lẽ nên hiểu là người tù cờ bạc không được ăn cháo nhà nước nên mới chết đói. Điều ấy càng thấy sức tố cáo lớn về một "nhà nước" phi nhân tính...

- *Tương phản không gian:*

Vì ở trong tù nên người tù luôn sống trong hai không gian: thân thể trong không gian nhà ngục, tinh thần luôn

hướng ra không gian tự do bên ngoài: "Trong ngục giờ đây còn tối mịt,/ Ánh hồng trước mặt đã bừng soi" (*Buổi sớm*). "Mơ thấy cưỡi rồng lên thượng giới./ Tỉnh ra trong ngục vẫn nằm trơ" (*Buổi trưa*). *Nhật ký* không chỉ đầy trăng, đầy ánh mặt trời, đầy mùa xuân mà tương phản với chúng là đầy bóng tối, đầy u ám, lạnh lẽo của mùa đông: "Ví không có cảnh đông tàn/ Thì đâu có cảnh huy hoàng ngày xuân" (*Tự khuyên mình*),"Gà gáy một lần đêm chửa tan" (*Giải đi sớm*)... Nhưng đặc điểm của không gian bóng tối lạnh lẽo này không hề chết cứng, tĩnh tại mà luôn vận động hướng về ánh sáng ấm áp: "Bóng tối đêm tàn quyét sạch không" (*Giải đi sớm*)... Người tù luôn có ý thức chủ nhận triệt để không gian tù đày bằng cách lấy chính chủ thể trữ tình của mình để tạo ra một không gian khác. "Biết chăng trong ngục có người khách tiên" (*Quá trưa*, vì có "khách tiên" nên ngục không còn là ngục nữa mà là không gian nơi tiên ở. Tù nhân chơi nhạc nên nhà tù "Bỗng thành nhạc quán viện hàn lâm" (*Chiều hôm*)...

Cái cầu nối hai bức tranh tương phản trong tù và ngoài tù ở bài *Người bạn tù thổi sáo* là âm thanh khúc nhạc nhớ quê hương mà người tù nhớ nhà gửi lòng mnh. Nước non xa cách ngàn trùng, nỗi nhớ khôn nguôi, sầm thương vô hạn, vợ của người tù bước lên một tầng lầu nữa, cố nhìn trong vô vọng hình bóng người chồng. Nàng Vọng Phu nước Việt trèo lên tận đỉnh núi ngóng chồng. Trong hoàn cảnh, tâm trạng ấy, nàng Vọng Phu phương Bắc cũng cố trèo lên lầu cao. Nhà thơ Hồ Chí Minh đã tạc bằng ngôn ngữ thơ một nàng Tô Thị xứ Trung Hoa. Ngăn cách "trời - vực" hai không gian trong và ngoài tù là cái song

sắt, bên ngoài là người vợ, bên trong là người chồng (*Vợ người bạn tù đến nhà lao thăm chồng*). Họ chỉ còn gặp nhau nhờ "khóe mắt". Một cảnh ngộ thật đáng thương! Lời thơ không chỉ đậm tình người mà còn là lời tố cáo "giận kẻ gian kia gây cách biệt".

- *Tương phản sự kiện, hiện tượng:*

Đó là tương phản giữa sự kiện quốc khánh vui vẻ ở nước người, trong khi đó cách mạng Việt Nam đang rất cần một lãnh tụ thì người đó lại bị tù: "Nhà nhà hoa kết với đèn giăng,/ Quốc khánh reo vui cả nước mừng;/ Lại đúng hôm nay ta bị giải,/ Oái oăm gió cản cánh chim bằng" (*Tết Song thập bị giải đi Thiên Bảo*)... Cùng là tư cách đại biểu mà tương phản quá khác biệt: "Cũng là đi Trùng Khánh,/ Cũng là bạn Trung Hoa;/ Anh, làm khách trên sảnh,/ Tôi, thân tù dưới nhà;/ Cùng là đại biểu cả,/ Khinh trọng sao khác xa?..." (*Các báo đăng tin: Hội họp lớn hoan nghênh Uy Ky*). Uy Ky là đại biểu nước Mỹ trong phe Đồng minh chống phát xít, tháng 10-1942, đến thăm Trùng Khánh, thủ phủ của Quốc dân Đảng được hoan nghênh nhiệt liệt. Hồ Chí Minh với tư cách là đại biểu Phân hội Việt Nam thuộc Hiệp hội quốc tế chống xâm lược cũng đến Trùng Khánh nhưng lại bị bắt giam. Bài thơ là sự phẫn nộ, bất bình, một sự dả kích chế độ Tưởng ngu dốt, không thể phân biệt phải trái; một sự chế giễu thói đời thường ấm lạnh... Cũng là "đoàn thăm Trung Hoa" mà lại có những cách đối xử thật không công bằng: "Đoàn Mỹ đi rồi, đoàn Anh đến,/ Khắp chốn mừng reo tỏ nhiệt tình;/ Ta cũng một đoàn thăm quý quốc,/ Lại dành riêng một lối hoan nghênh" (*Đoàn đại biểu Anh sang thăm Trung Hoa*).

Nhìn dưới góc độ hình thức tương phản, bài *Lai Tân* không khó hiểu:

"Ban trưởng nhà lao chuyên đánh bạc,
Giải người, cảnh trưởng kiếm ăn quanh;
Chong đèn, huyện trưởng làm công việc,
Trời đất Lai Tân vẫn thái bình"[1].

Ba câu trên là ba hiện tượng được sắp xếp tăng cấp: *ban trưởng - cảnh trưởng - huyện trưởng*, ba câu này cấu trúc theo lối đẳng lập hoàn toàn tương phản với câu cuối: "Trời đất Lai Tân vẫn thái bình". Một người chuyên đánh bạc, một người chuyên ăn tiền phạm nhân, còn người cao nhất là huyện trưởng, đặt trong cấu trúc hình thức cả bài thì nên hiểu "làm công việc" theo nghĩa ẩn dụ là *hút thuốc phiện*. Nếu hiểu "làm công việc" theo nghĩa đen thì không phù hợp với phong cách trào phúng ý vị, hóm hỉnh, sâu sắc của tác giả. Thì ra hiện tượng "thái bình" trong câu cuối chỉ là hiện tượng giả, trái ngược với bản chất thối nát được miêu tả trong ba câu trên. Chúng tôi cho rằng tác giả đã tỉnh lược đi hai chữ *thế mà* ở câu cuối: (Thế mà) *Trời đất Lai Tân vẫn thái bình*!

2.2. Tương phản trong thơ tiếng Việt

Thơ tiếng Việt của Bác cũng là cả một thế giới tương phản.

Bài thơ *Tức cảnh Pác Bó* là sự tương phản không gian thời gian: "Sáng ra bờ suối, tối vào hang"; tương phản giữa thực tế vật chất, nơi ở nghèo tạm: *hang*, thức ăn đơn sơ:

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.3, tr.380.

cháo bẹ, rau măng, phương tiện làm việc thiếu thốn: *bàn đá chông chênh* với quan niệm: "Cuộc đời cách mạng thật là sang", để bật ra một tiếng cười vui, lạc quan, vượt qua tất cả gian khổ để phục vụ cách mạng. Một tiếng cười vui, một tâm hồn luôn ung dung tự tại trước bất kỳ hoàn cảnh nào của bậc hiền triết phương Đông. Câu thơ "Chẳng may vận nước gian nan" như cái bản lề khép mở hai hình ảnh tương phản về trẻ em trong bài *Trẻ con*: hình ảnh trong quan niệm: "Trẻ em như búp trên cành./ Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan" với hình ảnh trong thực tế: "Trẻ em cũng bị bận thân cực lòng/ Học hành, giáo dục dã không./ Nhà nghèo lại phải làm công, cày bừa"[1]... Lời *Chúc năm mới* (1942) không còn là lời chúc của một người cụ thể mà là lời chúc của *công lý chính nghĩa*: "Năm cũ qua rồi, chúc năm mới:/ Chúc phe xâm lược sẽ diệt vong!/ Chúc phe dân chủ sẽ thắng lợi!"[2].

Trong các bài thơ có tính chất kêu gọi, tuyên truyền, Bác Hồ cũng sử dụng một loạt các hình ảnh tương phản. Sợi bông sợi chỉ thì yếu ớt nhưng khi dệt thành tấm vải thì bền dai (*Ca sợi chỉ*). Ít người không thể nhấc hòn đá nặng nhưng nhiều người hợp sức thì dễ dàng (*Hòn đá*). Con cáo ăn trộm và đàn ong đông đoàn kết (*Con cáo và tổ ong*). Lúc mới nhóm lửa thì rất khó khăn nhưng lửa đã bén thì "cả giời tóe sáng" (*Nhóm lửa*)... Bác khuyên thanh niên việc khó như "dào núi và lấp biển" nhưng "quyết chí ắt làm nên" (*Khuyên thanh niên*). Bác khuyên người già cùng người trẻ ai cũng vì sự nghiệp cứu nước: "Già dù sức yếu

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.3, tr.203, 210.

mang mang nhẹ/ Trẻ cố ra công gánh gánh dầy" (*Tặng cụ Đinh Chương Dương*).

Bài thơ *Quân ta toàn thắng ở Điện Biên Phủ* là sự tương phản quân ta thắng tưng bừng và quân Pháp thua thảm hại: "Quân giặc chống cự tuy rất hăng./ Quân ta anh dũng ít ai bằng./ Nava, Cônhi đều méo mặt./ Quân giặc tan hoang, ta vây chặt./ Giặc kéo từng loạt ra hàng ta./ Quân ta vui hát "khải hoàn ca""[1]... Trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ, Bác khen các cô du kích Huế: "Dõng dạc tay cầm khẩu súng trường/ Khôn ngoan dàn trận khắp trong phường" để "Đánh giặc Hoa Kỳ phải nát xương" (*Thơ tặng 11 cô gái sông Hương*). Lời mừng xuân 1969 là lời của lịch sử dân tộc kêu gọi cả nước "Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào" để "Bắc - Nam sum họp, Xuân nào vui hơn". Tiếng cười của Bác Hồ vượt ra ngoài tầm của một tiếng cười trào phúng thông thường để vươn tới tiếng cười trào phúng của *chân lý lịch sử*, chế giễu sự thất bại của bè lũ đế quốc: "Uy danh lừng lẫy khắp năm châu/ Đạn cối tuôn cho Mỹ bể đầu/ Thành đồng trống thắng lay Lầu trắng/ Điện Biên, Mỹ chẳng phải chờ lâu!" (*Uy danh lừng lẫy khắp năm châu*).

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.7, tr.278.

II

NGHỆ THUẬT KÉO ĐỘC GIẢ VÀO TRUYỆN

Khi nhà văn kéo độc giả vào truyện thì độc giả trở thành một nhân vật tham gia vào cậu chuyện. Lúc này câu chuyện có hai truyện kết cấu theo kiểu *truyện trong truyện*. Lớp truyện 1: Đối thoại giữa người kể với độc giả - nhân vật. Lớp truyện 2: Nội dung câu chuyện được kể. Lớp truyện 1 có thể ở vị trí mở đầu văn bản, có tác dụng dẫn dắt người đọc vào lớp truyện 2. Ví dụ: "Tôi đã nói chuyện về các ông nghị thanh liêm. Bây giờ, tôi phải nói đến các quan cai trị có đạo đức. Như các bạn biết đấy, để bảo vệ cho một chế độ cướp bóc, phải có quân ăn cướp"[1]; hay: "Các bạn thân mến,

Báo cáo này xin miễn kể lại những trận oanh liệt ở Plây Cu, Tuy Hòa, Quy Nhơn, Phù Mỹ...,"[2]; hoặc có thể ở vị trí giữa văn bản như cái dấu gạch nối giữa hai sự kiện hoặc để đưa người đọc sang một tình tiết mới của nội dung câu chuyện: "Một chuyện khác... Thôi, kể thế đủ rồi.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.367.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11. tr.399.

Chúng ta hãy ngừng lại đây và sang chương khác, để thay đổi món đi một chút"[1]; có thể ở vị trí cuối văn bản để cùng bạn đọc rút ra nhận định, kết luận về nội dung câu chuyện vừa kể: "Bà con xem, do Tết trồng cây, mà đất nước ta càng thêm xinh tươi, nhân dân ta càng thêm giàu có"[2]. Đây là cách kể hiện đại đậm tinh thần dân chủ, nó tạo ra sự bình đẳng "bằng vai phải lứa" giữa người kể và bạn đọc, nhất là tính đối thoại được thể hiện rất rõ nét.

1. Độc giả - nhân vật nhận định, phẩm bình về nội dung câu chuyện

"Khi bà cụ người An Nam dáng thương bị ngã quay xuống đất, đáng lẽ phải cấp cứu cho bà, thì người cộng tác viên của ông Xarô ấy lại cho gọi lý trưởng đến và ra lệnh cho lý trưởng đem người bị thương đi nơi khác. Lý trưởng từ chối không làm. Viên đoan liền cho gọi chồng người bị nạn đến, - ông này bị mù, - ra lệnh bắt ông phải đem vợ đi. Hiện nay, bà cụ già khốn khổ đó đang nằm nhà thương.

Bạn có muốn đánh cuộc rằng hai ông đoan của chúng ta ở Nam Kỳ, cũng như bạn đồng nghiệp của họ là v. quan cai trị nọ ở châu Phi, có bị làm rầy rà gì không? Họ lẫn đã được thăng chức nữa kia đấy"[3].

Tiêu đề của câu chuyện có đoạn trích này là *Những kẻ đi khai hóa* in trên báo *Le Paria*, số 4, ngày 1-7-1922. Mảnh đoạn trên mang chức năng miêu tả cảnh một nhân viên nhà đoan đánh một cụ già làm nghề gánh muối. Dù

1, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.369, 84.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10, tr.264.

là miêu tả trung tính nhưng người đọc vẫn thấy rất rõ quan điểm của người kể là tố cáo tội ác mất tính người của kẻ đánh. đồng thời tỏ lòng thương cảm với kiếp nô lệ bị dọa đày như kiếp trâu ngựa. Hành vi thú vật được miêu tả theo lối tăng cấp càng làm rõ hơn tội ác: đánh một bà cụ già đến ngất đi. không những không cấp cứu mà còn bắt người chồng mù. dĩ nhiên cũng đã già, phải mang bà cụ đi. Đó không phải hành vi của người mà chỉ có thể là của thú vật. tàn bạo. vô cảm. đểu cáng. Mảnh đoạn sau người kể kéo bạn đọc tham gia vào câu chuyện: "Bạn có muốn đánh cuộc rằng...". Người kể tự cho mình cái quyền đã quen biết người đọc, vì theo lôgích tâm lý thông thường người ta chỉ "đánh cuộc" với nhau khi đã là chỗ quen biết, không ai "đánh cuộc" với người lạ. Quan điểm kể thân tình, tin tưởng. tôn trọng tối đa người đọc càng tăng thêm tính chân thực của nội dung câu chuyện vừa kể. Và cái chính là gây bất ngờ nơi độc giả: bạn đọc sẽ suy nghĩ là kẻ gây ra tội ác thì sẽ bị trừng phạt. Đấy là lẽ công lý đơn giản nhất. Thế mà ngược lại: "Họ hẳn đã được thăng chức nữa kia đấy". Bạn đọc sẽ tự rút ra nhận xét về công lý ngược đời của thực dân là như thế: khuyến khích tội ác.

"Thế nhưng, mới đây, mặc dầu bị dư luận An Nam phản kháng, Hội đồng chính phủ Đông Dương cũng đã nhất trí tán thành dự án ấy. Muốn hiểu rõ sự nhất trí đó có giá trị đến đâu. thì cũng cần biết rằng Hội đồng đó gồm có Toàn quyền Đông Dương, Tướng tổng tư lệnh quân đội Đông Dương và độ ba chục viên chức cao cấp người Pháp, cộng thêm năm viên quan lại bản xứ do viên Toàn quyền nặn ra. Ấy thế mà tất cả các ngài ấy lại cho rằng họ thay

mặt cho cả Đông Dương và hành động vì lợi ích của nhân dân An Nam! Các bạn hãy tưởng tượng mà xem, người Étxkimô hay người Dulu mà lại quyết định vận mệnh của một dân tộc châu Âu!"[1]. Người Étxkimô vốn là dân cư miền Bắc Cực, người Dulu là những bộ tộc sống ở miền Nam châu Phi. Từ cái ngược đời này để nói về cái ngược đời khác, ngược đời ở Đông Dương: một số rất ít người Pháp lại có thể "thay mặt cho cả Đông Dương". Người kể kéo bạn đọc vào truyện: "Các bạn hãy tưởng tượng mà xem", và nhường quyền kết luận cho bạn đọc về sự kiện này. Trong bài viết *Đông Dương và Thái Bình Dương* in trên báo *Le Paria*, số 24, tháng 4-1924, Nguyễn Ái Quốc báo động với cả thế giới về việc có thể xảy ra chiến tranh trên quy mô toàn cầu và đặc biệt nhấn mạnh đến cuộc sống khốn khổ của dân các xứ thuộc địa của Pháp. Tác giả đưa ra những số liệu cụ thể về sự suy giảm dân số thuộc địa do chính sách ngu dân bằng rượu cồn và lao dịch của thực dân và khẩn thiết nói với bạn đọc về sự diệt vong khủng khiếp này, qua đó kêu gọi mọi người cùng nhau ngăn chặn thảm họa ấy:

"Các bạn hãy cộng thêm vào sự bóc lột vô nhân đạo ấy sự tồi tệ của bọn vô lương mà đế quốc Pháp giao cho cai trị các đảo đó, thì các bạn sẽ thấy tất cả cái tốt đẹp của chế độ bóc lột và áp bức đang đưa các nước bị chiếm làm thuộc địa ở Thái Bình Dương đến chỗ chết và diệt vong"[2].

Trong bài báo kể tội những kẻ xâm lược Pháp tàn phá, cướp bóc, giết chóc ở các nước thuộc địa mà tác giả mỉa đó

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.244, 245

là *những thảm họa của nền văn minh*, vì là bài dài, vừa để bạn đọc đỡ mệt, vừa để chuyển sự kiện, người viết khéo léo đối thoại với bạn đọc: "Tôi phải nhắc để các bạn nhớ rằng tất cả những câu chuyện này, cũng như những chuyện tôi sẽ kể thêm, đều do người Pháp đã mắt thấy tai nghe, viết ra. Khi họ viết, có lẽ họ không nghĩ rằng, một ngày kia sẽ có một người An Nam đọc những chuyện đó; nếu biết rằng tôi đã sử dụng những tài liệu họ viết, chắc chắn là những nhà văn đó sẽ hối hận vì đã nói hết sự thật. Nói rõ như vậy rồi, tôi xin tiếp tục:

Một đại đội hải quân đến Vĩnh Long (Nam Kỳ). Viên quan tỉnh đưa lính tập đi đón khách thật long trọng. Tên chỉ huy đội tuần tiễu ra lệnh bắn vào những người đi đón họ và giết chết mất nhiều người một cách thật vẻ vang..."[1]. Lời đối thoại của người kể với bạn đọc ở ví dụ này có giá trị như cái bản lề, vừa có tác dụng xâu chuỗi các sự kiện vừa có tác dụng khép mở các không gian của những câu chuyện khác nhau. Cũng ở ví dụ này, trước phần đối thoại ấy là câu chuyện xảy ra ở không gian Bắc Kỳ, sau lời đối thoại là không gian Vĩnh Long (Nam Kỳ). Bạn đọc đứng ở vị trí cái bản lề câu chuyện còn tác giả là người khép mở các cánh cửa không gian để đưa bạn đọc vào từng cảnh huống, từng sự kiện. Hoặc chúng ta có thể tưởng tượng lời đối thoại của tác giả như là cái gáy quyển sách vậy, cái gáy sách này vừa tạo cho quyển sách câu chuyện chặt chẽ, vững chắc, bạn đọc lật giở từng trang sự kiện để đọc và suy ngẫm: "Ngài đã phạm không biết bao

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1. tr.352.

nhiêu tội ác đến nỗi người An Nam ở tỉnh ngài cai trị phải nổi dậy. Hàng trăm người Pháp và An Nam đã phải hy sinh. và thiệt hại có đến hàng triệu bạc.

Các bạn có biết nước Cộng hòa Pháp đã cho tên sát nhân ấy làm gì không? Sau cuộc nổi dậy. nước Cộng hòa Pháp đã cho hắn làm chánh chủ khảo các trường học lớn ở Bắc Kỳ. rồi thì làm đổng lý văn phòng của quan thống đốc. nghị viên hội đồng thuộc địa ở Nam Kỳ kiêm giám đốc ủy nhiệm các nhà máy rượu.

Một chuyện khác... Thôi. kể thế đủ rồi. Chúng ta hãy ngừng lại đây và sang chương khác. để thay đổi món đi một chút"[1].

Để tranh thủ sự ủng hộ của độc giả. người kể vừa tôn trọng tầm trí tuệ của bạn đọc vừa coi bạn dọc như là những người đã biết hết. những điều "tôi" nói ra chẳng qua cũng là sự nhấn mạnh mà thôi. Lúc này thường xuất hiện cụm từ: "*Như các bạn biết đấy*". Điều này tạo ra hai hiệu quả nghệ thuật. một là tính hiện thực, nội dung câu chuyện được kể như là một sự thật hiển nhiên. bạn đọc thừa nhận rồi; hai là. tính thuyết phục tạo cho câu chuyện sự bình đẳng dân chủ. tạo ra một độ mở cần thiết để bạn đọc phán xét. người kể không áp đặt: "Tôi đã nói chuyện về các ông nghị thanh liêm. Bấy giờ. tôi phải nói đến các quan cai trị có đạo đức. Như các bạn biết đấy. để bảo vệ cho một chế độ cướp bóc. phải có quân ăn cướp. Họa hoằn có một viên quan cai trị nào lại thật thà và hiểu biết hơn, lập tức viên ấy bị đàn lang sói quan thầy hay bè bạn xua

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.369.

duổi đi ngay. Thành thử ra 99% quan cai trị là quân trộm cắp, chỉ nghĩ đến bóc lột dân bản xứ để làm giàu, chẳng kiêng nể gì tài sản, quyền lợi, tự do, đời sống của những người bị cai trị cả"[1]. Ở trường hợp sau khi trình bày với bạn đọc xong một vấn đề, để chuyển sang một vấn đề khác, phức tạp, quan trọng hơn, người kể xác nhận sự thật khách quan của vấn đề sắp nói, và vì nó quá xa với tưởng tượng của bạn đọc, vì nó phi lý quá, ngược đời quá nên người kể phải rào đón kiểu như thế này: "*Các bạn có thể tưởng tượng được như thế không*?". Ví dụ: "Nói xong vấn đề giáo dục, thì tự nhiên chúng tôi nghĩ ngay tới câu hỏi: Thế còn báo chí? Những điều tôi sẽ kể về báo chí An Nam nó kỳ dị quá đến nỗi khó mà tin được. Giữa thế kỷ XX này, ở một nước có đến 20 triệu dân mà không có lấy một tờ báo! Các bạn có thể tưởng tượng được như thế không? *Không có lấy một tờ báo bằng tiếng mẹ đẻ của chúng tôi.* Lý do như thế này. Chính quyền Pháp quyết định rằng không một tờ báo bằng tiếng An Nam nào được xuất bản nếu không được viên toàn quyền cho phép, rằng họ chỉ cho phép với điều kiện là bản thảo đưa đăng phải trình viên toàn quyền duyệt trước đã, và giấy phép ấy họ thu hồi lúc nào cũng được..."[2].

Dĩ nhiên, kéo độc giả vào câu chuyện chỉ là phương tiện nghệ thuật để nhằm đạt một mục đích nội dung, mà theo chúng tôi, thời kỳ Nguyễn Ái Quốc hoạt động ở nước Pháp có hai mục tiêu lớn là tố cáo tội ác của thực dân Pháp không chỉ ở Đông Dương mà ở tất cả các nước thuộc

---

1. 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.367, 403.

địa và thức tỉnh nhân dân các nước thuộc địa, thức tỉnh nhân dân tiến bộ Pháp cũng như trên thế giới. Ở ví dụ sau thì mục đích của người kể không phải là nói về "cuộc đấu tranh tuyệt vọng của một dân tộc bị áp bức" mà hướng tới một nội dung tố cáo tội ác, ca ngợi sức sống dẻo dai không chịu khuất phục bởi cường quyền bạo lực của nhân dân An Nam: "Trong cuộc đấu tranh tuyệt vọng của một dân tộc bị áp bức có nhiều hành động oanh liệt và nhiều sự hy sinh lớn, giá kể được ở đây để các bạn biết thì hay lắm, nhưng không thể nói hết được trong phạm vi nhỏ hẹp của buổi nói chuyện này của chúng ta. Vậy nên tôi chỉ có thể nhắc lại đây một đoạn hồi ký của phó đô đốc Rêvâye như sau..."[1]. Rõ ràng lời dối thoại "*giá kể được ở đây để các bạn biết thì hay lắm*" đã làm tốt chức năng là cái "cầu nối" hai câu chuyện, đưa bạn đọc từ câu chuyện này (chưa cần thiết biết kỹ) sang câu chuyện kia (cần biết kỹ để hiểu sâu hơn).

Sự kiện nước Pháp xâm lược rồi đô hộ, bóc lột, vơ vét, tàn phá nước An Nam nhỏ bé, đáng thương là trái với đạo lý quốc tế. Nước Pháp tự hào là một nước văn minh mà có những hành động phản văn minh đã gây ra một sự ngạc nhiên lớn cho nhân loại tiến bộ. Nhân loại tiến bộ sẽ còn ngạc nhiên hơn nữa khi biết người Pháp cai trị các nước thuộc địa bằng các phương cách lạ đời, ngược đời. Nguyễn Ái Quốc đã góp phần làm sáng rõ thêm cái ngạc nhiên ấy của độc giả khắp thế giới lại là sự thật: "Vận mệnh hai mươi triệu người An Nam tốt số đang nằm trong tay ông Mácxian Méclanh.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1. tr.412.

Các bạn sẽ hỏi tôi: "Cái ông Méclanh ấy là ai vậy?". Đó là một ông đã từng làm quan cai trị ở quần đảo Gămbiê, sau giữ chức phó thống đốc Tây Phi, rồi lên làm thống đốc xứ ấy. Đó là một ông đã bỏ ra ba mươi sáu năm của đời mình để nhồi nhét cái văn minh đầy ân huệ của nước Pháp vào đầu óc người bản xứ.

Có lẽ các bạn cho rằng đưa một người không hiểu gì về Đông Dương đến nắm vận mệnh Đông Dương thì thật là một trò hề lớn kiểu Đông Dương chứ gì.

Đúng dấy! Nhưng đó là cái "mốt". Một bạn đồng nghiệp cho biết rằng: tại Bộ Thuộc địa, một viên quan cai trị cũ ở Đông Dương ngồi chễm chệ tại vụ Tây Phi thuộc Pháp; một viên quan cai trị cũ ở Tây Phi phụ trách vụ châu Phi xích đạo thuộc Pháp; một viên chức cũ ở Xuđăng phụ trách những vấn đề về Madagátxca; còn đại diện cho xứ Camơrun ở hội chợ triển lãm thuộc địa lại là một viên chức chưa hề bao giờ đặt chân lên đất Camơrun"[1]...

Dễ nhận ra sự đa dạng *vai kể* của tác giả Nguyễn Ái Quốc: vai người kể chuyện, vai người dẫn chuyện, vai người đối thoại, vai người nói chuyện... Có một vai kể khác rất quan trọng, thể hiện rõ tầm suy nghĩ giàu tinh thần triết lý mà nhân bản ở Nguyễn Ái Quốc là vai kể chuyện ngụ ngôn: "Hãy nghe cáu chuyện ngụ ngôn này. Tất cả các bạn, hãy im lặng và lắng nghe!

Loài vật đang tranh nhau công trạng

Con rồng mày râu óng ánh, mào và vảy rực rỡ lên tiếng trước tiên:

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.44.

- Ta là thủy tổ của giống nòi An Nam từng chứng kiến sinh ra biết bao vị anh hùng lừng lẫy.

Đến lượt tôm: - Anh bạn nói đùa dấy chứ. Phận tôi còn sướng hơn phận người An Nam. Anh hãy nhìn thân hình tôi. Nó còng xuống là theo ý trời, trong khi đó con cháu anh thì xương sống gập xuống dưới gánh nặng sưu thuế và khổ sai.

Cừu nói: - Lời anh nói khiến..."[1]. Chúng ta hãy chú ý tới *chủ ngữ ẩn* trong lời dẫn chuyện: "*Hãy nghe câu chuyện ngụ ngôn này. Tất cả các bạn, hãy im lặng và lắng nghe!*". Ai kể? Có thể là Nguyễn Ái Quốc, có thể là một ai đó, cũng có thể đó là lời kể của lịch sử nước An Nam... tùy người nghe hiểu theo sự hiểu biết của mình. Lời đối thoại của người kể ẩn với bạn đọc "người An Nam" sau khi kể xong câu chuyện góp cùng ý nghĩa của ngụ ngôn, tăng cường thêm ý nghĩa của ngụ ngôn để có tác dụng thức tỉnh cả dân tộc An Nam đang u mê trong bóng đêm nô lệ: "Ôi, những người An Nam, các anh phải luôn nhớ rằng đoàn kết làm nên sức mạnh!"[2].

Thực dân Pháp tự cho mình là một nước "văn minh" rồi tự cho mình cái quyền đem cái văn minh ấy đi "khai hóa" ở các nước thuộc địa lạc hậu, tối tăm, thấp kém. Chúng "khai hóa" nước An Nam ta bằng tàn phá, giết chóc... Để vạch trần bộ mặt giả dối với "nhân dạo", "bác ái" mà thực chất là giết người, tác giả lấy ngay một văn bản là một bức thư của tên quan ba Diot gửi cụ Đinh Công Phú - Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến tỉnh Hòa Bình.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.444, 445.

Cụ Đinh Công Phú là người dân tộc Mường, người thật, việc thật. Bức thư cũng là thật có ngày tháng và ký tên người gửi hẳn hoi. Bức thư có đoạn:

"... Ông chống cự lại bộ đội Pháp.

"Đương cục Pháp không thể để thế mãi... Nhưng theo nguyên tắc khoan hồng của người Pháp, đương cục Pháp sẽ để cho ông một dịp cuối cùng:

"Thay mặt cho bộ chỉ huy là kẻ bảo hộ xứ này, tôi ra lệnh cho ông một lần cuối cùng: Trước ngày 15 tháng 11 năm 1947, ông phải đem nộp tất cả súng ống và bộ hạ của ông cho tôi. Nếu quá hạn đó mà ông chưa làm theo lệnh này thì *tôi sẽ đốt hết các làng, đốt sạch cả lúa, lấy hết cả trâu bò, bắt hết cả dân sự, sẽ làm cho xứ sở ông tan nát, sẽ truy nã ông đến cùng, và sẽ không để cho ông trông thấy quê cha đất tổ của ông*".

Ngày 25 tháng 10 năm 1947

Ký tên: Quan ba Diot.

Đó, đồng bào đã thấy "văn minh" của Pháp chưa?"[1].

Sau bức thư người kể đối thoại với bạn đọc: "*Đó, đồng bào đã thấy "văn minh" của Pháp chưa?*". Như vậy đối tượng bạn đọc ở đây đã được người kể xác định rõ là "đồng bào", cũng vì thế mà câu đối thoại cũng hết sức dân dã, đậm tính khẩu ngữ. Thái độ mỉa mai cái gọi là "văn minh" mà kẻ thù Pháp tự rêu rao trong ngữ điệu lời văn người kể là rất rõ, đồng thời nó kêu gọi sự hưởng ứng của "đồng bào". Mà sự hưởng ứng này là tất nhiên, hiển nhiên vì người kể

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.5, tr.365.

đã đưa ra bằng chứng hiển nhiên, không cần phân tích "đồng bào" cũng thấy ngay kẻ thù có một thái độ trịch thượng: "sẽ để cho ông một dịp cuối cùng", "ra lệnh cho ông một lần cuối cùng"; một tâm dịa dã man mà trắng trợn: "Nếu quá hạn đó mà ông chưa làm theo lệnh này thì *tôi sẽ đốt hết các làng, đốt sạch cả lúa, lấy hết cả trâu bò, bắt hết cả dân sự, sẽ làm cho xứ sở ông tan nát, sẽ truy nã ông đến cùng, và sẽ không để cho ông trông thấy quê cha đất tổ của ông*". Đúng là "văn minh" ngược đời chỉ có ở thực dân xâm lược Pháp!

Để cho sự đánh giá về nội dung câu chuyện được khách quan, thường là người kể đưa ra trước cho bạn đọc biết thông tin cơ bản nổi bật của vấn đề rồi sau đó "kéo" bạn đọc vào và để họ tự bình luận, đánh giá:

"Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ đi Triều Tiên về báo cáo rằng:

Trước khi sang Triều Tiên, y không ngờ tinh thần quân đội Mỹ thấp kém đến tệ hại như thế. Đại đa số lính Mỹ thiếu tinh thần chiến đấu, và chỉ mong mau mau được về quê hương họ. Nhiều quan chỉ huy Mỹ phải nhận rằng: đó là vì binh sĩ Mỹ không biết vì mục đích gì mà họ phải chiến tranh...

Một nhà quân sự khác đi Triều Tiên về, cũng báo cáo: "Mấy tháng gần đây, số binh lính Mỹ chết và bị thương từ mỗi tuần 2 ngàn người đã tăng đến mỗi tuần 7 ngàn người. Theo đà ấy, thì quân đội Mỹ ít nhất cũng phải 20 năm mới đến được bờ sông Áp Lục" (báo Mỹ 14-11-51).

Còn Tổng tư lệnh Anh ở Viễn Đông thì tuyên bố:

"*Quân chí nguyện Trung Quốc* đã trở nên một thứ

quân đội giỏi bậc nhất. Họ đánh hăng, bắn giỏi, huấn luyện kỹ càng, trang bị đầy đủ. Họ có thể đánh chúng ta bể đầu dổ máu" (báo Anh 14-11-51).

Bà con cứ so sánh những lời nói của bọn quân phiệt Mỹ và Anh, thì có thể doán: ai sẽ bại, ai sẽ thắng"[1].

Chủ dề "dối thoại" với "bà con" của người kể là "tinh thần quân dội Mỹ thấp kém đến tệ hại" và "quân chí nguyện Trung Quốc đã trở nên một thứ quân dội giỏi bậc nhất". Để có sức chinh phục bà con thì không thể là "quân ta" kể, vì nếu vậy có "bà con" sẽ cho là mình "nói xấu" *bọn quân phiệt Mỹ và Anh* mà "tô vẽ" cho "bên mình", tức *quân chí nguyện Trung Quốc*, mà phải có cách để họ "vạch áo cho người xem lưng". Và không phải là người bình thường, phải là "Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ đi Triều Tiên về báo cáo rằng", phải là "Một nhà quân sự khác đi Triều Tiên về, cũng báo cáo", và cũng phải là một "Tổng tư lệnh Anh ở Viễn Đông" hẳn hoi "tuyên bố"... Để tăng cường lượng sự thật về thông tin trong báo cáo của các vị "tai to mặt lớn", người kể rất chú ý đến tính thực tế cập nhật nóng hổi của vấn dề, không hề ngẫu nhiên mà có sự cố tình nhấn mạnh đến thành phần trạng ngữ của lời kể: "Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ *đi Triều Tiên* về báo cáo rằng", "Một nhà quân sự khác *đi Triều Tiên* về, cũng báo cáo", "Tổng tư lệnh Anh *ở Viễn Đông* thì tuyên bố".

Từ ngày 19-4 đến ngày 21-5-1954, trên báo *Cứu quốc*, với bút danh Đ.X. Bác Hồ viết 15 bài báo có tiêu đề chung *Mật thám Mỹ*, mỗi kỳ đăng có ghi số lần lượt từ 1 đến 15.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.6, tr.380.

Cuối mỗi bài báo có cách mời gọi kéo người đọc vào nội dung câu chuyện theo lối kể chương hồi của tiểu thuyết cổ điển phương Đông:

"*Nếu bà con muốn biết nội dung hai quyển ấy, xin tiếp tục xem những kỳ báo sau*".

"*Họ nói thế nào kỳ sau sẽ tiếp*".

"Năm 1943 - (Anbeca là một cố vấn tối cao của Tổng thống Mỹ đã ghi trong nhật ký của y) *xin xem kỳ sau*".

"Trong bản sổ tay nói những gì?" (*Kỳ sau tiếp theo*).

(*Kỳ sau: Nhật ký của tướng Mỹ mật thám Gơrô*).

"Tuy Gơrô trong lòng thì khinh đại sứ Mỹ là cấp trên của hắn, nhưng khi nào đại sứ Mỹ khen hắn thì hắn cũng lấy làm dắc ý, ví dụ: *tiếp kỳ sau...*".

Đây không đơn thuần chỉ là chuyện hình thức kể gây sự tò mò theo dõi ở bạn đọc về tính chất ly kỳ, lạ mà có thật với những kiểu dựng biến cố, những phi vụ điệp báo, tình báo... của mật thám Mỹ mà còn là cách kể kéo người đọc vào nội dung những câu chuyện kể để bạn đọc phân tích, luận bàn... và cùng đồng tình với người kể về những vấn đề được rút ra.

Những năm 1938, 1939, với bút danh Lin, P.C. Lin, dưới danh nghĩa một nhà báo Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc viết một loạt bài báo có tên *Thư từ Trung Quốc*, đăng trên báo *Notre voix* (*Tiếng nói của chúng ta*). *Notre voix* là tuần báo công khai bằng tiếng Pháp của Đảng xuất bản tại Hà Nội trong thời kỳ Mặt trận Dân chủ 1936-1939. Đây là lời mở đầu của chùm bài viết:

"Là người Trung Quốc, nếu tôi nói đến những sự tàn bạo của người Nhật Bản mà tôi đã nhận thấy, thì người ta

có thể cho rằng tôi đã nói quá. Bởi vậy, tôi chỉ thông báo với các bạn về những hành động tàn bạo của người Nhật Bản như những người nước ngoài đã nhận xét, bằng cách trích những đoạn trong cuốn: *Ý nghĩa của chiến tranh - những sự tàn bạo của người Nhật Bản ở Trung Quốc* của H.J. Timpôclây, thông tín viên báo *Người bảo vệ Manxtơ*. Ngoài ra, tôi có thêm vào đó vài tin tức đăng trên các báo và vài mẩu chuyện do những nhân vật đáng tin cậy như các viên tư lệnh của Tân tứ quân và Bát lộ quân nhân dân cách mạng đã kể"[1].

Tác giả dùng hình thức thư để kéo bạn đọc vào nội dung "những sự tàn bạo của người Nhật Bản" đối với người Trung Quốc. Tự nhận là người Trung Quốc nên để cho khách quan, tác giả trích ra những đoạn có trong một cuốn sách đã xuất bản, đồng thời thêm vào đó những câu chuyện có thật. Như vậy có ba căn cứ "bảo hiểm" cho tính khách quan, tính sinh động những câu chuyện được kể với bạn đọc. Một là, lời của một người Trung Quốc kể về sự tàn bạo của người Nhật đối với đồng bào mình. Đây là lời kể của một người trực tiếp chứng kiến các biến cố, sự kiện nên đảm bảo sự trung thực, lời kể ấy hẳn nhiên phải mang quan điểm, tư tưởng, tình cảm nóng bỏng căm thù kẻ đã xâm lược đất nước mình, giết hại đồng bào mình. Hai là, hình thức thư vốn thường để dùng trong việc trao đổi tâm tình, trao đổi về những vấn đề có thật. Ba là, về nội dung cũng rất thật vì được rút ra từ cuốn sách và những câu chuyện của "những nhân vật đáng tin cậy".

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.3, tr.91.

Trong bài báo đăng ngày 16-4-1939. sau khi liệt kê hàng loạt các con số nói về quân Nhật bị du kích Trung Quốc tiêu diệt, cuối bài tác giả đối thoại với bạn đọc:

"Xin lỗi các bạn vì tôi đã nhồi nhét các bạn với bấy nhiêu con số. Song là "những con số hùng hồn" như người Pháp vẫn nói. Chúng hùng hồn hơn bất cứ một sự mô tả nào khác mà tôi có thể làm được.

Các bạn sẽ nói: Được, nhưng người Trung Quốc cũng bị tổn thất, những tổn thất lớn nữa là khác. Chúng tôi không hề giấu giếm điều đó. Chúng tôi xin thành thực nói với các bạn. Chúng tôi thành thật nói là khi bắt đầu chiến tranh, phía Trung Quốc có 5 người chết thì phía Nhật Bản có 1 người chết...

Các bạn sẽ nói: Cường điệu. Tin hay không, tùy ý các bạn. Nếu các bạn biết anh em du kích đã chiến đấu như thế nào, hẳn các bạn sẽ không chút lấy làm lạ về những con số trên đây. Trong một bức thư sau, có lẽ tôi sẽ có dịp nói với các bạn nhiều hơn về vấn đề này...

Hôm nay, tôi đã nói chuyện khá nhiều rồi. Vậy xin tạm biệt các bạn thân mến, và hẹn đến thư sau"[1].

Nếu ở phần dẫn chứng liệt kê các con số, như tác giả dẫn một phương ngôn của người Pháp là "những con số hùng hồn" đã chinh phục lý trí bạn đọc thì ở phần cuối này chinh phục bạn đọc bằng tình cảm thành thật của người viết với độc giả của mình. Ở các thư khác, tác giả đều coi độc giả như những người bạn quen thân, ngoài cách thể hiện tình cảm chân thành qua cách xưng hô, đối

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.3, tr.107-108.

thoại, tác giả dùng một cách kể chương hồi để mời gọi, lôi cuốn bạn đọc:

"*Sau khi đọc qua vài sự việc trên đây, chắc các bạn thừa hiểu vì sao bọn Nhật sau khi chiếm Hán Khẩu, Quảng Châu và Nam Dương thì không còn tiến được nữa*"[1].

"- Thế thì bọn tờrốtxkít Trung Quốc đã hành động như thế nào? Rõ ràng các bạn sẽ nôn nóng, hỏi tôi như vậy.

- Nhưng, thưa các bạn thân mến, chỉ trong bức thư sau, tôi mới có thể trả lời các bạn được. Các bạn há chẳng đã dặn tôi viết những bài ngắn đó sao?

Mong sớm được gặp lại các bạn"[2].

"Trong thư sau, tôi sẽ kể để các bạn rõ về việc bọn tờrốtxkít Trung Quốc tiếp tục phản bội Tổ quốc của chúng như thế nào.

Chào thân ái

P.C.LIN"[3]

"Đó là những mưu mô của bọn tờrốtxkít chống lại Bát lộ quân dân tộc cách mạng. Trong thư sau, tôi sẽ nói các bạn rõ về việc bọn phản bội đó đã dùng phương pháp đáng ghê tởm như thế nào để mưu làm tan rã các lực lượng chống Nhật khác"[4].

Đây là cách kể vừa rất phương Đông cổ điển, quen thuộc lại rất phương Tây mới mẻ, hiện đại, không chỉ hấp dẫn đối với người Trung Quốc, Việt Nam mà còn lôi cuốn cả các độc giả đọc tiếng Pháp.

1, 2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.3, tr.120, 127, 129, 137.

2. Độc giả - nhân vật tham gia vào nội dung câu chuyện

Mục đích cao cả trong sự nghiệp cách mạng của nhà cộng sản vĩ đại Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh không chỉ là giải phóng đất nước mình, đem lại tự do cho đồng bào mình mà còn là giải phóng khỏi ách nô lệ tất cả mọi dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới, đem lại tự do cho toàn thể nhân loại cần lao. Không phải là ngẫu nhiên mà toàn thể nhân loại tiến bộ đều kính phục Người, các dân tộc bị áp bức trên thế giới đều coi Người là lãnh tụ của họ. Chỉ cần căn cứ trên văn bản, chúng ta cũng thấy phần nào tinh thần quốc tế vô sản, tinh thần hữu ái giai cấp và nhất là con đường cách mạng giải phóng của tất cả các dân tộc bị áp bức. Chúng tôi xin dẫn chứng một đoạn trong *Tuyên ngôn của Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức* được Người viết tại Quảng Châu tháng 7-1925, in trên báo *Thanh niên* số 5, ngày 19-7-1925:

"... Hỡi hết thảy những người bị áp bức, anh em! Nếu bọn đế quốc áp bức chúng ta và đối xử với chúng ta như loài vật, đó là vì chúng ta không đoàn kết! Nếu chúng ta đoàn kết chúng ta sẽ trở nên đáng gờm.

Sự nghiệp của chúng ta là sự nghiệp của hàng nghìn, hàng nghìn người. Kẻ thù của chúng ta chỉ là một nhúm người. Chúng ta không được sợ chúng. Cho dù chúng có súng đạn dồi dào, chúng cũng không thể giết hết chúng ta được.

Hỡi các bạn thân yêu, chúng ta nên sớm kết đoàn lại! Hãy hợp lực để đòi quyền lợi và tự do của chúng ta! Hãy hợp lực để cứu lấy nòi giống chúng ta!...

Các bạn thân yêu! Đoàn kết của chúng ta sẽ làm nên sức mạnh. Nó đủ để đánh tan bọn đế quốc. Muốn vượt qua vòng nô lệ, chúng ta chỉ có thể cậy vào sức của mình mà thôi..."[1]. Đúng là câu chuyện về đoàn kết mà bạn đọc là những người tham gia vào nội dung. Các cụm từ: "Hỡi các bạn thân yêu", "Hỡi hết thảy những người bị áp bức", "Hỡi các bạn thợ thuyền" liên tục được lặp lại tạo nên dư âm da diết về tình cảm yêu thương không biên giới của những người bị bóc lột. Bài viết kết lại về câu chữ nhưng mở ra một chân trời mới về tình hữu ái giai cấp, dân tộc:

"Tình đoàn kết giữa các dân tộc châu Á muôn năm!

Tình đoàn kết giữa các dân tộc bị áp bức và thợ thuyền trên trái đất muôn năm!"[2].

Bài viết chỉ dài trên hai trang mà có tới 13 chữ *đoàn kết* cùng biến thể *hợp lực*. *Đoàn kết* và *đoàn kết* chính là con đường giải phóng của các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới, đây cũng chính là linh hồn, là hạt nhân của tư tưởng Hồ Chí Minh mà hôm nay chúng ta đang học tập và làm theo.

Có lẽ cần phân biệt một cách tương đối hai loại độc giả mà chúng tôi tạm gọi là độc giả có mặt và độc giả vắng mặt. Độc giả có mặt là những nhân vật - độc giả mà tác giả cố tình đưa vào để cùng với các nhân vật khác tham gia vào nội dung câu chuyện. Độc giả vắng mặt là người đọc bình thường bên ngoài văn bản. Sự có mặt của nhân vật - độc giả chỉ là cái cớ để cho chủ đề câu chuyện phát triển hướng tới độc giả vắng mặt. Chúng tôi gọi các tiểu

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.438, 439.

phẩm được tác giả viết dưới hình thức thư từ thuộc loại các tác phẩm xuất hiện sự có mặt của nhân vật - độc giả.

Để cho câu chuyện cần thiết có sự trữ tình hóa, nói khác đi là cần có một điểm tựa trữ tình, tác giả kể câu chuyện cho một "cô em họ" nghe. Nội dung câu chuyện không đến thẳng trực tiếp, tức thời với người đọc vắng mặt mà phải đi theo con đường vòng, từ người kể đến "cô em họ" rồi mới đến độc giả vắng mặt. Theo lý thuyết hội thoại thông thường, *kể cho ai* nghe không quyết định *nội dung kể* nhưng có tác dụng chi phối *nội dung kể*. Vì là kể cho "cô em họ" nên người kể mặc sức thoải mái liên tưởng, tưởng tượng ra những câu chuyện ngoài lề để khơi gợi, để hài hước bông đùa... và nhất là để tạo ra một hình thức đối thoại đồng hướng. Một ví dụ tiêu biểu trong *Pari*:

"Ở Pari có một vùng, cô em họ thân mến của tôi ạ, tự một mình nó nó trình diễn ra được đủ bộ mặt và đủ tâm lý của cả Pari, cả nước Pháp, cả vũ trụ. Ai muốn nghiên cứu tình hình xã hội thời buổi ta ngày nay, thì chỉ cứ đi ngang vùng này mà thôi là đáng giá cả một pho sách lớn cỡ bách khoa toàn thư vậy.

Vùng gồm ba xóm chính, là Êtoan, Batinhon, Êpinét. Cô vốn có trí tưởng tượng phong phú, nên tôi chắc thế, chỉ cần đọc tên mấy xóm đó là cô đã đoán ra được thứ bậc xã hội của những nhóm này rồi. Tôi ở đây như đang nghe thấy cô tự thì thầm với mình: Êpinét, Êpinét - *Những cái Gai con!* cuộc sống ở đây hẳn phải chật vật lắm, gai góc lắm. Còn Êtoan - *Ngôi sao*, cái đó hẳn phải là nơi cư ngụ của những kẻ diễm phúc, có đặc quyền đặc lợi; một Bồng Lai tiên cảnh chứ gì nữa.

Vâng, cô em họ nhỏ của tôi ơi, cô đoán đã gần gần đúng thế đấy, ấy nhưng tôi vẫn cứ phải tả cho cô thấy cái sang trọng của bên này và cái đau khổ của phía kia, sang trọng ra sao, đau khổ ra sao thì cái đầu óc xinh xắn của cô chẳng thấy nổi nó mênh mang đến thế nào đâu. Xóm Êtoan thì bắt đầu với Khải hoàn môn. Ấy là một đài kỷ niệm nguy nga dựng lên để ghi nhớ tài danh quân phiệt..."[1]. Người kể đã khéo "đối thoại" để khơi gợi trí tưởng tượng của "cô em họ" về một vùng đất xa lạ, mà "trí tưởng tượng" của một người con gái thì thường là thi vị, nó bắt đầu từ cái vỏ âm thanh của ngôn từ rồi đi sâu vào nghĩa: "Tôi ở đây như đang nghe thấy cô tự thì thầm với mình: Êpinét, Êpinét - Những cái Gai con! cuộc sống ở đây hẳn phải chật vật lắm, gai góc lắm. Còn Êtoan - Ngôi sao, cái đó hẳn phải là nơi cư ngụ của những kẻ diễm phúc, có đặc quyền đặc lợi; một Bồng Lai tiên cảnh chứ gì nữa". Và tiếp tục một "hội thoại đồng hướng": "Vâng, cô em họ nhỏ của tôi ơi, cô đoán đã gần gần đúng thế đấy,...". Độc giả vắng mặt như bị lôi kéo bởi sự tưởng tượng của cả hai người giàu trí tưởng tượng này!

Trong *Vi hành* thì người kể kể cho "cô em họ" nghe một câu chuyện cười về Khải Định "vi hành", ngay điều này đã góp phần tạo ra nét đặc sắc, độc đáo của tác phẩm là kết hợp chất trữ tình với chất "uymua" hài hước. Sự kết hợp ấy có mặt ở mọi cấp độ văn bản, chỉ ngay ở một hai đoạn văn ngắn: "Cô em thân mến, hẳn cô bảo tôi rằng, thế là cái bánh xe vô lượng nó đã quay rồi đấy. Đến nay, tất cả những ai ở Đông Dương có màu da trắng đều là những bậc

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1. tr.67.

khai hóa, thì bây giờ đến lượt tất cả những ai có màu da vàng đều trở thành hoàng đế ở Pháp.

Cô không thể tưởng tượng được cảnh đón tiếp tốt đẹp người ta dành cho chúng tôi ở đây. Quần chúng cứ là tự phát mà biểu lộ nhiệt tình khi vừa thoáng thấy một đồng bào ta. Những tiếng "hắn đấy!" hay "xem hắn kìa!" là những lời chào mừng kín đáo và kính trọng mà chúng tôi thường gặp dọc đường"[1]. Trữ tình là lời đối thoại của hai người: "Cô em thân mến, hẳn cô bảo tôi rằng", "Cô không thể tưởng tượng được cảnh đón tiếp tốt đẹp người ta dành cho chúng tôi ở đây"... Hài hước ở sự "lộn tùng phèo" về các nhà khai hóa, các bậc hoàng đế: "tất cả những ai ở Đông Dương có màu da trắng đều là những bậc khai hóa, thì bây giờ đến lượt tất cả những ai có màu da vàng đều trở thành hoàng đế ở Pháp".

Có rất nhiều thư từ của tác giả, thời hoạt động ở nước ngoài cho đến khi ở cương vị Chủ tịch nước, tuy là thư gửi cho một người nhưng được đăng báo, do vậy, ngoài người nhận thư thì bạn đọc còn là dư luận nói chung. *Thư gửi Khải Định*, rõ ràng không chỉ Khải Định đọc mà còn là tất cả bạn đọc, người Pháp, người An Nam...: "Để giữ kỷ niệm của một nền văn minh hiện đại và lớn lao, Ngài mang theo về cung điện của Ngài một chiếc dương cầm, vài cái nhẫn và cả mấy chiếc bật lửa mà Ngài đã đổi được bằng chút ít uy tín mà Ngài để mất mát đi trong trái tim nhân dân của Ngài...(!)"[2]. Khải Định vừa với tư cách độc giả, vừa với tư cách nhân vật bị lôi vào trong câu chuyện để làm trò cười, như một kẻ lố bịch: kỷ niệm về một nền văn minh mà chỉ là "một chiếc

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.159, 103.

dương cầm, vài cái nhẫn và cả mấy chiếc bật lửa"... Một kẻ dốt nát chỉ biết hưởng thụ xa hoa, nghiện ngập, đáng ghét, đáng khinh: "Và khi Ngài lại trở về sống giữa đám phi tần và nội thị của Ngài, giữa những sọt giấy lộn và tẩu thuốc phiện của Ngài, thì một vài tên ký lục già sẽ thêu dệt thay Ngài và hộ Ngài để gửi cho nước Pháp mà Ngài không hề hiểu biết một vài câu nịnh hót hay một vài vần thơ lủng củng..."[1].

Trong *Thư gửi ông Kennơđi, Tổng thống mới của Mỹ*, người viết thư không chỉ nói với Tổng thống Mỹ mà còn nói với cả bầy đế quốc, nói với cả thế giới, bức thư có đoạn:

"Vì Mỹ mà đất nước chúng tôi bị chia cắt làm đôi: đồng bào miền Nam chúng tôi đang lâm vào tình trạng đau thương, nước sôi lửa bỏng.

Vì Mỹ mà miền Nam Việt Nam có những tòa án phát xít, những luật lệ bạo ngược, những máy chém lưu động giết người khắp thành thị và thôn quê, có những trại giam khổng lồ giam cầm và tra tấn hàng chục vạn người, giết chết hàng vạn người yêu hòa bình và yêu Tổ quốc.

Vì Mỹ mà có những sư đoàn quân lính với máy bay, xe tăng và đại pháo Mỹ đi càn quét liên miên, giết hại thường dân, đốt phá làng mạc.

Nói tóm lại, vì Mỹ mà miền Nam Việt Nam biến thành địa ngục ở trần gian. Điều đó, ông có biết không?

Nếu ông biết mà không nói thì ông là người:

"Ngoài miệng thì tụng "nam mô",
Trong lòng thì đựng cả bồ dao găm"[2].

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.103.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10, tr.274.

Đế quốc Mỹ đã gây ra tội ác tày trời đối với nhân dân Việt Nam, do vậy lá thư gửi Tổng thống Mỹ mang tính chất kết án cả đế quốc Mỹ: "Vì Mỹ...", kết tội, mỉa mai kiểu "lá mặt lá trái" của Tổng thống Mỹ, yêu cầu Mỹ rút quân. Đặc biệt là thủ pháp "dùng gậy ông đập lưng ông". Tổng thống Mỹ bị đưa vào nội dung văn bản để mỉa mai chỉ trích và bị "ăn đòn" bởi một phản đề không thể chối cãi: "Ông có nói câu: "Đoàn kết lại thì không có việc gì chúng ta không làm được".

Đúng! Nhân dân Việt Nam đoàn kết đấu tranh sẽ đánh đổ chế độ dã man của Mỹ - Diệm và thực hiện hòa bình thống nhất Tổ quốc thân yêu của chúng tôi"[1].

3. Độc giả - nhân vật hưởng ứng, làm theo ý nghĩa của nội dung câu chuyện

Khi Bác Hồ là Chủ tịch nước, Người vẫn không hề có một khoảng cách với những người dân bình thường. Tất cả mọi suy nghĩ, việc làm, hành động đều đau đáu một mục đích vì nước, vì dân. Chỉ xét ngay một việc phát động "Tết trồng cây" đã thấy tầm nhìn xa trông rộng, và cũng chỉ xét một ví dụ này sẽ thấy tấm lòng chân tình, gần gũi, chan hòa với nhân dân của Bác Hồ: "Miền Bắc ta có 16 triệu người, trừ độ 4 triệu em bé, còn 12 triệu người đều có thể tham gia Tết trồng cây.

Chỉ tính theo con số *rất thấp* (và ngoài kế hoạch trồng cây gây rừng của Nhà nước), nếu mỗi người chỉ trồng một cây và chăm bón cho tốt, thì mỗi năm có 12 triệu cây tốt.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10, tr.274.

Độ 10 năm, thì trong làng mạc và bên đường cái khắp miền Bắc ta ít nhất cũng sẽ *có 120 triệu cây tốt*. Cứ tính theo *giá rất rẻ*, mỗi cây là 3 đồng, thì chúng ta sẽ giàu thêm *360 triệu đồng*.

Bà con xem, do Tết trồng cây, mà đất nước ta càng thêm xinh tươi, nhân dân ta càng thêm giàu có"[1]. Đây là ngôn từ của một người dân bình dị như bao người dân khác. Người gọi "bà con" chân tình, mộc mạc, đưa ra một chân lý giản dị, tự nhiên: nhờ trồng nhiều cây mà đất nước ta vừa đẹp lại thêm giàu.

Bác Hồ đã dùng văn học vào mục đích tuyên truyền, giáo dục mọi người, nhất là thế hệ trẻ phải làm thật tốt nhiệm vụ cách mạng. Có khi Người chỉ kể những câu chuyện có trong thực tế để mọi người cùng rút ra bài học. Cũng là "lễ cưới" nhưng một thì vì nhiệm vụ, một thì xa hoa, lãng phí. Người kể mời "bà con" cùng chứng kiến:

"Tình cờ thấy hai chuyện sau đây, xin kể lại cho bà con nghe, nhất là cho các bạn thanh niên nghe:

- *Chuyện số 1* - Đồng chí binh nhì Dương Thắng, ở xã Phú Trạch, được đơn vị cho phép về quê cưới vợ. Mọi việc đã chuẩn bị xong xuôi, thì bỗng có báo động. Máy bay địch từ ngoài biển xông vào...

- *Chuyện số 2* - Cô Phạm Thị Kim Th., *chủ nhiệm* cửa hàng hợp tác xã mua bán và cậu Phí Mạnh B, *sinh viên* đại học Y dược, kết duyên Châu Trần. Hai người cùng ở xã Đông Lĩnh (Phú Thọ). Lễ cưới đã "tiết kiệm" như sau:..."[2].

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10, tr.264.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11, tr.415-416.

Ngoài lời kể khách quan, để cho câu chuyện thêm phần dí dỏm và hướng "bà con" đến nhận định của riêng mình từ hai lễ cưới hoàn toàn tương phản nhau, người kể thêm lời bình luận bằng hai câu ca ở cuối mỗi câu chuyện: Một là đồng tình: "*Việc công trước, việc tư sau,/ Chữ duyên càng đượm, càng sâu chữ tình!*"[1]; một là phê phán nhẹ nhàng: "*Cô cán bộ, cậu sinh viên,/ Xa hoa lãng phí, không phiền lòng ru?*"[2]. Dĩ nhiên "bà con" sẽ hưởng ứng câu chuyện thứ nhất, hưởng ứng tinh thần "vì nhân dân quên mình, vì nhân dân hy sinh" ở một thời cả dân tộc đoàn kết thành một khối vững chắc của chủ nghĩa anh hùng cách mạng để giải phóng đất nước!

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11, tr.416.

III

NGUYÊN TẮC SUỒNG SÃ

Trong văn xuôi Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh có một nguyên tắc tạo nên tiếng cười rất quan trọng mang tính chi phối các nguyên tắc tu từ khác là nguyên tắc suồng sã. Điều này cũng phù hợp với lôgích trong truyện cười nói chung là tiếng cười chỉ xuất hiện khi các mối quan hệ: người kể - bạn dọc. người kể - nhân vật, người kể - đối tượng cười. phải là mối quan hệ bình đẳng, suồng sã. Trong truyện cười không thể có quan hệ trên dưới, cao thấp, mà tất cả đều bình đẳng như nhau. Dĩ nhiên vẫn có thể có nhân vật ông vua hay kẻ đầy tớ, nhưng đó chỉ thuần túy là loại nhân vật để phân biệt và cũng chỉ phân biệt một cách ước lệ mà thôi. Người ta không thể cười một ông vua đứng đắn, nghiêm túc, sang trọng, chính trực, thông minh, mà chỉ có thể cười một ông vua ngu dốt nhưng lại làm bộ thông thái. Trong truyện cười, tất cả bị xóa nhòa ranh giới, bị cào bằng về thân thế, địa vị..., thế cho nên trong một truyện cười Việt Nam nhân vật kẻ tiện dân mới có thể tát vào mặt nhân vật viên quan mà không sợ bị xử tội (vì viên quan cho phép anh ta cứ nhìn thấy con ruồi ở đâu thì đánh, đúng lúc đó một con ruồi đậu vào

mặt quan). Chính vì thế, tiếng cười là sự thông minh, đồng thời tiếng cười là tinh thần dân chủ, tiếng cười càng mạnh mẽ, giòn giã, trí tuệ càng thể hiện rõ tinh thần dân chủ. Nguyên tắc suồng sã trong văn xuôi Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh thể hiện rất sinh động ở lời văn suồng sã để chế giễu, mỉa mai, châm biếm, đả kích đối tượng suồng sã.

1. Lời văn suồng sã

Lời văn nghiêm túc, nghiêm trang không gây cười vì nó phải tuân thủ sự đúng mực, đúng quy định, trật tự nghiêm ngắn, đầy đủ. Lời văn suồng sã thì ngược lại, nó phá vỡ sự mực thước khuôn mẫu, nó chấp nhận những sự phi lý, nghịch nghĩa, trái nghĩa, nói kháy, nói móc, nói mỉa...

Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh tạo nên sự suồng sã trước hết bằng cách đặt tên tác phẩm theo nguyên tắc nghịch nghĩa, trái nghĩa: *Sự quái đản của công cuộc khai hóa, Khai hóa giết người, Công cuộc khai hóa giết người, Sự thảm họa của nền văn minh, Ý Đại Lợi thực bất đại lợi, Việt Nam "phục quốc quân" hay là "mại quốc quân", Khổ tận cam lai, Nói thật mất lòng, Thực dân là ăn cướp của dân, Kẻ cướp bị cướp, Da đen nhưng lòng đỏ, Văn hóa Mỹ hay thuốc độc tinh thần, Máy bay "phản lực" phản Mỹ, Hòa bình kiểu Mỹ tức là binh họa, Mỹ mà không đẹp, Trò xiếc tuyển cử Tổng thống Mỹ, Đại bợm Giônxơn miệng nói "hòa bình" tay vung "binh hỏa", Kẻ cướp nói chuyện hòa bình, Trong trần ai, ai cũng ghét Ai, Mỹ mà phong không thuần, tục không mỹ, Quân Mỹ chết nhăn răng, tướng Mỹ nhăn răng cười, Mỹ hoạt động hòa bình giả để mở rộng chiến tranh thật,...*

Để diễn tả chính sách giả dối, tàn bạo của thực dân Pháp thì chỉ có những câu văn như thế này mới nói lên được bản chất của vấn đề:

"Ở đây, chúng tôi không nói về những vụ âm mưu nổi tiếng trong năm 1908 hay 1916. Lúc đó, nhiều thần dân bảo hộ số đỏ của nước Pháp đã được may mắn nếm đủ mùi ân huệ của nền văn minh thực dân hiền hòa trên máy chém, trong nhà tù hay ở những nơi bị đưa đi đầy. Những vụ âm mưu ấy đã qua lâu rồi, và bây giờ chỉ còn lại những nét ảm đạm trong trí nhớ của người dân bản xứ đã héo mòn vì đau khổ"[1]. Những cụm từ mỹ miều: "bảo hộ số đỏ", "ân huệ", "văn minh", "hiền hòa" hoàn toàn trái nghĩa với "máy chém", "nhà tù", "đi đày". Để lột trần cái mặt nạ nhân ái, văn minh, làm trơ ra cái bộ mặt thật dểu cáng trong chính sách ngu dân của các quan cai trị, lời văn chấp nhận cách nói ngược: "Chúng tôi hoàn toàn hiểu rõ rằng, đối với dân bản xứ ở thuộc địa nói chung và đối với dân An Nam nói riêng, lòng thương yêu của Ngài thật là bao la rộng rãi.

Dưới quyền cai trị của Ngài, dân An Nam đã được hưởng phồn vinh thật sự và hạnh phúc thật sự, hạnh phúc được thấy nhan nhản khắp trong nước, những ty rượu và ty thuốc phiện, những thứ đó song song với những sự bắn giết hàng loạt, nhà tù, nền dân chủ và tất cả bộ máy tinh vi của nền văn minh hiện đại, đã làm cho người An Nam tiến bộ nhất châu Á và sung sướng nhất trần đời.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.37-38.

Hành động nhân ái ấy đủ để chúng tôi không cần nhắc lại tất cả những hành động khác như: bắt lính và bắt mua công trái, đàn áp đẫm máu, truất ngôi và đày biệt xứ một ông vua, xâm phạm và làm ô uế những nơi linh thiêng, v.v..."[1]. "Lòng thương yêu" bao la rộng rãi của "Ngài" đối với dân An Nam là như thế đó!

Có rất nhiều những tiếng nói mỉa, kiểu như: "người dân An Nam thật là sung sướng, sung sướng lắm!"[2], "chế độ tốt đẹp thay!"[3] nhưng là "sung sướng", "tốt đẹp" là vì nhờ "các khoản thuế của nhà nước chồng chất lên ngập đầu"[4]. "... chúng tôi sẽ mất cái tự do thân yêu được say sưa bằng rượu cồn và cái bình đẳng quý giá được dầu độc bằng thuốc phiện; không có ngài, giai cấp vô sản bản xứ không còn được nhồi nhét vào tai những bài diễn văn hay ho và những lời hứa tốt đẹp được ngài ban cho một cách hữu ái..."[5].

Để mỉa mai tâm lý nô lệ, dốt nát, u mê của nhân dân các nước thuộc địa không biết phân biệt phải trái, đâu là chân lý, đâu là lẽ phải, chỉ quen hành động theo lệnh của chính kẻ đô hộ, bóc lột mình, lời văn vừa nghịch nghĩa vừa đẫm nước mắt, chua chát: "Chiến công đáng buồn của người Xênêgan là đã giúp bọn quân phiệt Pháp giết hại anh em của mình ở Cônggô, Xuđăng, Đahômây, Madagátxca. Người Angiêri đã sang đánh Đông Dương. Người An Nam thì sang đóng dồn canh phòng ở châu Phi, vân vân và vân vân. Trong cuộc đại chiến, hơn một triệu

---

1, 5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.91, 30.
2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.64.

nông dân và công nhân thuộc địa đã bị đưa sang châu Âu để chém giết nông dân và công nhân da trắng. Vừa rồi, người ta đã đem lính người bản xứ bao vây lính Pháp ở miền Ruya, và phái lính pháo thủ thuộc địa đi dẹp những người Đức bãi công..."[1].

Để phanh phui bản chất giả dối, vô nhân của một chính khách thực dân thì lời nói thẳng có khi không hiệu quả bằng cách nói khảy móc mảy này: "Thế nên, trước khi sang Đông Dương khai hóa cho người Đông Dương, quan toàn quyền Méclanh định bắt đầu khai hóa những người Đông Dương chết ở Pháp, tức là những người đã hy sinh vì tổ quốc, vì công lý, và *vì vân vân* ấy mà!

Cười trong nghĩa địa là một cái thú đối với những vĩ nhân, nhưng cười một mình ở đó thì có lẽ là không khoái lắm. Bởi vậy, Cụ lớn Méclanh đã ra lệnh cho những thanh niên An Nam được trợ cấp phải theo Cụ lớn đến nghĩa trang Nôgiăng trên bờ sông Mácnơ để đọc một bài diễn văn trước sự chứng kiến long trọng của ngài. Nhưng bài diễn văn ấy phải đệ trình cho Cụ lớn kiểm duyệt trước. Họ đã làm đúng như thế. Nhưng Cụ lớn thấy bài diễn văn quá ư quá khích, nên Cụ bỏ phát đi và thay bằng một bài khác do Cụ tự tay vạch ra dàn bài"[2]. Chả là vì ngài Poăngcarê (1860-1934), Thủ tướng phụ trách Bộ Ngoại giao Pháp (1912-1913), Tổng thống Pháp (1913-1920), Thủ tướng phụ trách Ngoại giao Pháp (1922-1924) là người nổi tiếng với

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.1, tr.246.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.2, tr.44.

chính sách đối ngoại cực hữu nên có tên "Poăngcarê hiếu chiến", khi làm thủ tướng, một lần đến thăm nghĩa trang lính Pháp ông ta nhăn răng ra cười. Đảng Cộng sản Pháp liền lấy bức ảnh đó in ra hàng triệu bản có in dòng chữ: "Poăngcarê nó cười" và bán khắp nước Pháp. Bức ảnh gây ra một phong trào sôi nổi chống Poăngcarê. Cuối cùng chính phủ của ông ta bị đổ. Tác giả nhắc lại: "Cười trong nghĩa địa là một cái thú đối với những vĩ nhân" vừa là để móc máy Thủ tướng Poăngcarê hiếu chiến vừa dả kích "trò Méclanh" vô nhân giả dối. Thời điểm này (tháng 6-1923), Méclanh là Toàn quyền Đông Dương, rút kinh nghiệm chuyện Poăngcarê nên ông ta làm khác đi bằng cách... không cười mà... đọc "diễn văn"!

Suồng sã còn thể hiện ở cách miêu tả, không phải là miêu tả theo lối mực thước mà là miêu tả hài hước, nghĩa là miêu tả làm "méo mó" đối tượng. Cố nhiên "méo mó" không phải là làm mất đi bản chất đối tượng mà là làm "méo mó" để cho đối tượng trở về với bản chất đích thực: "Ví như ông Giôdép Caiô, cựu Thủ tướng, một nhà lý tài ngoại ngạch, một nhà văn không phải tồi, không phải tương đối tồi như Anhxtanh nói, sau khi đã cai trị 40 triệu dân Pháp, đã rỡn với hàng triệu, hàng tỷ bạc, đã viết sách viết vở, rồi một buổi sáng nọ, bỗng gãi điên cuồng - không phải là gãi tóc, vì ông ta không có tóc - mà là gãi tai, đồng thời tự hỏi và hỏi người khác: châu Âu sẽ đi tới đâu đây? Nước Pháp sẽ đi tới đâu đây? Câu hỏi tuy có vẻ quá giản đơn, nhưng cho đến nay vẫn chưa được giải đáp. Và có thể còn phải chờ lâu mới giải đáp được, trừ phi...

Này, Ngài Thủ tướng, xin Ngài cho tôi biết chân của châu Âu và chân của nước Pháp ở chỗ nào, tôi sẽ nói Ngài hay châu Âu và nước Pháp đi tới đâu!

Đácuyn, nhà cực thông thái Đácuyn, từng biết rằng con ngươi của ếch xứ Ôvécnhơ tròn hơn con ngươi của ếch vùng Nốttinhham, và đuôi bồ câu Mêhicô có nhiều hơn đuôi bồ câu ở Thuỵ Điển ba cái lông tơ, nhưng ông lại hoàn toàn không biết gì đến một loài động vật rất đông đúc ngày nay được biết rất rõ ràng; cái loài động vật mà do số lượng, do chất lượng của nó, có thể liệt vào hàng đầu..."[1]. Tác giả miêu tả để giễu cái ông Giôdép Caiô nọ bằng cách giới thiệu qua phép liệt kê, nhấn mạnh và nhại: "cựu thủ tướng, một nhà lý tài ngoại ngạch, một nhà văn không phải tồi, không phải tương đối tồi như Anhxtanh nói...", lại còn giới thiệu kỹ là người từng chơi đùa với tiền bạc: "... đã rởn với hàng triệu, hàng tỷ bạc", là người từng viết lách: "... đã viết sách viết vở". Buồn cười nhất là miêu tả cái đầu hói của ông ta qua phép nói vòng: "... rồi một buổi sáng nọ, bỗng gãi điên cuồng - không phải là gãi tóc, vì ông ta không có tóc - mà là gãi tai, đồng thời tự hỏi và hỏi người khác: châu Âu sẽ đi tới đâu đây? Nước Pháp sẽ đi tới đâu đây?". Để tăng cường chất muối hài cho lời văn, tác giả hài hước cả nhà bác học Đácuyn, tất nhiên không phải là giễu Đácuyn mà mượn tài năng của nhà động vật học nổi tiếng để nói về một "loài động vật" - người, dưới ách bóc lột của chủ nghĩa thực dân, đang chịu sống khổ nhục hơn mọi loại động vật khác mà Đácuyn lại không biết.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.58.

Chủ thể của lời văn suồng sã thường xuất hiện qua lời bình luận mỉa, thường là ý tứ để trong ngoặc đơn: "Một nhà truyền giáo (Vâng! một vị linh mục nhân từ) nghi một học sinh trường thầy dòng người bản xứ ăn cắp của mình 1.000 đồng, ông ta trói người học sinh này lại, treo lên xà nhà, tra khảo. Người học sinh đáng thương ấy ngất đi. Họ hạ anh xuống. Khi anh hồi tỉnh, họ lại treo lên tra khảo. Anh đã gần chết. Có lẽ hôm nay thì chết rồi.

Vân vân và vân vân.

Tòa án có trừng phạt những tên đó, những con người đi khai hóa đó hay không?

Có tên thì trắng án, có tên thì không ai dụng đến lông chân. Sự tình là như vậy"[1]. Nói mỉa cũng tức là nói ngược. bạn đọc hiểu: "Vâng! một vị linh mục nhân từ" phải là "Vâng! một vị "linh mục" tàn bạo!". Và tàn bạo thật, có tàn bạo mới tra tấn rồi đánh chết người vô căn cứ như thế. Nhưng cũng có khi vì quá phẫn nộ mà lời bình luận mỉa của chủ thể phá vỡ cái dấu ngoặc đơn ấy để nhảy ra ngoài nói trực tiếp với bạn đọc về một vấn đề không còn cần phải ý tứ gì nữa: " Trong đám tang Toàn quyền Lông, ông Nguyễn Khắc Vệ, tiến sĩ khoa luật học, tiến sĩ khoa chính trị học và kinh tế học, làm việc tại Tòa Biện lý Sài Gòn, đã quả quyết rằng, nếu có thể phát biểu thay toàn thể nhân dân Đông Dương, thì ông chắc chắn rằng, tiếng nói đó sẽ đau thương tỏ lòng tri ân toàn quyền về tất cả những gì mà toàn quyền đã ban cho dân tộc An Nam. Và ông Vệ trân trọng lớn tiếng:

...

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1. tr.86.

"Trong sứ mệnh của Ngài, Ngài đã toàn tâm toàn ý khai hóa cho một dân tộc bị ngừng trệ trên con đường tiến bộ vì một tổng hợp điều kiện lịch sử và khí hậu. Ngài là vị quán quân của tiến bộ, là sứ giả của công cuộc khai hóa...".

Về phần mình, ông Cao Văn Sen, kỹ sư, Chủ tịch Hội những người Đông Dương, thì nói rằng, việc ông Lông chết quá sớm là một cái tang cho toàn cõi Đông Dương...

Từ sự việc trên, tôi đi đến kết luận rằng: Nếu quả thực tất cả những người An Nam đều cũng luồn cúi sát đất như hai đứa con này của guồng máy cai trị thì quả thực là dân này xứng đáng với cái số phận được cho"[1]. Một lời bình luận đau đớn không chỉ hướng tới "hai đứa con" của chế độ thực dân mà còn hướng tới cả dân tộc An Nam: nếu mọi người dân An Nam đều như hai kẻ bán mình, hạ mình làm nô lệ như thế thì cả dân tộc ấy sẽ mãi mãi là nô lệ. Một lời mỉa có sức mạnh cảnh tỉnh cả một dân tộc, hơn nữa cảnh tỉnh cả một thời đại. Sức mạnh của tiếng cười Nguyễn Ái Quốc là ở đó!

2. Những đối tượng bị suồng sã

2.1. Chính sách cai trị của thực dân đế quốc

Thực dân Pháp xâm lược An Nam dưới chiêu bài "khai hóa", đem "văn minh" nước mẹ Đại Pháp đến cho xứ lạc hậu này. Nhưng thực chất của cuộc xâm lược này là bóc lột, là phản văn minh, phản khai hóa. Nguyễn Ái Quốc là một

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.1, tr.176-177.

trong những nhà cách mạng người bản xứ đầu tiên vạch trần cái chính sách giả dối, thâm độc ấy: "Các ngài chiến thắng quang vinh của chúng ta thường quen thói "giáo dục" người bản xứ bằng đá đít hoặc roi vọt"[1]. Kết tội chính sách phản động của kẻ thù chung của nhân dân các nước thuộc địa, ngoài lòng căm thù, tình yêu thương giai cấp còn phải là sự hiểu biết, là trí tuệ. Nguyễn Ái Quốc đã hội tụ đủ những yêu cầu ấy nơi ngọn bút sắc sảo của mình: "Trong xứ Goađơlúp, 10.000 trẻ em không có trường học. Tại Angiêri thuộc Pháp, từ suốt 94 năm nay, trong số 5.000.000 dân chỉ có 35.000 học sinh là được hưởng thụ một nền giáo dục nhỏ giọt, còn 695.000 trẻ em bản xứ thì phải chịu dốt nát. Tại Cao Miên: 60 trường cho 2.000.000 dân! Tại Nam Kỳ (thuộc Pháp từ hơn nửa thế kỷ nay): trong số 2.500.000 người dân, chỉ có 51.000 học sinh.

May mắn thay, tuy chúng ta thiếu trường học, nhưng nước Pháp đã ban cho chúng ta rất nhiều nhà thổ, tiệm hút thuốc phiện và ty rượu"[2]. Sức chinh phục của đoạn văn này là số liệu cụ thể của không chỉ một xứ mà khá toàn diện về chế độ giáo dục thực dân bất công. Chỉ có thể dựa trên số liệu này thì cái sự mỉa mai suồng sã ở đoạn sau mới vừa trào phúng chua chát, căm uất về kẻ đã gây ra sự ngu dốt, tăm tối không chỉ cho một nơi mà nhiều nơi, không chỉ cho một thế hệ mà nhiều thế hệ vừa trữ tình xót xa, thương cảm những kiếp làm thân nô lệ.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.2, tr.33.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.1, tr.314.

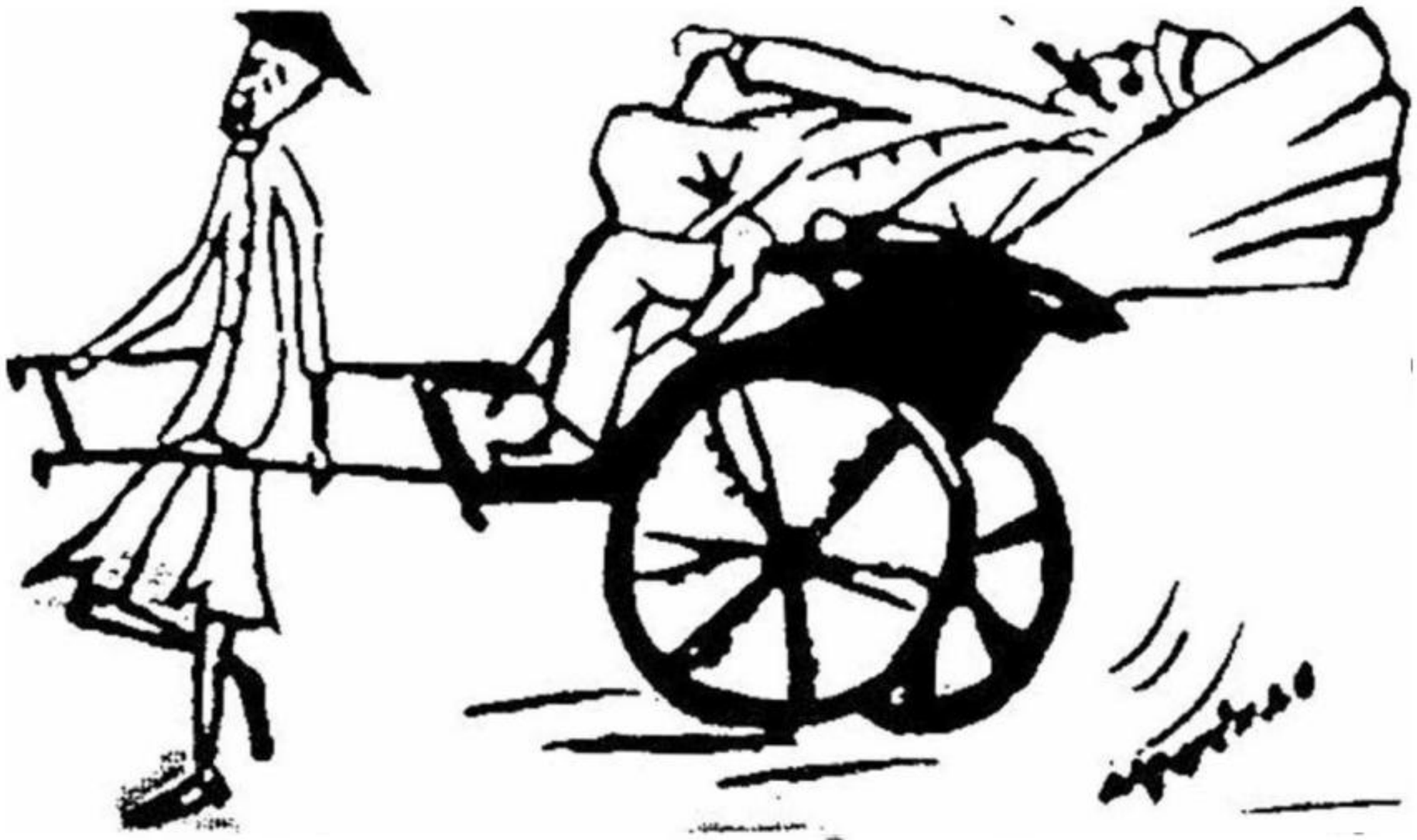

MAU LÊN DU HÀNH!

(Tranh đả kích do Nguyễn Ái Quốc vẽ, đăng báo *Le Paria*, số 5, ngày 1-8-1922)

Chúng tôi nhận thấy ngòi bút trào phúng Nguyễn Ái Quốc không chỉ hướng tiếng cười vào bọn áp bức, bóc lột để phơi bày tất cả những tính cách xấu xa, những hành vi vô nhân đạo, phản nhân tính mà còn hướng tới cả những trạng huống thảm hại của con người nói chung. Có lẽ phải hiểu một cách rộng rãi hơn về các đối tượng đáng cười của tác giả thì mới có thể hiểu được sâu sắc hơn giá trị phổ quát của tiếng cười độc đáo và vĩ đại này, như ở ví dụ sau: "Vì đang ốm, nên cố quốc vương Tuynidi đã cứ mặc

nguyên áo ngủ mà tiếp quan khâm sứ. Như thế đã là bậy rồi; nhưng còn bậy hơn nữa là cháu nội và cháu họ nhà vua lại quên chào quan khâm sứ nói trên. Thế là sau hai ngày, đúng vừa đủ thời gian để suy nghĩ, quan lớn khâm sứ bèn mặc nhung phục, kéo binh mã đến bắt nhà vua phải xin lỗi. Thế mới đúng chứ. Một khi anh là quốc vương và chịu sự bảo hộ của một ông thánh (ông Xanh) thì dù là thánh cha, thánh con hoặc thánh thần, anh cũng không có quyền được đau ốm. Còn các chú "nhóc con" bản xứ, các chú phải biết rằng, một khi đã sinh ra dưới đôi cánh mẹ hiền của nền dân chủ thì các chú không được nô đùa, reo cười, hò hét, mà phải học chào lạy"[1]. Tiếng cười hướng tới cả hai đối tượng: "quan khâm sứ" và chủ yếu là cười "cố quốc vương Tuynidi" cùng con cháu. Quan khâm sứ thì lộng hành, cố quốc vương thì nhu nhược bởi cái phận nô lệ. Đường đường là một quốc vương, lại là chủ nhà mà phải xin lỗi một viên quan thì thật ngược đời. Ở đâu còn nô lệ thì ở đó có sự ngược đời. Để lời văn thêm hàm lượng mỉa mai chua chát, lời bình luận mang quan điểm của người kể đưa ra thật đúng lúc: "Như thế đã là bậy rồi; nhưng còn bậy hơn nữa là", "Thế mới đúng chứ"... Nhất là lời bình luận ở cuối đoạn như làm rõ hơn cái trạng huống nô lệ thảm hại: "Một khi anh là quốc vương và chịu sự bảo hộ của một ông thánh (ông Xanh) thì dù là thánh cha, thánh con hoặc thánh thần, anh cũng không có quyền được đau ốm. Còn các chú "nhóc con" bản xứ, các chú phải biết rằng, một khi đã sinh ra dưới đôi cánh mẹ hiền của nền dân chủ

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.47.

thì các chú không được nô đùa, reo cười, hò hét, mà phải học chào lạy"! Đây là tiếng cười mỉa mai, châm biếm mang tính thức tỉnh, thức tỉnh những dân tộc đang bị u mê trong bóng đêm nô lệ. Giá trị phổ quát của nó vươn ra ngoài một tiếng cười châm biếm nỗi ô nhục thông thường để vươn tới một tầm văn hóa mang tính toàn nhân loại: phải trả cho con người sống ở bất cứ nơi nào cái quyền tự quyết, phải trả lại cho các dân tộc đang bị áp bức bởi chủ nghĩa thực dân cái quyền độc lập tự do!

"Bị trói gô vào cột buồm tàu và được đưa đi làm quân tình nguyện ở châu Âu, đánh phường man rợ để bảo vệ văn minh, nhưng một khi đến xứ văn minh rồi thì những người bản xứ của ông Tây lại được cái thú tha hồ nếm "trái cây trong vườn cấm". Những người bản xứ còn sống sót sau cuộc tàn sát năm 1914 cũng như những người bản xứ còn sống sót sau đại chiến 1914-1918 đều có thể tự hào rằng vì công lý và nền dân chủ của chủng tộc cao đẳng, họ không những đã hiến đời mình, xương máu mình, mà còn hiến cả niềm t... in của mình nữa"[1]. Chúng ta chú ý tới cách mỉa mai qua cụm từ "vì công lý và nền dân chủ của chủng tộc cao đẳng", đó chỉ là cách nói ngược, vì "công lý", "dân chủ", "văn minh" gì mà lại "trói gô vào cột buồm tàu" những người dân bản xứ đáng thương kia. Hơn nữa lại xỏ lá lừa bịp dư luận đó là quân "tình nguyện", lừa bịp chính những dân bản xứ "tình nguyện" là đi "đánh phường man rợ để bảo vệ văn minh" đến nỗi họ phải chết sau khi "đã hiến đời mình, xương máu mình, mà còn hiến cả niềm t... in

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.134.

của mình" cho chính sách lừa bịp trắng trợn của chính phủ thực dân.

Chính sách cai trị của thực dân Pháp là bóc lột, là ngu dân, là cấm đoán, là tìm mọi cách để đưa dân tộc An Nam trở về thời nô lệ. Nguyễn Ái Quốc mỉa mai chính sách tàn bạo ấy qua một giả thiết, giả thiết nghịch lý để nói về một sự thật nghịch lý ở Đông Dương: "Một khi chúng tôi là người Pháp, lập tức chúng tôi sẽ gửi một đoàn khai hóa đến khắp nước Pháp. Chúng tôi sẽ làm cho đất nước người Gôloa ngập lụt rượu và thuốc phiện. Ở đây, chúng tôi sẽ đánh thuế muối, thuế nhập thị, sẽ cho bắt giam theo lệnh hành chính, phạt tiền tập thể, sẽ cho mở những tòa án đặc biệt để đàn áp, hoạt động thường xuyên, lập kiểm duyệt, v.v. và v.v.. Nói gọn lại, chúng tôi sẽ làm lại ở đây tất cả những gì mà những kẻ nguyên là bề trên của chúng tôi đã làm trên đất nước chúng tôi, cho chúng tôi hóa ra là người Pháp..."[1].

Theo lôgích tâm lý thông thường người ta chỉ có thể suồng sã được với nhau khi đã hiểu chân tơ kẽ tóc về nhau, chẳng ai dám suồng sã với người lạ. Để mỉa mai, chế giễu nhau người ta thường tìm ra những điểm yếu nổi bật của nhau. Nguyễn Ái Quốc đã mỉa mai "dưới chiêu bài dân chủ, đế quốc Pháp đã đem vào An Nam tất cả cái chế độ trung cổ đáng nguyền rủa" bằng chính sách kết hợp sự "ngu xuẩn và đểu cáng" của các quan cai trị và "cây thánh giá của Hội Thánh dĩ bợm": "Các quan cai trị cả lớn lẫn bé, được nước mẹ giao vận mệnh xứ Đông Dương cho, nói

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.185.

chung đều là những bọn ngu xuẩn và đểu cáng. Hội Thánh chỉ cần nắm được trong tay một vài giấy tờ bí mật, thuộc đời riêng, có tính chất nguy hại đến thanh danh, địa vị của các quan, là có thể làm các quan hoàng sợ và phải chiều theo ý họ muốn. Chính vì thế mà một viên toàn quyền đã nhường cho Nhà chung 7.000 hécta ruộng đất sa bồi của những người bản xứ, ấy thế là những người bản xứ này trở thành những người đi ăn xin.

Phác qua như thế, chúng ta thấy rằng dưới chiêu bài dân chủ, đế quốc Pháp đã đem vào An Nam tất cả cái chế độ trung cổ đáng nguyền rủa, kể cả chế độ thuế muối; rằng người nông dân An Nam bị hành hình vừa bằng lưỡi lê của nền văn minh tư bản chủ nghĩa, vừa bằng cây thánh giá của Hội Thánh đĩ bợm"[1].

Hiện thân của lẽ "công bằng" mà nước mẹ Pháp đã có công "khai hóa" ở đất nước An Nam là tòa án. Thì đây, cái gọi là "tòa án" được tác giả suồng sã như thế này:

"... Xét rằng: C và B và D còn tổ chức cả những hội buôn, những hội diễn thuyết và hội mặc Âu phục, cắt tóc ngắn (khủng khiếp chưa!).

Xét rằng: Tất cả những việc đó, họ đã cùng làm với nhau một lần.

Xét rằng: Trong những bài thơ của họ, có một câu có thể dịch là: "Chịu cảnh ô nhục, chịu thân cá chậu chim lồng". (Sai. Câu thơ trào phúng chế giễu những cuộc thi cử phải dịch như sau: Nếu các ông còn đeo đuổi mãi những

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.229.

cuộc thi cử lỗi thời ấy, thì trong khoảng trăm năm nữa các ông sẽ được nghe người ta chửi vào mặt. Khi nào thì các ông sẽ thoát khỏi cảnh cá chậu chim lồng ấy?).

Xét rằng: D đã cho phép học trò của anh ta hội họp (!) và những học trò ấy đã đọc câu phương ngôn: "Người trong một nước phải thương nhau cùng" (tội nặng chưa!)...

Chiếu chỉ, xử tên A, B và C *tử hình án treo cổ*, xử đánh D và F 100 trượng (chỉ có thế thôi à!) và dày chúng biệt xứ đi xa 1.500 kilômét khỏi nước An Nam (chúng ta cần chú ý là những bị cáo không được phép tự bào chữa và họ hoàn toàn không hề biết gì cả về những lời buộc tội lẫn bản án)"[1]. Thật là một cách xét xử vô lối, không hề dựa trên căn cứ, bằng chứng "phạm tội", không hề một chút công lý. Thật là một sự mỉa mai! Lời bình luận của tác giả trong ngoặc đơn hoàn toàn phủ nhận lời buộc tội của "tòa án", làm rõ hơn tính chất phi lý của "tòa".

Tôn giáo, nhìn về bản chất là tích cực vì nó hướng con người ta tới cái thiện, cái cao cả, nhưng tôn giáo rất dễ bị lợi dụng, chính thực dân Pháp đã lợi dụng qua con đường Thiên Chúa giáo để xâm lược các nước Đông Dương. Không một ai dám suồng sã với tôn giáo nếu tôn giáo đó đi theo bản chất tốt đẹp của họ. Nhưng đối với bọn phản động đội lốt tôn giáo thì rất đáng là đối tượng để châm biếm, như ở ví dụ này: "Nếu có dân tộc nào phải nhớ ơn Chúa và các giáo sĩ, thì chính đó là dân tộc An Nam! Vì Chúa và các giáo sĩ mà dân tộc này đã sa vào tình cảnh nô lệ như ngày nay... Ở đâu có cuộc nổi

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1. tr.423.

dậy, có khởi nghĩa thì nơi đó cha cố biến thành mật thám, nhà thờ Chúa biến thành nơi tra khảo. Trong những buổi xưng tội, bọn cha cố chất vấn người dân quê, dọa nạt họ hoặc hứa hẹn khôn khéo với họ để lấy tin tức về phong trào và các lãnh tụ. Lễ xưng tội xong, các cha chúng ta bèn chạy đi tố cáo với nhà chức trách Pháp"[1]. Chúng tôi xin mượn lời của Nguyễn Ái Quốc để nhận xét và khẳng định bản chất xấu xa của chính sách thực dân: "Người ta thường nói: "Chế độ thực dân là ăn cướp". Chúng tôi xin thêm: là hiếp dâm và giết người"[2].

Về thực chất thì chính sách của chủ nghĩa thực dân gần như đồng nhất với chủ nghĩa đế quốc mà đứng đầu là đế quốc Mỹ. Sau khi Pháp thua ở Việt Nam thì đế quốc Mỹ nhảy vào, vẫn áp bức, bóc lột, chém giết, thậm chí còn tàn độc hơn thực dân Pháp. Bác Hồ có một khái quát về đế quốc Mỹ:

"Chúa Giêxu dạy: Đạo đức là bác ái.

Phật Thích Ca dạy: Đạo đức là từ bi.

Khổng Tử dạy: Đạo đức là nhân nghĩa.

Còn đế quốc Mỹ thì: *Đạo đức là giết người*"[3]. Đó là Người mỉa mai cái chính sách tàn bạo, thâm độc, hiểm ác còn hơn thời trung cổ của bọn đế quốc ngay từ những năm 1950 (Bài báo này đăng trên báo *Nhân dân*, ngày 14-6-1950), vì chúng có những vũ khí tối tân mang tính hủy diệt hàng loạt. Đây không chỉ là lời nhận định về bản chất của một đế quốc

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.417.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.106.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.6, tr.225.

hung hãn (bằng chứng là hai vụ ném bom nguyên tử giết chết hàng chục nghìn người dân Nhật Bản vô tội trong Chiến tranh thế giới lần thứ hai), mà còn là lời cảnh tỉnh đối với toàn nhân loại về chính sách giết người của nó sau này. Thực tế tình hình thế giới đã chứng minh lời cảnh tỉnh ấy là hết sức cần thiết. Với nhãn quan chiến lược thiên tài, Người đã tìm đến, sống, làm việc để tìm hiểu sâu sắc bản chất của chủ nghĩa thực dân đế quốc ngay nơi phát tích của nó. Nhờ thế Người mới có thể giễu cả một Quốc hội Mỹ: "Quốc hội Mỹ đã thừa nhận rằng những tổ chức chính trị, kinh tế, tài chính, pháp luật, báo chí của Mỹ thông đồng với lũ trộm cướp để ăn hối lộ và để trị những công nhân và công chức giác ngộ. Và vì vậy nên Mỹ không tẩy bọn trộm cướp đó"[1]. Người giễu cả cách làm giàu bằng xương máu của người lương thiện của bọn tư bản đầu sỏ: "Vì hòa bình thì bọn đại tư bản không bán được vũ khí, không có những món tiền lãi to. Không hòa bình thì chiến tranh..."[2].

2.2. Những chính khách thực dân đế quốc đáng kết tội

Sau khi Nguyễn Ái Quốc gửi bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* tới trưởng đoàn các nước dự Hội nghị Vécxây thì trên tờ *Courrier Colonial* ra ngày 27-6-1919 có bài viết *Giờ phút nghiêm trọng* của tác giả Camilơ Đơvila. Bài viết sặc mùi thực dân này có đoạn hết sức trịch thượng, trắng trợn: "Làm sao một người dân thuộc địa lại có thể dùng bản yêu sách của nhân dân để công kích Chính phủ Pháp. Thật

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.6, tr.278, 510.

là quá quắt. Cứ theo đà này thì bọn dân thuộc địa sẽ lên ngang hàng với người Pháp chúng ta và sớm trở thành ông chủ của chúng ta. Không được. phải kìm giữ chúng mãi mãi trong vòng nô lệ"[1]. Nguyễn Ái Quốc có ngay bài viết *Tâm địa thực dân* tranh luận gay gắt với ông này: "Cảm tưởng của chúng tôi tóm lại là: một chàng thực dân đã muốn dùng bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* để mở một cuộc tấn công gián tiếp vào chính sách của ông Anbe Xarô, toàn quyền Đông Dương, một cuộc tấn công mà anh ta đã chú ý tô điểm bằng những lời phản đối có tính chất yêu nước, bằng lòng yêu chuộng chân lý, bằng tinh thần hy sinh và tận tụy vì lợi ích chung, vân vân, vân vân...

Chúng tôi không dám giải thích cho ông Đơvila rằng, thế nào là một nước Cộng hòa, vì môn sư phạm không phải là sở trường của chúng tôi, nhưng vì ông tìm cách bẻ quẹo một câu minh bạch như vậy, nên chúng tôi tự hỏi không biết có phải ông đã có danh dự được làm bồi bếp trong một nhà bếp nhà vua nào đó chăng"[2]. Trả lời một người nhưng cái đích châm biếm thì nhắm vào cả chế độ thực dân Pháp. Giọng điệu châm biếm suồng sã của Nguyễn Ái Quốc thể hiện ở cách gọi tên trêu cợt: "một chàng thực dân", "anh ta", "chàng ta". Lúc này lời văn hướng tới độc giả. Nhưng khi quyết liệt để vạch mặt chỉ tên thì lời văn là sự đối thoại căng thẳng giữa người viết và đối tượng dích danh cần phê phán: "chúng tôi tự hỏi không biết có phải ông đã có danh dự được làm bồi bếp trong một nhà bếp nhà vua nào đó chăng". Một sự mỉa mai đích đáng về tính chất "bồi bút" của ông ta - ông Camilơ Đơvila.

---

1. 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.487, 1-3-4.

Phẩm chất của nhà trào phúng, chưa nói tới tài năng, năng khiếu trời phú thì trước hết phải là sâu nặng một tình yêu thương con người, sau đó là phẩm chất dũng cảm, có thế mới dám phanh phui những cái xấu xa, dám vạch ra những mặt trái được che dậy bằng vẻ bề ngoài cao đạo, sang trọng. Nguyễn Ái Quốc là một ví dụ tiêu biểu cho trường hợp này. Thời gian Người sống ở Pháp, các đối tượng đáng cười càng có địa vị cao càng bị tiếng cười của Người hạ bệ một cách thảm hại nhất. Bằng giọng mỉa mai đả kích vỗ thẳng vào mặt đối phương, ngày 25-7-1922, trên báo *L'Humanité*, Nguyễn Ái Quốc có *Thư ngỏ gửi ông Anbe Xarô, Bộ trưởng Bộ Thuộc địa*, và "Ngài Bộ trưởng" đã nhận được những ngôn từ nghịch nghĩa đích đáng nhất từ một công dân ở một xứ thuộc địa[1].

"Phồn vinh thật sự và hạnh phúc thật sự" và "tiến bộ nhất châu Á và sung sướng nhất trần đời" không phải là giàu có, hòa bình, được no cơm ấm áo, học hành, vui chơi... mà là "được" uống rượu và hút thuốc phiện và "được"... "bắn giết hàng loạt".

Thì ra, đối với chế độ thực dân, "thanh liêm, đạo đức" là cướp bóc, là vơ vét, là những hành vi lang sói; quan cai trị là quân trộm cắp, là kẻ cướp...

Trong bài báo *Chủ nghĩa đế quốc Pháp ở Viễn Đông - Varen và Đông Dương* đăng trên báo *Le Paria*, số 35, tháng 2-1925, Người viết:

"Panhlevê cử Varen sang Đông Dương vì sao?

1. Vì trước nguy cơ một sự chia rẽ trong Cácten, Panhlevê

---

1. Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.91.

tìm cách (thật khổ cho tôi phải nói ra) lấy lòng đảng viên xã hội, qua cá nhân Varen, kẻ được chọn trong số những kẻ độc ác nhất. Còn Varen, trước và sau đều có đối thủ ganh đua, không mong gì hơn là được ngoạm, miễn là miếng đáng ngoạm mà miếng này thì đáng ngoạm thật!

Có nghĩa là 20 triệu dân Đông Dương, một lần nữa sẽ phải trả giá cho sự tha hóa của Nhà nước chính quốc và tham vọng của bọn hãnh tiến ở chính quốc"[1]. Panhlevê vốn là Thủ tướng Pháp từ năm 1917 và năm 1925, còn Varen, vốn là luật sư, nhà báo, đảng viên Đảng Xã hội Pháp làm Toàn quyền Đông Dương năm 1925. Như vậy ý trào phúng của tác giả bài báo đã rõ: Thủ tướng Pháp muốn lấy lòng đảng viên Đảng Xã hội nên đã chọn Varen sang làm Toàn quyền Đông Dương. Thủ tướng không cần biết đạo đức và năng lực của Varen, cái mà ông ta cần là sự "lấy lòng đảng viên xã hội". Chỉ là tiếng cười của một công dân một xứ thuộc địa mà hướng tới các đối tượng quyền cao chức trọng của nước mẹ Đại Pháp, tới "sự tha hóa của Nhà nước chính quốc", "tham vọng của bọn hãnh tiến ở chính quốc". Trong số "bọn hãnh tiến" thì Varen bị mỉa đau nhất, ông ta chẳng khác gì một động vật bốn chân háu đói: "không mong gì hơn là được ngoạm, miễn là miếng đáng ngoạm mà miếng này thì đáng ngoạm thật!". Người ta chỉ dùng động từ "ngoạm" cho con hổ con chó... Chỉ bằng một động từ nhà trào phúng đã làm lộn nhào đối tượng từ địa vị tướng là sang trọng xuống vị trí thấp hèn đúng với bản chất! Dĩ nhiên Panhlevê là ông chủ của Varen, "tớ" thế thì

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.145.

"chủ" cũng không hơn gì! Hơn nữa, chúng ta hãy chú ý tới cách dùng chữ nửa kín nửa hở: "Vì trước nguy cơ một sự chia rẽ trong Cácten". Cácten là gì? Đó là "một hình thức tổ chức độc quyền, tập hợp những chủ doanh nghiệp của một ngành để độc chiếm thị trường và thu lợi nhuận nhiều nhất. Ở đây, tác giả dùng để ám chỉ sự liên minh giữa Đảng Xã hội và Đảng Xã hội cấp tiến lúc bấy giờ"[1]. Lại càng rõ chân dung "ông chủ" Panhlơvê, ông ta làm Thủ tướng cũng chỉ quan tâm tới "độc quyền", "độc chiếm" và "thu lợi nhuận nhiều nhất". Người kể chuyện tự cho mình "bằng vai phải lứa" với các vị thủ tướng, toàn quyền kia, và đã biết hết, biết tuốt mọi việc, đi vào tận gan ruột các vị kia, và bây giờ bất đắc dĩ phải kể ra, do vậy mới có lời "tự thú" rất "chân thành" như thế này: "*(thật khổ cho tôi phải nói ra)*"!

Hành động đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam có lẽ là một trang sử đáng xấu hổ nhất của lịch sử Hợp chủng quốc Hoa kỳ. Ngoài tội giết người cướp của, đế quốc Mỹ còn đáng lên án, đáng phỉ nhổ ngàn lần về tội vi phạm tư cách văn hóa của con người, ấy là cái tội tráo trở, lừa dối, lật lọng. Chỉ có lãnh tụ Hồ Chí Minh mới chỉ ra một cách đích đáng nhất, rõ ràng nhất và sâu sắc nhất tội ác của chúng bằng cách riêng của Người: dùng tiếng cười. Người viết: "Đế quốc Mỹ thường rêu rao nào "dân chủ", nào "tự do". Nhưng lần này chúng đã bị lột hết mặt nạ trước thế giới.

Như hôm 11-2, tổng Giôn đà ra lệnh ném bom Vĩnh Linh, Đồng Hới, Nghệ An. Nhưng liền sau đó, trong một

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.145.

cuộc chiêu đãi đoàn ngoại giao, cũng tên Giôn đó đã lép bép rằng "Mỹ hết sức ủng hộ hòa bình, chính nghĩa giữa các dân tộc"(!)...

Rồi đến trận cắn trộm ngày 7, 8 và 11-2-1965"[1]. Ở đây, tất cả, từ tổng thống đến cả bọn đế quốc đều trở thành những kẻ đáng ghét, đáng khinh, đáng nguyền rủa, về cái tội giết người; lật lọng, xỏ lá, tráo trở. Trong ngữ cảnh này, chỉ một động từ "lép bép" đã khiến một vị tổng thống từ đỉnh cao quyền lực "hoàn nguyên" trở về với thân phận kẻ lưu manh. "Lép bép" là từ láy tượng thanh, nghĩa tiêu cực chỉ những âm thanh đứt đoạn, không đều; nghĩa phái sinh chỉ phát ngôn của những kẻ xấu. Một "tên Giôn" nào đó "đã lép bép rằng" thì chỉ có thể đó là một kẻ lưu manh. Và nhà trào phúng vĩ đại đã dùng tiếng cười để đẩy cả lũ đế quốc về hàng thú vật, cũng chỉ qua một từ: cắn trộm. Chỉ có loài chó dữ mới cắn trộm,...

2.3. Những kẻ bù nhìn, tay sai đáng phỉ nhổ

Kẻ đáng kết tội là bù nhìn, bám chân thực dân chấp nhận kiếp nô lệ, làm nhục quốc thể, kẻ đó là tên vua hèn nhát Khải Định. Không phải là ngẫu nhiên mà các nhà cách mạng, các bậc chí sĩ nổi tiếng đều có tác phẩm vạch ra chân tướng thảm hại của Khải Định khi hắn ta sang Pháp dự cuộc Hội chợ triển lãm thuộc địa tại Mácxây (1922). Trong số những tác phẩm ấy, những tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc là đặc sắc hơn, cả về nội dung (sâu sắc, đích đáng hơn) và nghệ thuật (thâm thúy, độc đáo hơn).

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11, tr.399.

Nguyên tắc chủ đạo của tác giả khi viết về Khải Định là nguyên tắc suồng sã. Tác phẩm *Lời than vãn của Bà Trưng Trắc* có kết cấu độc đáo: kết cấu "giấc mộng trong giấc mộng"; giấc mộng thứ nhất là giấc mộng của "đồng chí Nguyễn Ái Quốc", giấc mộng thứ hai nằm trong giấc mộng thứ nhất là giấc mộng của Khải Định. Chúng ta hãy chú ý tới lời đề từ này:

> **"Quốc vương nước Nam sắp làm "khách của nước Pháp". Gọi là có lời chào mừng tí ti, chúng tôi kính dâng ngài giấc mộng này của đồng chí Nguyễn Ái Quốc của chúng tôi, người bầy tôi trung thành của ngài"[1].**

Tính chất suồng sã thể hiện rất rõ qua mấy chữ: "lời chào mừng tí ti". Lời chào một quốc vương - nếu đó là một quốc vương đáng trọng của "người bầy tôi trung thành" mà chỉ là "lời chào mừng tí ti" thì quả là khiếm nhã, bất kính và phạm thượng, nhưng "quốc vương" ở đây thì hoàn toàn ngược lại nên đúng là chỉ đáng "tí ti" thôi. Những ngôn từ đối lập nhau về sắc thái trang trọng và suồng sã đã xác lập một lời văn mỉa mai, một giọng mỉa mai hướng tới đối tượng mỉa mai là Khải Định. Giấc mơ thứ nhất có tác dụng "tạo nền" về không gian, thời gian cho giấc mơ thứ hai. Vì nó là giấc mơ nên các hình ảnh hoang đường, kỳ ảo được thể hiện một cách sinh động nhất. Bạn đọc phương Tây sẽ tìm thấy trong văn chương thế giới từ thời điểm ấy trở về trước có không nhiều những trang văn lạ, đặc sắc viết hay về

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.77.

những cảnh ma quái rùng rợn như những trang văn viết về giấc mơ này. Lạ, vì đây là giấc mơ của người phương Đông tái hiện không gian giấc mơ phương Đông. Đặc sắc vì ngoài cách miêu tả thời gian, hình ảnh, âm thanh, con người, phong tục trong cung đình một nước phương Đông, còn là cách viết bằng tiếng Pháp, nhất là cách đối thoại với bạn đọc phương Tây: "Trống canh vừa điểm ba tiếng. Tùng, tùng, tùng! Các anh là người phương Tây, các anh chẳng hiểu thế nào cả, hử?..."[1]. Trong giấc mơ của "đồng chí Nguyễn Ái Quốc" là giấc mơ của Khải Định:

"Đó chính là lúc Thiên tử nằm mơ. Ngài mơ thấy những con rồng chạm trên tủ, bàn bỗng biến động, hóa thành những con rắn gớm ghiếc, mỏ thao láo những con mắt đỏ ngầu tia máu. Còn những con *phụng hoàng*, giống chim tượng trưng cho uy quyền vua chúa, thì vươn chiếc cổ dài ngoẵng tua tủa lông, quệt mỏ xòe cánh, y hệt đám gà trống cáu kỉnh, đáng ghét. Mọi vật bằng ngọc thạch, bằng châu báu, đều xỉn đi, xám xịt lại. Tất cả cứ từ từ quay tròn, và tan dần, tan dần. Rồi một bóng ma trùm khăn, trăng trắng hiện lên. Nhà vua kinh hoàng run lên lập cập, vì không phải vua chúa nào cũng đều can đảm như Hămlét, và thông minh như thế thì lại càng không. Ngài muốn kéo chiếu che mặt mà không được"[2]. Ở đây có một cách giễu tinh tế: cũng là giấc mơ, nhưng chàng hoàng tử Đan Mạch can đảm, thông minh bao nhiêu thì ngược lại nhà vua Khải Định lại sợ hãi, dần độn, thảm hại bấy nhiêu.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.77, 78.

Trong tiểu phẩm *Sở thích đặc biệt*, Khải Định lại bị suồng sã theo một cách khác:

"Bảo rằng Hoàng đế Khải Định là bậc hiền triết. điều đó ta không nghi ngờ gì cả. Nhưng hiền triết thì cũng không phải là không cần lễ độ, và chúng tôi mạn phép kính tâu Hoàng thượng rằng cử chỉ của Ngài dù uy nghi đến đâu chăng nữa nhưng vẫn hoàn toàn thiếu lịch sự. Riêng chỉ nghĩ rằng những bà lịch sự kia, vì ham chuộng những cái của vua chúa mà bị khinh miệt một cách phũ phàng như thế ắt không khỏi sẽ trút tất cả mối căm thù ghê gớm của các bà vào những *đề tài* về Hoàng thượng, là người ta cũng đủ run lên rồi"[1]. Lời văn gây chú ý bằng cách đặt các câu văn khẳng định, phủ định bên cạnh nhau, rồi mơ hồ mập mờ... Là "hiền triết" ư? Nhưng nếu là hiền triết thì cũng phải lễ độ, còn Khải Định thì không, do vậy ông ta vẫn chưa phải là "bậc hiền triết", mà bằng chứng hẳn hoi là Hoàng đế "vẫn hoàn toàn thiếu lịch sự" với các bà "ham chuộng những cái của vua chúa". Vậy đó là những cái gì? Một sự mập mờ... là của cải, vàng bạc châu báu, và... của chính con người xương thịt vua chúa!!! Thật tiếc là đối với vua Khải Định thì chẳng có cái gì để các bà ham chuộng, vàng bạc châu báu không, con người ông ta thì... đến khi "Quan lớn Bộ trưởng vốn có tài ăn nói", "lại rất am hiểu chữ nghĩa của nước ông", mà câu trả lời lại rất mập mờ: dùng chữ "sở thích đặc biệt", để nói Khải Định "đang đọc Platông là ông chưa nói hết cái chữ mà ông định nói: Chắc là ông định nói chữ Platô... ních"[2].

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.1, tr.99.

Thế là các bà hiểu, bởi *Platonique*, nghĩa đen là theo học thuyết Platông; nghĩa bóng là vô hiệu lực, tức là "cái ấy" của Khải Định... cũng "vô hiệu lực"!. Ở đây, Khải Định bị mỉa mai suồng sã đã đành, cả "các bà", cả "quan lớn Bộ trưởng" cũng bị đem ra làm trò cười, rộng hơn còn là cười cả một nền "văn minh nhà thổ" nước Pháp lúc bấy giờ!

Trong tác phẩm *Thư gửi Khải Định*, tác giả mỉa mai Khải Định ở mức độ thê thảm, coi ông ta là một món hàng: "Ngài đã đến - hay nói cho đúng hơn là người ta đã đưa ngài đến, coi như một món hàng thuộc địa và có thể trưng bày ở Hội chợ. Người ta định đem Ngài bày ít nhất là vài ba tháng trong tủ kính xinh xẻo, nhưng mỏng manh và có thể bị hủy hoại"; như là một đứa trẻ: "... được ru êm ấm trong tay của *điện hạ* Xarô - ông hoàng An Nam và Bộ trưởng Bộ Thuộc địa - như trên tay một người cha, thế mà ngài vẫn kêu là cỡn rét"[1].

Trong *Vi hành*, Khải Định còn bị hạ bệ xuống hàng "con rối" làm trò cười cho thiên hạ: "Nghe nói ông bầu Nhà hát Múa rối có định ký giao kèo thuê đấy..."[2]. Từ địa vị một ông vua, Khải Định đã bị nhà trào phúng lôi tuột xuống, bóc trần những hào quang vương giả, đạo mạo, nghiêm trang giả tạo để rồi làm trơ ra một chân dung con người với tất cả những cái gì là ngu ngốc, dốt nát, nhu nhược, mê muội... Đấy là những cái dáng cười, không chỉ cho một cá nhân mà còn cho cả một đất nước nô lệ, tối tăm đang rất cần một luồng ánh sáng mới, sức sống mới!

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.101, 158.

2.4. Những tâm lý, tính cách nô lệ, u mê, bạc nhược, dốt nát

Tiếng cười Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là một tiếng cười vĩ đại thể hiện ở chỗ đó là tiếng cười đa chiều, dân chủ, phổ quát, hướng tới mọi đối tượng đáng cười chứ không đơn thuần là chỉ cười một bọn thực dân đế quốc. Đó là tiếng cười nhiều cung bậc, giàu sắc thái, nhất là mục đích của tiếng cười ấy mang tầm văn hóa. Đối với bọn thực dân đế quốc, tiếng cười ấy là sự "khai tử", nhưng đối với những tâm lý, tính cách nô lệ, u mê, bạc nhược, dốt nát của nhân dân lao động, không chỉ trên nước An Nam đau khổ mà còn trên cả thế giới, thì đó là tiếng cười "tái sinh".

Ngày 25-5-1922, trên báo *L'Humanité,* Nguyễn Ái Quốc có bài báo rất quan trọng *Mấy ý nghĩ về vấn đề thuộc địa,* trong đó Người vạch ra tình trạng thảm hại ở các xứ thuộc địa. Đặc biệt ở luận điểm thứ 3, tác giả đã chỉ ra một sự thật tồi tệ, đáng xấu hổ của người dân thuộc địa là không nhận thức được những vấn đề đơn giản nhất của tồn tại xã hội: "Trong tất cả các nước thuộc địa, ở cái xứ Đông Dương già cỗi kia cũng như ở xứ Đahômây trẻ trung này, người ta không hiểu đấu tranh giai cấp là gì, lực lượng giai cấp vô sản là gì cả..."[1]. Sâu sắc hơn, tác giả đã vạch ra cái tâm lý cam chịu thân phận nô lệ ở họ: "... giống như con chó trong truyện ngụ ngôn, họ lại thích đeo cái vòng cổ để kiếm miếng xương của chủ"[2].

Nước Pháp là kẻ xâm lược Việt Nam, nhưng trong Chiến tranh thế giới lần thứ hai, nước Pháp lại chịu để cho người

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.1, tr.63, 64.

Đức xâm lược và đô hộ. Trong bài viết của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh làm rõ cho người Pháp cũng như cả thế giới thấy sự nhục nhã đó: "Gần đây, Pháp quốc giải phóng ủy hội ở Alger, tuyên bố rằng sau cuộc chiến tranh này, nước Pháp sẽ sẵn lòng ban cho dân Việt Nam vài sự cải thiện.

Thưa Ngài, Tổ quốc của Ngài là Đại Pháp, đã đầu hàng Hitler một cách rất vẻ vang, hơn 500 tướng và hai triệu lính của quý quốc đương bị Đức cầm tù một cách rất oanh liệt, ba phần tư non sông quý quốc đương bị người chiếm lĩnh. Bốn mươi triệu đồng bào của Ngài đương trong kiếp ngựa, trâu, nhân dân quý quốc hiện nay bánh không có ăn, áo không đủ mặc, phải quyên áo cũ của nhân dân Việt Nam, một triệu thanh niên nam nữ nước Ngài phải qua làm cu ly bên Đức. Xin Ngài lo cứu nước và dân tộc của Ngài đã, rồi sẽ nói đến việc khác: còn Việt Nam chúng tôi, 40 năm nay nhờ "công đức" quý quốc đã nhiều rồi. Lần này, chúng tôi quyết dùng súng, đạn, gươm, dao để đạp đổ ơn huệ ấy và giành lại độc lập tự do cho Việt Nam. Chúng tôi xin Ngài chớ lo! Và chúc Ngài hai chữ Thất Bại!"[1]. Vẫn một phong cách mỉa mai dựa trên sự nghịch lý, nghịch nghĩa của lời văn: "*đầu hàng* Hitler một cách rất *vẻ vang*", "bị Đức *cầm tù* một cách rất *oanh liệt*", "dùng *súng, đạn, gươm, dao* để *đạp đổ ơn huệ* ấy"... Bài viết trên có tiêu đề: *Trả lời cho bọn De Gaulle*, mà chúng ta đều biết De Gaulle là người đứng đầu Chính phủ kháng chiến Pháp đóng ở Angiêri và Chính phủ lâm thời Pháp ở Pari 1944-1946. Tác giả Hồ Chí Minh trả lời cho bọn De Gaulle, có nghĩa là

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.3, tr.450.

trả lời mỉa mai cho cả Chính phủ Pháp, rộng hơn là cả chủ nghĩa thực dân Pháp. Tiếng cười là vũ khí của người mạnh, chủ thể tiếng cười luôn ở tầm cao hơn đối tượng cười. Hồ Chí Minh đã đứng ở tầm cao hơn hẳn chủ nghĩa thực dân để cười cợt mỉa mai, báo hiệu sự cáo chung không tránh khỏi của chúng!

2.5. Những tật xấu, thói xấu

Tiếng cười Hồ Chí Minh có tác dụng giáo dục to lớn, không chỉ phanh phui những cái xấu, cái lỗi thời để mọi người nhận thấy mà sửa chữa, rút kinh nghiệm mà còn chỉ ra những chứng bệnh, không chỉ của một vài người mà của cả một bộ máy: "Khi thi hành, kềnh kềnh càng càng, không hoạt bát nhanh chóng.

Hoặc thi hành một cách miễn cưỡng, không sốt sắng, không đến nơi đến chốn.

Kết quả nhỏ là: nghị quyết đầy túi áo, thông cáo đầy túi quần.

Kết quả nặng là: phá hoại tổ chức của Đảng, giảm bớt kỷ luật của Đảng, bỏ mất thời cơ tốt, lúc nên làm thì không làm, khi làm thì trễ rồi"[1]. Không phải là tiếng cười vui vẻ, cười cho bõ ghét mà là tiếng cười của trí tuệ, chỉ ra nguyên nhân và cách khắc phục những sai sót: "Đó là vì tính lười biếng, chậm chạp. Vì không hiểu rằng: Đảng cũng như thân thể một con người. Mệnh lệnh và nghị quyết cũng như mạch máu. Mạch máu chạy đều khắp thân thể thì người mạnh khỏe..."[2]. Bác Hồ là một bậc thầy

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.5, tr.259.

trong cách dùng ngôn ngữ dân tộc, giản dị, dễ hiểu, trong sáng. Người từng mỉa mai cách dùng chữ, mà Người gọi đó là "bệnh hay nói chữ": "Tiếng ta có thì không dùng, mà cứ ham dùng chữ Hán. Dùng đúng, đã là một cái hại, vì quần chúng không hiểu. Nhiều người biết không rõ, dùng không đúng, mà cũng ham dùng, cái hại lại càng to...

Tục ngữ nói: "xấu hay làm tốt, dốt hay nói chữ". Cái bệnh nói chữ đó đã lây ra, đã làm hại đến quần chúng"[1]. Chúng tôi xin được mượn ngay lời của Bác để bình luận cho hiện tượng này: "... đó không phải là những chuyện cười, đó là những chuyện thật. Những chuyện thật đáng đau lòng, do bệnh hay nói chữ sinh ra hoặc do bệnh dốt sinh ra"[2].

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.5, tr.305.

IV

KỊCH HOÁ TRẦN THUẬT

Chúng tôi dùng khái niệm "kịch hoá nhân vật - người kể" để cụ thể hoá một bước hình thức trần thuật ở ngôi thứ nhất. Ở trường hợp này, người kể được nhân vật hoá để thoả mãn hai chức năng: chức năng miêu tả các biến cố sự kiện và chức năng phát hiện ra thế giới bên trong của nhân vật - người kể. Người kể không chỉ kể theo quan điểm của mình mà còn phải đóng vai nhân vật (hoặc được nhà văn phân vai nhân vật), do vậy mà tất yếu phải tự biểu hiện một thái độ, tình cảm nhất định với ngôn ngữ, giọng điệu của một con người cụ thể. Chính vì thế câu chuyện được kể không chỉ hấp dẫn, lôi cuốn người đọc theo dòng các biến cố, sự kiện mà còn lôi cuốn vào cả lời kể, cách kể. Từ đó nảy sinh hai hiệu quả nghệ thuật song song: tạo ra một ảo giác ở người đọc về tính khách quan của nội dung câu chuyện, đồng thời thể hiện đậm nét dấu ấn chủ quan của người kể. Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh thường sử dụng bốn phương thức kịch hoá nhân vật - người kể dưới đây.

1. "Tôi" - những nhân vật - người lính tự kể

Đây là những câu chuyện người kể tự kể lại chuyện của mình, hoặc mình trực tiếp chứng kiến nên các sự kiện kể

ra được "bảo hiểm" bằng cái "tôi" với những trải nghiệm thực tế. Có ba loại kể đáng tin cậy: lời kể, nhật ký và thư.

Lời kể, cố nhiên đây là lời kể lại của nhân vật nhờ vào sự tham gia trực tiếp hoặc tận mắt chứng kiến các biến cố, sự việc của câu chuyện. Chuyện tàn phá, chém giết... không ai đủ tư cách kể hơn những người lính trực tiếp làm những chuyện ấy:

"Một người lính khác kể: "Trong thời kỳ tôi ở đó (Bắc Kỳ) không có tuần nào là không có vài cái đầu rơi.

Trong tất cả những cảnh tượng đó, tôi chỉ còn nhớ được một điều, là chúng ta còn tàn bạo, còn dã man hơn cả những tên cướp biển. Tại sao lại có những hành vi quái ác đến thế đối với một kẻ bị kết án sắp phải chết? Tại sao lại có những cuộc hành hạ thể xác, tại sao phải giải những đoàn tù đi bêu khắp các làng mạc?"[1]. Đây là lời kể khách quan về sự "tàn bạo, dã man" của chính họ, đồng thời trong lời kể vẫn đậm ấn tượng chủ quan: "chúng ta còn tàn bạo, còn dã man hơn cả những tên cướp biển". Sự khách quan tạo nên độ trung thực của lời kể, ấn tượng chủ quan góp phần đưa lời văn nghiêng về sự cật vấn, tự thú. Hai câu hỏi liên tiếp nhau như làm rõ hơn tính cật vấn, tự thú này. Cả lời kể cho thấy một chủ thể kể còn có tính người, do vậy mà lời kể càng đáng tin hơn.

"Ông Cuốctelơmăng kể chuyện một cách mỉa mai: Tôi có quen một Ngài có một lối khai hoá thật đáng học tập. Khi Ngài ta ra khỏi cửa, các xe kéo, theo một thói quen như những người đánh xe ngựa ở bên Pháp, xô đến mời Ngài.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.1, tr.366.

Bực mình quá, Ngài nắm chắc batoong trong tay, quật vào những người culi, và thừa biết rằng những người culi khốn khổ này chẳng thể ăn miếng trả miếng với Ngài. Ngài ta càng ra tay quật. Buổi chiều Ngài muốn đi chơi, nhưng culi xe đã biết tính Ngài, không dám lại gần Ngài nữa. Thế là Ngài lại với họ, rồi cầm cái gậy quý hoá của Ngài, quật lên lưng họ để dạy dỗ cho họ biết phải đến hầu Ngài. Ngài ấy bảo: "Vả lại, biết làm thế nào được với cái hạng người ấy, dù chúng đã gần gũi chúng mình bấy lâu nay mà vẫn chưa dám ăn thịt quay!". Người ta nghe thấy vô số người Pháp, và không phải là hạng kém cỏi gì đâu - lý luận như thế đấy"[1].

Trong các thể loại văn học thì thể *nhật ký* luôn tôn trọng sự thật, khách quan vì nhật ký có đặc điểm là viết ra cho chính người viết đọc, suy ngẫm. Người phương Tây có thói quen viết nhật ký, nhất là đối với những người đi xa, Nguyễn Ái Quốc đã tận dụng thế mạnh của thể nhật ký để phơi bày sự thật, một sự thật tàn bạo, mất tính người của thực dân Pháp.

"Chúng tôi xin trích trong nhật ký đi đường của một anh lính thuộc địa, sự việc sau đây:

...

"Ngay bên dưới tôi, một người An Nam bị giội nước sôi, *bỏng từ đầu đến chân*, phát điên lên muốn nhảy xuống biển. Người anh của anh ta, quên cả nguy hiểm, bỏ chèo, ôm lấy anh, bắt anh nằm xuống lòng thuyền. Cuộc vật lộn chớp nhoáng vừa chấm dứt thì một thùng nước sôi khác do

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.1, tr.365.

một bàn tay thành thạo lại giội xuống; thế là đến lượt *chính người đi cứu, bị luộc chín*. Tôi trông thấy anh ta giẫy giụa trong thuyền, da bị lột ra trời thịt đỏ rói gào rống lên như một con vật. Thế nhưng cảnh đó lại làm cho chúng tôi cười, chúng tôi cho là rất ngộ nghĩnh. *Quả thật chúng tôi đã có tâm hồn thực dân!*""[1]. Một anh lính thuộc địa kể lại câu chuyện của chính những người lính thuộc địa, lời kể cho thấy: Sự lừa đảo, hành vi vô giáo dục: "... đáng lẽ trả tiền, thì người ta lại có nhã ý bỏ vào giỏ đủ thứ như sau: ống điếu, khuy quần, mẩu tàn thuốc...": sự tàn bạo, phi nhân tính: "Đôi khi để đùa vui, một anh sốp phơ hất một thùng nước sôi xuống lưng những người bán hàng khốn khổ"; sự tàn bạo, phi nhân tính này được nhân đôi khi "trò vui" tiếp diễn: "... thì một thùng nước sôi khác do một bàn tay thành thạo lại giội xuống; thế là đến lượt *chính người đi cứu, bị luộc chín*". Đây không hề là "trò vui" của người mà là của quỷ, quỷ dữ. Một câu kết luận mang tính "tự thú": "*Quả thật chúng tôi đã có tâm hồn thực dân!*". Bạn đọc tự thấy một "định nghĩa" rất sinh động, rõ ràng, cụ thể về "tâm hồn thực dân", là: lừa đảo, vô giáo dục, là tàn bạo, không tính người...

Thư là một hình thức mang tính chủ quan, riêng tư, viết cho người khác để bộc lộ tư tưởng, quan điểm của mình. Đây là những dòng thư thật nhất: "Viên y tá Florantin viết cho cha mẹ:

"Thưa thầy mẹ, con không ngờ người ta mà nỡ lòng phạm đến việc tàn sát đàn bà trẻ con, đốt phá cướp bóc,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.62-63.

như mất con đã trông thấy... Con thú thật rằng con xấu hổ cho loài người, con xấu hổ cho người Pháp".

Tên lính nhảy dù Mayette viết:

"Bọn Việt Minh không phải là người, và người ta giết chúng như giết lợn""[1]. Vì còn làm nghề y tá (dĩ nhiên là có học) nên biết thương đồng loại, do vậy mà anh ta "không ngờ" "người ta mà nỡ lòng phạm đến việc tàn sát đàn bà trẻ con, đốt phá cướp bóc", và anh ta biết "xấu hổ". Nhưng lời của anh lính dù thì hoàn toàn vô cảm, là lời của chính anh ta, một "cái máy" giết người: "Bọn Việt Minh không phải là người, và người ta giết chúng như giết lợn".

2. "Tôi"- Những sĩ quan chỉ huy tự kể

Dưới đây là những dòng thư của những sĩ quan chỉ huy được tác giả trích lại. Là những kẻ được đào tạo cơ bản, có học thức lại đang ở trực tiếp trên chiến trường, nắm được cụ thể, tường tận tình hình nên lời kể của họ rất đáng tin:

"Quan ba Bourdeaux viết cho bà Bourdeaux:

"Người ta thường nói xứ này nước độc. Nhưng tôi không ngờ nước độc đến thế này. Trung đội của tôi, 30 người sốt rét, 20 người bị hắc lào".

Đội trưởng Paureau viết:

"Đã 3, 4 ngày, 8 người bị thương nằm chờ không có thuốc. Ba người đã chết rồi. Sao họ không thả dù thuốc? Nếu có thuốc thì những người đó không đến nỗi chết, tội nghiệp như thế. Không có máy bay để thả dù thuốc, nhưng nếu tướng Salan muốn đi chơi thì bao nhiêu tàu bay cũng có!".

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.5, tr.364.

Ngoài những thư than phiền vì bệnh, lại có nhiều thư than phiền vì đói rét. Bộ đội Pháp chỉ ăn đồ hộp Mỹ. Nhưng đồ hộp đó đáng lẽ chỉ dùng đến năm 1942 thì thiu, không nên dùng nữa. Nhưng người Pháp vẫn dùng, chẳng những vẫn dùng mà không có đủ mà dùng"[1]. Đây là tình hình bi quan của quân đội thực dân Pháp những ngày cuối năm 1947 tại Việt Bắc. Những dòng thư này vừa mang tính "thông báo" tình hình, vừa là những lời kết tội bọn thực dân hiếu chiến - kẻ chủ mưu gây ra chiến tranh với những tính cách: *sự tráo trở, giả dối*: "Những lời rêu rao của bọn to đầu (Pháp), tức là những lời chửi rủa những anh em ta đã bị hy sinh. Tội tự hỏi: Bao giờ trò hề ấy sẽ chấm dứt? Bao giờ sự thật sẽ được rõ ràng?""[2]: *những kẻ "mang con bỏ chợ", mất tính người, tình người*: "Đã 3.4 ngày, 8 người bị thương nằm chờ không có thuốc. Ba người đã chết rồi. Sao họ không thả dù thuốc? Nếu có thuốc thì những người đó không đến nỗi chết, tội nghiệp như thế": *những kẻ vô nhân ăn chơi trên xương máu của lính chiến*: "Không có máy bay để thả dù thuốc, nhưng nếu tướng Salan muốn đi chơi thì bao nhiêu tàu bay cũng có!".

"Đây là một bức thư "văn minh" tên quan ba Diot ở vùng Suuyt gửi cụ Đinh Công Phú, lãnh tụ đồng bào Mường và giữ chức Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến Hoà Bình:

"... Ông chống cự lại bộ đội Pháp.

"Đương cục Pháp không thể để thế mãi... Nhưng theo nguyên tắc khoan hồng của người Pháp, đương cục Pháp sẽ để cho ông một dịp cuối cùng:

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.5, tr.359-360, 359.

"Thay mặt cho bộ chỉ huy là kẻ bảo hộ xứ này, tôi ra lệnh cho ông một lần cuối cùng: Trước ngày 15 tháng 11 năm 1947, ông phải đem nộp tất cả súng ống và bộ hạ của ông cho tôi. Nếu quá hạn đó mà ông chưa làm theo lệnh này thì *tôi sẽ đốt hết các làng, đốt sạch cả lúa, lấy hết cả trâu bò, bắt hết cả dân sự, sẽ làm cho xứ sở ông tan nát, sẽ truy nã ông đến cùng, và sẽ không để cho ông trông thấy quê cha đất tổ của ông*""[1].

Đúng như lời mỉa của tác giả: "Đây là một bức thư "văn minh" của "tên quan ba Diot", thì ra, đối với thực dân Pháp, "văn minh" là... "*sẽ đốt hết các làng, đốt sạch cả lúa, lấy hết cả trâu bò, bắt hết cả dân sự, sẽ làm cho xứ sở ông tan nát, sẽ truy nã ông đến cùng, và sẽ không để cho ông trông thấy quê cha đất tổ của ông*". Lời của tên quan ba là lời tự vạch trần bản chất giết người cướp của của thực dân Pháp!

Trong cuộc xâm lược hòng áp đặt chủ nghĩa đế quốc mới ở châu Á, đế quốc Mỹ đã gặp phải những thất bại nặng nề nhưng chúng cố tình xuyên tạc sự thật. Đây là một lời tự thú của một tên tướng chỉ huy trực tiếp ở mặt trận Triều Tiên, chẳng khác nào cái tát, vả vào chính mặt mình - bộ mặt giả tạo Mỹ:

"Sư trưởng sư thứ 40 của Mỹ, tên là Hớtxơn (Hutson), hôm 9-6-1952 từ Triều Tiên về Mỹ. Y nói với các nhà báo rằng:

"Bao giờ quân cộng sản định tấn công, thì họ cũng có thể tấn công đuổi quân Mỹ ra khỏi Triều Tiên. Quân Mỹ không thể chống nổi. Vì quân cộng sản đông người quá, quân Mỹ địch không lại. Chẳng qua đó là ý kiến riêng của tôi".

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.5, tr.364-365.

Lời tuyên bố của tướng Hớtxơn đã làm cho Bộ Quốc phòng Mỹ hoang mang, tức tối. Quốc hội Mỹ cũng đòi Bộ Quốc phòng báo cáo rõ số lính Mỹ ở Triều Tiên. Bộ Tổng tham mưu Mỹ lập tức gọi Hớtxơn đến chất vấn. Hớtxơn nhận rằng y có tuyên bố như thế, và nói thêm:

"Tôi xin nói lại một lần nữa: quân cộng sản đông lắm, họ có thể đánh phá bất cứ một mặt trận nào ở Triều Tiên. Nếu chúng ta muốn đánh thắng họ, thì nhân dân Mỹ không chịu nổi một số người chết và bị thương to lớn như vậy. Tôi biết rõ sự khó khăn ấy. Tuy quân Mỹ có vũ khí tốt hơn nhưng quân Trung Quốc cũng có đủ vũ khí tốt! Dù quân Mỹ dùng nhiều máy bay, cũng vô ích... Tôi là một sư trưởng, trực tiếp đánh nhau ở Triều Tiên, sự thật thế nào, tôi nói như vậy""[1]. Cái lời "nói thêm" của tên tướng này thật đáng cười cho "Bộ Quốc phòng Mỹ": đang "hoang mang, tức tối" lại càng "hoang mang, tức tối" thêm, vì sự thật vẫn là sự thật, hơn nữa sự thật ấy lại được "bảo hiểm" bởi một tư cách: "Tôi là một sư trưởng, trực tiếp đánh nhau ở Triều Tiên, sự thật thế nào, tôi nói như vậy".

"Tạp chí *Văn nghệ xuân thu* (5-1965) đã đăng một bài của ông Xatô Kenriô. Ông này trước đây là trung tướng phó tham mưu trưởng quân đội Nhật Bản xâm lược Trung Quốc, đồng thời là người phụ trách quân đội Nhật Bản chiếm đóng Đông Dương. Ông Kenriô viết: "Tôi là một tội phạm chiến tranh đã bị kết án vì những tội lỗi của tôi đã phạm ở Trung Quốc... Hành động tội ác của Mỹ ở Việt Nam hiện nay giống hệt những tội ác của Nhật Bản ở

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.6, tr.580.

Trung Quốc ngày xưa... Vì sao Mỹ cứ ngu xuẩn đi theo vết xe xuống hố của Nhật Bản? Đối với cuộc vận động thống nhất Tổ quốc của nhân dân Việt Nam. *Mỹ nhất định sẽ thua...*""[1]. Lý thuyết ngôn ngữ học giao tiếp cho rằng vị thế phát ngôn rất quan trọng, mang tính chất làm rõ hơn, khẳng định nội dung phát ngôn. Đây là một nguyên lý trong việc làm ra một văn bản phát ngôn, có những nội dung phát ngôn vốn ít người để ý nhưng nếu nội dung đó lại là của một chủ thể phát ngôn có vị thế mang tầm ảnh hưởng nhất định thì chắc chắn sẽ được quan tâm. Ví dụ trên là một minh chứng, người phát ngôn từng "là trung tướng phó tham mưu trưởng quân đội Nhật Bản xâm lược Trung Quốc, đồng thời là người phụ trách quân đội Nhật Bản chiếm đóng Đông Dương", nghĩa là một người am hiểu sâu sắc tình hình chính trị, quân sự Trung Quốc và Đông Dương thời chiến tranh. Với cái nhìn quân sự chuyên nghiệp như vậy nên ông ta đủ tư cách để nhận định về tình hình quân đội Mỹ ở Việt Nam, và ông đã nhận định, một nhận định của một "chuyên gia": ... Hành động tội ác của Mỹ ở Việt Nam hiện nay giống hệt những tội ác của Nhật Bản ở Trung Quốc ngày xưa". Và dự báo mà ông ta đưa ra cũng rất chuyên nghiệp: "Đối với cuộc vận động thống nhất Tổ quốc của nhân dân Việt Nam, *Mỹ nhất định sẽ thua*".

Dưới đây là "những điều tai nghe mắt thấy" của một cố vấn Mỹ về tình hình miền Nam Việt Nam trong những năm chiến tranh Mỹ xâm lược Việt Nam. Hơn nữa lại là

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11, tr.530.

lời của một lá thư gửi cho bạn ở Hoa Kỳ nên hoàn toàn trung thực vì hoàn toàn không liên quan đến vấn đề chính trị: ""Sau 5 tháng ở đây, những điều tai nghe mắt thấy khiến tôi đối với nước Mỹ chưa bao giờ thất vọng như bây giờ. Tôi thấy số đông người viết báo không viết để nói sự thật, mà chỉ viết bài để bán. Vì danh vì lợi mà họ viết lung tung. Phần nhiều bức ảnh đều chụp tại những nơi huấn luyện ở hậu phương, mà họ nói đó là ảnh những trận chiến đấu thật. Nếu bạn thấy bức ảnh một người Việt cộng giơ hai tay từ trong hầm bước ra, bạn có thể chắc rằng đó là một chuyện bịa đặt.

Những người lãnh đạo cái nhà nước Nam Việt Nam đều là bọn trộm cướp, hủ bại, dê hèn, hồ đồ. Họ đều ghét cộng sản, nhưng tên nào cũng có rất nhiều tiền bạc gửi ở nhà băng nước ngoài. Số tiền đó nhiều gấp mấy lần số tiền lương của họ...

Tôi mới chuyển sang làm cố vấn một đơn vị lính cưỡi ngựa của Nam Việt. Trong một năm, đơn vị này đã thay đổi ba cố vấn. Hai người đã chết ở mặt trận. Người thứ ba đã bị thương... Tôi tự hỏi vì sao tôi phải xa vợ, rời con để đến bên này thế giới? Tôi cũng không hiểu vì sao tôi phải đi đánh nhau, vì sao tôi phải mạo hiểm, chết chóc..."".[1] Chọn lời thư gửi bạn của một cố vấn, bạn đọc sẽ thấy cả hai phương diện, chủ quan và khách quan, đó là cái tâm lý chủ quan của người Mỹ trong chiến tranh: "chưa bao giờ thất vọng như bây giờ", và chỉ có ở góc nhìn này mới có thể đưa ra những nhận định có sức thuyết phục: "Những

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.12, tr.68-69.

người ở Hoa Thịnh Đốn đang sống mơ màng trong giấc chiêm bao. Tôi lo rằng họ tự lừa bịp và lừa bịp nhân dân Mỹ. Kết cuộc họ sẽ bị đắng cay"[1]. Không một ai có cái nhìn trung thực hơn người cố vấn này, vì đó là một người Mỹ trong cuộc nhìn về chính người Mỹ. Đồng thời cũng chỉ có ông ta, ở cương vị cố vấn nên biết nhiều, biết kỹ về "những người lãnh đạo cái nhà nước Nam Việt Nam đều là bọn trộm cướp, hủ bại, đê hèn, hồ đồ"... Ví dụ này rất tiêu biểu cho thủ pháp kịch hoá trần thuật trong văn xuôi Hồ Chí Minh ở phương diện người kể - nhân vật tự kể lại "những điều tai nghe mắt thấy", kể mà như "phơi" cả gan ruột cho bạn đọc biết, kể mà như lột trần cả bản chất đối tượng được nói tới!

3. "Tôi" - những lãnh tụ chính trị, công giáo, trí thức, nhà văn, nhà báo tự kể

Dưới đây là lời "trần tình" của một vị Thủ tướng Pháp, ông Panhlơvê:

"Vậy thì trong một ánh chớp vui sướng hệt như Acsimét vừa ra khỏi nhà tắm, Panhlơvê tự nhủ: ta sẽ cử đến đấy một đảng viên xã hội! Một "đảng viên xã hội" chứ không phải một đảng viên xã hội - cấp tiến (ta đã đưa Đume và Xarô mà nào có ăn thua gì). Một đảng viên xã hội, đúng thế! Các ngài có biết một đảng viên xã hội là thế nào không? Là kẻ ở đây thì không ra gì, nhưng ở nơi xa kia thì ghê lắm. Bất kể điều gì y nói ra, người bản xứ sẽ ngốn cả, và họ sẽ xa lánh bọn bônsêvích, và họ sẽ ngồi yên. Ta sẽ ru ngủ dân bản xứ không chỉ bằng thuốc phiện và rượu cồn,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.12, tr.69.

mà còn bằng hứa hẹn hàng đống những cải cách. Ta sẽ thực hiện mấy điều cho phải cách, vì trong "cải cách" thì có "cách" mà! Như thế đâu phải là sẽ không nắm được bọn da vàng, mà ngược lại thì có!

Vấn đề là còn phải liệu xem có ăn thua gì không?"[1]. Nhà bác học Acsimét trong khi đang tắm đã phát hiện ra một nguyên lý khoa học mới, vui mừng quá ông cứ nguyên "trang phục tắm" mà lao ra khỏi nhà. Phát hiện của ông Panhlơvê về cách "ru ngủ dân bản xứ" làm ông vui sướng cũng hệt như niềm vui sướng của Acsimét, có điều phát hiện của nhà bác học góp phần thúc đẩy văn minh nhân loại, còn "phát hiện" của ông Panhlơvê lại phản văn minh. Panhlơvê là một kẻ phản động không chỉ một lần mà phản động hai lần, lần thứ nhất là "ru ngủ dân bản xứ không chỉ bằng thuốc phiện và rượu cồn", lần thứ hai là "bằng hứa hẹn hàng đống những cải cách". Nhưng nếu tác giả lại để cho một ai đó nói về cái sự phản động này của ông ta thì rõ ràng sẽ kém thuyết phục người đọc, mà phải để cho chính ông ta nói ra, chính lời của ông ta mang quan điểm, suy nghĩ của ông ta. Trường hợp này có thể gọi đó là cách "dùng gậy ông đập lưng ông", dùng ngôn ngữ, lời nói, giọng điệu của chính "ông" để vạch trần bản chất đen tối. Một ví dụ khác: "Trong bức thư gửi cho Ngô Đình Diệm, Ngài đã viết: "Ở Hoa Kỳ, chúng tôi cầu chúc cho những người đang sống dưới chế độ nô dịch nay mai sẽ được thống nhất vào Việt Nam cộng hoà...". Nghĩa là Ngài cầu chúc miền Bắc độc lập, tự do sẽ bị đưa vào chính quyền độc tài của Ngô Đình Diệm.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.147.

Như vậy là Ngài đã can thiệp vào nội trị của Việt Nam, đã làm trái với Hiến chương của Liên hợp quốc"[1]. Trong đoạn văn có hai lời xung đột nhau, lời của nhân vật luôn ở thế yếu, thế bị động, lời của người kể ở thế chủ động, thế vạch trần, buộc tội với tầm trí tuệ cao thể hiện ở một lập luận sắc sảo, bén ngọt không cho đối phương thoát. Người đọc sẽ cười "Ngài" (tức Tổng thống Mỹ) là tổng thống một siêu cường mà "ăn nói" hớ hênh, dĩ nhiên bạn đọc được dịp thích thú, hả hê trước một lập luận hết sức chặt chẽ, không thể bác bỏ của tác giả.

Như vậy, chọn người nói là rất quan trọng, phải là phát ngôn của một nhân vật có ảnh hưởng tới dư luận, có thể hiểu sâu sắc vấn đề hoặc không tùy thuộc vào mục đích của tác giả hướng bạn đọc đến ý nghĩa gì. Ở đoạn trích dưới đây, đúng là không thể ai khác, mà chỉ có người ấy nói mới có giá trị trước công luận thế giới:

"Xin bà con lắng nghe câu nói này:

"22 năm công tác ở Viễn Đông, tôi thấy rất rõ rằng: chế độ thực dân là xây dựng trên chiến tranh. Nó nhờ chiến tranh mà sống. Nó còn thì cứ còn chiến tranh. Cách tốt nhất để chấm dứt chiến tranh là:

- Nhận Trung Quốc vào Liên hợp quốc;
- Quân ngoại quốc phải rút khỏi Triều Tiên;
- Quân Anh phải rút khỏi Mã Lai;
- Quân đội Pháp phải rút khỏi Việt Nam".

Người cộng sản nào nói như vậy?

Thưa không. Đó không phải là người cộng sản nào nói,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.8, tr 265.

mà chính là lời một vị lãnh tụ công giáo. Giám mục Endicốt (Endicot) người Gia Nã Đại, nói trước Đại hội hoà bình thế giới hôm 24-2-51"[1]. Tôn giáo luôn là một vấn đề nhạy cảm, tôn giáo lại luôn bị bọn thực dân đế quốc lợi dụng để mị dân, lừa bịp dư luận... Tác giả đã chọn một phát ngôn dích đáng của một nhân vật dích đáng, đó là "lãnh tụ công giáo, Giám mục Endicốt (Endicot) người Gia Nã Đại", nói ở một nơi dích đáng là "trước Đại hội hoà bình thế giới hôm 24-2-51". Công giáo với thực dân vốn trước đó "tuy hai mà là một" nay thực dân bị vạch trần bộ mặt chiến tranh bởi chính "người bạn đường" thì chỉ có cách xấu hổ mà... chui xuống đất!

Khi người ta nói đến khoa học là muốn nói tới sự chính xác, chọn một nhà khoa học, lại là khoa học chính trị thì sự chính xác về chính trị càng được củng cố, tác giả để cho người kể chuyện là "một vị giáo sư triết học": "Bà Phintơn (Filton) là một vị giáo sư triết học người Anh. Hồi tháng 6, bà cùng đoàn đại biểu Phụ nữ Dân chủ Quốc tế sang thăm Triều Tiên.

Khi trở về nước, bà đã trình bày trước dân Anh những tội ác của quân đội Mỹ và Anh ở Triều Tiên, với những chứng cớ rõ ràng. Dân chúng Anh rất căm tức Chính phủ Anh và gây nên phong trào đòi quân đội Anh rút khỏi Triều Tiên.

Chính phủ phản động Anh thấy vậy, bèn cách chức giáo sư của bà, vu cho bà phạm tội phản quốc và toan đưa bà ra trước toà án.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.6, tr.245.

Nghe tin ấy, dân chúng Anh càng căm tức Chính phủ, và quyết ủng hộ bà Phintơn.

Bà Phintơn nói: "Chính phủ Anh cách chức giáo sư của tôi, song không thể cách chức làm người của tôi. Họ có thể cúp tiền lương của tôi, song không thể ngăn trở tôi nói thật".

Cả một đế quốc xưng hùng xưng bá, mà sợ một người đàn bà nói thật. Uy quyền của phản động là như thế đó"[1]. Đối tượng cười ở đây là "Chính phủ phản động Anh": hèn hạ cách chức một giáo sư; tráo trở, gian dối vu tội cho một công dân không có tội. Người kể đã rất có ý thức đối lập hai hình tượng: một người đàn bà và cả một chính phủ, trên cơ sở đó, lời bình luận mỉa đưa ra thật đắc địa: "Cả một đế quốc xưng hùng xưng bá, mà sợ một người đàn bà nói thật. Uy quyền của phản động là như thế đó".

Khi lời văn cần có sự sinh động với những thủ pháp nghệ thuật văn chương, người kể mượn sự "kể lại" của nhà văn: "Một nhà văn Pháp kể lại: "Trong xứ Angiêri của chúng ta ở sát bãi sa mạc, tôi đã thấy như sau: Một hôm, binh lính bắt những người Arập chẳng mắc tội tình gì ngoài cái tội đã trốn tránh sự tàn bạo của những kẻ đã chinh phục họ. Viên quan năm ra lệnh đem giết ngay không cần điều tra, xét xử gì cả. Và đây là điều đã xảy ra... Họ bị bắt tất cả là 30 người. Người ta đào 30 hố ở bãi cát rồi đem chôn họ xuống đến cổ, trần truồng, đầu cạo trọc, dưới trời nắng giữa trưa. Để giữ cho họ không chết ngay, thỉnh thoảng người ta lại đem nước tưới như tưới cải bắp... Nửa giờ sau, mi mắt họ sưng húp lên, con mắt lòi ra.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.6, tr.239.

Lưỡi sưng vù lên đầy cả cái miệng mở há hốc trông thật khủng khiếp... rồi da nứt ra, trán thì vàng lên như thịt lợn quay..."[1]. Để tả cảnh tượng khủng khiếp bởi sự giết người hết sức dã man, phi nhân tính của lũ cướp thực dân phải có lời văn tả, tả một cách cụ thể, về không gian: "Trong xứ Angiêri của chúng ta ở sát bãi sa mạc", về thời gian, hành động cụ thể: "Một hôm, binh lính bắt những người Arập chẳng mắc tội tình gì", về số liệu: "Họ bị bắt tất cả là 30 người. Người ta đào 30 hố ở bãi cát", và nhất là cảnh tượng kinh hoàng: "Nửa giờ sau, mi mắt họ sưng húp lên, con mắt lòi ra. Lưỡi sưng vù lên đầy cả cái miệng mở há hốc trông thật khủng khiếp... rồi da nứt ra, trán thì vàng lên như thịt lợn quay". Tất cả như một đoạn phim quay chậm (được thể hiện trong một đoạn văn có tiết tấu chậm), qua cái nhìn của một nhà văn cụ thể: "tôi đã thấy như sau".

Do có ưu thế riêng nên báo chí cập nhật thông tin nhanh nhạy hơn các loại hình văn học khác. Tác giả Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh lên án, mỉa mai, giễu cợt những cái nghịch lý của nước Mỹ bằng cách mượn báo chí Mỹ để nói về chính xã hội "văn minh" Mỹ:

"Mỹ tuyên truyền rằng dân Mỹ rất sung sướng.

Sung sướng thế nào? Tờ báo Mỹ *Vệ quốc (National Guardian)* viết:

"... Đêm khuya, tôi thấy một đàn người moi móc trong những thùng rác. Mỗi người một tay xách cái bị, một tay móc thùng rác. Trời ôi, phải chăng đây là nước Mỹ có thừa dân chủ để bán cho cả thế giới.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.325.

Tôi thấy hàng nghìn người lượm lặt trong thùng rác mà sống. Họ phải tranh nhau với chó. Một mụ già moi được một cái xương lợn. một con chó chạy lại tranh cái xương và cắn tay mụ. Mụ lẩm bẩm nói: "thôi tao nhường cho mày. tao đi tìm thùng khác vậy..."[1]. Đây là một đoạn phóng sự của một phóng viên Mỹ miêu tả tình cảnh người và chó tranh nhau miếng ăn. Vì là phóng sự nên cái tôi của người phóng viên hiện lên rất rõ. đó là cái nhìn quan sát thực tế: "... Đêm khuya. tôi thấy một đàn người moi móc trong những thùng rác...". là cảm xúc trước ấn tượng bất ngờ: "Trời ôi. phải chăng đây là nước Mỹ có thừa dân chủ để bán cho cả thế giới". Hay tác giả mượn ngay lời bình luận của báo chí rồi tăng cường lời bình luận chủ quan của mình: "Còn nhiều tờ báo kể những chuyện "sung sướng" như thế. Trong lúc dân khổ như vậy thì bọn bán súng làm giàu càng giàu thêm. Báo Mỹ *Công chúng (Public Forum)* viết:

"Bọn lợi dụng chiến tranh là hung ác hơn cả mọi loài thú dữ. So với chúng. thì Mọi ăn thịt người còn lương thiện lắm. vì họ chỉ ăn thịt kẻ thù và ăn cho đỡ đói. Còn bọn kia thì xui dân mình đi chết (như chiến tranh ở Triều Tiên) để làm giàu"...

Dân khổ mặc dân. đế quốc Mỹ. mỗi năm cứ khoét dân hàng vạn triệu để chuẩn bị thế giới chiến tranh. Than ôi. Mỹ mà không đẹp!"[2]. Trong ví dụ này hai lời bình luận đồng hướng làm nổi bật bản chất "văn minh" của xã hội Mỹ là bất công. hung ác và giết người!

---

1. 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.6. tr.263.

4. "Tôi" là nhân vật - người kể

Lúc này "tôi" là người kể nhưng cũng là một nhân vật tham gia vào nội dung câu chuyện, vì thế "tôi" phải đảm nhận hai tư cách: tư cách nhân vật và tư cách người kể. Các truyện *Pari*, "*Vi hành*" là tiêu biểu cho nghệ thuật kịch hoá nhân vật - người kể chuyện. Không phải ngẫu nhiên mà hai truyện này đều có lời đề từ giống nhau: *Trích "Những bức thư gửi cô em họ" do tác giả tự dịch từ tiếng An Nam*. Đặc sắc hơn cả là "*Vi hành*". Truyện mang đậm dấu ấn của "tôi", quan niệm, cách nhìn, suy nghĩ của "tôi": "Đấy, cô em họ thân mến của tôi! Tôi đã thuật lại y nguyên câu chuyện giữa một đôi bạn trẻ ngồi cùng toa xe với tôi. Họ ngấu nghiến trông tôi với cặp mắt ma mãnh, tò mò, nhưng lại ra bộ không nhìn tôi gì cả.

Cuộc đối thoại tiếp diễn như sau:

- Thế em nghĩ thế nào về người khách của chúng ta? người con trai hỏi, ngỡ tôi là một dấng Hoàng thượng và tưởng rằng tôi không hiểu họ nói gì với nhau"[1]. Tạo nên một tình huống nhầm lẫn: đôi trai gái người Pháp nhầm "tôi" là Khải Định, vì biết Khải Định không biết tiếng Pháp nên họ tha hồ nói về Khải Định, thế là bao nhiêu câu chuyện nhà vua xứ An Nam "vi hành" ở nước Pháp đều được "tôi" nghe hết rồi kể lại cho cô em họ. Nhờ thủ pháp kịch hoá nhân vật - người kể nên dã tạo ra cái đặc sắc của câu chuyện là Khải Định không hề có mặt trong câu chuyện mà lại cứ hiện lên rõ mồn một, từ ngoại hình lố bịch: "vẫn cái mũi tẹt ấy, vẫn đôi mắt xếch ấy, vẫn cái mặt bủng như

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.157.

như vỏ chanh ấy...", "đeo lên người... đủ cả bộ lụa là. đủ cả bộ hạt cườm", "... có cả cái chụp đèn chụp lên cái dầu quấn khăn, các ngón tay thì đeo đầy những nhẫn...": đến hành vi thấp hèn chả có gì một "đấng Hoàng thượng": "... có vẻ nhút nhát..., lúng ta lúng túng..."; và giá trị của một thứ đồ chơi: "Nghe nói ông bầu Nhà hát Múa rối có định ký giao kèo thuê..."[1]. Đúng là một hình tượng kỳ quặc, nực cười của văn hoá trào tiếu Cácnavan rất gần gũi với người phương Tây. Hình tượng phỏng nhại Khải Định bị khúc xạ qua nhiều cái nhìn nên càng méo mó: lần thứ nhất qua cái nhìn của đôi trai gái, lần thứ hai qua lời kể của "tôi" cho cô em họ. Bởi mỗi cái nhìn đều kèm theo sự đánh giá, bình luận chủ quan, với đôi trai gái thì là sự cười cợt, giải trí, tò mò, dĩ nhiên là cả sự xem thường về "một anh vua"; với "tôi" là sự mỉa mai, khinh miệt pha lẫn sự thương hại về một "đồng hương" bất đắc dĩ!.

Người kể lấy cái tôi của mình ra để kể sẽ đáp ứng được các hiệu quả nghệ thuật sau: một là, vì sự khúc xạ từ nội dung kể đến bạn đọc gần như bằng không, tức chỉ qua một lần người kể, mà người kể đang sống cùng thời với bạn đọc, khoảng cách từ thời điểm xảy ra câu chuyện không quá xa so với hiện tại, do vậy câu chuyện dường như vẫn còn tươi nguyên; hai là, người kể bao giờ cũng lấy nhân cách của mình ra để bảo đảm cho câu chuyện, nhân cách, tài năng của người kể sẽ tỷ lệ thuận với niềm tin nơi bạn đọc, nghĩa là, nếu người đó có một vị thế cao, chiếm được sự ngưỡng mộ của bạn đọc thì bạn đọc càng

---

1. Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.156-158.

tin hơn vào nội dung kể. Ví dụ nội dung câu chuyện dưới dây. là một người khác kể, bạn đọc chưa chắc đã tin, nhưng là Chủ tịch Hồ Chí Minh kể thì không ai nghi ngờ điều gì nữa:

"Nhân dịp này, tôi muốn nói chuyện tóm tắt với các đồng chí tình hình của thế hệ thanh niên già ở Việt Nam cách dây 16 năm về trước. Hãy lấy tôi làm ví dụ:

Về văn hoá: Tôi chỉ học hết lớp tiểu học. Vì chế độ thực dân và phong kiến đã kìm hãm việc giáo dục. Chỉ có một số con em những nhà quyền thế và giàu có mới được học đến trung học và rất ít đến đại học. Dưới thời nô lệ Pháp, năm 1939 là năm nhiều học trò nhất ở xứ Đông Dương...

Về hiểu biết phổ thông: Năm 17 tuổi, tôi mới thấy ngọn đèn điện lần đầu tiên. 29 tuổi mới nghe radiô lần đầu tiên...

Về chính trị: Hồi đó, thanh niên nào nói đến những chữ bình đẳng, tự do, cách mạng, yêu nước - đều bị bọn thực dân và phong kiến coi là phạm tội và bị chúng xử tội, nhẹ là bắt bớ, giam cầm; nặng là tù đày, bắn giết"[1]. Khoảng thời gian "cách đây 16 năm về trước" là không xa. "Tôi" kể về chính "tôi" một cách trung thực nhất, không màu mè tô vẽ mà có sao nói vậy, hơn nữa đấy không phải là khoe khoang mà là nói ra những hạn chế của chính mình: "Tôi chỉ học hết lớp tiểu học", "Năm 17 tuổi, tôi mới thấy ngọn đèn điện lần đầu tiên, 29 tuổi mới nghe radiô lần đầu tiên...". Vốn sống, sự từng trải và địa vị Chủ tịch nước của "tôi", và những số liệu rất cụ thể ấy đã chinh phục bạn đọc một cách tuyệt đối. Lời văn trong dẫn chứng trên rõ ràng là hướng

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10, tr.389.

tới đối tượng những người trẻ, tên bài lại càng khẳng định thêm điều đó: *Bài nói chuyện tại Hội nghị chuyên đề sinh viên quốc tế họp tại Việt Nam*. Một ví dụ khác, Bác nó với đối tượng là những người tuổi đã cao: "Công việc ngày càng nhiều, càng mới. Một mặt, Đảng phải đào tạo, dìu dắt đồng chí trẻ. Một mặt, đảng viên già phải cố gắng mà học.

Tôi năm nay 71 tuổi, ngày nào cũng phải học. Việc lớn, việc nhỏ, tôi phải tham gia. Công việc cứ tiến mãi. Không học thì không theo kịp, công việc nó sẽ gạt mình lại phía sau. Chúng ta là đảng viên già, hiểu biết của chúng ta hồi 30 tuổi so với sự hiểu biết của lớp trẻ bây giờ, kể cả ở Liên Xô, Trung Quốc, thì chúng mình dốt lắm. Tôi cũng dốt lắm. Một cháu bé bây giờ đã nghe nói đến vệ tinh, biết nghe radiô. Tô và các đồng chí hồi đó không biết. Trước đây, có đồng chí nào biết radiô không? Tôi cũng chưa biết. Thế mà các cháu bé bây giờ đã biết. Nếu thế hệ già khôn hơn thế hệ trẻ thì không tốt. Thế hệ già thua thế hệ trẻ mới là tốt. Các cháu không hơn là bệt. Bệt là không tốt. Người ta thường nói: "Con hơn cha là nhà có phúc". Ta hiểu như thế, nhưng không có tư tưởng thụt lùi, nạnh kẹ: tao làm cách mạng già đời không được gì. Nó mới vào, mà Bộ trưởng, Thứ trưởng, Chủ tịch, Chủ nhiệm, v.v.."[1]. Chủ tịch Hồ Chí Minh lấy mình ra làm tấm gương về học tập: "ngày nào cũng phải học", nói về hạn chế do tuổi tác, do lịch sử của chính mình và những người cùng thế hệ: "... thì chúng mình dốt lắm. Tôi cũng dốt lắm"; nói về quy luật tiến bộ xã hội: "Thế hệ già thua thế hệ trẻ mới là tốt... Người ta thường nói: "Con hơn cha là nhà có

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10, tr.465.

phúc"". Trên cơ sở đó, Người kết luận thay cho mọi người: "Ta hiểu như thế, nhưng không có tư tưởng thụt lùi, nạnh kẹ: tao làm cách mạng già đời không được gì...". Chúng ta nhận thấy đằng sau một tấm lòng nhân ái bao dung, một tầm trí tuệ cao thấp thoáng một tiếng cười triết lý sâu sắc về quan hệ giữa các lớp người, giữa con người với xã hội...

Bác Hồ luôn là tấm gương về việc giáo dục người khác bằng chính nhân cách của mình. Xét ở phương diện này chúng ta thấy Bác là một nhà giáo dục vĩ đại. Nghiên cứu tìm hiểu nhà giáo dục Hồ Chí Minh chắc ai cũng nhận thấy một điều là trong cấu trúc nhân cách một nhà giáo dục lớn có sự tổng hoà nhiều nhân cách. Chỉ xét ngay một ví dụ dưới đây, để giáo dục nghiệp vụ cho các chú bộ đội, công an làm công tác cảnh vệ, Bác Hồ lấy ngay mình làm dẫn chứng: "Tâm lý của địch cũng chỉ lừa lúc ta sơ hở, mất cảnh giác; nó cũng nghiên cứu những hiện tượng không bình thường để đoán biết tình hình mà phá ta. Cho nên muốn bảo vệ tốt phải hiểu tâm lý kẻ địch... một lần Bác hoạt động ở biên giới Cao Bằng, Bác đã giả làm người Mèo, có một chú bé con người Thổ dắt. Thế là Bác qua ngay đồn một cách bất thình lình, yên ổn. Cho nên phải giữ bí mật; muốn thế phải làm bất thình lình thì kẻ địch không kịp chuẩn bị được. Nhưng các cô, các chú chưa giữ được bí mật, chỗ Bác đi các cô, các chú lộ hết. Không giữ được bí mật. Lúc Bác ở Quảng Châu, trông thấy mật thám là biết ngay, không biết vì thái độ hay gì đó. Đến nay Bác trông thấy các cô, các chú đứng ở ngoài đường hay các chỗ Bác đến thì Bác biết ngay lại người của chú Hoàn, chú Kháng đây! Bác biết thì người khác cũng biết. Tại sao Bác biết? Vì các chú không khéo. Cho nên muốn giữ

được bí mật thì phải tìm cái gì để hoà với hoàn cảnh đó, phải biết bình thường hoá, nếu để mình biết, dân biết thì địch cũng biết"[1]. Qua đây toát lên bài học: trong công tác cảnh vệ phải biết mình, biết địch, dịch lừa ta lúc ta sơ hở, mất cảnh giác, nếu ta không thế thì địch không làm gì được ta. Trái lại, ta phải nghiên cứu kỹ về địch xem nó sơ hở, mất cảnh giác chỗ nào để ta khoét sâu vào đó. Các ví dụ Bác dưa ra vừa thật vừa dí dỏm, ngộ nghĩnh vì nó luôn có yếu tố bất ngờ. Bác gọi một cách dân dã là "bất thình lình", mà trong truyện cười nói chung tính bất ngờ luôn là một yếu tố cơ bản, quan trọng tạo nên tiếng cười. Ngoài ra là các mâu thuẫn, ví dụ vì Bác nắm chắc được kẻ địch lại luôn tận dụng tình thế bí mật bất ngờ, dĩ nhiên phải tính đến cả yếu tố trực giác, mà Bác luôn tránh được mật thám, phát hiện ra được mật thám... còn "người của chú Hoàn, chú Kháng" thì ngược lại, ai nhìn cũng thấy. Vì sao vậy?. Bác trả lời rất đơn giản là "Vì các chú không khéo"... Bác phê bình rất nhẹ nhàng mà sâu. Theo chúng tôi, đây luôn là "cẩm nang" cho ngành an ninh ở ngày hôm nay trong việc bảo vệ Đảng, bảo vệ nhân dân, phòng ngừa, khống chế kẻ xấu: "phải tìm cái gì để hoà với hoàn cảnh đó, phải biết bình thường hoá...".

Bác Hồ là một nhà cách mạng luôn bám sát thực tế, theo Người lý luận phải đi đôi với thực tế, học đi đôi với hành, không lý thuyết suông. Người kể một câu chuyện mà chính Người cũng là một nhân vật, câu chuyện tưởng nhỏ nhưng toát lên một tư tưởng lớn về sự học phải sát với thực tế, thực tế của đối tượng học cần lý thuyết gì cho việc công

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10, tr.516.

tác. làm việc. Câu chuyện đậm chất hài hước mà có giá trị giáo dục sâu sắc:

"Mỗi đồng chí diễn thuyết mất một giờ. Diễn thuyết xong, đồng bào vỗ tay hoan hô. Lúc đó Bác ở trong quần chúng. Bác mới hỏi một cô: Có hiểu gì không? Cô ta trả lời: Không. Bác lại hỏi một cụ. Cụ ấy trả lời: Các đồng chí nói rất hay, nhưng tôi không hiểu gì cả. Đó là kinh nghiệm tuyên truyền. Còn huấn luyện thì thế nào? Một hôm đi qua xã Hồng Thái. Bác thấy có một số thanh niên, cả nam và cả nữ ngồi nghỉ ở dưới gốc cây đa. Bác cũng lại đấy ngồi nghỉ. Bác hỏi:

- Các anh các chị đi đâu về đấy?
- Chúng em đi học về.
- Học gì đấy?
- Học Các Mác.
- Có hay không?
- Hay lắm.
- Thế có hiểu không?
- Không hiểu gì hết.

Lớp ấy là lớp huấn luyện của Mặt trận lúc bấy giờ. Mỗi xã cử mấy người đem cơm gạo đi ăn để học. Học cái gì? Học Các Mác. Hay thì có hay, nhưng không hiểu gì hết"[1]. Tiếng cười toát lên từ những mâu thuẫn giữa cái hay nhưng không giá trị vì không ai hiểu. Diễn thuyết hay, dạy hay (mà lại dạy về Mác) nhưng vì không quan tâm đến đối tượng nghe (học), không quan tâm đến hoàn cảnh thực tế nên thất bại, chẳng có tác dụng gì. Giá trị phổ quát của dẫn chứng này chính là giáo dục phải hết sức chú trọng, quan tâm đến đối tượng, đến tính mục đích.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11. tr.129.

V

MÂU THUẪN TRÀO PHÚNG

Tiếng cười trào phúng luôn được tạo ra từ một mâu thuẫn nào đấy, có thể nói không có mâu thuẫn trào phúng thì không thể có tiếng cười trào phúng. Cuộc sống vốn có muôn vàn những mâu thuẫn nhưng chỉ có mâu thuẫn nào mang tính ngược đời, nghịch lý, oái oăm, trớ trêu... mới là cơ sở cho tiếng cười trào phúng. Những mâu thuẫn loại này, thời nước ta còn bị thực dân Pháp đô hộ, đế quốc Mỹ xâm lược có nhiều.

1. Mâu thuẫn trong văn xuôi

Bản chất của cuộc xâm lược mà thực dân Pháp cũng như đế quốc Mỹ gây ra ở đất nước ta là ăn cướp. là cướp nước, đã là một mâu thuẫn ngược đời. Thứ nhất, hành vi xâm lược là một hành vi phản văn minh, phản tiến bộ, nó can thiệp bằng vũ lực để bắt một dân tộc khác phải tuân theo ý đồ của kẻ xâm lược, như vậy là vi phạm trắng trợn quyền sống, quyền tự quyết của con người cũng như của cả một dân tộc. Thứ hai, cả thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam nhưng lại ngụy dưới chiêu bài "khai hoá", "văn minh", "bảo hộ", "chống chế

độ cộng sản"..., thực ra là bóc lột, vơ vét tài nguyên, và họ đã phạm tội chống lại loài người khi thẳng tay đàn áp, bắn giết dân thường vô tội. Rõ ràng đó là những hành động đáng lên án, tố cáo trước nhân dân thế giới. Với tấm lòng yêu nước thương dân vô hạn, sự căm thù cháy bỏng những kẻ chà đạp lên đất nước mình, nhà yêu nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, với sứ mệnh lịch sử đã thay mặt đồng bào mình lên tiếng phanh phui, lột trần, dả kích dã tâm độc ác của kẻ thù. Tiếng nói của Người là tiếng nói của lịch sử đồng thời cũng là tiếng nói của nghệ thuật, ở góc độ nhỏ, chúng tôi xem xét tiếng nói đó ở phương diện mỹ học, mỹ học của tiếng cười, cụ thể ở đây là các phạm trù mâu thuẫn tạo nên sắc thái trào phúng đặc sắc của ngòi bút vĩ đại Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

1.1. Mâu thuẫn giữa nguyên nhân và kết quả

Theo lôgích thông thường thì để có một kết quả tốt đẹp phải có một nguyên nhân tốt đẹp, và ngược lại. Nhưng đó là chân lý, mà kẻ ác thì luôn vi phạm và chà đạp lên chân lý, vì thế, đối với chúng sự việc có nguyên nhân, có kết quả nhưng là nhân quả ngược dời.

Nguyên nhân kém cỏi, dốt nát nhưng kết quả lại là người có "quyền hành vô hạn":

"Như ở tất cả các tỉnh, một tỉnh Bắc Kỳ cũng có một vị công sứ Pháp. Như tất cả các vị công sứ Pháp ở Bắc Kỳ, vị công sứ ở tỉnh mà chúng tôi nói tới, được trao cho một quyền hành vô hạn. Ông ta là chủ tỉnh, đốc lý, chánh án, mõ toà, chủ thầu. Ông kiêm nhiệm tất cả mọi quyền hành:

tư pháp, thuế vụ, sinh mệnh và tài sản của người bản xứ, việc bầu cử những người cầm quyền bản xứ, quyền lợi của công chức, vân vân và vân vân.

Vị quan chức cao cấp đó đã dùi mài tất cả khoa học chính trị và hành chính ở khu phố latinh mà ông ta vốn làm nghề... bán cháo. Bị nợ như chúa chổm và không còn một xu dính túi, ông ta may mắn được một chính khách có thế lực "đề bạt" cho làm công sứ phụ trách một tỉnh có hàng nghìn người"[1]. "Làm nghề bán cháo" thì không có gì xấu nhưng từ một người bán cháo mà lại "được trao cho một quyền hành vô hạn" thì quá mâu thuẫn, vì nghề "bán cháo" không liên quan gì đến công việc "chủ tỉnh, đốc lý, chánh án, mõ toà, chủ thầu" và các quyền hành "tư pháp, thuế vụ, sinh mệnh và tài sản của người bản xứ, việc bầu cử những người cầm quyền bản xứ, quyền lợi của công chức". Thế mà "nhà nước" lại trao cái chức "công sứ" một tỉnh cho cái anh "bán cháo" thì phi lý quá. Hệ quả hiển nhiên là ông ta sẽ ... "bán cháo" cả thôi. Đã thế ông ta lại còn "bị nợ như chúa chổm và không còn một xu dính túi", thì có thể nói thẳng là ông ta không có kinh nghiệm quản lý, không biết đến khoa học. Thế mà nay "nhà nước" lại cho ông "làm công sứ phụ trách một tỉnh có hàng nghìn người" thì càng phi lý hơn. Chúng ta hãy chú ý mệnh đề: "Như ở tất cả các tỉnh...", có nghĩa là tất cả các vị công sứ đều như thế, đều như ông công sứ nọ.

Nguyên nhân tham lam, tàn bạo nhưng kết quả lại được "thưởng những công trạng đáng khen":

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.48.

"Khi làm công sứ tỉnh Thái Nguyên (Bắc Kỳ), vì mục đích tống tiền, Đáclơ đã bắt bớ, giam cầm và kết án vô cớ người bản xứ. Hắn đã giáng những cú đấm và những trận dòn roi vào những người bản xứ bị gọi đi lính "tình nguyện". Hắn đối xử tàn ác với những người lính lệ bản xứ, nắm tóc họ lôi xềnh xệch, đập đầu họ vào tường nhà của hắn.

Hắn đâm lưỡi kiếm vào những người tù khiến họ bất tỉnh nhân sự.

Viên công sứ Đáclơ đánh một người bản xứ bằng roi sắt và làm gãy hai ngón tay của người này. Hắn dùng roi đánh túi bụi một viên dội người bản xứ. Hắn chôn đến tận cổ những người lính lệ bản xứ nào không làm vừa lòng và chỉ cho đào họ lên khi họ đã gần chết. Hắn dùng gậy đâm lòi mắt một viên dội người bản xứ khác...

Để thưởng những công trạng đáng khen ấy của viên công sứ Đáclơ, người ta phong hắn chức chánh giám khảo các trường lớn ở Hà Nội và bổ nhiệm hắn làm đổng lý văn phòng của viên Thống sứ Bắc Kỳ"[1].

Nguyên nhân là "làm những điều đại gian ác" mà kết quả lại được "thăng chức và thưởng huân chương":

"Theo ông, những hành vi và cử chỉ của các quan cai trị thuộc địa của ông đều đã được các phủ toàn quyền và Bộ Thuộc địa thừa biết, nhận xét và kiểm tra rồi. Vậy, ắt phải là một trong hai điều sau đây: hoặc là vì ông đãng trí nên đã quên mất những tên như Bôdoanh, Đáclơ, Luycaxơ và biết bao nhiêu tên khác nữa, hợp thành đám hảo hán

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.104.

đã làm rạng rỡ và vẻ vang cho bộ cai trị thuộc địa của ông; chúng đã làm những điều đại gian ác, thế mà chỉ bị trừng phạt bằng cách thăng chức và thưởng huân chương thôi. Hoặc là ông đã ngang nhiên chế giễu độc giả của ông"[1].

Nguyên nhân bị bóc lột, bị ăn cắp mà kết quả là lại phải chịu "công ơn bảo hộ" của chính kẻ bóc lột mình, ăn cắp của mình:

"Người An Nam nói chung, phải è cổ ra mà chịu những công ơn bảo hộ của nước Pháp. Người nông dân An Nam nói riêng, lại càng phải è cổ ra mà chịu sự bảo hộ ấy một cách thảm hại hơn: là người An Nam, họ bị áp bức; là người nông dân, họ bị người ta ăn cắp, cướp bóc, tước đoạt, làm phá sản. Chính họ là những người phải làm mọi công việc nặng nhọc, mọi thứ lao dịch. Chính họ làm ra cho lũ người ăn bám, lũ người lười biếng, lũ người đi khai hoá và những bọn khác hưởng mà chính họ thì lại phải sống cùng khổ trong khi những tên đao phủ của họ sống rất thừa thãi; hễ mất mùa thì họ chết đói. Đó là vì họ bị ăn cắp khắp mọi phía, bằng mọi cách, do các quan cai trị, do bọn phong kiến tân thời và Nhà thờ"[2].

Nguyên nhân là đi xâm lược, tàn sát đẫm máu, kết quả lại "được Giáo hội cầu chúc phúc lành, được bọn vua chúa và nghị viện phê chuẩn một cách hợp pháp":

"Từ ngày người da trắng đặt chân lên bờ biển lục địa của người da đen thì lục địa đó không lúc nào là không đẫm máu. Ở đó, những cuộc tàn sát hàng loạt được Giáo hội cầu chúc phúc lành, được bọn vua chúa và nghị viện phê chuẩn

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1. tr.137, 227.

một cách hợp pháp, được bọn buôn người da đen đủ mọi hạng - từ bọn buôn nô lệ xưa kia, cho đến bọn quan cai trị ngày nay ở thuộc địa - chăm chú thi hành"[1].

Nguyên nhân là "có tài nguyên phong phú", "có những số tiền kếch sù" mà kết quả lại "sống dời sống nghèo nàn nhất":

"Có tài nguyên phong phú trên đất nước mình, có nền đại thương nghiệp tiến hành ở hải cảng của mình, có những số tiền kếch sù luân chuyển quanh mình, ấy thế mà người dân An Nam lại sống đời sống nghèo nàn nhất. Sự phồn thịnh ấy do bàn tay họ làm nên nhưng không phải để cho họ hưởng. Sự áp bức về kinh tế cũng nặng trĩu ê chề trên lưng người bản xứ như sự áp bức về mặt xã hội"[2].

Nguyên nhân phải là "một thằng xỏ lá ba que", phải là "kẻ mưu mô xảo quyệt" thì mới có thể được "cử vào giữ những chức vụ cao nhất":

"Ở khắp Đông Dương, những người được cử vào giữ những chức vụ cao nhất thường được lựa chọn trong số những kẻ mưu mô xảo quyệt làm giàu bằng những cách chẳng lương thiện chút nào. Đồng tiền trước hết, dù trong sạch hay dơ dáy, là cái quyết định việc tuyển lựa, cho nên một thằng xỏ lá ba que, coi như cái rơm cái rác ở một nơi khác, lại làm nên một "Ngài chủ tịch" đường bệ đáo để ở xứ thuộc địa này"[3].

"Napoléon là vị tướng có đại tài, đánh đâu thắng đó. Từ địa vị một người quân nhân thường, làm đến Tổng thống. Từ Tổng thống nhảy lên làm Hoàng đế. Làm Hoàng đế cũng chưa đủ, còn muốn làm chúa cả thế giới. Các nước

---

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.321, 359, 371.

hợp sức lại đánh. Kết quả ông Napoléon bị thua. Thua một trận thì tan tành hết cả. Bị các nước bắt giam ở đảo Sⁱᵉ Hélène. Cách mấy năm thì chết tại đảo. Ít năm sau Chính phủ Pháp mang xương cốt về Paris.

Nếu ông Napoléon mà biết dè dặt, không tham muốn quá chừng, thì chắc nước Pháp lúc đó không đến nỗi vì chiến tranh mà chết người, hại của. Mà ông Napoléon cũng giữ được địa vị Thiên tử trong một nước giàu mạnh ở Âu châu. Nhưng ông Napoléon đã làm con giời lại muốn làm cả giời, kết quả bị rơi xuống đất"[1]. Đây là ví dụ rất tiêu biểu cho mâu thuẫn giữa nguyên nhân là tham vọng quá lớn và một kết cục bi đát. Để diễn tả cái tham vọng quá đáng này mô hình lời văn có thể hình dung như hai cạnh bên của hình tam giác mà cái đỉnh của hình tam giác này chính là cái tham vọng không giới hạn dẫn đến cuồng vọng: "muốn làm chúa cả thế giới". Một cạnh hình tam giác là lời văn cấu trúc theo lối tăng cấp: "Từ địa vị một người quân nhân thường, làm đến Tổng thống. Từ Tổng thống nhảy lên làm Hoàng đế. Làm Hoàng đế cũng chưa đủ, còn muốn làm chúa cả thế giới". Cạnh kia là lời văn cấu tạo theo lối tiệm thoái: "Các nước hợp sức lại đánh. Kết quả ông Napoléon bị thua. Thua một trận thì tan tành hết cả. Bị các nước bắt giam ở đảo Sⁱᵉ Hélène. Cách mấy năm thì chết tại đảo. Ít năm sau Chính phủ Pháp mang xương cốt về Paris". Ở mảnh đoạn sau vẫn là một cấu trúc giả thiết nhân quả: *Nếu... mà...* nhưng thực tế thì là một cuồng vọng nên: "ông Napoléon đã làm con giời lại muốn làm cả giời, kết quả bị

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.4. tr.357-358.

rơi xuống đất". Chúng ta dễ nhận thấy trong tiếng cười này mang một ý vị triết học rất sâu, không chỉ là mối quan hệ giữa cái tồn tại và không tồn tại mà còn là bài học, là sự cảnh tỉnh cho các đế quốc hiếu chiến đầy tham vọng, cho tất cả những ai không biết lượng sức mình.

Nguyên nhân là vì "gây ra một cuộc chiến tranh xâm lược rộng lớn nhất, dai dẳng nhất và đẫm máu nhất" mà lại tự coi là mình là kẻ "đi tìm hoà bình":

"Từ năm 1961, đế quốc Mỹ đã đưa sĩ quan và vũ khí vào miền Nam, trực tiếp chỉ huy chính quyền tay sai và quân đội đánh thuê ở miền Nam, gây ra một cuộc chiến tranh xâm lược rộng lớn nhất, dai dẳng nhất và đẫm máu nhất trên thế giới ngày nay. Đế quốc Mỹ đã dốt phá hàng vạn làng mạc, bắn giết hàng chục vạn người, dồn ép hàng triệu người vào các trại tập trung - đó là kết quả mười năm "đi tìm hoà bình" của Chính phủ Mỹ ở miền Nam nước chúng tôi!"[1].

1.2. Mâu thuẫn giữa hiện tượng và bản chất

Đối với thực dân Pháp thì hai câu: *Miệng bảo hộ mà tay bóc lột/Mặt nhân từ mà ruột hiểm sâu* đã nói đúng được bản chất tham lam, tàn bạo của chúng.

Hiện tượng là "lòng nhân đạo", "công cuộc khai hoá"... nhưng bản chất lại là sưu thuế, lao dịch, phu dịch nặng nề:

"Buôn bán, tài chính, đó là những cái tượng trưng cho lòng nhân đạo của các ông. Sưu thuế, lao dịch, bóc lột nặng nề, - công cuộc khai hoá của các ông, tóm lại là thế đó!"[2].

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11, tr.292.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.138.

Hiện tượng có một vẻ bề ngoài hào nhoáng, bóng bẩy nhưng thực chất bên trong lại là vô liêm sỉ:

"Thật là một sự mỉa mai đau đớn khi ta thấy rằng văn minh dưới nhiều hình thức khác nhau, như tự do, công lý, v.v. - được tượng trưng bằng hình ảnh một người đàn bà dịu hiền và được một hạng người nổi tiếng là hào hoa phong nhã ra sức điểm tô - lại đối xử một cách hết sức bỉ ổi với người đàn bà bằng xương bằng thịt và xúc phạm một cách vô liêm sỉ tới phong hoá, trinh tiết và đời sống của họ"[1].

Chế độ thực dân có bản chất xấu xa nhưng lại khéo tạo ra một bề ngoài tốt đẹp. Đó là bản chất đạo đức giả:

"Trong cuộc chiến tranh vì công lý để bảo vệ chính nghĩa, văn minh, v.v., người ta đã động viên 10 vạn người Tuynidi đi lính, và 60% trong số đó đã không trở về nữa. Thời đó, người Tuynidi được vuốt ve và trìu mến. Người ta đã ca ngợi rất là thắm thiết tình anh em ruột thịt giữa Pháp và Tuynidi, "mối tình ruột thịt đã đời đời gắn chặt vào trong xương máu và quang vinh". Người ta đã thực hành cả một chế độ kiểm duyệt để cấm báo chí dù thế nào cũng không được làm phật ý người bản xứ.

Ngày nay, tình anh em đó đã thay hình đổi dạng. Nó không phải chỉ thể hiện bằng những cái vuốt ve hoặc những cử chỉ trìu mến mà thôi, nó còn thể hiện một cách hùng hồn hơn bằng những phát súng lục hoặc những trận roi da kia. Bằng chứng là những việc sau đây. Khi trông thấy ba người bản xứ cho cừu vào ăn cỏ ở vườn cây ôliu

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.96.

của mình, một vị thực dân Pháp liền bảo vợ đi lấy súng và đạn ra. Khi vợ mang súng đạn ra, thì vị di khai hoá của chúng ta nấp vào một bụi cây, rồi đoàng! đoàng! đoàng! Ba phát bắn ra, thế là ba người bản xứ ngã xuống, bị thương gần chết"[1].

Chủ nghĩa thực dân luôn nói tới hai chữ "nhân quyền" nhưng thực chất lại là những kẻ phản nhân quyền ghê tởm và trắng trợn:

"Chính vì quyền con người mà hàng triệu con người đã bị giết hại trong thời đại chiến. Cái quyền mà họ đã hy sinh vì nó, cùng với những xác chết thảm thương của họ, nay bị vùi sâu vào lãng quên.

Hồi đó, các chính khách còn gào to hơn cả tiếng đại bác cho khắp bốn phương gầm trời nghe: quyền! quyền! quyền! Nhưng lập tức, sau khi cuộc chém giết đã chấm dứt, lập tức sau khi tai hoạ đã qua, thì không còn ai nghe thấy nói đến cái con vật ấy nữa. Ở Vécxây, ở Giơnevơ, ở Bulônhơ cũng như ở Oasinhtơn quyền con người đã được thay thế bằng than đen, than đá, dầu hoả, thuộc địa"[2].

Chủ nghĩa thực dân đế quốc luôn nói về "văn minh", về "khai hoá" nhưng đó lại là những kẻ mang bản chất dã man nhất, tàn bạo nhất:

"Khi người ta nhớ rằng đã phải tốn xương máu của một triệu rưỡi người lao động mới tạo nên được sáu chiếc gậy thống chế, thì cái chết của 29 kẻ khốn khổ chưa đủ để hoan hô bài diễn văn hùng hồn của ngài thống chế - khâm sứ!

---

1. 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1. tr.119, 238.

Nhưng như vậy thì cái quyền dân tộc tự quyết, mà vì nó trong suốt bốn năm trời, người ta đã chém giết lẫn nhau, cái quyền ấy, các ngài để đâu mất rồi? Thật là một cách khai hoá kỳ khôi: để dạy mọi người: sống cho ra sống, người ta bắt đầu bằng việc giết họ đi đã!"[1].

Kẻ đi xâm lược nhưng lại luôn "giả nhân giả nghĩa", kỳ thực bản chất bên trong là kẻ "gây ra tội ác tày trời":

"Ở miền Nam, đế quốc Mỹ đã tốn hơn 4 nghìn triệu đôla vào việc đốt phá hàng nghìn làng mạc, giết hại hàng chục vạn nhân dân, đã gây ra tội ác tày trời, biến những nơi chúng tạm chiếm thành địa ngục. Nay Mỹ bị sa lầy không có lối thoát. Tổng Giôn bèn giả nhân giả nghĩa, hòng dùng 1 nghìn triệu đôla để mua chuộc nhân dân Đông - Nam Á.

Thật là một trò xỏ lá bỉ ổi! Hiện nay ở Hoa Kỳ có hơn 35 triệu người bần cùng, 45 triệu người nhà ở như ổ chuột, sao tổng Giôn không giúp đỡ đồng bào của y trước đã?

Tổng Giôn, người đã chủ trương dùng napan và hơi độc giết hại nhân dân miền Nam. Tổng Giôn, người đã ra lệnh "leo thang" đưa chiến tranh đến miền Bắc. Một con người như thế mà nói hoà bình thì mỉa mai thật"[2].

Trong bài báo "*Bình đẳng, bác ái" kiểu Mỹ*[3], tác giả đưa ra hiện tượng là lời của các quan chức cấp cao nhất

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.2, tr.32-33.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.11, tr.438.

3. Xem: Hồ Chí Minh: *Truyện và ký*, Nxb. Văn học. Hà Nội, 1985, tr.264-266.

của chính quyền Mỹ: " - 27-8-1962. R. Kennơdi (em ruột Tổng Ken, làm Bộ trưởng Tư pháp) nói:

"Nên để học sinh và các đoàn thể nước ngoài đến thăm Mỹ, họ sẽ thấy rõ chế độ và nếp sống Mỹ là tốt đẹp nhường nào...".

- 18-9-1962, nhân kỷ niệm 175 năm của Hiến pháp Hoa Kỳ, Tổng Ken nói: "Hiến pháp này là một văn kiện cách mạng nhất trong lịch sử loài người. Nó là sự hy vọng của nhân dân thế giới, là kiểu mẫu chói lọi cho các nhà nước khác...". Thật là hào nhoáng "chói lọi"! Nhưng bản chất thực tế trên ngay chính nước Mỹ thì là thế này: "... trước mặt Trường đại học Ocpho, quang cảnh rất náo nhiệt: Một bên là độ 6.000 binh lính, súng ống sẵn sàng và độ 600 nhân viên của toà án. Một bên là độ 2.000 công nhân Mỹ da trắng, mặt mũi hung hãng "sẵn sàng chiến đấu", liền miệng chửi rủa: Đồ da đen bẩn thỉu! Cút đi!". Giữa hai đám người đó, một thanh niên Mỹ da đen, tay ôm cặp sách, chân bước khoan thai, có mấy tên hiến binh bảo vệ. Đằng xa, có 20 người bị thương và hai xác chết (một phóng viên thông tấn xã Pháp AFP đã chết oan...". Đó là cảnh thường thấy trong những vụ người da trắng đàn áp, chém giết, hành hình người da đen, càng bất công hơn là người da trắng lại được toà án và cảnh sát bảo vệ hoặc làm ngơ, còn người da đen thì không. Thế là lời của Tổng Ken và Bộ trưởng Tư pháp hoàn toàn bị lật tẩy trơ ra là những lời nói dối đáng nguyền rủa.

1.3. Mâu thuẫn giữa mục đích và hành vi

Mục đích là "giáo dục", là "dạy dỗ" nhưng hành vi thì

lại phản nhân tính, hành vi của loài cầm thú, hành vi của loài quỷ dữ:

"Hàng nghìn dân bản xứ bị cưỡng bức đẩy vào quân đội để bảo vệ những két bạc cho những kẻ bóc lột mình.

Chúng ta nhớ rằng, để buộc những người châu Phi thực hiện "nghĩa vụ của mình", người ta đã đốt nhà cướp của của họ và sau đó, những nạn nhân ấy bị bắt đi lính cho đội quân tiên phong của *nền văn minh*.

"Việc dạy dỗ" người bản xứ bằng những cú dá đít và đánh đập đã trở thành thói quen của những vị trứ danh của chúng ta"[1].

Chủ nghĩa thực dân mang bản chất vô ơn, bội nghĩa, lừa lọc, khi cần một mục đích có lợi cho chúng, chúng sẵn lòng làm tất cả, hứa mọi điều nhưng mọi việc qua đi thì cũng là dấu chấm hết:

"Trong thời chiến tranh vinh quang, để có được những "tình nguyện quân", người ta đã hứa trời hứa biển với dân bản xứ. Chiến tranh hết, những lời hứa trang trọng ấy cũng được trang trọng quên đi"[2].

Vì mục đích "để truyền bá văn minh Pháp, bảo vệ danh dự lá quốc kỳ Pháp", không phải là các nhà trí thức, các nhà giáo dục, các nhà văn hoá... mà người ta, thật ngược đời, lại dùng đến bọn lưu manh:

"Để truyền bá văn minh Pháp, bảo vệ danh dự lá quốc kỳ Pháp ở các thuộc địa xa xôi, người ta dùng những đội quân gồm toàn những tên lưu manh, những bọn lười biếng, những tên lọt lưới pháp luật, những tên giết người, nói tóm

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.1, tr.108, 147.

lại, gồm các tinh hoa của những cặn bã, lượm lặt ở tất cả các nước châu Âu. Đến nước đã bị xâm chiếm hay sắp bị xâm chiếm cũng vậy, người ta thả những tên sát nhân này vào trong đám dân chúng thiếu tự vệ. Và để kích thích chúng, người ta buông lỏng cho bọn côn đồ tha hồ hoành hành theo thú tính tàn bạo của chúng"[1].

Mục đích của các nhà "khai hoá" thực dân là "nhằm làm cho nòi giống An Nam lành mạnh hơn và đưa họ lên con đường tiến bộ", họ đã dùng đến những biện pháp phản khai hoá là "cưỡng bức mua rượu tỵ", là bắt bớ, tù đày, kể cả trẻ con và phụ nữ đang mang thai: "Nhiều phụ nữ bản xứ khốn khổ, phải mang nặng gông xiềng đi quét đường chỉ vì một tội là không nộp nổi thuế.

Trong tất cả những cố gắng của các nhà khai hoá nhằm làm cho nòi giống An Nam lành mạnh hơn và đưa họ lên con đường tiến bộ (?), phải kể đến việc *cưỡng bức mua rượu tỵ*. Không sao kể xiết tất cả sự nhũng lạm chung quanh việc bán rượu, một thứ thuốc độc dùng để pha chế thế nào cho người ta nuốt trôi được cái món "dân chủ"...

Chúng ta hơi lấy làm ngạc nhiên - mà kể cũng đáng ngạc nhiên thật - khi thấy cảnh binh giải về Hà Nội hay Hải Phòng từng đoàn *ông già, phụ nữ có mang, trẻ con, cứ hai người trói chung một dây*, để trả lời về tội vi phạm luật lệ thương chính"[2].

Mục đích của đế quốc Mỹ là "để xây dựng một thế giới

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.349.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.111.

hoà bình", và do vậy họ phải đi xâm lược nước khác, phải chế tạo bom hạt nhân, phải đốt nhà, giết người...:

"Hơn một triệu binh sĩ Mỹ đóng ở nước ngoài, hơn 100 căn cứ quân sự và tên lửa Hoa Kỳ ở các nước chư hầu Mỹ. Phải chăng để xây dựng một thế giới hoà bình?

Quân đội Mỹ chiếm đóng Ôkinaoa, Đài Loan, Nam Triều Tiên, Nam Việt Nam, Thái Lan, Goantanamô (Cuba) và những nơi khác... Phải chăng đó là để đấu tranh cho hoà bình?...

Những rừng cây trơ trụi và cột nhà cháy sém bởi bom napan, hàng nghìn cái thây còng queo của đàn bà và trẻ con chết bởi thuốc độc Mỹ - đang giơ lên như những cánh tay thù hằn chỉ vào mặt nạ ông, nghiêm khắc tố cáo tội ác của ông và thét lên: Kennơđi, chàng nói láo!"[1].

Đế quốc Mỹ đi "tìm kiếm hoà bình" cho nước khác nhưng nội tình nước Mỹ lại luôn có biểu tình: biểu tình chống chiến tranh, biểu tình đòi dân chủ của chính người dân Mỹ. Đó là một mâu thuẫn ngược đời, phi lý của nước Mỹ giàu có tự xưng là văn minh, dân chủ mà lại phải đem cảnh sát đàn áp dân lành. Thế cho nên mới có chuyện "giữ gìn trật tự" ở chính nước Mỹ mà người ta phải huy động tới "27.000 cảnh sát" cùng chó ngao:

"Chính quyền Mỹ đã ra lệnh giới nghiêm. Hơn 700 tên cảnh sát súng đạn sẵn sàng, có chó ngao giúp sức, ngày đêm đi tuần khắp phố Háclem. 27.000 cảnh sát ở Nữu Ước cũng sẵn sàng chờ lệnh chiến đấu...

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11, tr.104.

Trong cuộc biểu tình nói trên, hai người Mỹ da đen đã bị đánh chết, hơn 200 người bị thương, hơn 100 người bị bắt. Đó là "thông báo thắng lợi" đầu tiên của chính quyền Mỹ"[1].

Một trong những mục đích nhân văn tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa là "phải kính trọng phụ nữ", là tạo ra "bình quyền bình đẳng, trai gái đều ngang quyền như nhau", thế nhưng trong xã hội ta vẫn còn những người mang hành vi phản tiến bộ, điều này được Bác Hồ phê bình nghiêm khắc mà thấm thía:

"Một điều nữa Bác cần nói là: *phải kính trọng phụ nữ*... Đàn ông phải kính trọng phụ nữ. Nhưng Bác nghe nói vẫn có người đánh chửi vợ! Đó là một điều đáng xấu hổ. Như thế thì còn gì là tình nghĩa vợ chồng? Như thế là phạm pháp, là cực kỳ dã man. Chi bộ đảng phải giáo dục đảng viên và nhân dân về quyền bình đẳng giữa vợ chồng. Đoàn thể phụ nữ và thanh niên phải bảo ban nhau cách cư xử hoà thuận trong gia đình. Bác mong rằng: từ nay về sau sẽ không còn thói xấu đánh chửi vợ nữa"[2].

1.4. Mâu thuẫn giữa hình thức và nội dung

Cặp phạm trù hình thức và nội dung luôn phổ quát ở bất cứ dâu, bất cứ người nào, không phân biệt chế độ chính trị, tôn giáo... Có thể có một hình thức hay với một nội dung tốt đẹp, chuẩn mực tương ứng, đó thuộc về lĩnh vực cái đẹp, cái hoàn mỹ, nhưng khi hình thức và nội dung vênh lệch nhau, không ăn khớp nhau, thì đó thuộc

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.11, tr.299.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.12, tr.195.

về địa hạt của cái hài, cái đáng cười... Dĩ nhiên người ta chỉ cười cái đáng cười, đáng phê phán, đáng chế giễu. Bác Hồ phê phán bệnh quan liêu, và chỉ ra cái nguy hại của nó là có thể dẫn tới căn bệnh đáng sợ hơn - căn bệnh "tự mình lừa mình": "Bác đi qua đây. Bác xem và cứ theo khẩu hiệu thì thấy oai lắm. "Quyết tâm cấy xong trước Tết". Nhưng khi hỏi ra thì một cháu gái nói: "Thưa Bác cấy xong rồi ạ!". Hỏi một chỗ khác lại nói: "Thưa Bác cấy chưa xong, còn một ít nữa thôi ạ". Cho nên *đảng viên "bốn tốt", chi bộ "bốn tốt" thì phải cho thật tốt*, nếu không là tự mình lừa mình"[1].

Sự vĩ đại của Bác thể hiện ở chỗ Bác là một nhà chính trị kiệt xuất nhưng đồng thời Bác còn là một nhà văn, nhà thơ lớn, không những thế Bác rất am hiểu các ngành nghệ thuật khác như điện ảnh, hội hoạ, nhiếp ảnh... Thời hoạt động ở nước Anh, Người từng kiếm sống bằng nghề nhiếp ảnh. Người có những người bạn là danh hoạ, diễn viên nổi tiếng thế giới. Người đánh giá cao tác dụng giáo dục của nghệ thuật vì thế Người cũng yêu cầu nghệ thuật phải để phục vụ quần chúng:

"Vẽ rất quan trọng, Bác gần tám mươi tuổi rồi mà Bác còn nhớ hình ảnh ông Tử Lộ đội gạo nuôi mẹ trong sách giáo khoa ngày xưa. Nhân dân ta rất thích tranh vẽ, nhưng có những bức vẽ không ai hiểu gì cả. Hình như mấy chú vẽ cho mình xem chứ không phải vẽ cho quần chúng. Vẽ con gái đi đánh giặc mà các chú bắt người ta phải mặc áo dài tha thướt và đội nón bài thơ!"[2]. Lời dạy của Bác Hồ mãi

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.12, tr.222, 552.

mang tính thời sự vì nó căn cứ vào bản chất của nghệ thuật, vào mối quan hệ giữa sáng tác và người thưởng thức.

2. Mâu thuẫn trong thơ

Tiếng cười trong thơ Bác không chỉ là tiếng cười đả kích, châm biếm, mỉa mai, chế giễu mà còn là tiếng cười hài hước, vui vẻ, tự trào. Trong những nhân tố cơ bản để tạo nên tiếng cười thì các mâu thuẫn có một vai trò đặc biệt. Đi tìm những biểu hiện cụ thể, chúng tôi thấy nổi lên bốn cặp: hiện tượng và bản chất, nguyên nhân và kết quả, hình thức và nội dung, mục đích và hành vi, suy nghĩ. Chính điều này đã đem lại tiếng cười đa sắc thái, nhiều cung bậc, khi đanh thép, trang nghiêm, lúc sâu sắc, chua chát, lại có lúc cười vui, dí dỏm, trẻ trung trong thơ Bác.

2.1. Mâu thuẫn giữa hiện tượng và bản chất

Hạ tuần tháng 8-1942, Hồ Chí Minh từ Việt Nam sang Tĩnh Tây (Quảng Tây), qua Thiên Bảo, qua Điền Đông để đi Trùng Khánh, nhưng đến Túc Vinh (Thiên Bảo - Quảng Tây) thì Người bị bọn hương cảnh Quốc dân Đảng bắt, mặc dù Người có giấy giới thiệu của Phân hội Việt Nam thuộc Hiệp hội quốc tế chống xâm lược, trong giấy ghi rõ: "Nay cử Hồ Chí Minh đến yết kiến Chính phủ Trung Quốc, mong được sự giúp đỡ trên lộ trình, không gây khó dễ". Trong bài *Thế lộ nan II* cũng có câu: *Dư nguyên đại biểu Việt Nam dân,/Nghĩ đáo Trung Hoa kiến yếu nhân* (*Ta vốn là đại biểu của dân Việt Nam,/ Định đến Trung Hoa gặp nhân vật trọng yếu*). Người bị bắt và lần lượt bị giam ở khoảng 30 nhà tù của 13 huyện ở tỉnh Quảng Tây trong hơn một năm trời.

Người rất bực bội, đau khổ, những lời thơ được giãi bày trên cơ sở mâu thuẫn giữa bản chất ngay thẳng, trong trắng với hiện tượng "Hán gian":

"Ta người ngay thẳng, lòng trong trắng,
Lại bị tình nghi là Hán gian"

(*Đường đời hiểm trở*)[1]

"Ngoài phố tranh nhau xem Hán gian,
Hán gian, ta vốn thực vô can;
Vô can vẫn bị nghi là có,
Thực khiến lòng ta lạnh tới gan".

(*Trên đường phố*)[2]

Bài thơ *Đường đời hiểm trở* là một mâu thuẫn nghịch lý trong xã hội nhưng lại đúng với tình cảnh thật của Bác:

"Đi khắp đèo cao, khắp núi cao,
Ngờ đâu đường phẳng lại lao đao!
Núi cao gặp hổ mà vô sự,
Đường phẳng gặp người bị tống lao"

(*Đường đời hiểm trở*)

Nhìn dưới góc độ thể loại nhật ký, chúng ta dễ thấy bài *Đến Cục Chính trị chiến khu IV* ghi lại một cách trung thực nhất những gì Bác phải trải qua trong thời gian bị bọn phản động bắt:

"Quảng Tây giải khắp mười ba huyện,
Mười tám nhà lao đã ở qua"[3].

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.3, tr.271, 325, 395.

Hồ Chí Minh bị coi nghi phạm chính trị nên bị giải từ Quế Lâm đến Liễu Châu là nơi đóng bản doanh của Cục Chính trị chiến khu IV. Ở đây, Người tiếp tục bị thẩm tra, không có chứng cứ nhưng bọn phản động vẫn cứ giam giữ Người. Theo dấu chân Người trong *Nhật ký* chúng ta dễ dàng liệt kê "mười ba huyện": Thiên Bảo, Tĩnh Tây, Điền Đông, Quả Đức, Long An, Đồng Chính, Nam Ninh, Vũ Minh, Tân Dương, Thiên Giang, Lai Tân, Liễu Châu, Quế Lâm. Do vậy hai câu cuối trong bài vừa là tâm trạng căm phẫn, bực bội vừa là lời tố cáo sự vô lý ngược đời, dốt nát, tàn bạo của chế độ phản động Quốc dân Đảng:

"Phạm tội gì dây ta thử hỏi?
Tội trung với nước, với dân à?"

(Đến Cục Chính trị chiến khu IV)[1]

2.2. Mâu thuẫn giữa nguyên nhân và kết quả

Phải trải qua bao vất vả, khổ sở, đói rét, nhọc nhằn về mặt vật chất kết hợp với tâm trạng lo lắng, băn khoăn, trăn trở cho vận mệnh nước nhà nên có lúc Người bị ốm:

""Ngoại cảm" trời Hoa cơn nóng lạnh,
"Nội thương" đất Việt cảnh lầm than;
Ở tù mắc bệnh càng cay đắng,
Đáng khóc mà ta cứ hát ràn!".

(Ốm nặng)[2]

Hai câu đầu là nguyên nhân gây ra ốm nặng, câu thứ nhất là nguyên nhân khách quan, câu thứ hai là nguyên

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.3, tr.395, 389.

nhân chủ quan. Câu thứ ba là một hiện thực: ở tù đã là một cay đắng, trong tù mắc bệnh thì càng cay đắng bội phần. Có thể coi ba câu đầu là nguyên nhân để dẫn tới một tình cảnh "đáng khóc". Nhưng chỉ có người tù vĩ đại Hồ Chí Minh mới tạo nên một mâu thuẫn này: *Đáng khóc mà ta cứ hát tràn*. Chỉ tiếc là bản dịch không lột tả được âm hưởng phẫn uất, dồn nén dữ dội của ba thanh trắc liền nhau (*thống khốc khước*) ở bản phiên âm: *Bản ưng thống khốc khước cuồng ca*. Đây là một thái độ phủ nhận hiện thực cay đắng. có tiếng hát nhưng không phải là tiếng hát yêu đời hay hát để cho vui mà là hát để chế ngự hiện thực, vượt lên hiện thực quá phũ phàng. Tiếng hát đẫm nước mắt!

Nhật ký trong tù là một bức tranh về hiện thực đầy mâu thuẫn của nhà tù Tưởng Giới Thạch. Nhà tù thường được hiểu là nơi giam giữ, cải tạo những người xấu để họ thành người lương thiện nhưng nhà tù ở đây thì ngược lại. Nếu việc "Đánh bạc ở ngoài quan bắt tội", thì "Trong tù đánh bạc được công khai"; thế cho nên, "Bị tù con bạc ăn năn mãi: Sao trước không vô quách chốn này" (*Đánh bạc*). Đây là tiếng cười lưỡng tính, vừa hướng tới kẻ bị tù - tức những "con bạc": mỉa mai thói máu mê cờ bạc đến mê muội, lú lẫn; vừa hướng tới sự phi lý của nhà tù, cũng là sự phi lý của cả xã hội, biến người xấu thành người xấu hơn. Bài *Tù cờ bạc* là sự vô nhân đạo, phi nhân tính của "quan tù": "Quan không cấp bữa cho tù bạc, / Để họ mau chừa tội cũ hơn". Ngược đời vô nhân đạo ở chỗ bắt tù nhịn ăn để "mau chừa tội", tức là đẩy họ vào chỗ chết để cho... hết tội. Trong khi đó, "Tù "cứng"ngày ngày no rượu thịt", còn "Tù nghèo, dãi với lệ cùng tuôn" (*Tù cờ bạc*). Và đây là

một sự phi lý nữa: "Mới đến nhà giam phải nộp tiền, / Lệ thường ít nhất năm mươi "nguyên"!/Nếu anh không có tiền đem nộp, / Mỗi bước anh đi một bước phiền" (*Tiền vào nhà giam*). Xét theo nghĩa đen, nhà tù là nơi giam giữ, giáo dục, cải tạo, thế mà vào tù phải nộp tiền. Có nghĩa là nhà tù không còn là nhà tù nữa mà là nơi... nộp tiền!

Các nhà nghiên cứu đã rất đúng khi nhận định nhà tù trong *Nhật ký trong tù* là bức tranh thu nhỏ của xã hội Tưởng. Chúng tôi rất chú ý đến hai bài thơ *Gia quyến người bị bắt lính* và *Cháu bé trong ngục Tân Dương 22-11*. Cả hai bài có cấu trúc nhân quả giống nhau, vì cha (chồng) trốn lính nên nhà chức trách bắt con (vợ) đi tù. Cứ coi như trốn lính là một tội thì theo lôgích thông thường ai có tội người ấy chịu nhưng ở đây thật phi lý, lại bắt người thân chịu tội. Ý nghĩa thứ nhất là sự mỉa mai, đả kích xã hội thật bất công bằng, thiếu công minh; ý nghĩa thứ hai là phê phán thói dã man đối với phụ nữ; ý nghĩa thứ ba là lên án đả kích xã hội phi nhân tính bắt cả đứa trẻ mới sinh vào tù.

Tiếng cười trào phúng luôn bật ra từ những mâu thuẫn, những mâu thuẫn càng dồn nén, càng thẳng bao nhiêu, tiếng cười càng bật ra mạnh mẽ bấy nhiêu. *Nhật ký trong tù* có những mâu thuẫn lạ, lạ mà rất thực, rất tự nhiên:

"Máy bay dịch bỗng đến ào ào
Tất cả nhân dân chạy xuống hào,
Cửa mở cho tù ra lánh nạn,
Sổ lồng, ai nấy khoái làm sao!".

(*Báo động*)[1]

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.3, tr.355.

Những bài như thế này hầu như tác giả không có ý định làm thơ mà đúng chỉ là những ghi chép tả lại cảnh máy bay, cảnh chạy bom, cảnh mở tù. Nhưng lại rất đậm đà một tiếng cười hài hước, hài hước ở mâu thuẫn vì nhờ có máy bay địch mà tù nhân mới được dịp "sổ lồng". "Máy bay địch" không phải là "cừu nhân" mà lại là "ân nhân" của những "tù nhân" đang khao khát tự do!

2.3. Mâu thuẫn giữa hình thức và nội dung

Bài thơ *Cảnh rừng Việt Bắc*[1] là cả một phức hợp mâu thuẫn giữa hình thức và nội dung. Mở đầu là một nhận định mang tính khái quát: "Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay", những câu còn lại là sự cụ thể hóa cái "hay" này: có âm thanh của "vượn hót chim kêu", có hương vị của "ngô nếp nướng", có hình ảnh của "non xanh nước biếc"... Trong quan niệm về sự "hay" của Bác Hồ là những gì thật dân dã, gần gũi nhưng cũng rất đặc trưng của không gian Việt Bắc. Bài thơ làm theo thể thất ngôn bát cú vốn thích hợp với những gì sang trọng cổ điển nhưng cũng thi liệu cổ điển ấy Bác dùng lại rất đỗi thân quen. Hình tượng trong thơ Bác luôn có xu hướng phá cách cổ điển để đưa thơ trở về với đời sống thường nhật. Câu "Khách đến thì mời ngô nếp nướng" như là một chứng minh. Đãi khách không phải là sơn hào, cao lương mỹ vị mà chỉ là món ăn hàng ngày dân dã. Thế là khoảng cách chủ khách không còn. "Săn về thường chén thịt rằng quay". Ai chén? Chủ ngữ ẩn đi để biểu hiện một mối quan hệ hòa đồng, bình đẳng, ai cũng như ai giữa Bác

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.5, tr.335.

và các đồng chí. Chữ "chén" xóa nhòa khoảng cách lãnh tụ và dân thường.

Bài thơ *Tức cảnh Pắc Bó*[1] cũng là một cấu trúc mâu thuẫn. Cái "sang" của cuộc đời cách mạng chỉ là "suối với hang", "cháo bẹ với rau măng" cùng "bàn đá chông chênh". Bài thơ có hình thức thất ngôn tứ tuyệt nhưng nội dung của nó lại không mang thi liệu cổ điển mà theo con đường bình dân hóa, những gì là gần gũi, quen thuộc nhất được đưa vào thơ, không chỉ có thế, đồng thời cũng là những gì thiết thực nhất, quan trọng nhất, tinh hoa nhất như công việc "dịch sử Đảng". Cho nên có thể nói thơ Người cổ điển, bình dị những cũng rất mới mẻ, sang trọng.

2.4. Mâu thuẫn giữa mục đích và hành vi, suy nghĩ

Cả cuộc đời Bác Hồ là vì mục đích tự do cho đồng bào, độc lập cho Tổ quốc. Người làm thơ cũng không ngoài mục đích này:

"Trăng vào cửa sổ đòi thơ,
- Việc quân đang bận xin chờ hôm sau,
Chuông lầu chợt tỉnh giấc thu,
Ấy tin thắng trận Liên khu báo về"

(*Tin thắng trận*)[2]

Một tâm hồn nghệ sĩ khi gặp cảnh thơ sẽ có thơ và thơ hay nhưng không thể thoát ly hoàn toàn mục đích chính trị mà cứ đau đáu với mục đích ấy: "Tiếng suối trong như tiếng hát xa,/ Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa./ Cảnh khuya

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.5, tr.335, 544.

như vẽ, người chưa ngủ,/ Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà"[1]. Kết quả "chưa ngủ" khép mở hai nguyên nhân: "cảnh khuya như vẽ" và "nỗi nước nhà". Người thao thức vì cảnh nhưng cái chính là vì vận nước, lúc này (1947) vận nước là mục đích tối thượng, ba thanh trắc cuối bài thơ như nổi lên âm hưởng của sự day dứt, trăn trở! Bài thơ *Không đề* là nụ cười vui quên đi tuổi tác: "Vì nước chưa nên nghĩ đến nhà,/ Năm mươi chín tuổi vẫn chưa già"[2]...

Trong cấu trúc mục đích - hành vi, suy nghĩ còn là nụ cười hài hước thức tỉnh:

"Hai tay cầm khẩu súng dài,
Nhắm đi nhắm lại, bắn ai thế này?".

Câu đầu là hành vi, câu sau là mục đích. Một câu hỏi làm nổi bật một mâu thuẫn của những binh lính người Việt, có thể do bị o ép, dụ dỗ, lừa gạt mà phải cầm súng bắn lại đồng bào mình, anh em bà con mình, để thức tỉnh họ không thể như thế, phải: "Trong tay đã sẵn súng này, / Quyết quay đánh Nhật, đánh Tây mới đành" (*Ca binh lính*)[3].

Trong bài *Tặng Thống chế Pêtanh* là nụ cười châm biếm, mỉa mai:

"Bán nước lại còn khoe cứu nước.
Ô danh mà muốn được thơm danh"[4].

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.5, tr.336, 597.
3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3. tr. 207. 237.

VI
NGUYÊN TẮC "LỘT MẶT NA"

Chúng tôi dùng khái niệm "lột mặt nạ" là mượn cách dùng chữ của Bác Hồ khi Người nói về bản chất ăn cướp của đế quốc Mỹ nhưng chúng lại đeo cái mặt nạ hoà bình, nhân đạo... Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. bằng vũ khí tiếng cười đã bóc trần cái mặt nạ hào nhoáng, bóng bẩy giả tạo của chủ nghĩa thực dân đế quốc để làm trơ ra bộ mặt thật tàn bạo, nham hiểm, xảo quyệt, phi nhân tính. Đây có thể coi là một trong những phương thức gây cười chủ đạo của ngòi bút trào phúng vĩ đại Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh để vạch trần bản chất xấu xa ở đối tượng đáng cười.

1. Tự lột mặt nạ

1.1. Nhà nước "bảo hộ" Pháp, đế quốc Mỹ tự lột mặt nạ

"Trong thời gian chiến tranh vừa qua, cuộc chiến tranh vì chính nghĩa và công lý để cho các dân tộc giành quyền tự quyết, những người An Nam lại buộc phải tình nguyện sang bảo vệ nước Mẹ (?). Bấy giờ người ta nói với họ như đã nói với người Pháp: "Bọn bôsơ sẽ trả công!".

Tuy nhiên, giờ đây hai năm sau chiến tranh, nước Mẹ bị mắc nợ một cách thắng lợi, những khu nhà nghỉ mát đắt tiền của các quan chức cao cấp của Nhà nước không đem lại được bổng lộc bao nhiêu, và bọn bôsơ vẫn không trả gì. Bấy giờ, nước Mẹ bảo hộ âu yếm quay về những đứa con nuôi của mình và nói một cách âu yếm hơn nữa: "Vì bọn Đức lật lọng không muốn trả, vậy thì các con, những kẻ lao động An Nam, hãy trả thay cho chúng""[1]. Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, nước Pháp đưa hàng chục nghìn người Việt sang Pháp để phục vụ chiến tranh. Trước khi những người con An Nam bước chân xuống tàu, "nước Mẹ bảo hộ" đã hứa với họ "sẽ trả công". Nhưng bọn thực dân tráo trở đã nuốt lời hứa, họ dựa vào một sự tráo trở khác: "Vì bọn Đức lật lọng không muốn trả, vậy thì các con, những kẻ lao động An Nam, hãy trả thay cho chúng". Thế là Nhà nước "bảo hộ" đã tự lột mặt nạ, để lộ bộ mặt thật đểu giả của mình, không phải là "bảo hộ" mà là ăn cướp, ăn cắp trắng trợn công lao, xương máu của người dân An Nam. Là "Mẹ" lại đi lừa gạt "con". Để diễn tả sự ngược đời này, lời văn đầy những mâu thuẫn: "những người An Nam lại buộc phải tình nguyện sang bảo vệ nước Mẹ (?)" "con" phải đi "bảo vệ" "Mẹ"; đã "tình nguyện" mà còn bị "buộc"?!, "nước Mẹ bị mắc nợ một cách thắng lợi", và phép nhại mỉa mai: "nước Mẹ bảo hộ *âu yếm* quay về những đứa con nuôi của mình và nói một cách *âu yếm hơn nữa*".

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr. 29.

"Đế quốc Mỹ tự lột trần mặt nạ xấu xa của chúng.

Trong những lời tuyên bố trước thiên hạ, tổng Ken thường ba hoa dùng những danh từ như "tự do, hợp tác, chân lý, hoà bình", v.v.. Song những cuộc xâm lược ở Cuba, ở Cônggô, ở Lào... đã chứng tỏ Ken chỉ là một tên bợm "treo đầu dê, bán thịt chó".

Đối với miền Nam Việt Nam, chính sách Mỹ càng độc ác. Hồi giữa tháng 5, Phó Tổng thống Mỹ đã ký với Ngô Đình Diệm một bản thông cáo chung, giao hết quyền chính trị, quân sự và kinh tế ở miền Nam cho Mỹ.

Bản thông cáo ấy đã triệt để phá hoại Hiệp định Giơnevơ, đã hoàn toàn lột trần mặt nạ bọn Mỹ cướp nước và bọn Diệm bán nước"[1]. Cái mặt nạ của đế quốc Mỹ là "tự do, hợp tác, chân lý, hoà bình" còn cái bộ mặt thật của chúng là "những cuộc xâm lược ở Cuba, ở Cônggô, ở Lào". Ở miền Nam Việt Nam thì bộ mặt thật của chúng là "bọn Mỹ cướp nước và bọn Diệm bán nước" nhưng bọn chúng vẫn đeo cái mặt nạ giả dối kia. Bằng một chứng cớ không thể chối cãi, tác giả đã lột phăng cái mặt nạ để làm trơ ra cái bộ mặt thật độc ác của đế quốc Mỹ, nói cho đúng hơn thì bằng "một bản thông cáo chung, giao hết quyền chính trị, quân sự và kinh tế ở miền Nam cho Mỹ" bọn đế quốc và tay sai đã tự mình lột cái mặt nạ của mình, mà tác giả chỉ là người quan sát và ghi lại. Chính vì bị rơi cái mặt nạ nên tên đầu sỏ bị vạch trần, từ tư cách một tổng thống bị vạch chân tướng nên trơ ra một thân phận đáng khinh "một tên bợm "treo dầu dê, bán thịt chó""!

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10, tr. 363.

1.2. Các chính khách, sĩ quan cấp cao, lãnh tụ tôn giáo tự lột mặt nạ

Bản thân tôn giáo có những mặt tích cực riêng và không hề có tội, nhưng tôn giáo đã bị kẻ xấu lợi dụng, nguy hiểm nhất là tôn giáo bị kẻ có quyền lợi dụng. Vấn đề này được Nguyễn Ái Quốc vạch ra một cách đích đáng "Chính là để gieo rắc những ơn lành của đạo Kitô, mà vào khoảng năm 1442, những tướng tá của đức vua Tây Ban Nha rất ngoan đạo đã đổ bộ lên bờ biển châu Phi. Việc truyền đạo của họ bắt đầu bằng những cuộc tàn sát"[1]. Tác giả nói lên một sự thật khó tin: "Từ Sáclơ Canh cho đến Lêôpôn đệ nhị, vua Bỉ, từ bà Nữ hoàng đức hạnh của nước Anh là Êlidabét cho đến Napôlêông, tất cả cái bọn người ngồi trên ngai vàng ấy đều buôn bán người da đen. Tất cả bọn vua chúa đi chiếm thuộc địa đều đã ký những hiệp ước và đã cho phép độc quyền kinh doanh thịt người da đen"[2]. Để tự chúng lột cái mặt nạ phi nhân tính ấy, tác giả để cho tay chân những kẻ buôn người ấy tự nói lên:

"Theo lời những cuốn nhật ký hành trình của họ, thì: ...

"Ngày 27-8-1701, Đức vua Tây Ban Nha rất ngoan đạo, và Đức vua Pháp rất ngoan đạo đã cho Công ty hoàng gia ở Ghinê được độc quyền trong 10 năm chở những người da đen trong các thuộc địa châu Mỹ... để nhân đó mà cả bọn vua tôi đều kiếm được những món lợi lớn...".

"Đức vua Anh nhận trách nhiệm đưa vào đất Mỹ thuộc Tây Ban Nha 144.000 người da đen, cả nam lẫn nữ,

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.1, tr.321, 322.

đủ các lứa tuổi, với giá tiền mỗi đầu người là 33 đồng êquy và 1/3 đồng..."[1]. Lời văn được tổ chức theo nguyên tắc day dá, mỉa mai: "Đức vua Tây Ban Nha *rất ngoan đạo*, và Đức vua Pháp *rất ngoan đạo*", thì ra đối với bọn vua chúa, "ngoan đạo" đồng nghĩa với việc buôn người, đồng nghĩa với sự tàn sát dân lành vô tội. Mũi đả kích hướng tới hai đối tượng: bọn vua chúa và giáo hội.

Bản chất của chủ nghĩa thực dân không chỉ là buôn người mà còn là ăn cướp, là đốt phá, là giết người. Nhưng bản chất dã man này lại được núp dưới chiêu bài "khai hoá", bằng những chứng cứ không thể chối cãi. Nguyễn Ái Quốc đã làm rõ cái bản chất tàn bạo kia bằng cách để cho những kẻ cướp, kẻ giết người ấy tự nói lên, qua các thông tri, thông báo, và cả qua lời trực tiếp của các tên đầu sỏ thực dân: "Những cuộc tranh cãi trong nghị viện năm 1906 đã để lộ ra rằng một tờ thông tri của một công ty khai khẩn đồn điền đã viết: "Không được quên rằng các nhân viên của chúng ta phải đóng vai trò như là những tên kẻ cướp". Và một viên toàn quyền đã viết cho các công chức dưới quyền y như sau: "Tôi không giấu các ông rằng, khi đề nghị thăng thưởng, tôi đặc biệt căn cứ vào số thuế thu được của người bản xứ, điều mà các ông phải luôn luôn chú ý"[2]. Thế là lũ đầu sỏ thực dân đã tự thú nhận họ là "sếp" của "những tên kẻ cướp" có hành vi và ứng xử như những tên tướng cướp, vừa trắng trợn, dã man vừa thâm hiểm, tàn độc. Trắng trợn ở chỗ không hề giấu giếm biện pháp khuyến khích bóc lột.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.1, tr.321-323, 332.

Dã man, thâm hiểm, tàn độc cũng ở đấy: "đặc biệt căn cứ vào số thuế thu được của người bản xứ", nghĩa là các vị càng bóc lột được nhiều bao nhiêu thì càng được thăng thưởng bấy nhiêu! Chỉ qua mấy câu văn ngắn nhưng được đặt trong văn cảnh là lời của "một viên toàn quyền" đã bật ra bản chất vô nhân của bè lũ thực dân chỉ chăm chăm bóc lột đến tận xương tủy người dân bản xứ chứ nào đâu có "khai hoá", "bảo hộ"... Rõ ràng để nêu lên tình cảnh khốn khổ, đáng thương, số phận bi thảm của người dân bản xứ, nếu để cho một người bản xứ lên tiếng thì sức thuyết phục không thể "bảo đảm" bằng chính những vị chính khách cầm quyền, vì các vị ấy vừa là những kẻ "đầu trò" thảo ra chính sách, vừa là những kẻ được báo cáo một cách đầy đủ nhất, trung thực nhất. Chúng ta hãy nghe một nghị sĩ phát biểu và một Bộ trưởng Bộ thuộc địa "thú nhận":

"Tháng 12 năm 1921, nghị sĩ da đen Boanớp đã nói trong một bài diễn văn cảm động như sau:

"*Dân số bị lụi đi vì bệnh tật, và nhất là vì chế độ mà họ phải chịu đựng từ khi bị chiếm đóng... Chế độ bắt phu khuân vác, sự bóc lột nặng nề của các công ty khai khẩn đồn điền đã giết những người bản xứ...*".

...

Ông Anbe Xarô - Bộ trưởng Bộ Thuộc địa - đã phải thú nhận rằng dân cư khốn khổ của thuộc địa đã sắp diệt vong. Ông đã ra sức gán cho tình trạng dân cư bị diệt vong dần đi đó, là do thiếu vệ sinh, và ông viết:

"*Việc săn sóc vụng về và bẩn thỉu đối với phụ nữ khi sinh nở... làm cho họ không sinh đẻ nữa; còn trẻ con lúc sơ*

sinh không được chăm nom chu đáo nên đã chết nhiều... Trong số dân cư bản xứ đã bị bệnh ngủ làm cho chết mòn dần đi, thì bệnh cúm lại còn sát hại thêm hàng vạn người nữa""[1]. Tuy là nghị sĩ nhưng vì là người da đen - cùng "chủng tộc" với những kiếp nô lệ người châu Phi, nên lời của ông Boanớp, về bản chất là nêu lên sự thật nhưng không tránh khỏi có ý kiến cho rằng ông này nói thế vì có cảm tình với dân thuộc địa, nhưng khi là lời của ông Anbe Xarô - Bộ trưởng Bộ Thuộc địa thì chắc ai cũng phải tin. Qua lời "thú nhận" này bạn đọc thấy được hai vấn đề, một là tình trạng bị diệt vong của dân bản xứ, hai là sự vô trách nhiệm của các nhà "bảo hộ", "khai hoá". Các nhà "khai hoá văn minh" của nước mẹ đại Pháp đã làm gì trước tình cảnh dân cư bản xứ "bị lụi đi vì bệnh tật"? Lời của nghị sĩ da đen Boanớp ở trên đã trả lời: họ còn mải "bất phu khuân vác,... khai khẩn đồn điền". Đúng là kẻ cướp còn lương thiện hơn thực dân, vì kẻ cướp có khi chỉ cướp vật chất của người ta còn thực dân, ngoài cướp hầm mỏ, nguyên liệu, vàng bạc châu báu, sức lao động... của dân thuộc địa còn giết họ, cưỡng hiếp họ... Để làm rõ điều này, tác giả Nguyễn Ái Quốc đã mượn lời của ông Vinhê Đốctông, nguyên nghị sĩ Pháp, ông ta nói: ""Nếu đem so sánh với bọn viên chức thuộc địa, thì những quân cướp đường còn là những người lương thiện""[2].

Người Pháp sang nước An Nam không phải là đem "văn minh" đến để "khai hoá" đất nước lạc hậu này như họ từng rêu rao tuyên bố, mà là để bóc lột, vơ vét, để làm giàu

---

1. 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.1. tr.333, 370.

cho chính quốc. Muốn vơ vét, bóc lột được nhiều thì phải có chính sách cai trị, mà thích hợp nhất là chính sách ngu dân, ngu dân bằng cách cho họ uống thật nhiều rượu và hút thuốc phiện. Để vạch trần bản chất của thực dân Pháp, nếu là Nguyễn Ái Quốc , Phan Bội Châu hoặc một nhà yêu nước An Nam nào đó nói thì dư luận chắc sẽ khó tin. Tác giả Nguyễn Ái Quốc đã trích dẫn ngay chính "bản thông tư của ông Anbe Xarô, khi ông làm Toàn quyền Đông Dương, gửi cho tất cả các viên công sứ như sau:

"Kính gửi ông công sứ,

"Tôi trân trọng yêu cầu ông hết sức giúp đỡ Nha thương chính *đặt thêm đại lý thuốc phiện và rượu*, theo chỉ thị của ông Tổng giám đốc Nha thương chính Đông Dương.

"Để công việc tiến hành có kết quả, tôi xin gửi ông một bản danh sách những đại lý cần đặt trong các xã đã kê tên; tới nay phần đông các xã này vẫn hoàn toàn chưa có rượu và thuốc phiện.

"Thông qua các quan và các xã trưởng Cao Miên, ông có thể dùng ảnh hưởng lớn của ông để làm cho một số tiểu thương người bản xứ thấy rằng buôn thêm rượu và thuốc phiện là rất có lợi...

"Chúng ta chỉ có thể đạt được kết quả mỹ mãn, nếu chúng ta đồng lòng phối hợp chặt chẽ và liên tục, vì lợi ích tối đa của công khố.

Ký tên: Anbe Xarô
Toàn quyền Đông Dương"[1].

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.384-385.

Thật đúng là "hai năm rõ mười", không còn trắng đen lẫn lộn, lời của chính viên Toàn quyền, hơn nữa lại là "thông tư" mang rõ tính mệnh lệnh hành chính của cả một "hiến pháp", dĩ nhiên đây là "hiến pháp" của kẻ cướp, dối giả, vô nhân tính!

Để phanh phui chính sách ngu dân cho dễ bề cai trị của thực dân Pháp, Nguyễn Ái Quốc triệt để sử dụng thủ pháp để cho chính những kẻ "tai to, mặt lớn" của thực dân Pháp tự lột mặt nạ bằng cách trích dẫn, liệt kê những câu nói, những nhận định trung thực của họ về tình hình An Nam:

"Đại tá Bécna viết: Về phương diện tinh thần, người Pháp không tổ chức một nền giáo dục mới thay thế cho nền giáo dục An Nam mà họ đã bỏ đi. Họ chỉ xây dựng được một ít trường học để đào tạo ra những con vẹt, những người vong bản thiếu đạo đức và thiếu cả kiến thức phổ thông.

Trong một bản báo cáo về tình hình Đông Dương, tướng Penơcanh cũng viết: Trong 50 năm chiếm đóng ở Nam Kỳ và 25 năm chiếm đóng ở Bắc Kỳ, những trường học Pháp không đào tạo lấy được một người An Nam thật sự có học thức.

Ông Mácxơ, văn sĩ thuộc địa, đã viết câu sau đây lột tả được đúng tư tưởng đang thống trị trong đầu óc của các nhà cai trị của chúng ta: Chúng ta chỉ cần dạy tiếng Pháp cho người An Nam, dạy cho họ biết đọc, biết tính toán chút ít thôi; biết hơn nữa chỉ là thừa vô ích"[1]. Đây là những lời nhận định có trọng lượng, chính xác, vô tư, khách quan về một nền giáo dục "vong bản thiếu đạo đức và thiếu cả kiến

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.399.

thức phổ thông", một nền giáo dục giả dối, một nền giáo dục tay sai! "Văn minh" mà thực dân Pháp "khai hoá" ở nước An Nam này là như thế! Giáo dục thì phản động như thế, còn công lý, tác giả dẫn lời một nghị sĩ và những người Pháp có thẩm quyền trong lĩnh vực toà án, kiểm sát: "Nói về nền công lý Pháp ở Angiéri, một nghị sĩ Pháp đã viết một cách châm biếm rằng: "Pháp luật, công lý với người bản xứ ư? Thôi đi! Chỉ có ba toong, súng lục, súng trường, đó mới là những thứ xứng đáng với lũ sâu bọ ấy!".

Một người Pháp khác, cũng kêu lên như thế này: "Ở Đông Dương cũng đúng như vậy dấy, ở đây "công lý" nằm trong tay những tên quan lại thiếu trách nhiệm, hoặc khi chúng ta phải thực hành công lý, thì bằng súng!". Một người Pháp khác viết: "Nếu viên chủ sự viện kiểm sát xét kỹ theo đúng tinh thần pháp lý thì trong số hai nghìn đến hai nghìn rưỡi biên bản lập hằng năm ở Bắc Kỳ, không có biên bản nào là có giá trị đối với Pari cả"[1]. Và họ nói ra sự thật về cuộc "khai hoá" bằng dùi cui, súng...:

""Tôi mạn phép nói rằng cách khai hoá đánh vỡ đầu người ta chứ không cải biến đầu óc cho người ta, như thế là hơi thô bạo. Đây là những người đang sống yên ổn trong nhà họ. Bỗng nhiên chúng ta xông vào đất đai không phải của chúng ta, mang danh nhân đạo, chúng ta chém giết những người bản xứ hoặc đuổi họ ra khỏi nhà. Chính cái đó đã gợi cho họ một ý niệm kiêu hãnh đối với cái văn minh ấy. Vì tình nhân loại, người ta giết; vì tình nhân loại, người ta cướp đoạt; vì tình nhân loại, người ta bóc lột

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr. 420.

những người bản xứ!" (E.Macác)"[1]. Đúng là, như một thành ngữ của người Việt: "vạch áo cho người xem lưng", tức là tự vạch ra những khiếm khuyết của mình, phơi ra những cái xấu của mình cho thiên hạ biết, nhưng ở đây, không phải là những người Pháp có ý thức nói xấu chính họ, mà họ chỉ nói trung thực những gì họ biết, cũng có thể vô tình họ nói ra sự thật. Tác giả Nguyễn Ái Quốc chỉ là người ghi chép lại những lời nhận xét ấy. Thế là sự thật được phơi bày: chỉ có cuộc xâm lược, cướp của, giết người của thực dân Pháp trên đất An Nam mà thôi.

Quân đội Mỹ và bọn tay sai Ngô Đình Diệm, cũng đã làm nhiều điều tàn bạo ở miền Nam Việt Nam. Để nói được bản chất tàn bạo này mà công luận thế giới tin, tác giả lấy lời của một nhân vật đích đáng được công bố trên các phương tiện thông tin cũng đích đáng nhất: "Ông Trần Văn Chương (cha của Lệ Xuân và suốt 9 năm là đại sứ trung thành của Diệm ở Mỹ, mới từ chức vừa rồi) cũng nói: "chính thể Diệm tàn bạo hơn cả bọn phát xít Hítle..." (các báo Mỹ, 7-10-1963)[2]. Can dự vào công việc nội bộ của người Việt Nam, trắng trợn vi phạm Hiến chương Liên hợp quốc về quyền tự quyết của các dân tộc, nước Mỹ đã đem quân xâm lược nước ta. Tự lột mặt nạ trước dư luận tiến bộ thế giới, không ai khác phải là Tổng thống Mỹ thì mới đích đáng: "Tổng Giôn yêu chuộng "hoà bình". Tối nào y cũng đọc kinh cầu nguyện cho hoà bình. Nhưng đọc kinh xong, y liền trắng trợn tuyên bố: "Mỹ quyết không rời khỏi Nam

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.427.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11, tr.145.

Việt Nam" (tháng 4-1965)"[1]. Để làm rõ tâm lý thất bại của quân xâm lược, tác giả lấy ngay lời của kẻ chủ mưu xâm lược: thì sẽ làm cho mọi người dễ thấy nhất: "Hồi tháng 4-1954, mồ ma *Ken* đang làm nghị sĩ, y nói: "Không sự viện trợ nào cho Đông Dương có thể đánh thắng một kẻ địch có mặt ở khắp nơi, đồng thời không thấy họ ở đâu cả (ý nói quân du kích). Họ lại được nhân dân đồng tình và ủng hộ... Phái quân đội đến một vùng khó khăn nhất trên thế giới như vậy... tức là Mỹ phải đương đầu với một tình trạng còn khó khăn hơn ở Triều Tiên"[2]. Đế quốc Mỹ dựa vào những vũ khí tối tân hòng khuất phục người Việt Nam nhưng chúng đã thất bại thảm hại. Với những siêu pháo đài bay hiện đại chúng hí hửng nghĩ rằng sẽ đưa người Việt trở về "thời kỳ đồ đá", thế nhưng chính những tên đầu sỏ phải thú nhận như thế này để rồi phải làm trò cười cho thiên hạ: "... thượng nghị sĩ *Đớcxơn* đã công khai "tỏ ra chán nản", vì ở Việt Nam máy bay Mỹ bị bắn rơi ngày càng nhiều, và theo lời Bộ trưởng Quốc phòng thì mỗi năm Mỹ sẽ mất 580 máy bay (UPI, 17-8)"[3].

Cuộc chiến tranh xâm lược phi nghĩa của đế quốc Mỹ gây ra ở Việt Nam đã bị trả giá. Máy bay Mỹ bị rơi nhiều, số lính Mỹ bị chết càng lớn. Tác giả đồng tình với nhận định của các nghị sĩ Mỹ: "Đúng như nghị sĩ Moxơ nói: Càng nhiều lính Mỹ sang Việt Nam, thì càng nhiều áo quan trở về Mỹ... Nghị sĩ Gruninh nói: "Lính Mỹ đi chết không phải vì đất nước Hoa Kỳ, mà vì sự ngu xuẩn của

---

1, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.12, tr.11, 133.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11, tr.409.

người khác""[1]. Với bút danh Chiến Sĩ. trên báo *Nhân dân*, số 4319, ngày 1-2-1966. Bác Hồ có bài viết *Mỹ nhất định thua*. Đây là một tiểu phẩm quan trọng thể hiện rất rõ phong cách báo chí của Người mà các nhà báo hôm nay rất nên học tập ở cách viết ngắn gọn đi thẳng vào vấn đề mang tính thời sự nóng bỏng nhất. ở phong cách hài hước, dí dỏm, nhất là sự hiểu biết sâu sắc về đối tượng viết, hiểu biết rất rộng rãi tình hình thế giới... Chúng tôi xin trích một đoạn:

". Cựu Chủ tịch ngân quỹ dự trữ của nước Mỹ là ông Eclét đã viết: Tổng Giôn đã đưa nhân dân Mỹ đi lạc đường trong vấn đề Việt Nam... Ông ta viết tiếp: Mỹ ở Việt Nam là kẻ xâm lược. Cả thế giới không ai ủng hộ...

- *Ông Latimo là một chuyên gia về vấn đề Trung Quốc và châu Á*, đã từng giúp việc Tổng thống Rudơven. Năm ngoái, ông đã viết về vấn đề Việt Nam, nội dung tóm tắt như sau:

Những việc đế quốc Mỹ đang làm ở Việt Nam ngày nay giống hệt những việc quân phiệt Nhật đã làm ở Trung Quốc 30 năm trước đây. Và vận mạng chung của họ là *thất bại nhục nhã*.

Chính sách của Mỹ như bị ma quỷ dẫn đường đi đến diệt vong. Chính phủ Mỹ không hề nói nhân dân miền Nam và miền Bắc Việt Nam là một dân tộc, mà lại cứ la ó rằng Việt cộng là do Hà Nội chỉ huy...

Mồ ma tổng Ken cũng nói rằng: "Tung tiền bạc, vũ khí và quân đội vào Đông Dương... *là nguy hiểm và vô ích, là*

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.12, tr.8.

một chính sách tự sát... Quân đội Mỹ *không thể thắng được lực lượng du kích ở Đông Dương*, vì quân du kích được nhân dân ủng hộ và che chở"...

Những lời tiên đoán như vậy còn nhiều, không cần kể hết. Rõ ràng đế quốc Mỹ đã đi từ thất bại này đến thất bại khác. Như tướng Pháp Bôphôrê đã nhận định: "Mỹ đã thất bại về chiến lược,..."[1]. Ở đây, Người chỉ mượn lời của các chuyên gia nói về sự sai lầm của Mỹ trong chiến tranh Việt Nam. Ông Eclét, "Cựu Chủ tịch ngân quỹ dự trữ của nước Mỹ", một chuyên gia về ngân khố thì khẳng định sự sai lầm về chính sách ngân quỹ. "Ông Latimo là một chuyên gia về vấn đề Trung Quốc và châu Á" nhận định Mỹ đang đi theo vết xe đổ của người Nhật ở Trung Quốc. Nghị sĩ Ken và đến khi là tổng Ken cũng có nhận xét bi quan về tình hình Việt Nam. Rồi thượng nghị sĩ Gruninh, bầu bạn của ông và tướng Pháp cũng nhận định Mỹ không thể thắng. Chỉ qua một vài mảnh đoạn văn ngắn nhưng tác giả đã làm nổi bật một tình hình Mỹ dứt khoát sẽ thua, nhân dân Việt Nam dứt khoát sẽ thắng. Bài báo là một tiếng cười châm biếm, sâu sắc, trí tuệ... Để viết được những bài báo có sức chinh phục như bài viết này của Bác thì việc đầu tiên là người viết phải có tư liệu, làm chủ được tư liệu. Chỉ ngay một chi tiết: "Trước ngày bị ám sát (ngày 22-11-1963), tổng Ken đã cảm thấy Mỹ sẽ thua ở Việt Nam. vì "những thất bại của Pháp trong cuộc chiến tranh Đông Dương làm cho Tổng thống tin rằng đến lúc nào đó sự can thiệp của Mỹ sẽ làm

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.12. tr.34-35.

cho cả Nam Việt Nam quay lại chống Mỹ""[1], phần trích dẫn đặt trong ngoặc kép được chính tác giả chú thích: *Lịch sử của Phủ Tổng thống Mỹ do ông Sơlesinhgơ viết*, đủ thấy tác giả có một vốn hiểu biết thật sự vĩ đại.

1.3. Báo chí thực dân, đế quốc tự lột mặt nạ

Thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cũng như bất cứ một kẻ xâm lược nào khi chuẩn bị cướp một đất nước nào đó cũng đều tạo ra một dư luận có lợi cho chúng. Kẻ thù càng nguy hiểm, nham hiểm càng có nhiều thủ đoạn để lừa dối công luận tiến bộ, tung hỏa mù, đổi trắng thay đen... Báo chí luôn là một thứ vũ khí lợi hại mà thực dân Pháp và đế quốc Mỹ lợi dụng để làm những điều đó. Nguyễn Ái Quốc là một trong những nhà cách mạng đầu tiên vạch ra tính chất phản động của báo chí thực dân, đồng thời qua đó cũng mượn luôn báo chí phản động để chúng tự lột mặt nạ lộ rõ là công cụ của bè lũ phản động. Trong bài viết *Vấn đề dân bản xứ*, đăng trên báo *L'Humanité*, ngày 2-8-1919 Nguyễn Ái Quốc đã rất sớm kết tội báo chí của thực dân: "Các ấn phẩm sách báo thực dân đều đầy rẫy những đòn đả kích hung bạo đánh vào nhân dân bị chinh phục, đều tràn ngập những lời chửi rủa phun thẳng vào mặt họ với dũng khí càng hung hăng vì tác giả biết trước rằng họ không thể nào trả miếng lại được và họ chỉ đành phải nghiến răng mà nuốt lấy. Người ta đọc thấy trong loại ấn phẩm vừa nêu những phán quyết như thế này chẳng hạn: "Đối với cái giống nòi annamít ấy, chỉ có một cách tốt để

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*. t.12. tr.35.

cai trị nó. - đó là ách thống trị bằng sức mạnh... Truyền học vấn cho bọn annamít hoặc cho phép chúng tự chúng có học vấn, tức là một mặt cung cấp cho chúng những súng bắn nhanh để chống chúng ta, và mặt khác đào tạo những con chó thông thái gây rắc rối hơn là có ích..."[1]. Bạn đọc sẽ nhận thấy một "chân dung" tự phác thảo về chủ nghĩa thực dân ở xứ An Nam trên báo: khinh miệt dân bản xứ: "Đối với cái giống nòi annamít ấy", vi phạm nhân quyền, đàn áp bằng bạo lực: "thống trị bằng sức mạnh", cực kỳ phản động bằng chính sách ngu dân: "Truyền học vấn cho bọn annamít hoặc cho phép chúng tự chúng có học vấn, tức là một mặt cung cấp cho chúng những súng bắn nhanh để chống chúng ta, và mặt khác đào tạo những con chó thông thái gây rắc rối hơn là có ích...". Thế là báo chí thực dân lại chính là những kẻ phanh phui tâm địa thực dân!

"Ông Boanớp, nghị sĩ da đen nói: Nước Pháp bảo hộ kẻ yếu và dạy dỗ những người lạc hậu. Misolê nói: nước Pháp là chiến sĩ tiên phong của văn minh và là người đem lại các quyền tự do. Xarô, cựu Thủ hiến và Thủ hiến tương lai của Đông Dương nói: Chính sách thuộc địa của Pháp đầy tính chất nhân đạo và vị tha. Tạp chí *Hàng không quân sự* một lần nữa vừa cho ta biết rằng ở các thuộc địa người ta hiểu về lòng "nhân đạo" như thế nào. Xem đây: Thống chế Liôtây, Toàn quyền Marốc, Tổng chỉ huy quân đội T.O.M đã cấm dùng đạn nổ có hơi ngạt và hơi làm chảy nước mắt, bởi vì... Nhưng ta hãy trích dẫn lời tạp chí đó: "Bởi vì mục đích nhằm đạt tới dĩ

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.7.

nhiên không phải là *giết cho được nhiều người phiến loạn*, mà là *nhanh chóng* làm cho họ *phải phục tùng*..."[1]. Ví dụ này có hai phần tuy tách bạch nhưng lại có "mạch ngầm" bổ sung cho nhau để làm bật ra mục dích của kẻ cướp nước. Phần đầu là lời tác giả *nhại* lại các phát biểu của các chính khách "Ông Boanớp", rồi Misolê và "Xarô, cựu Thủ hiến và Thủ hiến tương lai của Đông Dương" về sự "nhân từ". Và để bạn đọc còn "hồi hộp" về sự "nhân từ" thực dân này, tác giả trích lời của tạp chí *Hàng không quân sự*: "Thống chế Liôtây, Toàn quyền Marốc, Tổng chỉ huy quân đội T.O.M đã cấm dùng đạn nổ có hơi ngạt và hơi làm chảy nước mắt". T.O.M là viết tắt của các từ: *Troupe d' Outre - mer*, chỉ quân đội Pháp ở hải ngoại, nghĩa là Chính phủ "cấm dùng đạn nổ có hơi ngạt và hơi làm chảy nước mắt" ở thuộc địa. Thế thì tốt quá và có lẽ nhân từ thật! Nhưng ngay sau đó, cũng là lời của tạp chí này, thì bạn đọc mới tỉnh ngộ, thì ra "nhân từ" thực dân là đặt ách cai trị để chiếm đoạt, vơ vét!!!. Để bổ sung cho bạn đọc thấy "chân dung nhân từ" của các nhà cai trị, ở một bài viết khác tác giả cũng trích ra từ chính những tờ báo của các quan thực dân: "Người ta còn thấy rõ sự thối nát của thực dân Pháp qua thú nhận của tờ *L'Impartial*, cơ quan ngôn luận của Pháp ở Đông Dương rằng viên thống đốc Côn hắc đã phạm một loạt hành động tham nhũng. Cả người "đảng viên xã hội" Varen cũng tham gia hăng hái vào việc tham nhũng vì chỉ một vài tháng sau khi tới

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.1, tr.271-272.

Đông Dương, ông ta đã gửi về Pháp 74 hòm tặng phẩm có trọng lượng 4.910 kilô và kích cỡ là 30 mét khối"[1].

Khi Mỹ xâm lược Việt Nam, vì để khỏi đỡ bị bẽ mặt trước thế giới là một đế quốc to lại thua một nước nhỏ nên Mỹ luôn phải rêu rao là mình thắng. Tác giả đã mượn chính những tin tức của báo chí Mỹ để lột trần ra sự thật Mỹ thua thảm hại: - Thua trên bầu trời:

"Hãng *UPI* (14-8) thở than rằng: "Tháng trước, cả một đoàn 25 chiếc máy bay F.105 đã bị tiêu diệt ở miền Bắc... Bắc Việt ngày càng tăng cường lực lượng phòng không của họ... Ngày 7-8 là một *ngày chủ nhật đen tối* - hôm đó máy bay Mỹ bị bắn rơi nhiều nhất...".

Tạp chí *Tin nước Mỹ* (22-8) viết: "Những cuộc ném bom không ngăn cản được các lực lượng cộng sản. Họ hình như là mạnh lên chứ không phải là yếu đi"[2].

- Thua dưới mặt đất; lính thua, quan cũng thua:

"Thây lính Mỹ nằm ngổn ngang. Những tên bị thương kêu khóc, la hét om sòm, vì đau đớn và sợ hãi... Đại tá Môơ, chỉ huy tiểu đoàn số 7, *khóc sướt mướt*, vì lính của y chết gần hết trên sườn đồi... (Báo *Mặt trời Bantimo*, 21-11-1965)"[3].

2. Người khác lột mặt nạ

2.1 Các bậc anh hùng, "vị thiên sứ" lột mặt nạ

Truyện ngắn *Lời than vãn của bà Trưng Trắc* là lời

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.236.
2. 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.12, tr.134, 7.

của bậc anh hùng "khai sáng nước Nam", thực ra là lời của lịch sử kết tội Khải Định.

Đó là tội dứt bỏ truyền thống, cũng là một biểu hiện của phủ nhận lịch sử:

"Trước đây, mi đã từng phạm tội báng bổ là bệ lên bàn thờ linh thiêng của ông vải hình ảnh ghê tởm của thằng da trắng ngái ngủ và bụng phệ nọ, nó sặc lên mùi tỏi, ớn mùi thây ma. Tại sao, ừ, tại sao mi lại làm thế? Nay mi lại sắp lẩn xa tôn miếu. Tay mi sẽ không thắp hương vào những tiết đầu xuân, đầu thu nữa. Mi sẽ không tự tay mở hương án dâng hoa quả đầu mùa và cúng cơm mới nữa"[1].

Đó là tội phản dân hại nước, ca ngợi tâng bốc kẻ đã cướp nước mình, giày xéo lên mảnh đất cha ông mình:

"Giờ thì mi lại sắp làm tệ hại hơn nữa. Mi sắp ca ngợi công đức của những đứa bóc lột và hiếp đáp dân mi. Mi sắp phô trương sự thịnh vượng của đất nước mi, cái thịnh vượng được sắp đặt dâu ra đấy trong trí tưởng tượng quá giàu của bọn bóc lột. Mi sắp tâng bốc công ơn vô ngần và tưởng tượng của nền văn minh đã thâm nhập sơn hà xã tắc của mi bằng mũi nhọn của lưỡi lê và bằng họng súng canông"[2].

Đó là tội bảo thủ, dốt nát cam chịu kiếp tôi đòi nô lệ:

"Ôi, nhìn, hãy nhìn nào, đứa con thảm thương kia ơi! Hãy nhìn quanh mi! Thấy chăng Trung Hoa đang thức tỉnh, Nhật Bản đang duy tân...? Thấy chăng toàn cầu đang tiến, chỉ có dân mi là, nhờ mi và lũ quan thượng của mi, cứ phải chìm ngập mãi trong vũng lầy dốt nát và tôi đòi khốn nạn?"[3].

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.1, tr.81.

Những trò lố hay là Varen và Phan Bội Châu là một cuộc gặp gỡ, "một cuộc chạm trán", "giữa kẻ phản bội nhục nhã và bậc anh hùng, vị thiên sứ, dấng xả thân vì độc lập". Kẻ phản bội là Varen, bậc anh hùng là Phan Bội Châu. Rõ ràng đây là cuộc gặp gỡ của hai con người hoàn toàn đối lập nhau, và suốt cuộc gặp gỡ cũng hoàn toàn đối lập nhau, chỉ có Varen nói, nói rất nhiều, còn Phan Bội Châu thì không hề nói, chỉ có im lặng, đó là sự im lặng khinh bỉ, đúng hơn là Bội Châu không thèm giao tiếp với Varen. Đúng vậy, bậc anh hùng không thể nói chuyện với kẻ đã phản bội giai cấp mình, đồng chí mình. Một sự lột mặt nạ kẻ đểu cáng của vị thiên sứ bằng im lặng và sự nhếch mép khinh bỉ:

"Cuộc gặp gỡ chấm dứt ở đấy, hay ít ra là không ai biết được gì hơn nữa. Chỉ có anh lính dõng An Nam bồng súng chào ở cửa ngục là cứ bảo rằng, nhìn qua chấn song, có thấy một sự thay đổi nhẹ trên nét mặt người tù lừng tiếng. Anh quả quyết - cái anh chàng ranh mãnh đó - rằng có thấy đôi ngọn râu mép người tù nhếch lên một chút rồi lại hạ xuống ngay, và cái đó chỉ diễn ra có một lần thôi.

Nếu quả thật thế, thì có thể là lúc ấy Bội Châu có mỉm cười, mỉm cười một cách kín đáo, vô hình và im lặng, như cánh ruồi lướt qua vậy.

T.B. - Một nhân chứng thứ hai của cuộc hội kiến Varen - Phan Bội Châu (xin chẳng dám nêu tên nhân chứng này) lại quả quyết rằng Bội Châu đã nhổ vào mặt Varen: cái đó thì cũng có thể"[1]. Nếu hành động "nhổ vào mặt Varen" của Phan Bội Châu là có thật thì vị "Toàn quyền

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.174-175.

Đông Dương" này còn nhục nhã hơn nhiều. Sự thảm hại của kẻ phản bội mà Varen là hiện thân cũng rất xứng đáng nhận hành động khinh miệt ấy. "Cái đó thì cũng có thể". câu văn lửng lơ của người kể để cho bạn đọc kết luận, chắc là phần lớn bạn đọc sẽ tin, vì cái chân lý muôn thuở: nhân nào thì quả nấy!!!

2.2. Các nhà văn, trí thức tiến bộ, lãnh tụ tôn giáo, báo chí công luận tiến bộ lột mặt nạ

Chúng tôi nhận thấy thời kỳ những năm 1920 Nguyễn Ái Quốc hoạt động ở Pháp, Anh, bằng mọi cách có thể, các hoạt động của Người đều nhằm một mục đích lớn là kết tội chủ nghĩa thực dân, kêu gọi đoàn kết giai cấp, kêu gọi nhân loại tiến bộ ủng hộ, giúp đỡ các dân tộc thuộc địa. Báo chí là một phương tiện hiệu quả mà Người sử dụng một cách tối đa. Người coi các nhà văn, nhà báo, các vị trí thức tiến bộ như là các đồng chí cùng chung mục đích cao cả. Trong những trang viết của Người ở thời kỳ này xuất hiện không ít tên tuổi các nhà văn cùng tư tưởng của họ:

"Bạn Vinhê Đốctông của chúng ta bằng một cuộc khảo sát phong phú về tư liệu, sẽ cho độc giả báo *Libertaire* thấy dưới nhãn hiệu Tự do, Bình đẳng, Bác ái và nhân danh "nền dân chủ Pháp", người ta đang dầu độc một cách có hệ thống chủng tộc Đông Dương. Nhưng, bên cạnh việc đầu độc tập thể và chính thức đang làm vẻ vang lớn cho đất nước có bản Tuyên ngôn nhân quyền kia, còn có cả những vụ giết hại cá nhân của những kẻ đi khai hoá. Ở đây, chúng tôi nêu lên vài vụ trong những chiến công đó, đã được ghi lại và thẩm tra, hoặc qua nhiều nhân chứng,

hoặc qua chính bản thân các tác giả đã kể ra để tự khoe khoang bằng một sở thích quái ác thượng đẳng và đặc biệt của những kẻ thực dân"[1]. Vinhê Đốctông là bút danh của Pôn Echien Vinhê, người Pháp vốn là dược sĩ phục vụ trong ngành hàng hải Pháp từ năm 1880. Từ năm 1889 đến năm 1893, làm việc ở châu Phi, đã xuất bản 10 tiểu thuyết. Vinhê Đốctông từng tham gia phái cấp tiến cực tả, có cuốn *Vinh quang của lưỡi gươm* được xem là cuốn sách đầu tiên công khai chống chủ nghĩa thực dân. *Tuyên ngôn nhân quyền*, tên đầy đủ là *Tuyên ngôn nhân quyền và công dân quyền*, một văn kiện nổi tiếng của Cách mạng tư sản Pháp, công bố ngày 26-8-1789, nêu những quyền đương nhiên không thể tước bỏ của con người và công dân. Thế là, không phải là Nguyễn Ái Quốc công dân của một xứ thuộc địa mới kết tội thực dân, mà ngay chính một công dân Pháp cũng đã nhìn thấy, thậm chí là làm "một cuộc khảo sát phong phú về tư liệu" để chứng minh "dưới nhãn hiệu Tự do, Bình đẳng, Bác ái và nhân danh "nền dân chủ Pháp", người ta đang đầu độc một cách có hệ thống chủng tộc Đông Dương". Dựa trên cứ liệu rất đáng tin cậy này, Nguyễn Ái Quốc bổ sung để hoàn chỉnh thêm một sự thật đáng mỉa mai: "bên cạnh việc đầu độc tập thể và chính thức đang làm vẻ vang lớn cho đất nước có bản Tuyên ngôn nhân quyền kia, còn có cả những vụ giết hại cá nhân của những kẻ đi khai hoá".

"Dưới đầu đề "Bọn kẻ cướp ở thuộc địa", đồng chí Víchto Mêrích đã thuật lại cho chúng ta nghe sự độc ác không thể

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.46.

tưởng tượng được của một viên quan cai trị thuộc địa nọ đã đổ nhựa cao su vào bộ phận sinh dục của một người phụ nữ da đen khốn khổ. Sau đó, hắn bắt chị phải đội một tảng đá lớn đứng phơi nắng cho đến chết.

Tên công chức dâm bạo đó hiện đang tiếp tục những thành tích của hắn trong một tỉnh khác với chức vị cũ.

Khốn thay, những việc bỉ ổi như vậy lại không hiếm gì ở cái nơi mà báo chí của các nhà cầm quyền thường gọi là "nước Pháp hải ngoại""[1]. Víchto Mêrích, tên đầy đủ là Víchto Xêlextanh Mêrích, nhà báo Pháp, đảng viên Đảng Xã hội, đại biểu quận Xen tại Đại hội lần thứ XVIII Đảng Xã hội ở Tua, bỏ phiếu cho Quốc tế thứ ba được bầu vào Ban lãnh đạo của Đảng Cộng sản năm 1920-1921 và Hội đồng quản trị báo *L'Humanité*. Như vậy lời phanh phui tội ác này đã được "bảo hiểm" bởi các tư cách sau: một trong những lãnh tụ của đảng chính trị đang rất có uy tín đối với công luận Pháp, một nhà báo trí thức, một người Pháp tiến bộ.

Trên báo *La Vie Ouvrière,* ngày 19-1-1923, tác giả Nguyễn Ái Quốc có bài viết *Sự liêm khiết thực dân* mỉa mai tính ăn cắp của các nhân viên và cả "xếp" ngành bưu điện. Dĩ nhiên tác giả không thể tự mình điều tra mà nhường sự "lột mặt nạ" "liêm khiết" để làm trơ ra bản tính ăn cắp của các nhân viên thực dân cho báo chí: "Tin sau đây chúng tôi trích ở tờ *Journal Officiel*, nói về buổi họp thứ nhất ngày 22-12-1922:

"Trong thời kỳ chiến tranh, nhiều lính Phi gửi ngân phiếu cho gia đình với những số tiền nhiều khi rất lớn.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.83.

Nhưng các ngân phiếu ấy không bao giờ đến tay người nhận cả"...

"Người ta bắt một nhân viên, rồi một nhân viên nữa, rồi đến lượt ông "xếp", và cuối cùng, khi tất cả nhân viên bị còng tay thì đến phiên ông giám đốc ngành bưu điện cũng theo họ vào tù nốt.

"Mỗi ngày, cuộc điều tra lại đưa ra ánh sáng vài sự việc mới. Số bưu kiện bị đánh cắp trị giá trên 125.000 phrăng. Giấy tờ, kế toán đều làm gian cả. Sổ sách gian lận rối beng đến nỗi phải mất hơn 6 tháng mới gỡ ra được"[1]. Sự thật này không phải được trích từ một tờ báo lá cải tầm thường mà là từ tờ *Journal Officiel* có tên đầy đủ là *Journal Officiel de la Répulique Francaise* (*Công báo của nước Cộng hoà Pháp*). Mũi dùi mỉa mai, đả kích không chỉ hướng vào bản chất ăn cắp của nhân viên thực dân, mà còn làm toát lên sự vô nhân tính, ăn cắp không chỉ vật chất đơn thuần là tiền bạc mà còn là niềm tin và nhất là mồ hôi, xương máu của những người lính thuộc địa bị thực dân bắt đi lính làm bia đỡ đạn cho chính các quan thực dân.

Lịch sử đã ghi nhận cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta không chỉ là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc mà còn là cuộc chiến tranh bảo vệ lương tri, nhân phẩm, hoà bình của nhân loại tiến bộ trước kẻ thù hung ác. Chính vì thế mà cuộc kháng chiến chính nghĩa của chúng ta được sự ủng hộ nhiệt thành của nhân dân tiến bộ thế giới, của các lực lượng yêu dân chủ, hoà

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.1, tr.139.

bình trên khắp thế giới, trong đó có cả nhân dân Mỹ. Trong ví dụ sau đây, tác giả đồng tình với bình luận của chính một tờ báo lớn của Mỹ, đồng thời trên cơ sở lời bình luận này tác giả khái quát bản chất lừa bịp của đế quốc: "Hãng AP Mỹ đã viết: Tổng Giôn phải "nói đến hoà bình và viện trợ là để đối phó với sự khiển trách nghiêm khắc của nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới đối với cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam". Đúng như thế. Hơn nữa, bằng cách rêu rao như vậy, tổng Giôn còn lừa bịp thiên hạ rằng: "Bà con xem đây, Mỹ muốn thương lượng, Mỹ muốn hoà bình. Nhưng bọn Việt Nam không muốn. Chiến tranh kéo dài là lỗi tại người Việt Nam!""[1]. Không chỉ là báo chí tiến bộ Mỹ mà còn có báo chí tiến bộ ở các nước trung lập như Nhật Bản. Tác giả mượn sự phân tích tình hình về chiến tranh mà Mỹ gây ra ở Việt Nam của một tờ báo có uy tín của Nhật: "Tạp chí *Nhật Bản Thế giới* (số tháng 7) đã đăng lại một bài của tạp chí Mỹ *Ký giả* dưới đầu đề "Tổng Giôn không phải là con chim hoà bình". Xin lược dịch như sau:

"Hiện nay, rõ ràng là cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã trở nên cuộc chiến tranh riêng của tổng Giôn. Ông ta tự vạch ra chiến lược, tự thảo ra những lời thanh minh cho Bộ Ngoại giao. Ngày nào ông ta cũng giải thích chính sách Mỹ ở Việt Nam và tình hình chiến sự cho các nghị sĩ... và các ký giả nghe.

Nhưng nhân dân Mỹ vẫn phê bình quân đội Mỹ dùng hơi độc và ném bom bừa bãi ở Việt Nam...

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.11, tr.439.

Vả lại, cuộc chiến tranh ở Việt Nam tốn tiền rất nhiều. Nếu chiến tranh kéo dài, thì chắc nó sẽ đe doạ dời sống cái "xã hội vĩ đại" ở Mỹ. Trong luồng không khí ấy, tổng Giôn ngày càng lo lắng và không yên"[1]. Tên bài báo văn chương và hấp dẫn. Văn chương ở chỗ dùng ẩn dụ, ai cũng biết hình ảnh con chim bồ câu của hoạ sĩ Picátxô là biểu tượng cho hoà bình, "Tổng Giôn không phải là con chim hoà bình" nghĩa là tổng Giôn không yêu hoà bình. Hấp dẫn mời gọi bạn đọc ở chỗ vì tổng Giôn luôn múa mép là người của hoà bình mà nay có tờ báo nói không phải thế thì ai cũng muốn xem thực hư thế nào. Nội dung bài báo lại nói rõ tính chất hiếu chiến, cực đoan của cuộc chiến tranh ở Việt Nam của tổng Giôn đã bị phản ứng bởi các trí thức và báo chí Mỹ nên càng củng cố cho cái *tít* bài báo đã thâu tóm được tinh thần của nội dung.

Phản đối đế quốc Mỹ xâm lược, phản đối chế độ tay sai của Mỹ ở miền Nam có cả các tôn giáo, nhất là Phật giáo vì quan niệm về *từ bi, hỉ xả* của nhà Phật hoàn toàn đi ngược lại sự tàn bạo mất hết nhân tính của Mỹ nguỵ. Chúng dàn áp Phật giáo nhưng lại tuyên bố "chống lại tất cả mọi sự áp bức". Tác giả lấy ngay một tấm gương tuẫn tiết vì sự an lành của chúng sinh của hoà thượng Thích Quảng Đức: "Ngay trong lúc thầy trò Mỹ - Diệm ba hoa tuyên bố như thế, thì hoà thượng Thích Quảng Hương (hòa thượng Thích Quảng Đức - BT.) đã tự thiêu mình. Trước khi hy sinh, hoà thượng Quảng Hương đã viết thư cho Diệm, nói rằng: "Chúng tôi sẽ tiếp tục đấu tranh để đòi giải quyết những yêu cầu chính

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11, tr.533.

đáng của chúng tôi". Và viết thư cho ông Tổng thư ký Liên hợp quốc U Than. nói rằng: "Tôi chết để phản đối chính quyền bạo ngược của Ngô Đình Diệm""[1]. Là lời của một vị hoà thượng lấy thân mình để bảo vệ lẽ phải thì ai cũng tin, ai cũng cảm động.

Thời kỳ cả dân tộc ta đánh Mỹ các tiểu phẩm báo chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh có tác dụng rất lớn, là tiếng nói kêu gọi lòng yêu nước, cổ vũ, khích lệ nhân dân ta đánh Mỹ, là tiếng cười phê phán, đả kích, mỉa mai quân xâm lược. Những bài viết ấy còn cho chúng ta và cả nhân loại tiến bộ một niềm tin chính nghĩa chắc thắng:

"- Người Mỹ viết báo nổi tiếng nhất là Lípman viết: "Sự thật không vui vẻ cho Mỹ và Việt cộng nhất định thắng!".

Người Anh là dòng họ của người Mỹ. Tuy Chính phủ Anh trắng trợn ủng hộ đế quốc Mỹ, nhưng dư luận Anh thì đúng đắn hơn. Ví dụ:

- Báo *Người bảo vệ* viết: "Mỹ càng trèo cao, thì phải rơi xuống dốc càng sâu".

- Báo *Diễn đàn hôm nay* viết: "Mỹ không sao thắng được cuộc chiến tranh ở Việt Nam..."".[2]

"Còn tình trạng binh sĩ Mỹ thì thế nào? Tờ báo *Tin điện thế giới* và *Mặt trời Nữu Ước* viết: "... phải rút ra khỏi cuộc chiến tranh đi thôi. Càng ngày càng nhiều người Mỹ thấy rằng cuộc phiêu lưu này không có lối thoát... Không một phút nào sự sợ hãi rời người Mỹ ở Việt Nam. Họ sống thường xuyên trong cơn hãi hùng. Tới một ruộng lúa hoặc đi trên đường phố Sài Gòn, bất cứ lúc nào họ cũng có thể

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11, tr.145, 410.

ăn đạn hoặc giẫm phải mìn...". Chẳng hay tổng Giôn có xem báo ấy không?"[1]. Càng đọc những dòng này càng thấy sự chính xác của một nguyên lý mỹ học đúng đắn: tiếng cười là vũ khí của người mạnh. Cố nhiên phải hiểu "người mạnh" một cách rộng rãi, người mạnh là người chính nghĩa, đại diện cho lẽ phải, có tình yêu lớn, niềm tin lớn, có trí tuệ siêu việt... Bác Hồ của chúng ta là một trong những người mạnh như thế!

2.3. Tác giả Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh lột mặt nạ

2.2.1. Tác giả (người kể chuyện) - nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc lột mặt nạ

Ngày 14-10-1919, trên tờ *Le Populaire* có đăng *Thư gửi ông Utơrây* của Nguyễn Ái Quốc. Cần nói rõ hơn về cái ông Utơrây này: Ecnêxtơ Utơrây là người Pháp, tham gia Hội đồng thuộc địa Nam Kỳ, là đại biểu của hội này trong Hạ nghị viện Pháp. Là một đại địa chủ, ông ta từng chiếm 2.000 hécta đất lập đồn điền ở Nam Bộ; về chính trị thì cực kỳ phản động. Tại Nghị viện Pháp, họp ngày 18-9-1919, Utơrây có những lời lẽ thô bỉ vu cáo, thoá mạ Nguyễn Ái Quốc nên Người có bức thư ngỏ này để trả lời ông ta trước công luận.

"...Tôi sẽ tránh không nổi nóng la lối chửi rủa, đáp lại sự thô tục bằng sự thô tục, vì như vậy là tự hạ giá mình: không phải hễ cứ ném được bùn lên địch thủ là mình có lý đâu.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.12, tr.27.

... Nếu ông không thể trả lời câu hỏi trên cho thoả đáng, nghĩa là có bằng cứ chứng minh, thì cho phép tôi hỏi ông rất nhã nhặn rằng kẻ nào trong hai ta, người vu khống hay người bị vu khống, xứng đáng với danh hiệu thằng khốn nạn? Tôi rất muốn chọn cho ông một tính ngữ đúng với đặc tính của ông mà không làm ông phật ý, nhưng tôi không tìm thấy trong từ vựng tiếng Pháp những từ nào khác thật thích đáng ngoài từ thằng nói láo, và tôi buộc phải nói với ông, không chút thù hằn và sợ hãi, mà thẳng thắn và mặt đối mặt, rằng ông đã nói láo, rằng ông là một thằng nói láo"[1]. Đoạn tranh luận, dù có nảy lửa cũng cho chúng ta một bài học về đối thoại có văn hoá: "không nổi nóng la lối chửi rủa", về căn cứ rõ ràng, cụ thể khi nhận xét, phê bình người khác, và nhất là ngôn từ hùng biện, chính xác, thẳng thắn, mạnh mẽ để phản bác lại đối phương. Một câu hỏi phanh phui làm cho kẻ đối thoại không thể né tránh, những câu chữ đầy chất mỉa mai, khinh bỉ, và nhất là sự nhấn mạnh trọng âm của hơi văn dồn về cuối đoạn rơi vào danh ngữ chỉ đặc tính của đối phương: *thằng nói láo, nói láo, thằng nói láo*. Nhưng trên hết là bài học về tư cách chính nghĩa của người đối thoại: phải ở tư cách một người có văn hoá để tố cáo, vạch trần những kẻ vô văn hoá đội lốt văn hoá, phải là người yêu nước, yêu chính nghĩa, có lý tưởng đúng đắn về tự do và công lý.

Trên báo *La Vie Ouvrière*, số 100, ngày 1-4-1921, có bài báo *10 trường học, 1500 đại lý rượu* rất được dư luận

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.1, tr.16.

Pháp quan tâm. Nội dung bài báo thuật lại lá thư của Toàn quyền Đông Dương, ông Anbe Xarô, gửi các công sứ yêu cầu phải hết sức giúp đỡ Nha thương chính đặt thêm đại lý thuốc phiện và rượu. Cuối bài viết là lời bình luận của tác giả. Có một quy luật tâm lý thông thường trong đời sống xã hội: Kẻ xấu thường phải đeo mặt nạ, vì nếu không thì cái xấu trơ ra nên dễ bị mọi người xa lánh, ghê tởm, lên án. Và vì phải đeo mặt nạ nên kẻ xấu cũng có thừa những âm mưu, thủ đoạn để che giấu thiên hạ. Người lột mặt nạ phải là người cao tay, biết kẻ xấu đeo mặt nạ gì, có âm mưu, thủ đoạn nào thì khi "lột mặt nạ" cả kẻ bị lột lẫn độc giả mới "tâm phục, khẩu phục". Khi Nguyễn Ái Quốc dùng chính lá thư của quan Toàn quyền yêu cầu các công sứ phải đặt thêm đại lý rượu và thuốc phiện chính là một cách dùng "gậy ông đập lưng ông", "ông" nói "khai hoá văn minh" thực ra là phản văn minh, phản khai hoá, vì "ông" bắt dân hút thuốc phiện và uống thật nhiều rượu để cho họ ngu đi, cho "ông" dễ bề cai trị. Lời bình luận của tác giả thực ra không bình luận gì cả mà chỉ đưa ra con số, những con số biết nói, không bình luận mà lại là bình luận sắc sảo nhất, chính xác nhất có sức thuyết phục nhất: "Lúc đó có một nghìn năm trăm ty rượu và thuốc phiện cho một nghìn làng trong khi chỉ có mười trường học cũng cho bấy nhiêu làng. Ngay cả trước bức thư nổi danh đó, người ta đã cho 12 triệu người bản xứ - kể cả đàn bà và trẻ con - nốc 23 đến 24 triệu lít rượu mỗi năm"[1].

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.26.

Chúng tôi cho rằng *Bản án chế độ thực dân Pháp* là một sự "lột mặt nạ" đích đáng nhất đối với bộ mặt giả dối của chủ nghĩa thực dân, với lòng căm phẫn cái ác cao nhất, một tình thương yêu con người mãnh liệt, thiết tha nhất. Đây thực sự là một tác phẩm mang tầm nhân loại, sẽ sống mãi cùng ký ức nhân loại. Tác phẩm viết bằng tiếng Pháp, xuất bản lần đầu tại Pari năm 1925, ký tên Nguyễn Ái Quốc, nhưng mãi đến năm 1946 mới được in ở Việt Nam. Chúng tôi chỉ xin được trích một vài đoạn tiêu biểu. Đây là thủ đoạn bắt lính:

"Có rất nhiều thủ đoạn bắt lính.

Thủ đoạn sau đây đã tỏ ra nhanh và tiện nhất:

Lấy dây chăng ngang hai đầu con đường chính trong làng lại. Thế là tất cả những người da đen ở vào giữa đều coi như chính thức phải tòng quân.

Một nhân chứng đã viết cho chúng tôi như sau: "Giữa trưa ngày 3 tháng 3 năm 1923, bọn hiến binh vây ráp các bến cảng Ruyphixcơ và Đaca rồi tóm tất cả những người bản xứ làm việc ở đó. Những anh chàng này vì không tỏ vẻ sốt sắng đi bảo vệ văn minh ngay, nên người ta rước họ lên ô tô cam nhông mời về nhà lao. Ở đấy, sau khi họ có đủ thì giờ để thay đổi ý kiến rồi, người ta mới đưa họ sang trại lính.

"Ở trại lính, sau những nghi lễ biểu dương tinh thần yêu nước, 29 lính tình nguyện được tuyên dương có thể trở nên anh hùng của cuộc chiến tranh cuối cùng nay mai... Bây giờ thì tất cả đều nóng lòng muốn lấy lại miền Ruya cho nước mẹ.

Nhưng theo tướng Mànggianh, người hiểu rõ họ nhất, thì đó chỉ là những đội quân để đem nướng trước mùa đông""[1]. Một cách bắt lính lạ đời, và một "tinh thần yêu nước" còn lạ đời hơn. "Ruyphixcơ và Đaca" là tên những hải cảng ở nước Xênêgan, "miền Ruya" là vùng công nghiệp của Đức, sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất bị cắt giao cho Pháp từ năm 1921 đến 1925. Người Xênêgan không yêu nước Xênêgan mà lại đi yêu "nước mẹ". Chúng ta hãy chú ý các từ nói mỉa: "đi bảo vệ văn minh", "rước", "mời" và cách nói vòng: "Ở đấy, sau khi họ có đủ thì giờ để thay đổi ý kiến rồi, người ta mới đưa họ sang trại lính", nghĩa là phải có sự ép buộc, đoạ nạt... Nhưng đến khi "có lời" của "tướng Mãnggianh" thì cái mặt nạ "văn minh", "tự do", "bảo hộ", "nhân đạo" trên khuôn mặt thực dân bị rơi xuống, để trơ ra những gì là tàn ác vô nhân: "đó chỉ là những đội quân để đem nướng trước mùa đông". Tướng Mãnggianh là vị tướng Pháp đã từng tham gia đánh nhau ở Vécdoong, từng chỉ huy đội quân xâm lược Pháp ở Xuđăng, Bắc Kỳ, Marốc... Lời của vị tướng ấy về vấn đề này thì chả còn ai nghi ngờ!

Với *Bản án chế độ thực dân Pháp*, Nguyễn Ái Quốc là người thay mặt nhân dân các nước thuộc địa kết tội chủ nghĩa thực dân: tội lừa dối, ăn cắp niềm tin; tội cướp bóc, đốt phá... Không cứ ở xứ An Nam tội nghiệp, mà ở bất cứ nơi nào có mặt đội quân thực dân xâm lược thì người dân cũng đều bị hành hạ, bóc lột. Chủ nghĩa thực dân, dù ở đâu cũng đều chung một đặc điểm là ăn cướp, người dân

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.2, tr.27-28.

thuộc địa dù ở đâu cũng chung một đặc điểm là sống kiếp nô lệ. Tác giả mượn lời của một người Đahômây - một xứ thuộc địa, từng là nạn nhân của chế độ "bảo hộ", "khai hoá", "văn minh": "Chúng tôi hiện có trong tay bức thư của một người Đahômây, vốn là cựu binh, đã từng làm "nghĩa vụ" trong cuộc chiến tranh "vì công lý". Một vài đoạn trích trong bức thư sẽ vạch rõ cho các bạn thấy người Batuala đã được bảo vệ như thế nào và các quan cai trị thuộc địa nhà ta đã nặn ra lòng trung thành của người bản xứ như thế nào để tô điểm cho tất cả những bài diễn văn của các nhà cầm quyền và làm đề tài cho tất cả những bài báo của bọn Rêgixmăngxê và Hôđe thuộc đủ cỡ.

Bức thư viết: "Năm 1915, khi ông M.Nuphla, thống đốc Đahômây, ra lệnh bắt lính, thì làng tôi bị bọn cảnh sát cùng lính cơ cướp phá và đốt sạch. Tất cả tài sản của tôi đều bị mất hết trong các cuộc đốt phá đó. Tuy thế, tôi vẫn bị cưỡng bách nhập ngũ, và mặc dầu là nạn nhân của việc xúc phạm bỉ ổi đó, tôi đã làm nghĩa vụ của tôi ở mặt trận bên Pháp. Tôi bị thương ở trận Exnơ.

"Ngày nay, chiến tranh đã chấm dứt, tôi sắp trở về nước, nhưng không còn nhà cửa, của cải gì cả.

"Người ta đã cướp của tôi: ...

Chắc bọn "bôsơ" của vua Ghiôm cũng không làm được hơn thế"[1]. *Batuala* là tên một bộ lạc sinh sống ở vùng xích đạo châu Phi, một xứ thuộc địa của thực dân Pháp. Bức thư vạch mặt các quan thực dán phạm tội bắt lính, bắt người dân vô tội rồi đẩy họ vào chỗ chết; lừa dối dư luận,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.28-29.

bắt lính mà lại dựng chuyện đó là "lòng trung thành của người bản xứ", tố cáo bọn bồi bút tay sai, "bọn Rêgixmăngxê và Hôde", trong bản phiên âm là *régismanset et hauser*, nghĩa là bọn bồi bút... Và nhất là tố cáo bọn thực dân dẩy người ta vào chỗ chết rồi cướp hết của cải của họ. Những con số liệt kê không vô tình mà là vạch trần sự bẩn thỉu không còn tính người.

Còn ở xứ An Nam đau khổ thì ngoài việc bắt lính và ăn cướp như ở xứ Đahômây kia, bè lũ thực dân còn triệt để thi hành chính sách ngu dân, ngu dân bằng cách bắt họ hút thuốc phiện và uống rượu. Dưới đây là một trong những thủ đoạn bắt người dân phải mua rượu của các đại lý thực dân:

"Đây là một sự kiện đầy ý nghĩa của một viên chức đứng đầu tỉnh Sơn Tây, một tỉnh ở Bắc Kỳ.

Số dân tỉnh này ước tính chỉ độ 200.000 người. Nhưng để nâng số lượng rượu phải tiêu thụ lên, số dân ấy bỗng nhiên tăng vọt nhanh như chớp tới 230.000 người. Nhưng vì 230.000 dân này uống quá ít, viên công sứ Sơn Tây đã ra công một năm đẩy số lượng rượu tiêu thụ lên 560.000 lít.

Ngay lập tức, viên công sứ được thăng cấp và được khen..."[1]. Ngay chỉ một chính sách bắt mua rượu quái đản này cũng đủ thấy sự "bảo hộ" dã man đến chừng nào. Không hề bảo hộ mà là huỷ hoại cả tinh thần và thể xác con người, là vơ vét, bóc lột để thoả mãn cái dạ dày của con quái vật thực dân! Chủ nghĩa thực dân, ở đâu cũng thế, là phản văn minh, phản nhân đạo, là một trong những thứ chủ nghĩa phản động xấu xa nhất của lịch sử nhân loại!

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.38.

Để lừa bịp dư luận, khi áp đặt một hệ thống chính trị có lợi cho thực dân ở bất cứ một thuộc địa nào, người Pháp đều cố nặn ra một thể chế bù nhìn. Nguyễn Ái Quốc đã lột trần cái gọi là dân chủ ở xứ Đông Dương, dân chủ thực dân không hề có gì gọi là thực chất mà chỉ là giả hiệu: "Xứ Nam Kỳ do một thống đốc cai trị, viên thống đốc này do sắc lệnh Tổng thống Pháp bổ nhiệm. Để làm tròn nhiệm vụ *cao cả* của mình, vị quan *cao cấp* này dựa vào một hội đồng hỗn hợp gồm cả người Pháp lẫn người An Nam, gọi là hội đồng quản hạt. Một trong những quyền hạn chắc là quan trọng nhất của hội đồng này là hằng năm biểu quyết dự toán ngân sách của thuộc địa. Chúng tôi xin nói ngay rằng nguồn thu của ngân sách ấy là các khoản thuế trực thu và gián thu do *người An Nam nộp*, còn các khoản dự chi, thì trên nguyên tắc (*nhưng không bao giờ trên thực tế!*) là phải được chi tiêu cho những công cuộc *có lợi cho người An Nam*: tóm lại là *quyền lợi của người An Nam* được giao phó cho cái hội đồng quản hạt ấy. Thế nhưng cái hội đồng quản hạt quý hoá này lại gồm *nhiều người Pháp hơn là người An Nam: có 18 người Pháp*, thì 12 là đại biểu do tuyển cử bầu ra, 6 là đại biểu của các công ty, phòng thương mại, phòng canh nông, v.v.. và *6 người An Nam*. Cứ cho rằng luôn luôn đủ mặt đi nữa thì 6 phiếu của người An Nam kia tài nào mà chống lại được 18 phiếu của người Pháp? Vì thế chính phủ cứ việc tuỳ ý mà dự toán và chắc chắn là tất cả các khoản dự toán đều đã được biểu quyết trước rồi"[1]. Các ngôn từ mang sắc thái mỉa:

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.2, tr.46.

nhiệm vụ cao cả, hội đồng quản hạt quý hoá đã góp phần làm nổi bật cái ngược đời, vô lý mà vẫn tồn tại, tồn tại một một cách hợp pháp, công khai. Dân chủ thực dân là dân chủ giả hiệu, ngược đời mà trắng trợn. Tác giả đưa ra số liệu cụ thể không thể chối cãi để phơi bày ra một sự thật: Hội đồng quản hạt có 18 người Pháp và chỉ có 6 người An Nam. Những con số này đã lật tẩy bản chất của cái dân chủ thực dân chính là áp đặt, ép buộc và ra lệnh!

Bài học về cách viết phóng sự điều tra trong *Bản án chế độ thực dân Pháp* mà các nhà báo hôm nay rất nên học tập là tìm hiểu, điều tra hết sức kỹ càng để có các số liệu cụ thể, bởi vì để thuyết phục người đọc về một vấn đề kinh tế, xã hội... nào đó thì không gì thuyết phục hơn là các con số. Chúng ta cùng nhau đọc ví dụ sau, trong đó có các con số được tác giả đưa ra:

"Công cuộc khai hoá người Marốc bằng đại bác vẫn tiếp diễn.

Một viên chỉ huy bộ binh Duavơ đóng ở Xéttát, đã nói với binh sĩ như thế này: "Chúng ta phải diệt cho xong lũ man rợ này. Đất Marốc giàu khoáng sản và nông sản. Chúng ta, những người Pháp, những người văn minh, chúng ta đến đây với hai mục đích: khai hoá và làm giàu cho chúng ta".

Viên chỉ huy ấy nói đúng đấy. Nhất là ông ta đã thành thật thú nhận rằng người ta sang thuộc địa là để cướp bóc người bản xứ. Bởi vì chỉ sau 10 năm đặt dưới chế độ bảo hộ, xứ Marốc đã bị người châu Âu cướp mất 379.000 hécta đất trồng trọt, trong đó 368.000 hécta đã lọt vào tay những người Pháp khai hoá. Diện tích Marốc có

815.000 kilômét vuông: nếu công cuộc khai hoá cứ tiếp tục với đà ấy thì chẳng mấy năm nữa, người dân Marốc khốn khổ sẽ không còn lấy một tấc đất tự do nào để trồng trọt và sinh sống trên Tổ quốc mình mà không phải chịu cái ách bóc lột và nô dịch của chủ nghĩa thực dân"[1]. Cấu trúc bề ngoài văn bản của ví dụ này mở đầu là lời của một viên sĩ quan chỉ huy Pháp nói với binh lính Pháp, lời nói đã làm bật ra bản chất dã man và ăn cướp của "Chúng ta, những người Pháp, những người văn minh". Phần giữa là các con số chỉ thời gian, không gian cụ thể vùng đất đã ăn cướp được. Trên cơ sở đó mà người viết đưa ra lời bình luận về tương lai mờ mịt thảm hại của người dân Marốc: "cứ tiếp tục với đà ấy thì chẳng mấy năm nữa, người dân Marốc khốn khổ sẽ không còn lấy một tấc đất tự do nào để trồng trọt và sinh sống trên Tổ quốc mình". Đúng là một bi kịch mất nước khốn khổ, mất nước thì sẽ mất tất cả! Cũng có trường hợp tác giả chỉ cần đưa ra những con số để tự chúng nói lên bản chất của vấn đề, lời của tác giả chỉ mang chức năng bổ sung, đưa đẩy:

"Hết hành vi điên rồ này đến hành vi điên rồ khác đã phung phí đồng tiền mà người dân An Nam khốn khổ đã phải đổ mồ hôi nước mắt mới kiếm được. Chúng tôi chưa biết đích xác số tiền chi tiêu cho vua An Nam sang ngao du bên Pháp, chỉ biết rằng, để đợi ngày lành cho con Rồng tre xuống tàu, người ta đã phải bồi thường cho tàu Poóctốtxơ trong bốn ngày chờ đợi, mỗi ngày 100.000 phrăng (tức là 400.000 phrăng tất cả). Tiền tàu hết 400.000 phrăng. Tiền

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.2, tr.67.

chiêu đãi hết 240.000 phrăng (chưa kể tiền lương trả cho bọn mật vụ để theo dõi người An Nam ở Pháp), 77.600 phrăng trả tiền ăn ở tại Mácxây cho lính khố xanh dùng để "bồng súng chào" Cụ lớn và Hoàng thượng"[1]. Tài năng của người viết phóng sự là ngoài các con số còn phải biết làm chủ, phân tích để chúng nói lên vấn đề. Sự tốn kém ngân quỹ, chỉ một việc "để đợi ngày lành cho con Rồng tre xuống tàu..." đã là quá sức tưởng tượng. Thế thì bạn đọc sẽ suy luận ra ngay, mới chỉ có bốn ngày thôi mà đã tốn như vậy thì cả cuộc hành trình dài hàng tháng sẽ gấp bao nhiêu lần. Để tăng cường chất mỉa mai, tác giả sử dụng một ẩn dụ trào phúng: "con Rồng tre" tức Khải Định, nếu nói thẳng "vua Khải Định" thì sẽ không nói được tính chất bù nhìn, tính chất "đồ chơi" mà vô dụng của tên vua bán nước, hại dân này. Và đưa ra những sự thật ngược đời: "người ta còn cho mời ba chục viên chức cao cấp ở các thuộc địa về; bọn này phè phỡn ở đường phố Cannơbie mà vẫn được lĩnh phụ cấp cả ở triển lãm lẫn ở thuộc địa"[2]. Cannơbie, tức *La Cannebiere*, tên một đường phố ở Mácxây, một nghịch lý đang ở Mácxây mà vẫn được hưởng phụ cấp cả hai nơi: Mácxây và thuộc địa!

2.2.2. Chủ tịch Hồ Chí Minh lột mặt nạ

Theo lôgích thông thường thì người "lột mặt nạ" bao giờ cũng ở tầm cao hơn rất nhiều kẻ "đeo mặt nạ". Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đứng ở vị thế chính nghĩa, đạo lý, lịch sử để "lột mặt nạ" Tổng thống Mỹ. Bác Hồ là người đại diện cho nhân dân Việt Nam, đại diện cho các dân tộc

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.68,68-69.

bị áp bức, xâm lược, tiếng nói của Người không chỉ mang tính cá nhân mà còn là tiếng nói của cả dân tộc, cao hơn là của lương tri, chính nghĩa. Như vậy tìm hiểu những bài viết của Người cũng cần đặt trong hoàn cảnh ấy, không chỉ là tầm của một cá nhân mà còn là tầm của thời đại. Lời văn của Người vượt lên trên những thủ pháp nghệ thuật đơn lẻ, cá biệt để vươn tới tầm phổ quát của tư tưởng thời đại: giải phóng con người, giải phóng dân tộc, đưa con người tới hạnh phúc, tự do. Lời "thách" của Người không chỉ cho một Tổng thống Mỹ mà còn cho cả chủ nghĩa đế quốc, cho những thế lực đi ngược lại sự tiến bộ vì con người: "Nhân dịp này, tôi thách Tổng thống Kennơđi trả lời mấy câu hỏi sau đây:

- Việt Nam xa cách Hoa Kỳ hàng vạn dặm. Nhân dân Việt Nam và nhân dân Hoa Kỳ không thù oán gì nhau. Ông có lý do gì mà gây nên cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam, hoang phí hàng tỉ đôla của nhân dân Hoa Kỳ để ủng hộ một chính quyền thối nát độc tài, đã bị nhân dân miền Nam Việt Nam phỉ nhổ? Ông có quyền gì mà bắt buộc hàng vạn thanh niên con em người Hoa Kỳ sang giết hại người miền Nam Việt Nam vô tội, rồi họ cũng bị chết trong cuộc chiến tranh phi nghĩa, bẩn thỉu ấy?...

Vì sao Tổng thống Kennơđi lại hành động tự sát một cách u mê, điều mà nghị sĩ Kennơđi đã cảnh cáo một cách sáng suốt?...

Tổng thống Kennơđi có muốn hay là không muốn làm theo dư luận chính đáng của nhân dân Mỹ?"[1]. Nếu xét trên

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11, tr.62-63.

văn bản chúng ta sẽ thấy các thủ pháp "lột mặt nạ" như hỏi vào những chỗ sơ hở nhất, điểm yếu nhất, dùng "gậy ông đập lưng ông"... Đấy chỉ là những thao tác thông thường của các nhà trào phúng. Nghệ thuật văn chương Hồ Chí Minh cao hơn nhiều những thủ pháp này, nói đúng hơn, tầm của nhà chính trị Hồ Chí Minh cao hơn nhiều tầm của một nhà trào phúng để vươn tới tầm cao chính nghĩa của thời đại, của lịch sử để phán xét, để buộc tội chủ nghĩa đế quốc, buộc chúng phải dừng bước đi phi nghĩa đối đầu với lương tâm nhân loại. Do vậy, trong ví dụ trên, không chỉ là mấy câu hỏi đơn thuần của cá nhân hướng tới cá nhân mà là những vấn đề của thời đại: Tại sao chủ nghĩa đế quốc tự cho mình quyền đi xâm lược nước khác? Tại sao chủ nghĩa đế quốc luôn đi ngược lại dư luận tiến bộ của nhân dân nói chung và các trí thức nói riêng? Tại sao một người khi chưa là Tổng thống Mỹ thì có suy nghĩ tích cực nhưng khi là Tổng thống Mỹ thì lại ngược lại? Phải chăng bản chất hiếu chiến, xâm lược, dã man của chủ nghĩa đế quốc đã biến sự sáng suốt của con người thành sự u mê, mà Tổng thống Kennơđi là một ví dụ? Một ý nghĩa phổ quát được toát ra: muốn thế giới hoà bình, muốn con người hạnh phúc, muốn con người thông minh, tỉnh táo, muốn con người luôn có những suy nghĩ tốt đẹp thì phải loại bỏ chủ nghĩa đế quốc!

"Quen thói vừa ăn cướp, vừa la làng, chính đế quốc Mỹ là *kẻ xâm lược* mà chúng lại trơ tráo vu khống miền Bắc ta "xâm lược" miền Nam. Chính đế quốc Mỹ là *kẻ phá hoại hoà bình, phá hoại Hiệp định Giơnevơ*, mà chúng còn trắng trợn tuyên bố vì mong muốn "lập lại hoà bình", vì để

"bảo vệ Hiệp định Giơnevơ" mà chúng đem quân đội Mỹ đến nước ta để bắn giết, đốt phá. Chính đế quốc Mỹ là *kẻ đang tàn phá đất nước ta*, giết chóc đồng bào ta, mà chúng còn giả nhân giả nghĩa, ba hoa tuyên bố sẽ giúp một tỉ đôla cho nhân dân Việt Nam ta và các nước Đông - Nam Á để "phát triển kinh tế và cải thiện đời sống""[1]. Đây là lập luận điển hình của lời văn lên án, được triển khai từ một nhận định khái quát: đế quốc Mỹ "vừa ăn cướp, vừa la làng". Có thể mô hình hoá đoạn văn này như sau:

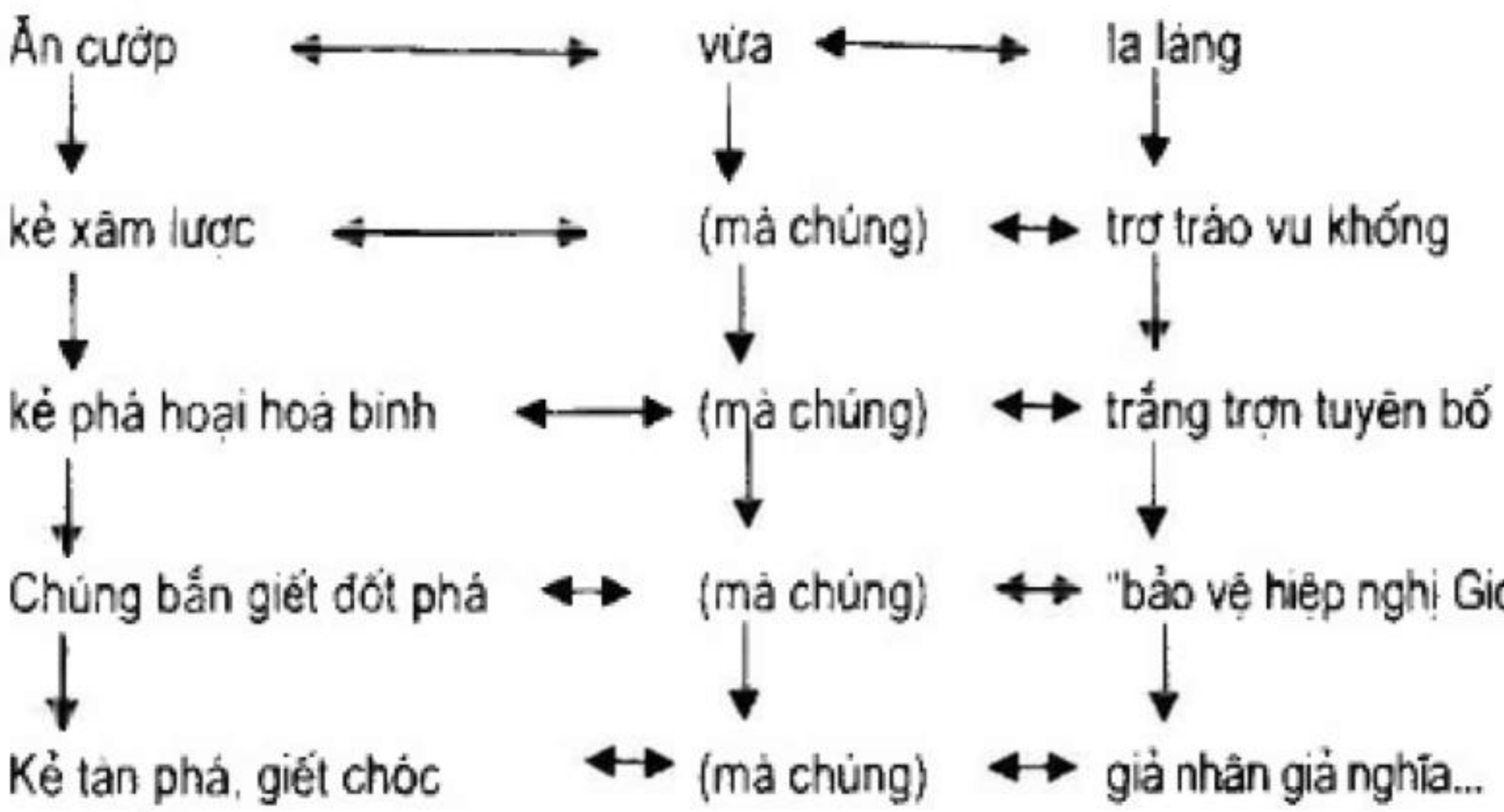

Các câu trong đoạn đều phục vụ cho ý chính, tức ý khái quát. Mô hình cho thấy đoạn văn được trình bày hết sức chặt chẽ, lớp lang. Khi nhận định đế quốc Mỹ là "vừa ăn cướp, vừa la làng", tác giả đưa ra hai hệ thống dẫn chứng để minh hoạ. Hai khái niệm : "ăn cướp" và "la làng" đối lập với nhau thì cả hai hệ thống dẫn chứng cũng đối lập với nhau.

"Ở miền Nam, đế quốc Mỹ đã tốn hơn 4 nghìn triệu

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11, tr.432.

dôla vào việc đốt phá hàng nghìn làng mạc, giết hại hàng chục vạn nhân dân, đã gây ra tội ác tày trời, biến những nơi chúng tạm chiếm thành địa ngục. Nay Mỹ bị sa lầy không có lối thoát. Tổng Giôn bèn giả nhân giả nghĩa, hòng dùng 1 nghìn triệu dôla để mua chuộc nhân dân Đông - Nam Á.

Thật là một trò xỏ lá bỉ ổi! Hiện nay ở Hoa Kỳ có hơn 35 triệu người bần cùng, 45 triệu người nhà ở như ổ chuột, sao tổng Giôn không giúp đỡ đồng bào của y trước đã?..."[1]. Ở cương vị Chủ tịch nước, để lột mặt nạ của bọn đế quốc Mỹ thâm hiểm, xảo quyệt, vũ khí của Bác Hồ là lập luận sắc bén, trí tuệ mà diểm tựa của lập luận ấy luôn là chính nghĩa, là hoà bình, là tình yêu con người và căm ghét chiến tranh. Dẫn chứng Người đưa ra là không thể bác bỏ: "Mỹ đã tốn hơn 4 nghìn triệu đôla vào việc đốt phá hàng nghìn làng mạc, giết hại hàng chục vạn nhân dân", "dùng 1 nghìn triệu đôla để mua chuộc nhân dân Đông - Nam Á". "35 triệu người bần cùng, 45 triệu người nhà ở như ổ chuột"... Trên cơ sở dẫn chứng này nên lời bình luận đanh thép, đúng với bản chất, như phơi bày ra tâm địa đối phương để cả thiên hạ biết tổng Giôn "giả nhân giả nghĩa", làm "trò xỏ lá bỉ ổi!".

Có một cách lột mặt nạ khác thể hiện rất rõ phong cách báo chí ngắn gọn, đi thẳng vào vấn đề, "nói có sách mách có chứng", bình luận nổi bật lên bản chất hiện tượng, sự kiện, đó là trả lời phỏng vấn. Dưới đây là một số câu trả lời phỏng vấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh (chúng tôi xin chỉ in nghiêng phần trả lời của Người).

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11, tr.438.

"... Câu hỏi 3: Chủ tịch có cho rằng Giônxơn có thể lừa bịp được với ai những lời tuyên bố về "hoà bình thương lượng", trong khi đó ông ta lại "leo thang" trong cuộc chiến tranh xâm lược chống lại toàn thể nhân dân Việt Nam? Xin Chủ tịch cho biết ý kiến về sự đoàn kết quốc tế với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam.

Trả lời: Những luận điệu "hoà bình thương lượng" của Tổng thống Giônxơn không lừa bịp được ai vì lời nói và việc làm của ông ta trái ngược nhau. Trong khi Giônxơn làm rùm beng về "thương lượng hoà bình" thì ông ta lại ra sức đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam và tăng cường việc ném bom phá hoại miền Bắc. Thế là ông ta đã tự lột mặt nạ trước thế giới.

Chúng tôi cho rằng sự đoàn kết và ủng hộ quốc tế càng làm cho cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam thêm sức mạnh và thêm chắc chắn thắng lợi.

Câu hỏi 4: Xin Chủ tịch cho biết ý kiến về việc Mácxoen Taylo "từ chức" đại sứ Mỹ ở miền Nam Việt Nam và việc Tổng thống Mỹ đã cử Cabốt Lốt sang thay ông ta?

Trả lời: Taylo thay Lốt vì Lốt đã thất bại. Nay Lốt lại thay Taylo vì Taylo cũng đã thất bại. Đó là cái vòng luẩn quẩn đang tròng vào cổ đế quốc Mỹ làm cho họ cuối cùng sẽ thất bại hoàn toàn ở Việt Nam"[1]. Phần trả lời câu hỏi 3 cho thấy một nguyên tắc: hỏi gì nói nấy, nói ngắn gọn thẳng vào nội dung hỏi. Trả lời mang rõ dấu ấn chủ quan của người trả lời: *Thế là ông ta đã tự lột mặt nạ trước thế giới*. Phần trả lời câu hỏi 4 cho thấy sắc thái mỉa mai, coi

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*. t.11, tr.480-481.

thường, giếu cợt những kẻ cầm đầu gây ra cuộc chiến tranh. Quan trọng hơn là qua đó khái quát tình hình bằng một hình tượng văn học dí dỏm mà lột tả chính xác bản chất của tình hình: *cái vòng luẩn quẩn đang tròng vào cổ đế quốc Mỹ*.

"... Hỏi: Chúng ta phải hiểu những luận điệu của Mỹ và những nước đế quốc khác về việc lập lại hoà bình ở Việt Nam và về những cuộc thương lượng với Việt Nam như thế nào? Muốn cho các cuộc thương lượng đó có hy vọng thắng lợi thì cần phải có những điều kiện tiên quyết gì?

Trả lời: Đế quốc Mỹ rất dã man và quỷ quyệt. Một mặt chúng rêu rao "hoà bình", một mặt chúng gấp rút xây dựng thêm nhiều căn cứ quân sự, phái thêm nhiều quân đội vào miền Nam, tăng cường ném bom, bắn phá ở miền Bắc. Giọng lưỡi "đàm phán hoà bình" của chúng quyết không lừa bịp được nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới. Như Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã nhiều lần tuyên bố, cách giải quyết đúng đắn nhất vấn đề Việt Nam là Chính phủ Mỹ phải thi hành đúng Hiệp định Giơnevơ năm 1954, thực hiện 4 điểm do Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã nêu ra và 5 điểm do Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam đã nói rõ.

Nhân dân Việt Nam rất yêu chuộng hoà bình, nhưng hoà bình không thể tách rời độc lập dân tộc. Nhân dân Việt Nam biết rằng muốn có hoà bình thật sự thì phải có độc lập thật sự; và đấu tranh cho độc lập dân tộc tức là đấu tranh bảo vệ hoà bình. Nhân dân Việt Nam quyết không dung thứ cho bọn xâm lược Mỹ phá hoại hoà bình, giày xéo lên độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn

lãnh thổ của mình"[1]. Chúng ta xin rút ra một bài học như sau: nếu là một chính khách thì người trả lời phỏng vấn trước hết phải có một lập trường hết sức vững vàng, dĩ nhiên phải nắm bắt sâu sắc lĩnh vực mình quan tâm, rất chú ý là cách hỏi, "gài bẫy" của người hỏi. Ví dụ này là câu hỏi của phóng viên báo *Nước Đức mới*, phần đầu câu hỏi được Người trả lời rõ ràng, đanh thép, nêu bật quan điểm về giải quyết hoà bình ở Việt Nam *là Chính phủ Mỹ phải thi hành đúng Hiệp định Giơnevơ năm 1954*... nhưng trên thực tế thì trái lại, Mỹ nói hoà bình nhưng *tăng cường ném bom, bắn phá*... Phần hai của câu hỏi là một sự "gài bẫy", người hỏi làm như vô tình thừa nhận một sự thật đã rồi: "Muốn cho các cuộc thương lượng đó có hy vọng thắng lợi thì cần phải có những điều kiện tiên quyết gì?", cứ như là sẽ có "các cuộc thương lượng đó". Nếu người trả lời lại nói thẳng vào vấn đề "có" hoặc "không" thì hoặc sẽ "mắc bẫy" hoặc sẽ "non tay", mà phải như Bác, "tương kế tựu kế", lấy đó là một dịp để bày tỏ quan điểm: "*Nhân dân Việt Nam rất yêu chuộng hoà bình, nhưng hoà bình không thể tách rời độc lập dân tộc. Nhân dân Việt Nam biết rằng muốn có hoà bình thật sự thì phải có độc lập thật sự; và đấu tranh cho độc lập dân tộc tức là đấu tranh bảo vệ hoà bình. Nhân dân Việt Nam quyết không dung thứ cho bọn xâm lược Mỹ phá hoại hoà bình, giày xéo lên độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của mình*".

Một phương thức lột mặt nạ nữa mà Người sử dụng rất thành công là hình thức thư từ. Ngày 8-2-1967, Tổng

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*. t.11. tr.499-500.

thống Mỹ L.B. Giônxơn có thư gửi Chủ tịch Hồ Chí Minh, y đã đưa ra những điều kiện vô lý cho việc chấm dứt ném bom miền Bắc Việt Nam. chấm dứt việc đưa quân viễn chinh Mỹ vào miền Nam. Nhưng ngay ngày 14-2-1967. y lại ra lệnh ném bom trở lại miền Bắc. Nhưng thể hiện nguyện vọng hoà bình, thiện chí của Việt Nam. Bác Hồ vẫn có thư cho Giônxơn. gửi ngày 15-2-1967. Chúng tôi xin trích phần đầu:

"Gửi Ngài L. B. Giônxơn, Tổng thống nước Mỹ,

Thưa Ngài.

Ngày 10 tháng 2 năm 1967, tôi đã nhận được thư của Ngài. Đây là thư trả lời của tôi.

Nước Việt Nam cách xa nước Mỹ hàng vạn dặm. Nhân dân Việt Nam không hề động chạm đến nước Mỹ. Nhưng, trái với lời cam kết của đại diện Chính phủ Mỹ tại Hội nghị Giơnevơ năm 1954. Chính phủ Mỹ đã không ngừng can thiệp vào Việt Nam, gây ra và mở rộng chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam nhằm chia cắt lâu dài nước Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ. Từ hơn hai năm nay, Chính phủ Mỹ còn dùng không quân và hải quân đánh phá nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, một nước độc lập, có chủ quyền.

Chính phủ Mỹ đã phạm tội ác chiến tranh, phá hoại hoà bình và chống lại loài người. Ở miền Nam Việt Nam, nửa triệu quân Mỹ và quân chư hầu dùng những vũ khí tàn ác nhất và những thủ đoạn chiến tranh dã man nhất, kể cả bom napan, chất độc hoá học và hơi độc, để giết hại hàng loạt đồng bào chúng tôi, phá hoại mùa màng, triệt

hạ làng mạc. Ở miền Bắc Việt Nam, hàng ngàn máy bay Mỹ trút hàng chục vạn tấn bom đạn, phá hoại các thành phố, xóm làng, nhà máy, cầu đường, đê đập, tàn phá cả nhà thờ, đình chùa, nhà thương, trường học. Trong thư, Ngài tỏ ra xót xa trước những đau thương, tàn phá ở Việt Nam. Xin hỏi Ngài ai đã gây ra những tội ác tày trời ấy? Chính là quân Mỹ và quân chư hầu của Mỹ. Chính phủ Mỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tình hình cực kỳ nghiêm trọng ở Việt Nam hiện nay..."[1]. Lời thư nhẹ nhàng, điềm đạm, không nặng nề "đao to, búa lớn" mà đầy thuyết phục. Bức thư mở đầu bằng một sự thật hiển nhiên và cũng lấy luôn sự thật hiển nhiên này làm điểm tựa lập luận: "Nước Việt Nam cách xa nước Mỹ hàng vạn dặm. Nhân dân Việt Nam không hề động chạm đến nước Mỹ". Đây có thể coi là một bằng chứng về mặt lịch sử, lịch sử của không gian, thời gian. Bằng chứng thứ hai không thể chối cãi là bằng chứng về mặt pháp lý: "lời cam kết của đại diện Chính phủ Mỹ tại Hội nghị Giơnevơ năm 1954". Và sự thật thì đi ngược lại với những bằng chứng trên: "Chính phủ Mỹ đã không ngừng can thiệp vào Việt Nam, gây ra và mở rộng chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam nhằm chia cắt lâu dài nước Việt Nam,...". Từ những bằng chứng và sự thật này Bác Hồ đã danh thép kết tội: "Chính phủ Mỹ đã phạm tội ác chiến tranh, phá hoại hoà bình và chống lại loài người". Dĩ nhiên Người đã lột mặt nạ nhân từ, "nước mắt cá sấu" của Tổng thống Mỹ: "Trong thư, Ngài tỏ ra xót xa trước những đau

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.12, tr.230-231.

thương, tàn phá ở Việt Nam. Xin hỏi Ngài ai đã gây ra những tội ác tày trời ấy? Chính là quân Mỹ và quân chư hầu của Mỹ". Hai chữ "tỏ ra" ở câu văn dầu đã hàm một ý mỉa mai kín đáo, nhưng đến câu thứ hai là một câu hỏi thì là một sự mỉa mai rõ ràng, quyết liệt. Là câu hỏi nhưng thực chất lại là một lời đả kích, lên án. Câu hỏi xoáy vào sự thật tàn bạo của đế quốc Mỹ, xoáy vào bản chất giả nhân giả nghĩa của tổng Giôn.

VII

NGỤ NGÔN TRÀO PHÚNG

Ngụ ngôn, với đặc trưng là lời nói, mẩu chuyện trong đó gửi gắm những ý tứ xa xôi, bóng gió, có tính giáo dục bài học nhân sinh, được sử dụng rộng rãi, phổ biến trong dân gian nên được các nhà chính trị, tư tưởng dùng để diễn đạt các suy nghĩ, quan niệm của họ. Thực tế các nhà ngụ ngôn nổi tiếng thế giới như Êdốp, Phedơrơ, La Phôngten, Trang Tử, Liệt Tử... cũng đều là các nhà tư tưởng. Trường hợp Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, với tư cách là một nhà chính trị cũng sử dụng ngụ ngôn vào mục đích chính trị. Ở đây xin được gọi đó là ngụ ngôn chính trị.

Một điều rất nên lưu ý là tìm hiểu ngụ ngôn chính trị của Bác Hồ, chúng ta phần nào hình dung được quá trình, phương pháp cách mạng tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc một cách rất có chủ ý của Người. Theo chúng tôi, tác phẩm văn học đầu tiên của Người là một truyện ngụ ngôn có tên *Động vật học* in trên báo *Le Paria*, số 2, ngày 1-5-1922[1]. Truyện này mang đậm tính trào phúng nên có

---

1. Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*. t.1, tr.58-61.

thể gọi chung là ngụ ngôn - trào phúng chính trị. Chủ đề chính của tác phẩm là thức tỉnh ý thức nô lệ, được thể hiện ở những khía cạnh sau:

- *Con người chấp nhận kiếp nô lệ cũng chỉ là một động vật.*

"Một vài đức tính thực dụng của nó còn cao hơn cả những đức tính thực dụng của các loài gia súc nữa kia. Một khi thuần dưỡng rồi, thì tự nó dể cho người ta hớt lông như một con cừu, chất đồ lên lưng như con lừa, và đưa vào lò sát sinh như con bê"[1].

Nếu tiếng cười là một sự phê phán thì đây là một sự phê phán đích đáng, một sự phê phán đau đớn, vạch ra trạng thái thảm hại của con người nô lệ. Chúng ta hãy chú ý phép so sánh: "... cao hơn cả những đức tính thực dụng của các loài gia súc nữa kia...". Thế thì kiếp nô lệ còn nhục nhã hơn, xót xa hơn kiếp súc vật.

Có người sẽ đặt ra câu hỏi: Viết thế thì có phải là một sự coi thường, khinh rẻ con người? Không. Tuyệt đối không. Ngược lại, phải có tấm lòng tôn trọng con người, tình yêu vô cùng sâu sắc đối với con người thì mới có những câu văn đẫm nước mắt như thế. Bởi vì, phải vạch ra trạng thái phi nhân tính thảm hại để con người hiểu, hiểu để mà thức tỉnh, rồi tiến hành đấu tranh đòi trả lại một cuộc sống đích thực nhân tính.

- *Con người chấp nhận làm tay sai, theo đuôi kẻ khác cũng là một động vật.*

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.59-60.

"Nếu bắt ra một con. to nhất hay mạnh nhất trong bầy, và deo vào cổ nó một vật gì lóng lánh, một đồng vàng hay một thập ác chẳng hạn, thì nó liền trở thành hoàn toàn ngoan ngoãn, lúc đó có thể sai nó làm bất cứ việc gì, bảo nó đi bất cứ đâu cũng được, và các con khác cứ việc theo nó một cách ngu đần như loài thú vật - nếu có thể nói như thế được"[1].

Một sự mỉa mai về nỗi ngu dốt, về tâm lý hám danh của những kẻ cam tâm làm tay sai cho thực dân và cả sự mỉa mai về tâm lý bầy dàn, theo đuôi, a dua, không biết phân biệt phải trái, trắng đen, hay dở của những người dân bản xứ ít học.

- *Để thoát khỏi kiếp nô lệ động vật thì phải... "tiến hoá".*

Các nhà bác học của Hội động vật học đế quốc Anh (B.I.Z.A - British Imperial Zoological Association) "vừa cho biết rằng loài thỏ trước bên bờ Ấn Độ Dương và Bờ biển Libi vùng Biển Đỏ, bắt đầu tỏ ra có những tiến hoá rõ rệt: nó không chịu để người ta bắt một cách dễ dàng nữa và trốn tránh cảnh làm gia súc. Hiện tượng mới đó không khỏi gây lo ngại cho các giới công nghiệp - khoa học trên thế giới, và đặc biệt là cho những giới đó ở đô thị, vì tuy thịt loài vật này không ăn được vì không ướp lạnh được, nhưng máu và mồ hôi của nó lại đã trở thành những thứ không thể thiếu để làm béo những cái máy làm dồi thịt"[2].

Có thể hiểu thoát ý đoạn này bằng cách bóc đi lớp vỏ muối trào phúng bên ngoài, ý câu văn sẽ là: Các dân tộc bên bờ Ấn Độ Dương, bờ biển Libi vùng Biển Đỏ dang nổi

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.60.

dậy để chống lại ách áp bức của ngoại bang. Điều này làm cho giới nhà giàu và công nghiệp tư bản hết sức lo ngại vì chúng sẽ mất đi nguồn lợi lao động vô cùng to lớn. Nhưng thế là nói thẳng, nói thẳng thì sẽ bị cắt bởi lưỡi kéo kiểm duyệt của chính quyền Pháp. Phải nói vòng, nói vòng một cách văn chương, phải ướp vào câu văn tinh thần hài hước, mỉa mai để kêu gọi, thức tỉnh các dân tộc thuộc địa, để cảnh tỉnh chủ nghĩa tư bản đế quốc: một cơn bão của đấu tranh dân tộc ở các nước thuộc địa sẽ cuốn phăng những kẻ bóc lột nước ngoài.

Cùng chủ đề với truyện này là bài báo *Mấy ý nghĩ về vấn đề thuộc địa*, đăng trên báo *L'Humanité*, ngày 25-5-1922. Trong đó, Người chỉ rõ "tình trạng dốt nát của người dân bản xứ" và tâm lý nô lệ thảm hại: "... giống như con chó trong truyện ngụ ngôn, họ lại thích đeo cái vòng cổ để kiếm xương của chủ"[1]. Nằm trong mạch chủ đề này, trong tác phẩm *Bộ sưu tập động vật*, đăng trên báo *Le Paria*, ngày 1-2-1923, Người mỉa mai sự chấp nhận làm nô lệ là kiếp loài vật, kiếp "con chim sẻ", "con vẹt", "con chó": "Lại cũng phải nhận rằng các nhà đi khai hóa của chúng ta đã không từ một sự cố gắng nào để cấm cho mấy con chim sẻ bản xứ - rất dễ bảo và rất ngoan ngoãn - vài cái lông công làm cho chúng trở thành những con vẹt hay những con chó giữ nhà"[2].

Dĩ nhiên Người cũng hướng ngòi bút mỉa mai, châm biếm vào những tên kẻ cướp - chủ nghĩa thực dân đế quốc, dưới danh nghĩa đi "khai hóa văn minh" nhưng thực chất

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.1, tr.64, 144.

là đi xâm lược, đi ăn cướp các thuộc địa. *Bộ sưu tập động vật* (Me'nagerie) là một ngụ ngôn - trào phúng mang ý nghĩa luận tội, kết án: "Người ta thường quên tưởng rằng các nhà bảo hộ của chúng ta lúc nào cũng thi hành cái chính sách của loài đà điểu"[1]. Đà điểu là một loài chim lớn sống ở miền nhiệt đới châu Phi, có dạ dày rất khỏe. "chính sách của loài đà điểu" (Politique de l'autruche) là một ẩn dụ mỉa tố cáo chính sách vơ vét tham lam vô độ của chủ nghĩa thực dân đế quốc. "Cái con chó ngắn mõm chẳng đã chạy đến nhe bộ răng khả ố của nó ra mà xé toạc cả cơ cấu của Hội nghị Pari đó sao? Thành thử con khỉ phlamăng và con gà sống gôloa phải một mình đương đầu với con phượng hoàng giécmanh ở miền Ruya"[2]. Sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918), các đế quốc tham gia chiến tranh họp Hội nghị Vécxây để phân chia lại quyền lợi và bàn cách tăng cường bóc lột thuộc địa. "Con chó ngắn mõm" ám chỉ nước Anh, "con khỉ phlamăng" ám chỉ nước Bỉ, "gà sống gôloa" ám chỉ nước Pháp, "con phượng hoàng giecmanh" ám chỉ nước Đức - cách dùng ẩn dụ trào phúng đã làm nổi lên bản chất ăn cướp và những mâu thuẫn quyền lợi không thể dung hòa của chủ nghĩa đế quốc.

Trong bài báo *Động vật học*, tác giả mỉa mai những kẻ bóc lột cũng chỉ là một loại động vật vì chỉ biết đến tiền và bóc lột người khác.

Tiêu biểu là "ông Giôdép Caiô, cựu Thủ tướng, nhà lý tài ngoại ngạch, một nhà văn không phải tồi, không phải tương đối tồi như Anhxtanh nói, sau khi đã cai trị 40 triệu

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.1, tr.143, 141.

dân Pháp, đã rởn với hàng triệu, hàng tỷ bạc, đã viết sách viết vở, rồi một buổi sáng nọ, bỗng gãi diên cuồng - không phải là gãi tóc, vì ông ta không có tóc - mà là gãi tai, đồng thời tự hỏi và hỏi người khác: châu Âu sẽ đi tới đâu đây? Nước Pháp sẽ đi tới đâu đây? Câu hỏi tuy có vẻ rất giản đơn, nhưng cho đến nay vẫn chưa được giải đáp. Và có thể còn phải chờ lâu mới giải đáp được, trừ phi...

Này, ngài Thủ tướng, xin ngài cho tôi biết chân của châu Âu và chân của nước Pháp ở chỗ nào, tôi sẽ nói ngài hay châu Âu và nước Pháp đi tới đâu!"[1].

Chất mỉa mai bật ra ở câu nói kháy "... chân của châu Âu và chân của nước Pháp...". Nước Pháp và hầu như cả châu Âu lúc này đang sống bằng cách bóc lột thuộc địa, do vậy muốn biết họ "sẽ đi tới đâu" thì phải xem họ đang bóc lột ở những nơi nào. Một cách nói kháy mát mẻ, đầy ẩn ý không thể hiểu ngay. Nhưng đến câu này thì thật dễ hiểu: loài động vật này "ăn thịt, ăn cỏ, ăn gạo và ăn cả ngân sách nữa. Cần chú ý rằng khi có thể đã tiến đến trình độ ăn ngân sách thì thường bị coi là thoái hóa, vì nó đã mất hết tinh thần của nòi giống nó rồi"[2]. Chúng tôi cho rằng những câu nói này ở ngày hôm nay - trên đất nước ta vẫn nguyên tính thời sự, phải coi những kẻ tham nhũng "ăn cả ngân sách" cũng là loài động vật bị thoái hóa, tức là không còn cả tư cách của loài động vật thông thường nữa.

Ngày 29-9-1922, trên báo *L'Humanité* có in truyện ngụ ngôn *Đồng tâm nhất trí* của Nguyễn Ái Quốc. Đại thể, truyện thế này: Anh Hai đi chợ bán vàng mã, anh Ba đi

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*. t.1, tr.58, 59.

chợ bán trầu non. Họ cùng đi một chợ, theo cùng một con đường có cùng một mục đích là bán hết hàng, cùng một chí hướng là làm ăn lương thiện kiếm miếng cơm. Thế là họ kết nghĩa anh em, cùng nhau giao ước thắt tình hữu ái, khuyên bảo lẫn nhau, "thấy đây làm gì thì đó làm theo, mà đó đã bảo gì thì đây cũng làm y, nói tóm lại, là giữa hai ta có sự đồng tâm nhất trí"[1]- lời anh Hai. Đường tới chợ còn xa, họ hát cho đỡ mệt, anh Hai hát, anh Ba hát theo. Gặp dòng sông, anh Ba nhúng trầu non, anh Hai cũng làm theo, nhúng vàng mã xuống nước. Đến khi trời nắng, anh Hai phơi vàng mã, anh Ba cũng làm theo, phơi trầu non... Truyện có nhiều cách hiểu, nhưng có lẽ ai cũng tán thành cho rằng qua câu chuyện, Bác Hồ là một trong những người đầu tiên giới thiệu với thế giới thể thơ lục bát đặc sắc của người Việt. Xin chép lại nguyên văn lời thơ:

"Kon - mèo trèo lên cây cAU
Hỏi thăm Kon - chuột đi đÂU vắng nhÀ?
Thưa rằng đi chợ đường xA
Mua đồ vật liệu giỗ chA Kon - mèo

...

Trông lên hòn núi Thiên ThAI
Thấy bầy chim quạ ăn XOÀI chín cây"[2].

Bản tiếng Pháp có in nguyên bản lời thơ bằng tiếng Việt và được dịch ra tiếng Pháp. Những ký tự in hoa là dụng ý của tác giả để giới thiệu cách gieo vần của thể thơ lục bát, chữ cuối ở câu *lục* ăn vần với chữ thứ sáu của câu *bát*, chữ cuối của câu *bát* lại ăn vần với chữ cuối

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr 112.

của câu *lục*. Có lẽ tác giả muốn cải tiến âm C bằng âm K (trong chữ quốc ngữ) nên ký tự này luôn được in hoa, nhưng rất có thể là để tránh sự hiểu nhầm của độc giả Pháp vì chữ *con* trong tiếng Pháp có nghĩa tục. vì thế mà các chữ *Kon - mèo, Kon - chuột* luôn có gạch nối để phân biệt. Chung quanh ngụ ý của câu chuyện có hai cách hiểu, cách thứ nhất cho rằng tác giả muốn khẳng định một nguyên tắc quan trọng là nếu nguyện vọng của cá nhân và tập thể có mâu thuẫn thì phải biết hy sinh quyền lợi cá nhân cho quyền lợi tập thể. Hình ảnh vàng mã và trầu non tượng trưng cho sự khác biệt và tương phản của quyền lợi riêng. Nhân vật anh Hai và anh Ba soi sáng tính cách anh hùng, bền bỉ, đoàn kết, hy sinh vì đại nghĩa của nhân dân ta. Cách hiểu này khó chấp nhận vì tính chất gán ghép trong lập luận khi cho rằng "vàng mã và trầu non tượng trưng cho sự khác biệt và tương phản của quyền lợi riêng" và hai nhân vật anh Hai, anh Ba cũng không có một nét tính cách nào để có thể "soi sáng tính cách anh hùng, bền bỉ, đoàn kết, hy sinh vì đại nghĩa của nhân dân ta". Chúng tôi tán thành cách hiểu thứ hai - cách hiểu của Giáo sư Trần Đình Sử, cho rằng: "Câu chuyện ngụ ngôn đã kể về một trường hợp đặt vấn đề đồng tâm nhất trí một cách máy móc, hy sinh vô ích quyền lợi chính đáng của mình cho một cái chung hư vô. Câu chuyện trên còn ngụ ý phê phán một lối xác định cái chung vu vơ "tôi làm gì thì anh làm nấy", kết quả là làm theo cái chung kiểu đó. cái riêng của anh này sẽ trực tiếp hủy hoại cái riêng của anh kia, và chẳng anh nào được lợi lộc gì cả". Căn cứ ngay vào

bản chất của hình tượng cũng dễ hiểu là nếu đem trầu non phơi nắng, vàng mã nhúng nước (những hành động ngược đời) thì còn ai mua nữa (không có mục đích). Truyện được viết theo phong cách trào phúng của một truyện ngụ ngôn chính trị khi ta thấy lời miêu tả mang tính bình luận của người kể được nhại lại: "Một lời đã hứa... làm theo không chối cãi" càng củng cố thêm cho cách hiểu thứ hai là đúng.

Đồng tâm nhất trí đánh dấu một bước nhận thức sâu sắc về một phương pháp cách mạng cực kỳ quan trọng là đoàn kết, không phải là đoàn kết chung chung mà đoàn kết có tổ chức, phù hợp với tình hình mỗi nước. Chúng tôi xin dẫn chứng một đoạn trong *Thư gửi các bạn cùng hoạt động ở Pháp* (1923), để vừa làm rõ cách hiểu thứ hai ở trên vừa để thấy con đường hoạt động cách mạng của Người, ngay từ những ngày đầu, năm dầu đi tìm đường cứu nước là cực kỳ đúng đắn, khoa học, hết sức biện chứng:

"*Các bạn thân mến*,

Bao lâu nay chúng ta làm việc với nhau.

Mặc dầu chúng ta là những người khác giống, khác nước, khác tôn giáo, chúng ta đã thân yêu nhau như anh em.

Chúng ta cùng chịu chung một nỗi đau khổ: sự bạo ngược của chế độ thực dân. Chúng ta đấu tranh vì một lý tưởng chung: giải phóng đồng bào chúng ta và giành độc lập cho Tổ quốc chúng ta.

Trong cuộc chiến đấu của chúng ta, chúng ta không cô độc, vì chúng ta có tất cả dân tộc của chúng ta ủng hộ và vì những người Pháp dân chủ, những người Pháp chân chính, đứng bên cạnh chúng ta.

Công việc chung của chúng ta "Hội Liên hiệp thuộc địa" và tờ báo *Người cùng khổ* đã có những kết quả tốt. Nó đã làm cho nước Pháp, nước Pháp chân chính hiểu rõ những việc xảy ra trong các thuộc địa. Làm cho nước pháp hiểu rõ bọn cá mập thực dân đã lợi dụng tên tuổi và danh dự của nước Pháp để gây nên những tội ác không thể tưởng tượng được. Nó đã thức tỉnh đồng bào chúng ta. Đồng thời nó cũng khiến cho đồng bào chúng ta nhận rõ nước Pháp, nước Pháp tự do bình đẳng và bác ái. Nhưng chúng ta còn phải làm nhiều hơn.

Chúng ta phải làm gì?

Chúng ta không thể đặt vấn đề ấy một cách máy móc.

Điều đó tùy hoàn cảnh của mỗi dân tộc chúng ta.

Đối với tôi, câu trả lời đã rõ ràng: trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập..."[1].

Nội dung bức thư này càng khẳng định cho ý nghĩa của truyện *Đồng tâm nhất trí* là tuy mục đích thì chung nhưng với mỗi trường hợp thì phải có cách riêng chứ không làm theo nhau một cách mù quáng, máy móc như anh Hai và anh Ba nọ. *Đồng tâm nhất trí được* viết bằng tiếng Pháp, hướng tới độc giả là các đồng chí, đồng bào biết tiếng Pháp, in trên báo *L'Humanité*, ngày 29-9-1922, vì là một tác phẩm văn học nên ý nghĩa của nó phải kín đáo, bóng gió như vậy.

Thư gửi các bạn cùng hoạt động ở Pháp cho thấy một bước ngoặt trong đời hoạt động cách mạng của

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.191-192.

Nguyễn Ái Quốc: Người hướng về Đông Dương, dĩ nhiên, mục đích tối thượng là giải phóng dân tộc mình, nhân dân mình nên Người giành nhiều tâm huyết hơn cả để thức tỉnh cả "dân tộc An Nam", nhất là thanh niên. Trong *Bản án chế độ thực dân Pháp* có phần *Phụ lục Gửi thanh niên An Nam*, Người viết: "Người Airlan, Ai cập, Triều Tiên, Ấn Độ, tất cả những người chiến bại hôm qua và nô lệ hôm nay đó, đương đấu tranh dũng cảm cho nền độc lập ngày mai của họ. Riêng người An Nam, thì vẫn cứ thế: sẵn sàng làm nô lệ"[1]. Những dòng cuối cùng tác giả đưa ra lời bình luận thức tỉnh:

"Hỡi Đông Dương đáng thương hại! Người sẽ chết mất, nếu đám Thanh niên già cỗi của Người không sớm hồi sinh"[2].

Trong *Thư trả lời ông H. (Thượng Huyền)*, ngày 9-4-1925, Nguyễn Ái Quốc mượn truyện ngụ ngôn *Hội đồng chuột* để châm biếm, mỉa mai thói xấu của người An Nam. Sau khi tóm tắt truyện này, tác giả đưa ra lời bình luận đắt giá như sau:

"Phải, không một con chuột nào của La Phôngten nói trong thơ ngụ ngôn dám buộc chuông lên cổ mèo; tuy vậy, chúng đều căm ghét kẻ thù của chúng và đồng tình sẽ treo cổ ró lên. Những con chuột ấy thật là hơn hẳn "những con chuột An Nam" không biết căm thù "những con mèo Pháp", vì những con chuột này không biết đoàn kết lại để bàn việc tiêu diệt những con mèo kia, chúng sợ rằng trong hàng ngũ chuột của chúng sẽ có con đi báo với mèo Pháp.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.2, tr.129, 133.

Những người tự hào là dòng giống Rồng Tiên lại không bằng chuột! Thật là hổ thẹn, có phải không thưa ông!"[1]. Lời bình hướng tới hai sự phê phán đích đáng: tinh thần bạc nhược, đớn hèn và sự phản bội xấu xa. Toát lên một chân lý phổ quát: người An Nam phải biết đoàn kết lại thì mới sửa chữa được những thói xấu ấy.

Và đến *Truyện ngụ ngôn* được Người viết tại Quảng Châu năm 1925 thì tinh thần phê phán còn cao hơn và ý nghĩa rõ ràng hơn cho đối tượng là "dân An Nam". Truyện có lời mở đầu mang tính mời gọi, hấp dẫn:

"Hãy nghe câu chuyện ngụ ngôn này. Tất cả các bạn, hãy im lặng và lắng nghe!

Loài vật đang tranh nhau công trạng"[2].

Có thể tóm tắt truyện thế này, con rồng tự hào là thủy tổ của người An Nam có nhiều bậc anh hùng cứu nước. Con tôm "phản biện" lại, nói tôm sướng hơn người An Nam vì thân nó cong là do ý trời còn người An Nam lưng còng là do chịu sưu cao thuế nặng. Con cừu đồng tình nói, người An Nam giống loài thỏ, cừu bị cắt lông một năm một lần nhưng người An Nam bị Pháp bóc lột tứ thời. Rắn nói người Pháp "khẩu Phật tâm xà" mà người An Nam lại rước họ vào nước mình. Voi buồn cho người An Nam "rước voi về giày mả tổ". Lươn chê người An Nam dễ để cho đồng tiền cám dỗ. Chuột mỉa mai người An Nam không nghĩ gì đến đất nước. Gà trống khinh người An Nam vì tiền mà bội bạc. Cá chép sung sướng bởi mình sẽ có ngày hóa rồng mà buồn thay cho dân An Nam suốt đời nô lệ mà không

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*. t.2. tr.164, 444.

dám vùng lên... Kết lại câu chuyện là lời bình luận của người kể: "Ôi, những người An Nam, các anh phải luôn nhớ rằng đoàn kết làm nên sức mạnh"[1].

Dễ thấy một sự học tập hình thức truyện *Lục súc tranh công* trong ngụ ngôn dân gian để châm biếm sự ươn hèn, yếu đuối, bạc nhược cam chịu nô lệ nhục nhã của "dân An Nam". Câu chuyện không chỉ đáng đọc ở cái thời đất nước ta đắm chìm trong nô lệ mà cũng rất đáng đọc ở thời nay, đọc để tự ý thức về tinh thần vươn lên, về cởi bỏ những tâm lý xấu, tính cách xấu... Hôm nay người ta nói nhiều đến phản biện, phản biện xã hội, coi phản biện như là một hình thức tư duy mới mẻ, tiến bộ. Thực ra phản biện, phản biện xã hội luôn là một thuộc tính tư duy của con người, càng có tinh thần khoa học, dân chủ, càng có khát vọng đổi thay xã hội, làm mới, làm tốt cho con người thì càng giàu ý thức phản biện. Không phải ai cũng có ý thức phản biện và năng lực phản biện, phải là người có trách nhiệm sâu sắc với xã hội, có tình yêu con người, có năng lực phát hiện vấn đề... mới có thể phản biện được. Trên tinh thần ấy, Bác Hồ là một người luôn có tinh thần phản biện mà hôm nay chúng ta rất nên học tập về mọi phương diện, ý thức, cách thức, đề tài, nội dung.

Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, với nhãn quan chiến lược, Bác Hồ ủng hộ Đồng minh. Ngày 24-11-1940, trên *Cứu vong nhật báo* (Trung Quốc). Người viết bài *Chú ếch và con bò* dưới bút danh Bình Sơn. Bằng giọng hài hước, tác giả tóm tắt lại câu chuyện ngụ ngôn của Pháp; ở phần

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.2, tr.445.

bình luận, tên độc tài người Ý (Italia) Mútxôlini được ví như chàng ếch tội nghiệp kia, vì không biết lượng sức mình mà dem quân đánh Hy Lạp, nào ngờ bị "mảnh giáp không còn", chú ếch Mútxôlini đã "ô hô toi mạng". Câu chuyện phỏng ngụ ngôn, hài hước, vui nhưng quan điểm chính trị thì rất rõ ràng: đứng về phe Đồng minh, mỉa mai, phê phán phe Trục. Chiến tranh thế giới lần thứ hai càng leo thang ác liệt, thời cơ giải phóng đất nước càng tới gần. Bác Hồ chuyển về nước để trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng. Thời điểm này, cách mạng đòi hỏi phải có lực lượng, mà muốn có lực lượng thì phải đoàn kết. Người đã mượn ngay hình thức ngụ ngôn dân gian để tuyên truyền kêu gọi. Một loạt tác phẩm ngụ ngôn được Người viết trong những thời điểm rất gần nhau: *Ca sợi chỉ* (1-4-1942), *Hòn đá* (21-4-1942), *Con cáo và tổ ong* (1-7-1942), *Nhóm lửa* (1-8-1942), *Chơi giăng* (21-8-1942). Vì là hướng tới mọi đối tượng, đặc biệt là tầng lớp nông dân ít học nên những truyện này rất giản dị, dễ hiểu, thường có cấu trúc hai phần, phần đầu là kể chuyện, phần hai là lời bình luận để kêu gọi đoàn kết, ví dụ phần cuối bài *Ca sợi chỉ*:

"Hỡi ai con cháu Hồng Bàng,
Chúng ta phải biết kết đoàn mau mau.
Yêu nhau xin nhớ lời nhau,
Việt Minh hội ấy mau mau phải vào"[1].

Phần cuối bài *Con cáo và tổ ong*:

"Ong kia yêu giống, yêu nòi,
Đồng tâm, hợp lực đuổi loài cáo đi.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.3, tr.231.

Bây giờ ta thử so bì.
Ong còn đoàn kết, huống chi là người!
Nhật, Tây áp bức giống nòi,
Ta nên *đoàn kết* để đòi tự do"[1].

Chúng tôi cho rằng những tác phẩm ngụ ngôn trên thực sự nghệ thuật, một thứ *nghệ thuật tuyên truyền* rất giản dị mà hiệu quả.

Ngoài một thiên tài về tầm nhìn chiến lược, về nhận định thế cuộc, phải khẳng định Bác Hồ là một nhà văn, nhà ngôn ngữ kiệt xuất trong việc dùng ngôn ngữ, hình tượng văn học để diễn đạt một cách chính xác, tinh tế nhất tình hình chính trị. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam mới tổ chức tổng tuyển cử. Bác Hồ chủ động nhường cho Nguyễn Hải Thần và Nguyễn Tường Tam bảy mươi ghế trong Quốc hội. Nhưng đối với bọn phản động này thì nhân dân lại rất khinh bỉ nên có người băn khoăn, thắc mắc, Bác Hồ giải thích: "Muốn giồng khoai giồng lúa, người ta phải dùng phân. Muốn đi đến dân chủ mà tất cả chúng ta đều muốn, đôi khi chúng ta phải làm những việc chúng ta không vui lòng làm"[2]. Lời Bác thật hết sức giản dị qua một ngụ ngôn gần gũi, quen thuộc với đại đa số nhân dân ta đã làm mọi người yên lòng.

Bác Hồ đã coi truyện ngụ ngôn như là một thứ vũ khí cách mạng, để phê phán, tố cáo kẻ thù, để cảnh tỉnh, thức

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.3, tr.236.
2. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1970, tr.121.

tình người nô lệ, kêu gọi dân ta đoàn kết, để giải thích tình hình... Trong *Trả lời ông Vaxiđép Rao, thông tín viên Hãng Roitơ*, có một chi tiết Người mượn câu chuyện ngụ ngôn để vạch trần một cách đích đáng luận điệu xảo trá của thực dân Pháp khi chúng gây hấn trở lại hòng cướp nước ta lần nữa:

"*Hỏi: ... Xin Chủ tịch cho biết ý kiến về lời tố cáo của những người Pháp nói rằng Việt Nam đã gây ra cuộc xung đột hiện nay?*

Trả lời: ... Nước Việt Nam không có lợi gì gây chiến tranh để làm cho nhân dân thiệt hại và chịu bao nhiêu tang tóc. Ông hãy nhớ lại bài ngụ ngôn của Lã Phụng Tiên (tức La Phôngten - BT) "*Con chó sói và con cừu*""[1].

Truyện *Con chó sói và con cừu* kể: một con sói làm đục dòng suối; con cừu ra suối uống nước liền bị sói mắng là đã làm bẩn nước; cừu cãi lại, nói chính sói mới là kẻ gây ra; chó sói liền đòi ăn thịt cừu. Ngụ ý của câu chuyện thật dễ hiểu: liệu có phải cái lý của kẻ mạnh mà độc ác (như sói) bao giờ cũng đúng? Không phải. Kẻ mạnh mà độc ác luôn đi ngược lại chân lý thông thường. Chỉ cần mượn một câu chuyện ngụ ngôn mà nói được bản chất của vấn đề: Pháp như con sói kia, là kẻ đi xâm lược, gây ra chiến tranh mà còn vu cho người Việt "gây ra cuộc xung đột...". Đúng là không thể nói những gì, diễn đạt những gì chính xác hơn, hay hơn cách mượn ngụ ngôn này. Cũng thật là thâm thúy khi Bác Hồ lấy chính một tác phẩm yêu thích của người Pháp nói chung để hài hước mỉa mai những người Pháp xấu - những kẻ thực dân.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.5, tr.134.

Đầu những năm 1950, quân ta thắng nhiều trận lớn, quân Pháp có dấu hiệu xuống sức hụt hơi, thế mà chúng còn rêu rao khoe khoang là "bộ đội Pháp đánh hăng như cọp". Bác Hồ có ngay một ngụ ngôn *Cọp, Nai, Thỏ* (báo *Cứu quốc*, số 1869, ngày 25-7-1951), sau khi thuật lại lời khai của một tù binh Pháp - hạ sỹ quan Ghiông (Guillon), tác giả đưa ra lời bình luận: "Lời khai của Ghiông có Nai, có Thỏ, có Cọp, như một vườn bách thú nhỏ. Song con cọp Pháp chỉ là cọp giấy"[1]. Một tiếng cười trào phúng vui vẻ mà sâu sắc qua so sánh "như một vườn bách thú nhỏ" đã hạ bệ thảm hại những kẻ đi xâm lược giờ đây cũng chỉ như những con thú bị "giam hãm" trong "vườn bách thú" để cho du khách tham quan ngắm nhìn mà thôi. Quân Pháp có tự cho mình là *cọp* thì chẳng qua cũng chỉ là *cọp giấy*. Ý nghĩa của câu nói càng có giá trị khi người nói là một vị Tổng tư lệnh quân đội kháng chiến - Chủ tịch Hồ Chí Minh, khích lệ tinh thần đánh giặc của quân ta bao nhiêu thì càng khiến cho sự hoảng loạn của lính Pháp tăng lên bấy nhiêu.

Cải cách ruộng đất là một cuộc cách mạng nông thôn được nhiều mà mất cũng không ít, một trong những cái mất ấy là xuất hiện sự nhìn nhận, đánh giá dẫn đến loại bỏ cán bộ tốt, người tốt chỉ qua vấn đề lý lịch. Bác Hồ đã nhận ra sai lầm ấy, ngày 30-3-1956, trên báo *Nhân dân*, số 757 có đăng bài báo *Hoa sen* của Bác, trong đó có đoạn:

"... Gốc rễ cây sen ở dưới đất bùn hôi hám. Nhưng vươn mình lên mặt nước trong trẻo, hấp thụ ánh sáng mặt trời, thì HOA SEN trở nên tươi đẹp, thơm tho.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.6, tr.259.

Trong đầm gì đẹp bằng sen,
Lá xanh, hoa đỏ lại xen nhị vàng,
Nhị vàng, hoa đỏ, lá xanh,
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

Người ta cũng vậy. Thành phần giai cấp và quan hệ gia đình không thể ảnh hưởng xấu đối với những người thật thà cách mạng"[1].

Ý của Bác Hồ rất rõ: động viên những cán bộ chẳng may có gia đình bị xếp vào thành phần bóc lột nhưng họ là "những người thật thà cách mạng" thì họ vẫn như hoa sen vậy. Đồng thời nhắc nhở chung mọi người đừng đánh giá con người chỉ qua lý lịch, tầng lớp xuất thân, như cây sen kia gốc rễ ở dưới bùn đất nhưng hoa sen thì vươn cao vẫn "tươi đẹp thơm tho". Ngụ ngôn mượn bài ca dao dân gian quen thuộc, chỉ thay hai chữ "bông trắng" trong ca dao bằng hai chữ "hoa đỏ" để nhấn mạnh phẩm chất của hoa cũng là phẩm chất của người tốt. Thế mới biết Bác có tầm nhìn xa và tấm lòng nhân hậu biết chừng nào!

Chúng tôi cho rằng câu chuyện ngụ ngôn *Kẻ cướp với chuyện "hòa bình"* đã lột tả rõ nhất hoàn cảnh nước ta bị giặc Mỹ xâm lược mà chúng lại vừa "ăn cướp vừa la làng":

"Câu chuyện rằng: Làng Xuân gồm có hai xóm, xóm *Trong* và xóm *Ngoài*.

Cả làng làm ăn rất vui vẻ. Bỗng một lũ kẻ cướp từ phương xa đến đánh chiếm xóm Trong. Chúng cướp của giết người, hãm hiếp phụ nữ, đốt phá nhà cửa, hủy hoại ruộng vườn... Chúng mua chuộc mấy đứa bất lương trong

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.8, tr.140.

xóm làm tay sai cho chúng. Vốn có truyền thống anh hùng, dân làng xóm Trong đã nổi dậy nện cho lũ cướp giập đầu chảy máu.

Thấy không khuất phục được làng Xuân, lũ cướp một mặt thì kêu gào dân làng "bàn bạc cách giải quyết hòa bình". Mặt khác lại ồ ạt đưa thêm bọn lâu la vào xóm Trong. Không mắc lừa mưu mô xỏ lá của lũ cướp, dân làng Xuân kiên quyết bảo chúng: "Làng này là làng của chúng tao. Chúng mày là kẻ xâm lược. Trước hết, chúng mày phải cút khỏi làng này. Nếu chúng mày chần chừ, thì chúng tao sẽ dẩy chúng mày xuống biển"... Lũ cướp bèn kêu lên: "Xin thiên hạ làm chứng cho, chúng tôi muốn giảng hoà, nhưng làng Xuân không muốn!"...[1].

Câu chuyện hết sức giản dị, chỉ là kể một câu chuyện trên dưới một trăm chữ về việc dân làng Xuân đánh cướp bảo vệ làng nhưng dọc lên thì ai cũng hiểu được lẽ phải chính nghĩa, tinh thần đoàn kết, ý chí đánh giặc của nhân dân Việt Nam: bản chất ăn cướp, luận điệu trắng trợn, xảo trá mà vô lối của đế quốc Mỹ. Không có tài năng, không có một khả năng khái quát, một tư duy chính trị sắc sảo, nhạy bén... không thể viết được ngắn gọn, sâu sắc như thế!

Như vậy ngụ ngôn chính trị của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh có hai hình thức cơ bản, một là mượn ngụ ngôn đã có, quen thuộc; hai là sáng tạo ra ngụ ngôn mới. Chúng tôi quan tâm hơn đến hình thức sáng tạo ngụ ngôn.

Nghệ thuật dựng truyện của ngụ ngôn rất quan tâm tới việc tìm ra các sự vật tiêu biểu hoặc gần gũi cho từng

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.11, tr.569.

tính cách nhưng vẫn giữ được đặc trưng của nó. Điều này trong ngụ ngôn mới của Bác Hồ đã đáp ứng một cách xuất sắc. Ví dụ, trong *Truyện ngụ ngôn* thì chỉ con rồng mới có thể "phát ngôn" như thế này: "- Ta là thủy tổ của giống nòi An Nam từng chứng kiến sinh ra biết bao vị anh hùng lừng lẫy"[1], vì trong tâm thức người Việt con rồng là vật tổ; "Rắn nói:... Tôi, hay là những người Pháp khẩu Phật tâm xà mà người An Nam đưa vào nước họ? Voi nói: - Người An Nam sẽ muôn đời phải gánh chịu hậu quả những lỗi lầm mà họ vô tình phạm phải. Họ đã rước voi về giày mả tổ lại còn bỏ mặc cho người Pháp cái quyền lãnh đạo cả Tổ quốc của họ nữa"[2], thì *rắn* và *voi* trong thành ngữ dân gian đều mang nét nghĩa tiêu cực: "khẩu Phật tâm xà", "rước voi về giày mà tổ". Đặt những thành ngữ ấy vào lời của *rắn* và *voi* làm cho người đọc dễ nhớ vừa hàm ý một so sánh: giặc Pháp còn nguy hiểm hơn cả *rắn* và *voi*...

Ngụ ngôn nói chung giàu tính kịch, thường mỗi truyện là một vở kịch nhỏ, ngụ ngôn chính trị Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh cũng mang đặc điểm này, mà *Con cáo và tổ ong* là rất tiêu biểu. Câu chuyện dựng lên một mâu thuẫn: con cáo quyết lấy trộm mật, đàn ong quyết giữ con: kịch tính phát triển cao trào: đàn ong "kéo nhau xúm lại vây tròn cáo ta. / Châm đầu, châm mắt cáo già"; kết quả: "Cáo già đau quá phải sa xuống rồi"[3]. Có khi đó là một hài kịch như truyện *Đồng tâm nhất trí*. Đặc điểm của nhân vật hài kịch là có hành động, tính cách buồn cười gây cười, đi

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.444, 445.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.3, tr.236.

ngược lại với lôgích thông thường như nhân vật anh Hai và anh Ba: nhúng đồ giấy xuống nước sông, phơi trầu non giữa nắng trưa. Câu chuyện bật ra ý nghĩa: đoàn kết không phải là cứ máy móc làm theo nhau. Có những ngụ ngôn mang tính trào phúng rất rõ ở lời văn gây cười, như *Động vật học. Bộ sưu tập động vật*...

Đây là đoạn văn miêu tả "loài động vật":

"Kết quả của những cuộc nghiên cứu kỹ, càng cho phép chúng tôi khẳng định rằng nguồn gốc loài động vật này cũng lâu đời như nguồn gốc loài người, nếu không phải là lâu đời hơn nữa. Cấu tạo thể chất của nó hết sức kỳ lạ: ở tất cả các loài động vật, sự sinh sản ra lông lá thường là ở đằng đuôi... ở loài động vật này... lại ở trên đầu. Chỉ ở trên đầu, chứ không ở cổ như bờm con ngựa. Lông lá này mịn màng như len và hung hung, hoặc cứng và đen, tuỳ theo khí hậu nơi nó sống. Khí hậu có ảnh hưởng rất nhiều đến nước da của nó, màu da đó đi từ vàng đến đen, chứ ít khi trắng. Dù có những sự kỳ quặc đó, diện mạo của nó đôi khi cũng khá dễ thương. Nó đi hai chân. Nhưng, theo tài liệu quan sát được tại những vùng châu Á, thì nhiều khi nó lại được coi như loài bốn chân"[1].

Tả vật mà hoá ra tả người, tả người mà không phải người nhưng bạn đọc vẫn hiểu đó là người, đấy là nghệ thuật trào phúng miêu tả độc đáo. Bạn đọc vẫn hiểu, về nguồn gốc, về cấu tạo, như "lông lá mọc trên đầu" là tóc, khí hậu quy định màu sắc của tóc, của da, con người đi bằng hai chân... Nhưng ở nhiều vùng châu Á thì loài vật

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*. t.1, tr.59.

đó lại được coi như loài bốn chân. Một sự mỉa mai thâm thúy vào thói quỳ gối cam chịu làm tay sai cho ngoại bang của một số ít người. "Loài đi bốn chân", theo nguyên chú của tác giả là "loài quan lại trong tư thế Xalamalếch". *Xalamalếch* là tiếng chào của người Arập. Ở đây, Nguyễn Ái Quốc có ngụ ý phê phán lối chào Á Đông xưa quỳ gối, chống tay, đầu cúi sát xuống đất.

Truyện ngắn là một mẫu mực của lời văn trào phúng, ở lời văn nhại: "... ông Giôdép Caiô, cựu Thủ tướng, một nhà lý tài ngoại ngạch, một nhà văn *không phải tồi, không phải tương đối tồi* (Nguyễn Thanh Tú nhấn mạnh) như Anhxtanh nói..."; ở lời văn giễu cả thần tượng "... *Đácuyn, nhà cực thông thái Đácuyn*, từng biết rằng *con ngươi của ếch xứ Ôvécnhơ tròn hơn con ngươi của ếch* vùng Nốttinhham, và *đuôi bồ câu ở Mêhicô có nhiều hơn đuôi bồ câu ở Thuỵ Điển ba cái lông tơ...*"; kết hợp thủ pháp nhại với kết cấu đối lập, tăng cấp làm cho câu văn sống động: "*Óc bắt chước* của nó rất phát triển và *óc đó không phải nông cạn* như ở loài khỉ hay loài vẹt, vì người ta nhận thấy rằng *tài bắt chước* của nó thường đạt tới chỗ *tuyệt khéo*, và đôi khi *còn hơn cả cái mà nó bắt chước* nữa".

Tác phẩm ra đời cách nay gần 90 năm thế mà vẫn tươi mới, ở cái tình người, ở cách trào phúng hiện đại. Mới hay văn chương vì con người thì lúc nào đọc cũng thú vị!

Ngụ ngôn là một nghệ thuật vì xét về thực chất ngụ ngôn là một lối ví von được mở rộng, nâng cao mà bản thân lối ví von đã có tính nghệ thuật vì nó đòi hỏi sự liên tưởng thẩm mỹ phong phú. Ngụ ngôn Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh cũng rất nghệ thuật, nghệ thuật ở mục đích

là vì hạnh phúc con người mà phê phán cái ác, cái xấu, kêu gọi, cảnh tỉnh con người hướng về cái đẹp phổ quát của độc lập, tự do...; nghệ thuật ở chính bản thân thể loại ngụ ngôn; nghệ thuật ở cách biểu đạt, khi thì thâm thúy sâu sắc khi cần lại hết sức giản dị dễ hiểu. Tôi muốn nhấn mạnh đến chất thơ trong ngụ ngôn chính trị của Người, đặc biệt là các ngụ ngôn viết năm 1942: *Ca sợi chỉ*, *Hòn đá*, *Con cáo và tổ ong*, *Nhóm lửa*, *Chơi giăng*. Có thể gọi đây là ngụ ngôn mang hình thức của thơ như trong ca dao - ngụ ngôn, như: *Con cò mà đi ăn đêm*, *Con mèo mà trèo cây cau*, *Ếch cắn đầu rắn*... Chúng là truyện vì cũng có nhân vật, có cốt truyện, có tình huống... nhưng được thể hiện bằng lời thơ. Như vậy chất thơ đã có ngay trong bản thân nó. Nếu hiệu quả của chất thơ phải xem xét ở sự giàu cảm xúc, ở khả năng lôi cuốn, truyền cảm làm rung động tình cảm người đọc... thì ngụ ngôn chính trị của Bác Hồ cũng dồi dào phẩm chất này. Các tác phẩm lấy đề tài là những gì hết sức giản dị, bình thường, gần gũi với đại đa số người dân lao động: sợi chỉ, hòn đá, tổ ong, trăng..., những công việc quen thuộc: dệt vải, khuân đá, nhóm lửa..., những quy luật thông thường, phổ biến ai cũng hiểu được: một sợi chỉ thì mỏng manh yếu ớt, nhưng những sợi chỉ dệt thành tấm vải thì khó có thể " bứt xé"; một người không thể nhấc được hòn đá nặng nhưng nhiều người hợp sức lại thì nhấc lên dễ dàng... Dĩ nhiên, những điều hết sức giản dị, thông thường ấy chưa phải là nghệ thuật, nhưng chúng được dùng để hướng vào mục đích tuyên truyền đoàn kết góp phần tạo nên sức mạnh đánh giặc cứu nước thì nghệ thuật của nó lại nằm ở tính mục đích, một thứ nghệ thuật vì con

người. Đặt vào hoàn cảnh nước ta những năm còn nô lệ, cái mục đích cao nhất của cách mạng là giải phóng dân tộc thì những lời kêu gọi của Bác trở nên hết sức cần thiết, cấp bách, đầy tính người, nặng tình người. Chúng đã tạo ra cảm xúc lớn lao nhất, truyền cảm nhất, lay động nhất để dễ dàng đi sâu vào tâm hồn mỗi người dân, cho dù khi đó họ còn không biết chữ, không hiểu cách mạng nhưng họ rất hiểu cái khao khát trong họ và đồng bào họ là thoát khỏi kiếp nô lệ... Những bài thơ - ngụ ngôn trên của Bác là nghệ thuật đích thực - một nghệ thuật tuyên truyền hết sức hiệu quả, sâu sắc, nhân văn.

VIII

PHƯƠNG THỨC NHẠI

Nhại là nhắc lại, bắt chước lời nói của người khác để trêu chọc, bỡn cợt; là sự miêu tả những sự vật, hiện tượng với bề ngoài có vẻ bóng bẩy, mực thước, khuôn mẫu nhưng nhằm mục đích phê phán, đả kích, chế giễu, phơi bày cái thối nát, mục ruỗng bên trong. Bằng sự giễu nhại, tác giả của tiếng cười lật nhào, hạ bệ những cái gì gọi là nghiêm túc, lột cái vỏ hào nhoáng để cho trơ ra cái giả dối, cái lố bịch, cái đáng cười.

1. Nhại âm, lái âm

Truyện *Viện hàn lâm thuộc địa* in trên báo *Le Paria*, số 12, tháng 2-1923 và số 14, tháng 5-1923, được viết theo lối hư cấu, có nhân vật chính là Xôra. Xôra được giới thiệu là một người "Tuy đã ở thuộc địa lâu năm, bạn Xôra của tôi là một người dễ thương. Anh lại rất là hóm hỉnh, điều rất hiếm thấy trong giới anh. Anh có thói quen kỳ quặc là khi nói, gặp vần nào bắt đầu bằng âm cờ là cứ lặp đi lặp lại hai lần liền, khiến cách nói của anh sẽ trở nên ngọt

ngào và thú vị khác thường"[1]. Thế cho nên khi anh ta phát âm *Académie des Sciences Coloniales* (Viện hàn lâm khoa học thuộc địa), vào âm *cờ* là bị nói lắp; trong tiếng Pháp vần *ca, co* bị phát âm thành *ca-ca, cơ-cơ* thì gợi ra những gì thô tục gây cười, *caca* có nghĩa là *phân*, *coco* có nghĩa là *kẻ nghịch ngợm*. Xôra lại là kẻ "ba hoa":

- Này ông cụ mình, này! Anh bắt tay tôi, nói. Một viện hàn... hàn lâm khoa học thuộc... thuộc địa đã được thành lập, cậu biết chứ?

- Biết, ừ! Thì sao?

- Ở đấy có một Ban địa lý, một Ban mỹ nghệ, một Ban giáo dục, tức là có bao nhiêu người cần gán vào thì có bấy nhiêu ban. Nhưng ngược lại, thế vẫn còn thiếu một ban, ban quan trọng nhất để cho một viện loại có tầm cỡ nổi bật lên.

- Là ban gì vậy?

- Tớ đã nói đấy: là Ban đạo lý... thuộc... thuộc địa.

- Để mexừ Xôra làm trưởng ban chứ gì?

- Không! Đít tớ đâu có cái thớ hàn... hàn lâm, nhưng tớ có một danh sách những người lương thiện, liêm khiết, yêu nước, xứng đáng được đề nghị đưa vào hàng bất triệt (hay bất tử như người ta gọi theo cách thông tục). Đây là họ, tên, nghề nghiệp của những vị ứng... ứng cử viên của tớ! Các ông:..."[2].

Đoạn văn gây cười ngoài tật nói lắp của nhân vật ở hình thức vỏ ngữ âm còn là nội dung: Viện hàn lâm thuộc

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.161, 161-162.

địa đã đủ cả ban bệ nhưng còn thiếu một ban quan trọng nhất là *Ban... đạo lý*, nghĩa là cái gọi là viện kia thiếu... đạo lý. Chúng tôi cho rằng cái thâm thúy của truyện còn là ở chỗ *lái âm*, tên Xôra được lái từ âm Xarô, tức Anbe Xarô (1872-1962), Toàn quyền Pháp tại Đông Dương những năm 1911-1914 và 1917-1919;... Một cách mỉa mai thâm thúy, kín đáo, trí tuệ.

Hình thức lái âm này được Bác Hồ sử dụng rộng rãi hơn trong khi phiên âm tên các nhân vật bị mỉa sang âm tiếng Việt:

"Nghe vậy, cựu Tổng thống Mỹ tên là Táp nói: "Nên dùng lính ngoại quốc đi đánh, dù tốn kém một chút cũng còn rẻ hơn dùng lính Mỹ, và người Mỹ đỡ phải chết" (20-5-51).

Tướng Mặt Ác-tệ nói: "một viên đạn may ra chỉ giết một người Trung Quốc, một băng súng máy giết được 10 người, một quả bom giết 100 người, một bom nguyên tử giết vài ngàn người thôi. Nếu phá hoại cơ quan lương thực, thì có thể làm cho 50 triệu người chết đói trong một lúc". Vì vậy, hắn đề nghị bao vây kinh tế Trung Quốc.

Tên Kinhxlây (Kingsley) nhận rằng: từ ngày Mỹ đổ bộ đến nay, hơn 3 triệu người Triều Tiên tan nhà nát cửa, và hơn 1 triệu người chết vì bom đạn"[1]. Đoạn trích này trong bài viết *Đạo đức của Mỹ* lần đầu được đăng trên báo *Nhân dân*, số 12, ngày 14-6-1951, tác giả ký tên C.B. Ở thời điểm này, Tổng thống Mỹ là Harry S.Truman, Tổng thống thứ 33 của nước Mỹ. Trong bài viết Bác gọi "cựu Tổng thống Mỹ là Táp" - *Táp*, âm thuần Việt gợi nên cái gì thô

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.6. tr.225.

tục (ba táp). Mặt Ác-tệ tức Mác Ácto là cách gọi nhái âm gợi về cái mặt ác, khó gần. Còn Kinhxlây thì bản thân vỏ ngữ âm đã gợi nên sự kinh sợ.

"Khi "Hácín" sang làm tư lệnh ở Sài Gòn, đế quốc Mỹ đã tâng bốc y vừa là một viên tướng "bách chiến bách thắng", vừa là một tay ngoại giao "lỗi lạc tài hoa".

Khi "Cábỏlọt" sang làm "đại sứ" ở Sài Gòn cũng được tâng bốc là một trong những chính khách lớn nhất của Mỹ..."[1].

Hắcín tức Hakin, mà *Hắcín* thì luôn gợi ra cái gì đó đen dúa, bẩn, nhớp nháp. *Cábỏlọt* tức Cabốt Lốt, *Cábỏlọt* thì thông tục, buồn cười, không còn gì là tư cách "đại sứ".

"Vì Mỹ yếu cho nên phải đưa thêm lính Mỹ và phải nhờ lính của bọn Pakxuixi"[2].

Pakxuixi tức Pắc Chung Hi, *Pakxuixi* thì vừa khó nghe vừa gợi ở người đọc liên tưởng về những sự xui xẻo (*xui*), sự thông tục, tầm thường (*xi đái*).

"Để hòng cứu vãn tình hình tuyệt vọng đó, hôm 21-2-1964 tổng Giôn đe doạ "Bắc tiến". Hồi tháng 3, Mặt - nạ (Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ) sang Sài Gòn hứa "tổng viện trợ" cho bọn Khánh - Hoàn. Bọn này thì hứa với Mỹ "tổng động viên" để đẩy mạnh chiến tranh, đồng thời chúng đi cầu cứu với bọn Phumi ở Lào và bọn Tưởng Giới Thạch ở Đài Loan! Đến tháng 4, Định-rút (Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ)"[3].

Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ bị Bác giễu chỉ là một thứ *Mặt nạ* (Mắc Namara); Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ bị nhại thành Định rút (Đin Raxcơ), từ tên nhân vật nhưng bị lái âm nên gợi liên tưởng đến một hành vi *định rút*, tức *có ý*

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11, tr.287, 409, 262-263.

định rút lui. Tiếng cười bật ra: Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ *có ý định rút lui*, có tâm lý *rút lui*.

"Tướng Vétmòlên cũng phải nhận rằng trong trận này "lính Mỹ chết và bị thương nhiều hơn bất kỳ trận nào trước dây". Nhưng y lại "*cười một cách hồ hởi* khi kiểm điểm lại trận đánh và *cho rằng đó là một thắng lợi chưa từng có*" (Báo *Mặt trời Bantimo*, 21-11-1965)"[1].

"Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Mặtnạmara là trạng nói láo. Mùa đông năm 1963, y nói: Cuối năm 1965, miền Nam sẽ "bình định" xong và lính Mỹ sẽ được về nước. Song cuối năm 1965, chẳng những lính Mỹ cũ không được về nước mẹ, mà số lính mới chở đến miền Nam đã tăng gấp mười mấy lần..."[2].

"Cái tấn tuồng hoà bình giả dối của tổng Zoon đã thất bại ê chề.

Cái trò hề hội nghị Ônôlubù cũng bị hoàn toàn phá sản..."[3].

"Trả lời các nhà báo, tướng giặc Vétmõlợn phải ấp úng thừa nhận rằng: "Thật là đáng tiếc, trung tuần qua, số máy bay bị mất đã lên cao một cách khác thường"[4].

Tổng thống Mỹ Giônxơn bị gọi tắt là tổng Giôn, bị nhại âm thành tổng Zoon, tiếng Việt đọc là *run*, run sợ. Tướng Oétmolen từng nổi danh: Tham mưu trưởng Học viện Quân sự Mỹ, Tư lệnh sư đoàn bay 187,... Tư lệnh quân đội Mỹ ở miền Nam Việt Nam, Tổng Tham mưu trưởng quân đội Mỹ bị nhại thành những việc thông tục nhất: *Vétmòlên* (gọi về những công việc bình thường, tầm thường như đánh dậm,

---

1, 2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.12, tr.7; 9; 87, 133.

mò cua bắt ốc), *Vétmơlơn*. Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Mắcnamara bị nhại thành *Mặtnạmara* tạo ở người đọc liên tưởng về chiếc *mặt nạ* và con *ma*. Mỉa mai cái trò hề hoà bình giả dối, tính chất không nghiêm túc, thiếu đúng đắn của Hội nghị Hônôlulu, Bác Hồ đã gọi nó là hội nghị *Ônôlubù*, nhóm âm tiết này gần với thành ngữ tiếng Việt *bù lu bù loa*, chỉ hiện tượng do một hoặc nhiều người tạo ra âm thanh om sòm, hỗn độn, mất trật tự để gây chú ý.

"Vợ Tổng thống Philíppin là Macô phu nhân đã hứa với tổng Zoon, bà ta sẵn sàng cho cậu con trai bảy tuổi của bà sang để giúp thêm lực lượng cho quân đội xâm lược Mỹ ở Việt Nam"[1]. *Macô* trong tiếng Việt chỉ kẻ đểu giả, kẻ làm nghề dẫn gái điếm. Tác giả lái âm thật tài tình về mặt hình thức vỏ ngữ âm vừa nêu được bản chất xấu: nịnh bợ (tổng Zoon), nhẫn tâm (đưa con trai mới bảy tuổi vào chỗ chết) của *Macô phu nhân*.

2. Nhại lời nhân vật

Trong đoạn văn có hai giọng cùng tồn tại, giọng nhân vật và giọng người kể, giọng nhân vật bị nhại lại trong giọng người kể. Trong mảnh đoạn lời người kể vừa có giọng nhân vật vừa có giọng người kể, hai giọng này bất bình đẳng, mang nội dung mâu thuẫn nhau, ngược chiều nhau trong một hình thức tưởng là cùng chiều, thuận chiều. Tư cách giọng nhân vật chỉ là tư cách bị đưa ra làm trò nhại, trò cười, ngược lại, tư cách giọng người kể là tư cách chủ nhân của trò nhại:

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.12, tr.54.

"Ngài còn nói: "*Tôi tin rằng trong một thời gian không xa nữa, xứ Đông Dương sẽ không tiêu mất một đồng xu nào nữa của chính quốc và nó sẽ tự hào và hạnh phúc được đem lại sự đóng góp của mình*" (giọng nhân vật chúng tôi in nghiêng - Nguyễn Thanh Tú).

Nhất định thế, *đến thời kỳ đó, không còn xa lắm*, như ngài nói, giai cấp vô sản chính quốc sẽ làm nhiệm vụ của mình: họ sẽ tống cổ tất cả bọn ăn bám ra khỏi cửa; sau khi đã giải phóng mình, họ sẽ giải phóng những người anh em ở Đông Dương; được giải phóng khỏi ách đế quốc chủ nghĩa, nhân dân Đông Dương nhất định *sẽ tự hào và hạnh phúc, tự hào và hạnh phúc* hơn là ông tưởng, *đem lại sự đóng góp của mình*, cùng với những người lao động Pháp xây dựng Tổ quốc chung. Trong khi chờ đợi, hãy cứ bắt những người bại trận ở Đông Dương trả tiền. Ngài hãy khéo xoay xở theo phương pháp D. Nếu hòm tiền của nhân dân rỗng, thì còn có các lăng mộ của vua chúa"[1].

Trong mảnh đoạn sau giọng nhân vật bị nhại lại để day dả: *đến thời kỳ đó, không còn xa lắm... sẽ tự hào và hạnh phúc, tự hào và hạnh phúc hơn... đem lại sự đóng góp của mình*... Một mũi tên nhại nhưng trúng hai đích: chỉ trích, nhạo báng đối tượng "Ngài" (tức Xarô - Bộ trưởng Bộ Thuộc địa Pháp) và khẳng định sự thắng lợi tất yếu của nhân dân Đông Dương. Tính chất mỉa mai "Ngài" còn thể hiện rõ ở phép viết tắt nửa kín nửa hở: *phương pháp D*, D viết tắt từ *débrouillard*, có nghĩa là *tháo vát, linh hoạt*. Tháo vát, linh hoạt là cách nếu đã vơ vét hết

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.1, tr.30.

tiền của dân thì còn cách đào mồ mả - "các lăng mộ của vua chúa". Cũng vẫn một mũi tên mỉa mà trúng hai đích: tố cáo sự xa hoa nhờ bóc lột dân. xa hoa khi sống và xa hoa cả khi đã chết của bọn vua chúa và sự táng tận lương tâm của "Ngài".

"Ông nói rằng, về mặt thuộc địa, nếu nước Pháp có phạm lỗi thì chẳng qua là do có quá nhiều *tinh thần cao cả* đấy thôi. Thưa ông Ácsimbô. xin ông cho chúng tôi biết có phải vì *tinh thần cao cả* ấy mà người ta tước mất của người bản xứ tất cả mọi quyền ngôn luận, đi lại. v.v. không? Phải chăng cũng vì *tinh thần ấy* mà người ta buộc họ phải chịu cái thân phận dân bản xứ hèn mọn, mà người ta tước hết ruộng đất của họ để cho bọn xâm lăng, và sau đó buộc họ phải lao động như kẻ nô lệ? Chính ông dã nói rằng giống người Tahiti vì nghiện rượu mà đã chết mòn dần và hiện đang đi đến diệt vong. Phải chăng cũng vì *quá ư cao cả* mà các ông đã tìm đủ cách để làm cho người An Nam say khướt với rượu cồn của các ông và trở nên u mê. đần độn với thuốc phiện của các ông?

Sau cùng, ông nói đến "*bổn phận*", đến "*nhân đạo*" và "*khai hoá*"! Vậy *bổn phận* ấy là cái gì? Ông đã đem phô bày trong suốt cả bài diễn văn của ông rồi"[1].

Đoạn văn trên đúng là "vũ đài vật lộn của hai giọng", các cụm từ chúng tôi in nghiêng: *tinh thần cao cả, quá ư cao cả, bổn phận, nhân đạo, khai hoá* từ giọng nhân vật bị nhại lại trong giọng người kể nên chúng từ địa vị hào nhoáng, trang trọng bị hạ xuống địa vị thảm hại, trống

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.137-138.

rỗng, vô nghĩa. Sự "vật lộn của hai giọng" còn rõ hơn ở sự đối lập triệt để: *sự cao cả, quá ư cao cả* của nước Pháp đã làm cho "thân phận dân bản xứ hèn mọn", "người An Nam say khướt với rượu cồn... và trở nên u mê, đần độn với thuốc phiện...".

"Trong cơn sóng hằn thù và thú tính, những kẻ tham gia hành hình lôi người da đen đến một khu rừng hay một quảng trường công cộng nào đó. Họ trói người đó vào cây, tưới dầu lửa vào người đó, lấy những chất dễ cháy phủ lên người đó. Trước khi châm lửa, họ bẻ dần từng chiếc răng một của người đó. Rồi móc mắt người đó. Từng nhúm tóc xoăn bị rứt khỏi đầu, mang theo từng mảng da, để lộ ra một sọ người đẫm máu. Nhiều miếng thịt nhỏ rời khỏi cái thân hình đã tím bầm vì bị đánh đập.

Người da đen không kêu được nữa: lưỡi đã sưng phồng lên vì một thanh sắt nung đỏ gí vào. Toàn thân người ấy quằn quại như một con rắn bị đánh, dở sống, dở chết. Một nhát dao, thế là rụng một tai. Ái chà! Nó mới đen làm sao! Nó mới đáng tởm làm sao! Thế là bọn đàn bà rạch nát mặt người đó ra...

Có kẻ hét: "Châm lửa lên đi!". Một kẻ khác góp thêm: "Đốt vừa đủ để thui nó từ từ thôi".

Người da đen bị nướng chín, thui vàng, cháy thành than. Nhưng người đó phải chết hai lần mới đáng đời. Cho nên họ liền treo người đó lên, nói cho đúng là treo cái xác không còn là một cái xác nữa lên. Và bây giờ, tất cả những người không được tham dự cảnh thiêu sống ấy, vỗ tay. Hoan hô!"[1].

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.307-308.

Đoạn văn trên, xét dưới góc độ chức năng, có hai phần: phần tả và phần bình luận; phần tả làm sống lại cảnh hành hạ dã man lẽ ra chỉ có ở thời Trung cổ. phần bình luận (chúng tôi in nghiêng) có vỏ ngôn ngữ là của người kể còn nội dung bình luận là của nhân vật đám đông. Vẫn có hai giọng, một giọng của thú tính vô cảm nổi lên: ... *phải chết hai lần mới đáng đời... Hoan hô!;* một giọng căm hờn, bi phẫn, uất nghẹn, đau đớn, xót xa của người kể chìm lắng vào trong.

"Ngày 10-6-1963, tổng Ken nói chuyện ở một trường đại học Mỹ. Đề mục bài nói chuyện là "chiến lược hoà bình".

Bài nói chuyện dài khoảng 6.000 chữ, mà y đã lặp đi lặp lại chữ "hoà bình" 92 lần.

Tổng Ken nói những lời ngon ngọt như "mật rót vào tai". Ví dụ:

"Mỹ kiên trì phấn đấu cho hoà bình...

"Mỹ sẵn sàng cùng bất kỳ chế độ nào trên quả đất thi đua hoà bình...

...

Vân vân và vân vân..., tổng Ken nói thì hay đấy, nhưng "ngôn bất cố hành""[1].

Tác giả triệt để sử dụng phép thống kê và nhại lại ngôn từ *hoà bình* mỹ miều của tổng Ken. Sự trống rỗng giả dối của ngôn từ mà "tổng Ken" dùng đã bị lời bình luận sắc sảo của tác giả lật tẩy làm trơ ra cái thực chất hiếu chiến, phản hoà bình của tổng thống Mỹ: "tổng Ken nói thì hay đấy, nhưng "ngôn bất cố hành"".

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.11, tr.103.

"Trước sự kiện đó, thì xuất hiện những người "từ thiện" (như Liên hợp quốc, các chính phủ hoặc các quyền lực tôn giáo, tự xưng là những sứ giả hoà bình). Họ bảo người chủ nhà bị nạn rằng: *Này bạn, chúng tôi thương hại anh. Song kẻ địch của anh cũng có lòng tốt. Anh xem, họ muốn hoà bình với anh. Với lòng nhân từ, họ bàn với anh chấm dứt chiến đấu và cùng họ thương lượng cách xử trí các việc trong nhà anh. Tốt nhất là anh đồng ý cùng họ chia của cải trong nhà anh và phân phối một cách công bằng những công việc, những trách nhiệm và những quyền hạn quản lý cái nhà của anh. Anh có thể bàn bạc với họ mà không cần đến vũ lực. Anh hãy thương lượng với họ một cách êm ái đi!*

Chúng tôi biết rằng anh đòi các ông ấy trước hết phải ra khỏi nhà anh. Nhưng anh phải hiểu rằng các ông ấy không thể làm theo sự yêu cầu quá đáng của anh nếu không có cái gì bảo đảm, ví dụ anh hứa sẽ không sơn nhà anh với màu đỏ và sẽ không xây dựng gia đình anh quá đoàn kết, vì các ông ấy không thích những điều đó.

Đó là một hình ảnh hầu như khó tin, nhưng là hình ảnh thật sự của vấn đề Việt Nam.

Bất kỳ nước nào cũng không có những pháp luật và tập quán cho phép một sự "hoà giải" như thế và cho phép lũ ăn cướp "đàm phán" việc chấm dứt xâm lược, phân phối của cải, thậm chí định đoạt số phận của nạn nhân..."[1].

Phần chúng tôi in nghiêng là giọng nhân vật, tức giọng *những người "từ thiện"* bị nhại trong giọng người kể. Những người "từ thiện" ấy là những ai? Là Liên hợp quốc,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.12, tr.43.

các chính phủ hoặc các quyền lực tôn giáo, tự xưng là những sứ giả hoà bình! Là những sứ giả hoà bình mà giọng lưỡi thì lại đi ngược lại hoà bình với những lập luận hết sức mâu thuẫn: *chúng tôi thương hại anh... Tốt nhất là anh đồng ý cùng họ chia của cải trong nhà anh và phân phối một cách công bằng những công việc, những trách nhiệm và những quyền hạn quản lý cái nhà của anh... anh hứa sẽ không sơn nhà anh với màu đỏ và sẽ không xây dựng gia đình anh quá đoàn kết, vì các ông ấy không thích những điều đó...* Những mâu thuẫn này đã bị tác giả vạch trần một cách danh thép ở phần bình luận: "Bất kỳ nước nào cũng không có những pháp luật và tập quán cho phép một sự "hoà giải" như thế và cho phép lũ ăn cướp "đàm phán" việc chấm dứt xâm lược, phân phối của cải, thậm chí định đoạt số phận của nạn nhân"".

Trong bài thơ *Quân ta toàn thắng ở Điện Biên Phủ,* được Bác viết ngày 12-5-1954, cũng sử dụng nghệ thuật nhại lời nhân vật để mỉa chính nhân vật:

"Chúng khoe rằng: "kế hoạch Nava
Thật là mạnh dạn và tài hoa.
Phen này Việt Minh phải biết tay,
Quan thầy Mỹ thì vui lòng thay!"[1].

Đối tượng mỉa, dĩ nhiên là quân Pháp: khoe khoang, khoác loác: mù quáng tin vào một "kế hoạch Nava"; coi thường đối phương; bợ đỡ "quan thầy".

Tiếng cười còn dí dỏm hơn khi tác giả nhại cả ý nghĩ trong giấc mơ "chiến thắng" của quân giặc:

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.7, tr.277.

"13 tháng 3 ta tấn công,
Giặc còn ở trong giấc mơ nồng:
"Mình có thầy Mỹ lo cung cấp:
Máy bay cao cao, xe tăng thấp,
Lại có Nava cùng Cônhi.
Những tay tướng giỏi nắm chỉ huy.
Chúng mình chuyến này nhất định thắng,
Việt Minh ắt thua chạy quýnh cẳng"[1].

Giấc mơ thì có nghĩa là ảo, không thật, những ý nghĩ trong "giấc mơ nồng" này càng hão huyền, ngộ nghĩnh. Hão huyền ở chỗ tin vào "thầy Mỹ", tin vào "tướng giỏi nắm chỉ huy"; ngộ nghĩnh bởi những hình ảnh tưởng tượng trong giấc mơ cũng buồn cười: "Máy bay cao cao, xe tăng thấp". Câu thơ cấu trúc theo lối tương phản cao thấp kết hợp với tính từ *cao* được nhại lại diễn tả những hình ảnh không đều, chập chờn trong giấc mơ; còn đối phương "ắt thua chạy quýnh cẳng". Đúng là một tưởng tượng trong cơn mơ phi thực tế!

3. Nhại trong lời người kể

Nhại trong lời người kể thì thường đoạn văn chỉ có một giọng chủ âm, giọng của người kể nhưng trong giọng này vì mang hình thức nhại nên có nhiều quan niệm: quan niệm của người nhại và quan niệm của kẻ bị nhại. Chúng xung đột, đấu tranh với nhau, đả phá, hạ bệ nhau, dĩ nhiên, phần thắng luôn thuộc về người mạnh - chủ thể nhại:

"Việc thay đổi mới đây của Chính phủ Poăngcarê đã không khỏi có những vang dội sang các thuộc địa. Nước

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*. t.7. tr.278.

Pháp luôn luôn tự cho mình là một cường quốc thực dân *số một biết cách thực dân*. Ngay cả ông Anbe Xarô cũng vậy, ông ta luôn luôn khoe mình là người Pháp *số một* biết cách khai thác thuộc địa. Để làm công việc khai thác ấy, ông ta dòi phải có 4 tỷ phrăng. Để tìm cho ra món tiền ấy, ông ta dã viết một cuốn sách dày những 674 trang. Ấy thế mà vị bộ trưởng vĩ đại ấy lại vừa bị duổi ra khỏi đảng của ông ta vì ông ta dã bỏ phiếu cho quan thầy là Poàngcarê. Rồi cái ông Poăngcarê bạc bẽo này cũng lại vừa mới duổi vị bộ trưởng vĩ đại ấy ra khỏi chính phủ nốt. Thế là vị bộ trưởng vĩ đại ấy bị cách tuột hết cả, chẳng được một tý nào, cũng chẳng khai thác được thuộc địa nào của ông ta. Thay thế ông ta là một anh lính, xin lỗi, một "đại tá không tên tuổi". Việc cách chức này một lần nữa lại chứng tỏ cho chúng ta thấy rằng chế độ thực dân Pháp đã phá sản"[1].

Đối tượng bị nhại ở đây trước hết là thực dân Pháp: *Nước Pháp luôn luôn tự cho mình là một cường quốc thực dân số một biết cách thực dân*. Thế nào là thực dân? Chính Bác Hồ trong một bài báo đã định nghĩa "*Thực dân là ăn cướp dân*"[2]. Như vậy "biết cách thực dân" là "biết cách ăn cướp dân". Trong câu văn tiếp theo nhân vật *ông Anbe Xarô* là dối tượng nhại thứ hai. *Người Pháp số một* này bị day đả qua 7 lần từ *ông ta*, 3 lần qua cụm từ *vị bộ trưởng vĩ đại ấy*, 1 lần tên thật *Anbe Xarô*. Còn ông *Poăngcarê* thì bị hạ bệ hai lần: *quan thầy là Poăngcarê... cái ông Poăngcarê bạc*

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.259.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.6. tr.284.

bẽo này. Mà cái ông này lại đứng đầu Chính phủ Pháp (Chính phủ Poăngcarê), thì cái chính phủ ấy càng "chứng tỏ cho chúng ta thấy rằng chế độ thực dân Pháp đã phá sản".

"Thế là người Marốc đã làm tròn "bổn phận" của mình, bổn phận người nô lệ. Nhưng để xứng đáng với quyền Con người và quyền Công dân, họ còn phải làm bổn phận của họ là những Con người và những Công dân nữa, nghĩa là phải tổ chức nhau lại và đấu tranh để giành lấy các quyền đó, như người Pháp từng làm hồi 1789 và như giai cấp vô sản cách mạng ngày nay đang làm. Bổn phận đó, những anh em chúng ta ở Marốc chưa hiểu..."[1].

Hai chữ *bổn phận* được nhại lại 4 lần để diễn tả thân phận khổ sở tối tăm của người Marốc phải chịu mấy lần *bổn phận*: *bổn phận* người nô lệ, *bổn phận* của họ là *những con người* và *những công dân, bổn phận* dùng rượu cồn, thuốc phiện và nhà thổ,... Giá trị "khai hoá" của bọn thực dân là như vậy!

4. Nhại phong cách văn bản

4.1. Nhại báo cáo, diễn văn

Nhại báo cáo diễn văn để mỉa chính báo cáo, diễn văn đó hoặc hướng tiếng cười đả kích tới một đối tượng nào đó đã lợi dụng hay núp dưới báo cáo, diễn văn ấy:

"Hỡi những người con của thuộc địa! Ngày vinh quang đã tới rồi"[2].

Câu đầu trong bài Quốc ca Pháp như sau: *Allons! Enfants de la patrie, le jour de gloire est arrivé!* Nghĩa là:

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.330, 135.

Hỡi những người con của Tổ quốc! Ngày vinh quang đã tới rồi! Đối tượng mỉa không phải là lời Quốc ca Pháp, mà là mượn lời Quốc ca Pháp để mỉa mai thực dân Pháp lòe bịp nhân dân các nước thuộc địa, và mỉa ngay chính tâm lý nô lệ ngu si, thiếu phân tích, thiếu tư duy của "những người con của thuộc địa!".

"Trong mọi bài diễn văn, trong mọi bản báo cáo, ở mọi nơi, cứ có cơ hội được mở miệng và có kẻ đi nghe, là những nhà chính khách của chúng ta không ngừng khẳng định rằng: chỉ có nước Đức man rợ là *đế quốc và quân phiệt*. Còn nước Pháp, cái nước Pháp yêu *hoà bình, nhân đạo, cộng hoà và dân chủ* này, cái nước Pháp được họ đại diện này, chẳng hề *đế quốc lẫn quân phiệt*. Ôi! đâu phải như vậy. Nếu cũng chính những vị chính khách này gửi binh lính - con cái của công nhân và cả bản thân những người công nhân nữa - đi tàn sát công nhân của những nước khác thì chỉ đơn giản là được để dạy cho họ biết sống tốt. Chỉ có thế thôi"[1].

Đoạn văn này trích từ bài báo *Sự quái đản của công cuộc khai hoá*, lần đầu in trên báo *Le Libertaire*, ngày 30-9-1921. Thời kỳ đó, hai nước Đức và Pháp là kẻ thù của nhau nên trong nhiều báo cáo, diễn văn của các nhà chính khách Pháp luôn có xu hướng đề cao nước mình và mỉa mai nước Đức. Các từ chúng tôi in nghiêng được tác giả nhại từ các báo cáo, diễn văn ở nước Pháp thời đó, để mỉa mai, giễu cợt các vị chính khách Pháp chỉ biết theo đuôi dư luận, rỗng tuếch.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.1, tr.51.

"Bước chân đến Cadablanca, thống chế Liôtây gửi cho binh sĩ của đạo quân chiếm đóng Marốc một bản nhật lệnh như sau:

"Bản chức có vinh dự được Chính phủ nước Pháp cộng hoà phong quân hàm cao nhất là nhờ, trong chín năm nay, các ngươi đã hiến dâng lòng trung thành và *máu xương của các ngươi* mà không hề tính toán.

"Chúng ta sắp mở một chiến dịch để hoàn thành công cuộc bình định xứ Marốc, *vì lợi ích chung của dân chúng trung thực trên đất nước này*, cũng như vì lợi ích của quốc gia bảo hộ, v.v.".

Nhưng, cũng trong ngày ấy (ngày 14 tháng 4), lại có bản thông cáo sau đây:

"Trong một cuộc giao chiến với bọn Bơni Bude ở Báp en Hácbe, bên ta đã có 29 binh sĩ hy sinh và 11 bị thương""[1].

Bản nhật lệnh của thống chế tán dương "công trạng" của binh lính Marốc: "các ngươi đã hiến dâng lòng trung thành *và máu xương của các ngươi* mà không hề tính toán" và nói rõ mục đích của "chúng ta" là: "Chúng ta sắp mở một chiến dịch để hoàn thành công cuộc bình định xứ Marốc, *vì lợi ích chung của dân chúng trung thực trên đất nước này*, cũng như vì lợi ích của quốc gia bảo hộ, v.v.". Điều này lại hoàn toàn mâu thuẫn với bản thông báo "cũng trong ngày ấy (ngày 14 tháng 4)" là: "Trong một cuộc giao chiến với bọn Bơni Bude ở Báp en Hácbe, bên ta đã có 29 binh sĩ hy sinh và 11 bị thương". *Cadablanca* là một hải cảng lớn của nước Marốc. *Bơni Bude* (Beni Bouzert)

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.32.

là một đội quân khởi nghĩa do Apden Crim - lãnh tụ phong trào chống Pháp của Marốc, lãnh dạo. Sự mâu thuẫn của hai văn bản này dã làm bật ra ý: người Pháp đến xâm lược Marốc, xây dựng dội quân tay sai là người bản địa để rồi họ phải chết bởi chính những đồng bào của mình (tức những người khởi nghĩa chống Pháp). Chỉ cần nhại lại hai bản thông báo mà sức mạnh tố cáo thật lớn: chính thực dân Pháp là kẻ đã đẩy người dân Marốc vào thảm cảnh *nồi da nấu thịt*.

4.2. Nhại tin tức báo chí, công luận, dư luận

"...-Phải. Giải phẫu. Ông ta ở đấy là hợp khít. Thế cậu không nghe ông ta nói về "bàn giải phẫu" ở Quảng trường Hoà hợp sao?

Cậu không biết là cả Trường đại học Y khoa nhốn nháo cả lên vì cái bản tuyên ngôn khoa học của Cụ lớn à? *"Ngài yêu quý nhiệm vụ đến quặn cả lòng. Niềm say đắm đối với nỗi cùng cực cao cả gắn những cơn sốt nóng của nó vào da thịt ngài. Nó hoà lửa của nó vào máu ngài, trong huyết quản ngài, cũng như vào đường gân ngài, thớ thịt ngài, cứ như chiếc áo lửa của Nétxuy bám lấy hông lấy cật..."*[1].

Đây là một đoạn văn trích ra từ tiêu phẩm *Viện hàn lâm thuộc địa* đăng trên báo *L'Humanité*, ngày 19-2-1923, phần chúng tôi in nghiêng là lời của nhân vật Xôra nhại lại dư luận từ *Trường đại học Y khoa*. Lời nhại chỉ có ba câu mà có tới 6 chữ *ngài*, và rất nhiều các tính từ cực tả sáo mòn, rỗng tuếch: *yêu quý nhiệm vụ đến quặn cả lòng...*

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.165.

niềm say đắm đối với nỗi cùng cực cao cả... Lời nhại có xu hướng xoá nhoà ranh giới cái trừu tượng với cái cụ thể: *nó hoà lửa của nó vào máu ngài, trong huyết quản ngài, cũng như vào đường gân ngài, thớ thịt ngài, cứ như chiếc áo lửa của Nétxuy bám lấy hông lấy cật*. Tất cả để bật ra một mỉa mai: Trường đại học Y khoa vốn được coi là nơi nghiêm túc, trang nghiêm.... thế mà nay cũng *nhốn nháo cả lên vì cái bản tuyên ngôn khoa học của Cụ lớn*, thế thì về thực chất, cái trường đại học ấy cũng chẳng có gì nghiêm túc khoa học cả, cũng nhốn nháo, cũng a dua theo *Cụ lớn*, cũng nịnh hót... và nhất là chẳng có gì trí tuệ mà bằng chứng là dư luận, công luận từ nơi đó không đứng đắn (với rất nhiều các tính từ cực tả sáo mòn, rỗng tuếch), nhập nhằng, không rõ ràng (xoá nhoà ranh giới cái trừu tượng với cái cụ thể). Vẫn chỉ một mũi tên nhại mà găm đồng thời vào hai đối tượng thật đáng giễu cợt: *Cụ lớn* và *Trường đại học Y khoa*.

"- Báo Nhật đăng tin: Mỹ mới đặt mua ở Nhật *40 vạn cái bao đựng xác chết bằng chất dẻo* để dùng cho quân đội xâm lược Mỹ ở Việt Nam. Thế là tạm đủ. Đó là tin thứ nhất.

- Quốc hội Mỹ vừa quyết định: khi những lính Hoa Kỳ trở về Mỹ, chúng sẽ được quyền ưu tiên có việc làm, có phòng ở và được cấp thuốc men khi đau ốm. Những tên lính nào đã được dùng bao bằng chất dẻo, thì thôi. Đó là tin thứ hai"[1]...

Tin thứ nhất được nhại từ báo Nhật vừa để nói lên một sự thật: Mỹ đã, đang thua thảm hại ở Việt Nam, đồng

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.12, tr.54.

thời để mỉa tâm lý thua trận của Mỹ: *mới đặt mua ở Nhật 40 vạn cái bao đựng xác chết. Tin thứ hai* mỉa mai sự thận trọng quá thừa của Quốc hội Mỹ: *những tên lính nào đã được dùng bao bằng chất dẻo, thì thôi*, nghĩa là tên nào chết rồi thì không được "ưu tiên" nữa!!!

4.3. Nhại phong cách thể loại

"Thật đúng như câu thơ chữ Hán đã tả: *Gió âu yếm thổi chiều quạt phẩy, mưa nghĩa nhân đón vết xe lăn.* Được nắm quyền tối cao cai quản các thuộc địa, danh vọng của Ngài càng cao bao nhiêu thì sự quan tâm đặc biệt của Ngài đối với những người Đông Dương càng tăng lên bấy nhiêu. Ngài đã cho thiết lập ngay ở Pari một cơ quan đặc trách để theo dõi những người bản xứ cư trú trên đất Pháp, đặc biệt là theo dõi những người Đông Dương, như một tờ báo thuộc địa đã nói rõ"[1].

Đây là một đoạn trích từ *Thư ngỏ gửi ông Anbe Xarô, Bộ trưởng Bộ Thuộc địa,* in trên báo *L'Humanité*, ngày 25-7-1922. Lá thư có nội dung tố cáo sự bóc lột tinh vi, hiểm ác của nền "văn minh Pháp" đối với nước An Nam mà ông Anbe Xarô là kẻ chủ mưu. Tác giả mượn câu thơ chữ Hán cổ nói về một viên quan ở địa phương được nhân dân quý mến vì có lòng nhân ái, quan tâm đến đời sống của họ. Hình tượng *quạt lông* và *xe lăn* là những vật dụng của viên quan khi đi kinh lý ở các địa phương. Dĩ nhiên đối tượng mỉa không phải là các viên quan tốt thời xưa, mà là ông Anbe Xarô, thời nay, ngược hẳn lại cái "*nghĩa nhân*" có từ thời trước.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.91.

"Ngay cả trong các trang tiểu thuyết đăng trên báo, người bản xứ cũng đã giành được địa vị của mình. Ông Angiabe - ấy xin lỗi, ông Anbe Giăng chứ - đã chẳng kể chuyện rằng ở Hội chợ Mácxây có một chàng An Nam kia làm nghề kéo xe đã lọt được vào mắt xanh của một bà đầm xinh đẹp nọ. Sau khi đi thăm hội chợ về, bà bèn cho gọi anh xe đến phòng ngủ lộng lẫy của bà. Và vân vân... Người yêu bị cấm sừng của bà bỗng nhiên tới. Bối rối, lẩn núp. v.v.. Nhưng cái chính của câu chuyện lại ở chỗ khác kia. Nguyên là chàng công tử kia đã đánh cắp được một viên ngọc bích bày ở gian thờ của Đông Dương và đến để khoe với người ngọc của mình. (Ôi! lương thiện vậy thay!). Người An Nam kia đứng nấp đằng sau trông thấy quả tang hành vi dầy tội lỗi ấy, liền nhảy ra đánh cho anh chàng ăn cắp ngã gục, rồi mang lễ vật quý đó về bàn thờ"[1].

Tác giả nhại một cốt truyện hư cấu của tiểu thuyết đăng báo qua cách tóm tắt, câu chuyện ấy có không gian: "Hội chợ Mácxây" và "phòng ngủ lộng lẫy"; có nhân vật: "một chàng An Nam kia làm nghề kéo xe", "một bà đầm xinh đẹp", "người yêu bị cắm sừng của bà"; có kịch tính, cao trào, có cởi nút, có cả lời bình luận mỉa của người kể: "Ôi! lương thiện vậy thay!"... Một cốt truyện khó tin vì nó ngược đời: bà đầm xinh đẹp yêu một anh xe An Nam, anh xe An Nam đánh gục một kẻ cắp vốn là "chàng công tử"... Nhại lại câu chuyện ngược đời ấy để mỉa mai sự giả dối của thực chất về cái gọi là "Hội chợ Mácxây" chẳng qua chỉ là trò lừa bịp dư luận, đổi trắng thay đen, lộn sòng các giá trị...

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.1, tr.135.

5. Nhại khái niệm

"Trong cơn sóng hằn thù và thú tính, những kẻ tham gia hành hình lôi người da đen đến một khu rừng hay một quảng trường công cộng nào đó. Họ trói người đó vào cây, tưới dầu lửa vào người đó, lấy những chất dễ cháy phủ lên người đó. Trước khi châm lửa, họ bẻ dần từng chiếc răng một của người đó. Rồi móc mắt người đó...

Thế là "công lý nhân dân" - như ở đó, người ta vẫn gọi - đã được thực hiện. Đám đông dịu đi, khen ngợi những kẻ "hành sự" rồi tản dần đi, vui vẻ như vừa dự xong một bữa tiệc, và hẹn gặp nhau một bận khác.

Trong khi đó thì trên mặt đất nhày nhụa mỡ và khói, một đầu lâu đen, nát bét, bị thui cháy, không ra hình thù gì nữa, nhăn nhó một cách đáng sợ và hình như muốn hỏi vẩng dương dang lặn rằng: "Đó là văn minh ư?""[1].

Đây là một đoạn văn trong *Hành hình kiểu Linsơ*, tả lại cảnh rùng rợn của nền văn minh Mỹ đầu thế kỷ XX. Đoạn văn cho thấy sự phản văn minh, phản nhân đạo, phản nhân quyền, sự đi ngược lại "công lý nhân dân" của chủ nghĩa thực dân đế quốc, của chủ nghĩa phân biệt chủng tộc. Nhại lại để mỉa mai các thế lực phản động đã làm trái ngược hẳn khái niệm "công lý nhân dân".

Khảo sát 12 tập *Hồ Chí Minh toàn tập*, qua sự trợ giúp của máy tính chúng tôi thấy Bác Hồ sử dụng các khái niệm, cụ thể:

- 120 trang có từ *công lý*, tổng cộng là 138 từ *công lý*, trong 138 từ này có tới 92 từ sử dụng vào mục đích nhại.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.307-308.

- 161 trang có từ *văn minh*, tổng cộng là 178 từ *văn minh*, trong 178 từ này có tới 104 từ sử dụng vào mục đích nhại.

- 61 trang có từ *bác ái*, tổng cộng là 65 từ *bác ái*, trong 65 từ này có tới 59 từ sử dụng vào mục đích nhại.

- 44 trang có từ *nhân quyền*, tổng cộng là 44 từ *nhân quyền*, trong 44 từ này có tới 32 từ sử dụng vào mục đích nhại.

- 93 trang có từ *nhân đạo*, tổng cộng là 95 từ *nhân đạo*, trong 95 từ này có tới 42 từ sử dụng vào mục đích nhại.

- 232 trang có từ *bình đẳng*, tổng cộng là 235 từ *bình đẳng*, trong 235 từ này có tới 181 từ sử dụng vào mục đích nhại.

- 114 trang có từ *khai hoá*, tổng cộng là 122 từ *khai hoá*, trong 122 từ này có tới 101 từ sử dụng vào mục đích nhại.

...

Mỉa mai cái gọi là *hoà bình, dân chủ* kiểu Mỹ, tác giả đưa ra những dẫn chứng cụ thể, không thể chối cãi:

"Ví dụ: một nước tự xưng là giàu có nhất và "dân chủ" nhất thế giới như nước Hoa Kỳ, mà 10% thanh niên là thanh niên Mỹ da đen vẫn bị ngược đãi như nô lệ đời xưa"[1].

Đó là cách nhại đả kích, lên án, kết án, kết tội đanh thép, thuyết phục. Bác Hồ còn có cách nhại dí dỏm mà nghiêm khắc vừa để cười vui vừa có ý nghĩa giáo dục:

"Không gọi xe lửa mà gọi "hoả xa": máy bay thì gọi là "phi cơ". Nhà nước, hoặc nước nhà thì gọi là "quốc gia", đường lớn thì gọi là "đại lộ", vẻ vang - "quang vinh", giúp nhau - "hỗ trợ". Và có hàng vạn cái mượn như vậy"[2]. Bác nhại

---

1. 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10, tr.390, 615.

các từ Hán Việt mà báo chí hay dùng quá nhiều để góp ý, phê bình và đưa ra bài học mà có lẽ bất cứ ai là người Việt Nam (chứ không hẳn chỉ là nhà báo, nhà văn) đều cảm thấy đúng đắn, sâu sắc:

"Tiếng nói là thứ của cải vô cùng lâu đời và vô cùng quý báu của dân tộc. Chúng ta phải giữ gìn nó, quý trọng nó, làm cho nó phổ biến ngày càng rộng khắp. Của mình có mà không dùng, lại đi mượn của nước ngoài, đó chẳng phải là đầu óc quen ỷ lại hay sao?"[1].

6. Nhại ý thức

6.1. Nhại tư tưởng

"*Chủ nghĩa cá nhân* là việc gì cũng chỉ lo cho lợi ích riêng của mình, không quan tâm đến lợi ích chung của tập thể. "Miễn là mình béo, mặc thiên hạ gầy". Nó là mẹ đẻ ra tất cả mọi tính hư nết xấu như: lười biếng, suy bì, kiêu căng, kèn cựa, nhút nhát, lãng phí, tham ô, v.v.. Nó là kẻ thù hung ác của đạo đức cách mạng, chủ nghĩa xã hội"[2]. Thế nào là chủ nghĩa cá nhân, đã được Bác định nghĩa bằng cách nhại lại qua một thành ngữ có hai vế đối lập trái ngược nhau nói về tính ích kỷ, chỉ biết đến mình mà không biết đến ai khác.

Chúng ta đang cùng nhau gắng sức chống căn bệnh tham nhũng, một "quốc nạn" cần phải sớm loại trừ trong thời đại dân chủ, văn minh. Bác Hồ đã sớm nhận thấy căn bệnh đó có từ đầu những năm 60 của thế kỷ XX:

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10, tr.615, 306.

"Ban quản trị phải chống tham ô, lãng phí. Có nơi khi bắt đầu cày bừa cũng làm mấy con lợn để "liên hoan". Hễ có cơ hội là bày ra chè chén. Hay khi gặt về tuốt lúa dối rồi chia "rơm" cho xã viên và bà con mình đem về tuốt lại. Như thế là tham ô, lãng phí. Không được dung túng những việc như thế"[1].

Đây cũng chỉ là dạng manh nha của tham nhũng, mới chỉ là "liên hoan", là "tuốt lúa dối rồi chia "rơm" cho xã viên và bà con mình đem về tuốt lại" mà Bác Hồ còn cho là "Không được dung túng những việc như thế". Thế thì hôm nay những kiểu tham nhũng ghê gớm như ở dự án, ở đất đai, bán chức, bán quyền... càng phải quyết liệt hơn, triệt để hơn!

6.2. Nhại tập quán

Đã gọi là tập quán thì có tập quán tốt, tập quán xấu, dĩ nhiên không thể chê cười cái tốt mà chỉ có thể là chê cái xấu. Ví dụ dưới đây là cách chê của Bác về tập quán "liên hoan" cần loại bỏ:

"Vừa qua, trong thành phố ta có xí nghiệp cũng tổ chức liên hoan theo cái nghĩa mới của nó (tức là ăn uống). *Xí nghiệp 1-5* đã "liên hoan" *năm con lợn* (hơn 200 kilôgam) và *mấy chục kilôgam* thịt bò của một đơn vị bộ đội chia lại (?).

Theo ý các đồng chí lãnh đạo Xí nghiệp 1-5 thì đây là nguyện vọng từ lâu của quần chúng cho nên dù đã có chỉ thị của cấp trên hạn chế việc tổ chức ăn uống, các đồng chí lãnh đạo xí nghiệp vẫn "mạn phép" tổ chức.

Vì nể cái "nguyện vọng từ lâu" mà không kiên quyết

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.10, tr.411.

lãnh đạo tư tưởng quần chúng để nghiêm chỉnh chấp hành chỉ thị của cấp trên *thực hiện việc tiết kiệm thực phẩm* trong lúc khó khăn, thì đó là dẫn đầu quần chúng hay đi sau quần chúng? *Còn đơn vị bộ đội nào đó* giết bò và chia lại cho xí nghiệp thì sẽ nghĩ thế nào về việc chấp hành chỉ thị của cấp trên?"[1]. Cái "nguyện vọng từ lâu" được tác giả nhại lại ở lời người bình luận hài hước mà phê phán thấm thía.

6.3. Nhại phong tục

"Trước kia, những nhà giàu sang thường có cái tục rởm là cho trẻ con "chọn nghề" khi chúng mới đầy tuổi. Họ bày ra trước mặt đứa bé nhiều thứ hình mẫu: nào bút nghiên. nào cung kiếm... Lại có cả cày, bừa, cả chiếc cân của người đi buôn, v.v.. Hễ đứa bé vớ vào cái gì trước, thì người ta cứ theo đó mà quyết đoán rằng về sau nó sẽ làm nghề này hay nghề khác. Tất nhiên, lúc nào đứa bé cũng "chọn con đường làm quan". Vì một lẽ rất dễ hiểu là những thứ tượng trưng cho con đường ấy đều đẹp và được bày gần nó nhất"[2].

Đây là một ví dụ thú vị về nhại phong tục của Bác, mà Người gọi là "cái tục rởm", thú vị vì qua đây phần nào hiểu được một phong tục, một ước mong của người xưa về con cái. Đồng thời cũng cho ta hiểu thêm về quan niệm giáo dục của Bác: Con người ta không nhất thiết cứ phải "chọn con đường làm quan" mà có thể làm bất cứ nghề gì miễn là có ích cho bản thân, gia đình và xã hội. Đây là một quan niệm hiện đại, ngày nay càng mang đậm tính thời sự.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.12, tr.205.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10, tr.111.

IX

ẨN DỤ TRÀO PHÚNG

Ẩn dụ luôn là một phương thức mạnh của nghệ thuật mà hầu như bất cứ nhà văn lớn nào cũng sử dụng để thể hiện phong cách cá nhân độc đáo của họ. Trường hợp Hồ Chí Minh cũng vậy.

1. Ẩn dụ trong văn xuôi

Có hai loại ẩn dụ trào phúng trong văn xuôi Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là ẩn dụ phê phán, đả kích và ẩn dụ phê bình, nhắc nhở. Loại thứ nhất hướng tới kẻ thù của dân tộc, của nhân loại yêu hoà bình để vạch trần những tội ác, những thủ đoạn ghê tởm, đi ngược lại đạo lý, tình người. Loại thứ hai hướng tới những thói hư, tật xấu trong cán bộ, nhân dân với mong muốn mọi người tốt hơn, tiến bộ hơn. Chính vì thế dạng tiếng cười này cũng mang tinh thần nhân đạo sâu sắc.

Trong loại ẩn dụ phê phán, Người hay dùng ẩn dụ vật hoá để nêu bật bản chất thú tính của chủ nghĩa thực dân đế quốc.

Ẩn dụ *con quái vật*:

"Thế giới sẽ chỉ có nền hoà bình cuối cùng khi tất cả

các dân tộc tự mình thỏa thuận với nhau cùng tiêu diệt con quái vật đế quốc chủ nghĩa ở khắp mọi nơi mà họ gặp nó. Trong khi chờ đợi ngày đó, hiện nay họ còn là nạn nhân của con quái vật ấy, đòi hỏi một cách nghiêm khắc, nhân danh nguyên tắc của dân tộc được quyền tự quyết và họ rất xứng đáng để lưu ý tiếng nói của họ phải được lắng nghe với tình cảm dậm đà trong nhân dân các nước châu Âu và châu Mỹ"[1].

"Người Bắc Phi sẽ biến khỏi mặt đất, nếu giai cấp vô sản giác ngộ không đến cứu họ khỏi nền "văn minh" quái vật"[2].

"Trong những vùng ruộng lúa mênh mông bát ngát có các xóm làng. Giữa những đám nhà tranh, nổi lên những nhà máy ngói đỏ xinh đẹp, cây cối xanh tươi bao bọc xung quanh. Đó là một cảnh tượng hoà bình. Bất thình lình, con quái vật chiến tranh lù ra và một tinh thần căm thù sôi nổi... Mỹ ném bom như mưa xuống những làng mạc hoà bình ấy. Đó là *một hành động dã man*"[3]. Người dùng ẩn dụ quái vật để chỉ chủ nghĩa thực dân đế quốc mang bản chất ăn cướp, ăn cắp, chỉ nền "văn minh" phản động và chỉ chiến tranh giết người. Nhờ hình tượng ẩn dụ này mà tác giả đã khái quát được ý nghĩa phê phán về các đối tượng đả kích: sự quái lạ; tính chất phản động đi ngược lại quy luật phát triển, quy luật tiến bộ; sự tàn bạo, dã man, phản nhân tính.

Hình ảnh ẩn dụ *cá mập* được tác giả dùng nhiều lần (17 lần trong *Hồ Chí Minh toàn tập*). Cá mập là loài cá dữ,

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.11, 258.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11, tr.536.

háu ăn, ăn tạp, sẵn sàng ăn thịt cả đồng loại khi đói. Đây là một ẩn dụ nói được một cách chính xác nhất bản chất ăn cướp, tham lam, tàn nhẫn, tinh ranh của chủ nghĩa thực dân đế quốc:

"Sau khi bị binh lính bắn phá và chém giết, Đông Dương lại bị bọn cá mập thực dân cướp bóc đến tận xương tủy"[1].

"... chúng tôi chắc chắn rằng cả thế giới văn minh và những người Pháp lương thiện sẽ cùng với chúng tôi lên án bọn cá mập ở các thuộc địa đã không ngần ngại đầu độc cả một chủng tộc để làm đầy túi tiền của mình"[2].

"... bọn cá mập của nền văn minh không những đầu độc nhân dân An Nam bằng rượu và thuốc phiện, mà còn thi hành một chính sách ngu dân triệt để"[3].

Hình tượng ẩn dụ *bầy diều hâu* gợi người đọc suy nghĩ về sự tham lam đến tàn nhẫn trong việc bóc lột, đục khoét, vơ vét của chủ nghĩa tư bản đối với người dân bản xứ, vì diều hâu, theo nghĩa đen là loài chim ăn thịt, tinh ranh:

""Nói đến các món độc quyền, người ta có thể hình dung Đông Dương như một con nai béo mập bị trói chặt và đương hấp hối dưới những cái mỏ quặp của một bầy diều hâu rỉa rói mãi không thấy no""[4].

Hình tượng *con rắn* gợi ở người đọc sự hiểu về bản chất nguy hiểm, độc ác, xảo quyệt đầy sự phản trắc của chủ nghĩa tư bản:

"... sau khi nghe những lời phát biểu của các đồng chí ở chính quốc, tôi có cảm tưởng là các đồng chí ấy muốn đánh

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.1, tr. 388, 32.

3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.2, tr.97, 36.

chết rắn đằng đuôi. Tất cả các đồng chí đều biết rằng, hiện nay nọc độc và sức sống của con rắn độc tư bản chủ nghĩa đang tập trung ở các thuộc địa hơn là ở chính quốc..."[1].

Ẩn dụ vật hoá còn là một cách nói mỉa mai về một tâm lý cam chịu, tâm lý nô lệ, tâm lý tay sai không có một ý thức tranh đấu, không có một nỗi sỉ nhục về hoàn cảnh mất nước:

"Trong hội chợ triển lãm thuộc địa ở Mácxây, ông Xarô lớn tiếng ba hoa: "Nước Pháp hãy nhìn vào đây và lấy đó làm tự hào!". Mà quả thế thật. Những anh lạc đà Tuynidi thản nhiên đứng ngáp bên cạnh mấy chú cá sấu oai vệ của Tây Phi và những anh chàng cá sấu đáng yêu của Madagátxca chuyện trò thân mật với các ả bò cái mỹ miều của Đông Dương. Chưa bao giờ lại có một sự hoà hợp tuyệt diệu đến thế, và trước sự xâm nhập hoà bình của các loài thú thuộc địa, chị cá trích trong huyền thoại của Hải cảng cũ nở nụ cười duyên dáng của một bà chủ nhà mến khách"[2].

Một cách dùng hình ảnh đau xót: "các loài thú thuộc địa" là sự giễu cợt đích đáng vào nét tính cách nhu nhược, vì bị bóc lột, bị dè nén đến nỗi không còn sự ý thức về giá trị của chính mình ở người dân thuộc địa.

Cũng là ẩn dụ theo lối vật hoá, tác giả dùng vào mục đích ám chỉ một vấn đề gì đó hoặc một ai đó, dĩ nhiên, vấn đề đó, người đó là đáng cười.

"... Vì cụ lớn nước Anh đã không thể tiêu hoá nổi món bánh hình lưỡi liềm của Kêman cũng như món sôcôla của

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.1, tr.273-274.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.2, tr.37.

Găngđi cho nên ngài muốn bátlinh Xiki phải nuốt liều thuốc tẩy của ngài, mặc dù Xiki là một người Pháp. Các bạn đã hiểu chưa?"[1].

Hình lưỡi liềm (croissant) ám chỉ hình mặt trăng lưỡi liềm trên lá cờ của nước Thổ Nhĩ Kỳ; *món bánh hình lưỡi liềm* mà *Cụ lớn nước Anh* đã không thể tiêu hoá nổi có thể hiểu Cụ lớn nước Anh rất khó chịu với nước Thổ. *Món sôcôla của Găngđi* ám chỉ màu da của phần lớn người dân Ấn Độ. *Cụ lớn nước Anh* cũng không thể tiêu hoá nổi món này, nghĩa là cụ cũng không vừa lòng với Ấn Độ, *nên ngài muốn bátlinh Xiki*: *bátlinh*, tiếng Anh có nghĩa là đấu sĩ, đấu sĩ Xiki *phải nuốt liều thuốc tẩy*.

"Trong khi hãy còn bị xích cổ, thế mà con hổ chẳng đã nhá nghiến mất nhiều bộ của nước Cộng hoà đó sao? Người ta chẳng đã phí hàng mấy triệu, mấy tỷ để nhờ hai ông bạn vinh quang của chúng ta là Contrắc và Vranghen mua hộ da con gấu Mátxcơva, là con vật ngày nay hơn bao giờ hết, nó không thích để cho người ta tuỳ ý muốn làm gì thì làm đó sao? (Chao! con vật mới quái chứ).

Trong số các bạn hữu ở chính quốc của chúng ta, ai là người không phải phàn nàn về tai hại do loài diều hâu gây ra? Loài quạ mà lại chẳng phải là những kẻ phá hoại tai hại trong địa hạt tinh thần à? Còn những con mọt già thì có làm được việc gì ngoài cái việc chỉ chuyên tìm cách lợi dụng những sự bất hoà và những chuyện xích mích trong xã hội? Lại còn con vật nào dó chẳng đã vô sỉ đến nỗi muốn cho phép tất cả các chàng rể láo xược cứ việc dùng

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.125.

tên nó để gọi mẹ vợ họ đó sao? Bọn mèo quý phái há chẳng thật sự là những kẻ đã dập tắt cả hạnh phúc gia đình của nhiều nhà đó ư? Và những con chuột cống ở khách sạn chẳng đã là những kẻ thù muôn thuở của tất cả những người đi du lịch đó sao?"[1].

Con hổ ám chỉ Giocgiơ Bănggia Clêmăngxô, vốn là một bác sĩ rồi tham gia chính trị, là một nghị sĩ cấp tiến trong Quốc hội Pháp, phái cực tả. Ông ta tham gia nhiều vào các vụ lật đổ nhiều bộ trưởng, từng làm Bộ trưởng Chiến tranh, năm 1920, bị thất bại trong cuộc tranh cử tổng thống nước Pháp; *loài quạ*: chỉ những kẻ viết thư nặc danh; *những con mọt già* (phiên âm là: *Chats-fourrés*, nghĩa đen chỉ những con mèo lông xù), ở đây được dùng theo nghĩa bóng chỉ bọn quan toà; *bọn mèo quý phái* (*poules de luxe*): chỉ hạng gái điếm hạng sang; *những con chuột cống ở khách sạn* (*rats d'hôtel*): chỉ bọn chuyên trộm cắp hành lý của khách trọ. Những ẩn dụ ám chỉ khơi gợi sự tìm tòi của độc giả, suy ngẫm, liên tưởng, hiểu ra càng thấy cái thâm thúy, đả kích vào từng đối tượng.

"Lại cũng phải nhận rằng các nhà di khai hoá của chúng ta đã không từ một sự cố gắng nào để cấm cho mấy con chim sẻ bản xứ - rất dễ bảo và rất ngoan ngoãn - vài cái lông công làm cho chúng trở thành những con vẹt hay những con chó giữ nhà. Và nếu nhân dân châu Phi và châu Á mà được "hoà bình" và "thịnh vượng" đến như thế này, thì chính những "vị di gieo rắc dân chủ" không biết mỏi mệt đó là con nhặng đánh xe chứ còn ai vào đó nữa?

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.142.

Nói tóm lại, số phận của tất cả những con vật ấy tương đối đã dễ chịu. Vậy, nếu các hội viên của cái hội cao cả là Hội bảo trợ các loài vật cần phải giết thì giờ, thì nên chăm sóc đến những con khỉ bị bác sĩ Vôrônốp làm cho đau đớn và đến những con cừu dân bản xứ khốn khổ kia luôn luôn bị hớt trụi lông, đó có lẽ lại là một việc ích lợi hơn"[1].

Con nhặng đánh xe (*la mouche du coche*), tức con nhặng trong truyện ngụ ngôn của La Phôngten, tự khoe mình đã có công đẩy chiếc xe nặng vượt lên con dốc; ở đây để mỉa mai những kẻ đi khai hoá thuộc địa cũng chẳng khác gì con nhặng ấy; *bác sĩ Vôrônốp*: vị bác sĩ người Pháp gốc Nga, có chủ trương dùng khỉ làm vật thí nghiệm để tìm ra cách trẻ hoá sinh dục của người; ở đây mỉa mai một trí thức ở Pháp đi ngược lại quy luật sinh học con người, nhất là vô nhân đạo với loài vật...

Đế quốc Mỹ xâm lược nước ta, chúng đã hiện nguyên hình là một dã thú nguy hiểm, không chỉ đối với nhân dân Việt Nam mà còn đối với cả nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới. Bản chất thâm độc, cực kỳ phi nhân tính của kẻ xâm lược được Bác Hồ lột trần một cách dích dáng qua các ẩn dụ vật hoá:

"Bài diễn văn ngày 8-3-1955 của Đalét đã phơi trần kế hoạch rắn rết của đế quốc Mỹ mưu phá hoại Hiệp định Giơnevơ, phá hoại hoà bình và các quyền dân tộc của nhân dân Đông Dương. Đalét công khai nói rằng Mỹ sẽ hết sức bú mớm cho bọn Ngô Đình Diệm để biến nó thành công cụ xâm lược đắc lực. Đalét công khai tuyên bố kế hoạch của

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.144.

Mỹ là bắt ép một triệu nhân dân miền Bắc Việt Nam di cư vào Nam để cho đế quốc Mỹ xây dựng nguỵ quân. Đalét đã để lộ âm mưu thâm độc của Mỹ là quyết phá cuộc tổng tuyển cử tự do đã được Hiệp định Giơnevơ quy định tiến hành vào tháng 7-1956. Đalét mồm loa mép giải vu cáo dựng đứng là ở miền Bắc Việt Nam không có tự do dán chủ chính là nhằm mục đích phá hoại ấy"[1].

Những kẻ soạn thảo ra "kế hoạch rắn rết" thì dứt khoát cũng có tâm địa "rắn rết", và cũng chỉ là loài "rắn rết" thì mới dám trắng trợn công khai tuyên bố kế hoạch bắt ép nhân dân di cư, mới có "âm mưu thâm độc... là quyết phá cuộc tổng tuyển cử tự do đã được Hiệp định Giơnevơ", mới dám tráo trở "mồm loa mép giải vu cáo dựng đứng là ở miền Bắc Việt Nam không có tự do dân chủ".

Vật hoá bằng cách gọi thẳng đế quốc Mỹ mang tên một loài vật:

"Vì bộ máy tuyên truyền của Mỹ luôn luôn rêu rao khoa học kỹ thuật của Liên Xô rất lạc hậu! Đùng một cái, quả vệ tinh Liên Xô làm cho nhân dân Mỹ giật mình tỉnh dậy và họ nguyền rủa bọn thống trị "các anh là một đàn lừa!". Còn bọn thống trị thì cứ giương hai mắt ếch"[2].

"Voi đua, chuột cũng đua", Mỹ dốc hết lực lượng hòng phóng vệ tinh "Rengiơ" lên mặt trăng... Kết quả là cả 5 "Rengiơ" đều thất bại"[3].

Ở hai ví dụ trên Bác đã mượn các thành ngữ "giương hai mắt ếch", " voi đua, chuột cũng đua" vừa nhằm "vật hoá",

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.7, tr.494.
2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10, tr.507, 629.

hạ bệ đối tượng vừa nói thêm được tính cách đối tượng, như ngu dốt mà nhiều tham vọng, hiếu chiến...

Cũng có khi vật hoá chỉ qua một vài hành động:

"Panhlơvê cử Varen sang Đông Dương vì sao?

1. Vì trước nguy cơ một sự chia rẽ trong Cácten. Panhlơvê tìm cách (thật khổ cho tôi phải nói ra) lấy lòng đảng viên xã hội, qua cá nhân Varen, kẻ được chọn trong số những kẻ độc ác nhất. Còn Varen, trước và sau đều có đối thủ ganh đua. không mong gì hơn là được ngoạm, miễn là miếng đáng ngoạm mà miếng này thì đáng ngoạm thật!"[1].

Varen (1870-1947), Toàn quyền Đông Dương năm 1925, bị tác giả hạ bệ chỉ qua một từ *ngoạm*, vốn là một động từ chỉ hành vi *ăn, cắn* theo bản năng của động vật bốn chân. Từ *ngoạm* này lại được lặp lại tới ba lần trong một mảnh đoạn để nhấn mạnh, để đay đả về tính động vật ấy của nhân vật.

"Mỹ thua thì nó xấu hổ lắm. Nó tức mình lắm. Bởi vì nó đã thua ở Trung Quốc, thua ở Triều Tiên, bây giờ mà thua ở Việt Nam nữa, nó mất mặt, xấu hổ. Vì thế cho đến phút cuối cùng nó cắn, nó cố cắn rồi nó thua nữa.

Bây giờ nhân dân tiến bộ Mỹ đối với ta tốt. Chính trong bọn thống trị Mỹ, khi ta chưa đánh lớn thì nó êm thấm cả. Quốc hội nó năm ngoái thông qua một nghị quyết cho Giônxơn tha hồ muốn làm gì thì làm. Muốn bao nhiêu quân đội, bao nhiêu tiền, chúng cho hết. Nhưng vừa rồi đây chúng cắn nhau, cãi nhau lung tung. Vì chúng nó thua. Tuy vậy mình không nên chủ quan khinh địch.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.145.

Ta càng gần thắng lợi, địch càng gần thất bại. Mà càng gần thất bại nó càng cố hết sức cắn một miếng thật đau rồi mới chịu nhả"[1].

"Rồi đến trận cắn trộm ngày 7, 8 và 11-2-1965"[2].

"Lợi dụng lúc đó, tôi rút lui có trật tự vào nhà. Còn lũ mật thám thì cúp đuôi chuồn ra cửa..."[3].

Khẩu ngữ dân gian dùng cụm từ "*cúp đuôi chuồn ra cửa*" để chỉ những con vật như chó. mèo; còn các động từ *cắn, cắn nhau, cố cắn, hết sức căn, cắn trộm* thì đúng là chỉ để nói về loài chó, hành vi của loài chó, chó dữ, chó hoang. Cách dùng ẩn dụ trong trường hợp này đã nói rõ được tính cách chó dữ cắn càn, nội bộ "bầy đàn" lại luôn có sự "hục hặc", " gầm ghè" nhau trong "bọn thống trị Mỹ".

Trong một trường hợp hiếm hoi Bác Hồ dùng ẩn dụ vật hoá "con ma rượu lậu" để phê phán thói hư tật xấu trong nội bộ cán bộ, nhưng đó là sự phê phán thẳng thắn, đích đáng nhằm mục đích vạch ra cái xấu để cán bộ tốt hơn:

"Nói tóm lại, cán bộ xã L.T. đã bị con ma rượu lậu làm cho lu mờ tinh thần cách mạng,... Công việc đồng áng bị lơ là. Nhân dân xem thường cán bộ"[4].

Chúng tôi dùng khái niệm "tầm thường hoá" để nói về những ẩn dụ được Người dùng để hạ bệ, để làm cho trúi nhào những gì tưởng là cao sang, quý phái, tức là bằng tiếng cười ẩn dụ tầm thường hoá, tác giả đã xé toang tấm

---

1, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.12. tr.60, 170.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.11, tr.399.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.10, tr.238.

mặt nạ hào nhoáng, làm trơ ra cái đáng cười, đáng phỉ nhổ của đối tượng:

"Khi hàng vạn lính Mỹ bị Giôn đẩy đi "chết ở một nơi heo hút và xa xôi" như bợm Giôn đã thú nhận hôm 28-7, thì thường dân Mỹ cũng bị bắt buộc đóng thêm hàng tỉ đôla thuế khoá cho cuộc chiến tranh. Thế là Giôn đã làm cho nhân dân Mỹ chết người, hại của. Vì vậy, nhân dân Mỹ phải chống chiến tranh"[1].

Người Việt thường dùng từ "bợm" để chỉ những kẻ xấu, bỉ ổi, đáng khinh nhưng lại có khả năng che giấu hành vi xấu của mình, có khả năng đánh lừa mọi người, như kẻ trộm, kẻ lừa đảo, kẻ xỏ xiên... Tổng thống Mỹ Giônxơn bị Bác Hồ gọi là *bợm*, thì chỉ cần một từ này cũng đã làm bật ra chân tướng của Giônxơn, và không chỉ Giônxơn, còn là bản chất ăn cắp, ăn cướp của đế quốc Mỹ. Chỉ cần một từ mà tạo ra cả thế đứng của một dân tộc: tư thế chính nghĩa, tư cách chủ nhà, chủ nhân của dân tộc Việt sẵn sàng bảo vệ đất nước mình chống lại kẻ cướp; ngược lại là vị thế thảm hại của kẻ ăn trộm, ăn cướp - là đế quốc Mỹ. Thậm chí chỉ cần một từ này mà ảnh hưởng tới cả xu thế của thời đại: cần thấy những năm 50, 60 của thế kỷ XX, đế quốc Mỹ đang là con "ngoáo ộp" được cả thế giới nể sợ, nhất là ở những nước nghèo, chậm phát triển, mà bị Bác Hồ, lãnh tụ của một đất nước nhỏ bé, nghèo nàn, đang có chiến tranh gọi Tổng thống Mỹ là *bợm*, thì tức là "con hổ Mỹ" không còn là con hổ thật nữa mà trở thành "con hổ giấy".

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11, tr.497.

Mỉa mai những cái chết vô ích của lính Mỹ sang tham chiến ở Việt Nam, Người viết:

"Xác lính Mỹ thì trở về Hoa Kỳ. Đội "đăng ký mồ mả lính" của lục quân Mỹ làm việc rất bận rộn. Đúng như nghị sĩ Moxơ nói: Càng nhiều lính Mỹ sang Việt Nam, thì càng nhiều áo quan trở về Mỹ"[1].

Cách gọi *Đội "đăng ký mồ mả lính"* là cách nói thâm thúy, có ba ý nghĩa: một là sự chết nhiều của lính Mỹ. hai là nói tới sự vô cảm của lính Mỹ với lính Mỹ, ba là làm rõ ra tâm lý thất bại của người Mỹ.

"Đế quốc đang âm mưu gây lại chiến tranh ở Đông Dương và từ đó sẽ mở rộng ra các nước khác ở Đông - Nam Á. Vì vậy, gần đây đế quốc Mỹ, những phần tử thực dân Pháp phá hoại hiệp định đình chiến mớm lời cho một bọn lưu manh mất dạy luôn mồm hò hét "Bắc tiến", "diệt cộng"! Luận điệu này cũng chính là luận điệu đế quốc Mỹ mớm cho Lý Thừa Vãn ở Triều Tiên"[2].

"Mớm", "Mớm lời" chỉ được dân gian dùng để chỉ hành vi của người lớn, thường là cha mẹ dành cho trẻ con. Ở ví dụ này thì đế quốc Mỹ và thực dân Pháp "*mớm lời* cho một bọn lưu manh mất dạy", có nghĩa là đế quốc Mỹ và thực dân Pháp cũng "mất dạy" nốt, còn dĩ nhiên bọn lưu manh mất dạy luôn mồm hò hét "Bắc tiến", "diệt cộng" ở Việt Nam và "Lý Thừa Vãn ở Triều Tiên" là kẻ "mất dạy" rồi.

Đế quốc Mỹ là kẻ vừa ăn cướp vừa la làng. xâm lược Việt Nam nhưng lại nói là hành động chống lại sự xâm

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.12. tr.8.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.7, tr.484.

lăng của chủ nghĩa cộng sản. Để tuyên bố với thế giới về ý đồ "tốt đẹp" này, chúng bèn ra *Sách trắng*. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thẳng thắn bác bỏ luận điệu đê hèn này: "Là một văn kiện đen tối nhất, xấu xa và dơ bẩn nhất trong lịch sử. Đó chỉ là một bổ giấy lộn hôi tanh...

Nhưng bàn tay đẫm máu của đế quốc Mỹ không bưng bít được mặt trời sự thật. Mặt nạ gian dối của đế quốc Mỹ "vừa ăn cướp vừa la làng" đã bị cả thế giới lột trần"[1].

"Văn kiện đen tối nhất, xấu xa và dơ bẩn nhất trong lịch sử" nên nó chỉ là một *bổ giấy lộn hôi tanh* mà thôi!

Ẩn dụ phê bình, nhắc nhở gần với ngụ ngôn chính trị, có khi đó là lời nhắc nhở khéo, một sự phê bình kín đáo mà người đọc không thể hiểu ngay:

"*Trong khi chưa được gặp Chính phủ Pháp, tôi có dịp đi thăm một vùng nước Pháp, trông thấy phong cảnh tốt tươi, xét rõ nhân tình phong tục. Tôi đã ở qua xứ Basque. Dân ở đó tuy giữ trọn tiếng nói, văn chương và phong tục của họ, nhưng họ vẫn tự hào là dân Pháp. Các tỉnh Pháp khác nhau nhiều, nhiều đến nỗi làm cho thế giới lạ lùng, nhưng sự khác nhau đó không ngăn trở nước Pháp là một nước thống nhất. Mai sau, Liên bang Pháp quốc tụ họp những dân tộc tự do và khác nhau, sẽ làm cho thế giới ngạc nhiên về sự đoàn kết và thống nhất của nó*"[2].

Phải đặt đoạn văn này (trích trong *Nhật ký hành trình của Hồ Chủ tịch - bốn tháng sang Pháp*, ngày đầu tiên được ghi trong Nhật ký là ngày 31-5-1946, ngày cuối

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11, tr.403.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.4, tr.353.

cùng được ghi là ngày 11-8-1946) vào hoàn cảnh lịch sử: Tháng 5-1946 Hồ Chủ tịch dẫn đầu đoàn đại biểu nước ta sang Pháp ký Tạm ước 14-9 nổi tiếng. Mục đích của ta là "quyết đòi độc lập, quyết đòi thống nhất, nhưng quyết định ở trong khối Liên hiệp Pháp, đối với các hữu bang, từ trước đến giờ, vẫn theo một con đường thân thiện. Trước thế thì nay vẫn thế, không thay đổi"[1]. Đối chiếu với nội dung ví dụ trên chúng ta dễ thấy đó là lời nhắc khéo, ngầm một ý phê bình Chính phủ Pháp: "... *xứ Basque. Dân ở đó tuy giữ trọn tiếng nói, văn chương và phong tục của họ, nhưng họ vẫn tự hào là dân Pháp*", thế thì Việt Nam cũng như dân xứ Basque, Việt Nam sẽ được là một nước trong khối Liên hiệp Pháp, và "*Liên bang Pháp quốc tụ họp những dân tộc tự do và khác nhau, sẽ làm cho thế giới ngạc nhiên về sự đoàn kết và thống nhất của nó*".

Phê bình, nhắc nhở của Bác có tác dụng giáo dục cao, là bài học cho mỗi cán bộ, mỗi người dân:

"Tự phê bình rồi lại phải phê bình người khác nữa. Ví dụ: tôi làm điều xấu, các đồng chí trông thấy, phải phê bình cho tôi sửa chữa ngay. Nếu tôi có vết nhọ trên trán, các đồng chí trông thấy, lại lấy cớ "nể Cụ" không nói, là tôi mang nhọ mãi. Nhọ ở trên trán thì không quan trọng, nhưng nếu có vết nhọ ở trong óc, ở tinh thần, mà không nói cho người ta sửa tức là hại người"[2].

"Vết nhọ ở trên trán" là nghĩa đen nhưng "*vết nhọ ở trong óc, ở tinh thần*" là nghĩa ẩn dụ, để diễn tả những thói

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.4, tr.414.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.5, tr.224.

xấu. tật xấu đều có ở mỗi người nhưng ít khi biểu hiện ra bên ngoài nên khó biết, và dĩ nhiên ngay chính người có *vết nhọ ở trong óc* cũng khó biết, phải là đồng chí anh em của nhau mới có thể "nhìn" thấy, "nhìn thấy" "mà không nói cho người ta sửa tức là hại người", hại anh em đồng chí mình. Lời Bác Hồ dạy trong câu chuyện mang tính ẩn dụ dưới đây không dành riêng cho ai, cho thời nào mà dành cho tất cả mọi người, mọi thời, nhất là ở ngày hôm nay, đối với các cán bộ công chức, không kể có chức vụ cao hay thấp, không phân biệt việc nọ, việc kia:

"Thí dụ một cái đồng hồ, các cô, các chú thấy dây da đeo tay, cái trục máy, cái kính, cái kim, cái chữ và ở trong có bộ máy. Trong cái đồng hồ, có cái đứng, cái chạy, cái to, cái nhỏ, tất cả làm thành một bộ máy. Thiếu một cái đinh nhỏ, không thành bộ máy, bộ máy hỏng. Trong đồng hồ, có cái chạy, cái kim ngắn chạy lâu, cái kim dài chạy chóng, các chữ đứng mãi một chỗ. Các cô, các chú có thấy nhiệm vụ của mỗi bộ phận máy, hành động của mỗi bộ phận máy khác nhau không? Thí dụ đứng núi này, trông núi nọ, các chữ muốn chạy như kim, các kim muốn đứng một chỗ như chữ. Như vậy không thành bộ máy...

... Chúng ta tất cả mọi người, bất kỳ ở một chức vụ nào, cao hay thấp, to hay nhỏ, tất cả mọi người làm thành một bộ máy. Thiếu một người nào hay có một người làm không tròn nhiệm vụ là hỏng cả. Trong công tác có người làm công tác này, người làm công tác kia nên địa vị khác nhau, nhiệm vụ quan trọng khác nhau"[1].

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.7, tr.129-130.

Có những ẩn dụ dí dỏm, được Bác dùng để phê bình cán bộ mà ví dụ dưới đây là một minh hoạ. Một tiếng cười chế giễu vào sự thiếu hiểu biết, không làm đúng việc, ôm đồm công việc...:

"Có đội không ra sức bồi dưỡng cốt cán, việc gì cũng làm thay, tự mình làm chủ tịch đoàn, điều khiển các tổ khai hội. Hoặc viết giấy "gà" cho chủ tịch đoàn. Làm cho cốt cán ỷ lại và lúng túng, mà quần chúng thì không tin tưởng vào "chủ tịch 3 tay""[1].

"Chủ tịch 3 tay" là như thế nào? Đây là giải thích của Bác: "Nghĩa là cán bộ nấp sau lưng cốt cán thò tay qua nách cốt cán cầm giấy cho cốt cán đọc, nên quần chúng gọi là "chủ tịch 3 tay""[2]. Đúng là một tiếng cười, vui vẻ, hài hước, chế giễu nhẹ nhàng mà sâu sắc.

2. Ẩn dụ trong thơ

2.1. Ẩn dụ trong Nhật ký trong tù

Khảo sát tác phẩm *Nhật ký trong tù*, chúng tôi nhận thấy, ngoài các đại từ nhân xưng *dư*, *ngã*, Bác ít khi nhận mình là người tù mà tự coi mình là một lão phu, một vị tiên, một nhà thơ, một khanh tướng, một con rồng, một cánh chim... theo nghĩa ẩn dụ.

- "*Lão phu nguyên bất ái ngâm thi*" (***Khai quyển***);

- "*Ngục trung lưu trú tự do nhân*" (***Nhập Tĩnh Tây huyện ngục***);

- "*Tống dư nhập ngục tác gia tân*" (***Thế lộ nan***);

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.7. tr.423.

- "*Mộng kiến thừa long thiên thượng khứ*" (***Ngọ***);

- "*Tri phủ lung trung dã hữu tiên?*" (***Ngọ hậu***);

- "*Nguyệt tòng song khích khán thi gia*" (***Vọng nguyệt***);

- "*Nghịch phong hữu ý trở phi bằng*" (***Song thập nhật giải vãng Thiên Bảo***);

- "*Chinh nhân dĩ tại chinh đồ thượng,...*
Hành nhân thi hứng hốt gia nồng!" (***Tảo giải***);

- "*Nam nhi đáo thử diệc hào hùng!*" (***Giải trào***)...

Nhiều nhà nghiên cứu đã chỉ ra rất đúng rằng Bác Hồ tuy nằm trong ngục nhưng luôn tạo ra các cuộc vượt ngục về tinh thần. Bác coi vào tù không phải chịu thân tù giam hãm mà là khách quý trong tù (*Tống dư nhập ngục tác gia tân*), là vị tiên trong tù (*Tri phủ lung trung dã hữu tiên*), thậm chí vị tiên ấy còn cưỡi rồng (*Mộng kiến thừa long thiên thượng khứ*), là nhà thơ (*Nguyệt tòng song khích khán thi gia*), không còn là cuộc giải tù mà là chuyến du ngoạn của nhà thơ đi tìm thi hứng (*Hành nhân thi hứng hốt gia nồng*), là cánh chim bằng (*Nghịch phong hữu ý trở phi bằng*). Trong truyện ngụ ngôn của Trang Tử có câu: "*Bằng phi cửu vạn lý*", nghĩa là cánh chim bằng bay chín vạn dặm. Bác dùng hai chữ *phi bằng* lấy từ tích trên để nói lên ý chí, hoài bão của mình. Cả bài thơ *Giải trào* (*Pha trò*) là một ẩn dụ:

"Ăn cơm nhà nước, ở nhà công,
Lính tráng thay phiên đến hộ tòng:
Non nước dạo chơi tùy sở thích,
Làm trai như thế cũng hào hùng![1]".

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.3, tr.329.

Rõ ràng chúng ta không thấy hình ảnh người tù đâu mà đó là một người làm công việc nhà nước *Ăn cơm nhà nước, ở nhà công*, một bậc khanh tướng có *Lính tráng thay phiên để hộ tòng*, là một người tự do *Non nước dạo chơi tùy sở thích*. Và đúng như câu kết, đấy là bậc nam nhi có chí hào hùng *Làm trai như thế cũng hào hùng*. Một tiếng cười tự trào dầy khẩu khí của người anh hùng chí lớn vượt thoát ra khỏi môi trường tù ngục tối tăm. Tiếng cười ấy dựa trên hiện thực nhưng đối lập hẳn với hiện thực, người tù thì hẳn phải *Ăn cơm nhà nước, ở nhà công*; hẳn phải có quân lính coi ngục thay phiên nhau áp giải từ nơi này đến nơi khác. Nhờ phép ẩn dụ mà, người đọc vẫn hiểu có hiện thực ấy nhưng nó bị mờ đi, khuất lấp để nổi lên một chân dung tự họa của bậc nam nhi anh hùng chí lớn.

Tiếng cười ẩn dụ trong *Nhật ký trong tù* luôn là tiếng cười phủ nhận hiện thực để vươn tới một thế giới khác, thế giới của sự sang trọng, tự do, thế giới của nghệ thuật, thế giới của tình yêu thương, tôn trọng tuyệt đối giữa con người với con người:

"Mặc gấm, bạn tù đều khách quý,
Gảy đàn, trong ngục thảy tri âm"[1].

Không phải là cảnh ghẻ lở mọc loang lổ trên người tù, không phải là cảnh luôn tay gãi, cũng không phải là cảnh những tù nhân tiều tụy, ốm o vì đói ăn, khát uống, chịu rét, chịu cùm mà đó là nơi gặp gỡ của những bậc khách quý, tri âm cùng mặc áo gấm thêu hoa, cùng nhau gảy đàn

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.3, tr.349.

vui vẻ. Chúng tôi cho rằng, tìm hiểu không gian nghệ thuật trong *Nhật ký* không nên đi sâu vào lớp nghĩa đen, lớp nghĩa bề mặt miêu tả cảnh không gian tù đầy mà nên đi sâu hơn vào lớp nghĩa bóng, lớp nghĩa ẩn dụ. Ví dụ, nên tìm hiểu "mỹ thuật tiểu hàn lâm" trong câu: "*Hối thành mỹ thuật tiểu hàn lâm*" (*Vãn - Chiều hôm*), có nghĩa là một viện hàn lâm nhỏ về mỹ thuật. Người Choang ở huyện Tĩnh Tây là một bộ tộc giàu tâm hồn nghệ sĩ, yêu thích dân ca từ khúc nên câu "*Xứ xứ sơn ca dữ nhạc âm*" nên hiểu khắp mọi nơi, cả trong tù và ngoài tù đều rộn tiếng ca dân dã và tiếng nhạc. Nhà ngục không còn là nhà ngục nữa mà biến thành một viện hàn lâm nghệ thuật nhỏ. Tù nhân không còn là tù nhân nữa mà trở thành những nghệ sĩ.

Từ cái nhìn ẩn dụ sẽ cho phép chúng ta hiểu cái nhìn hài hước, lạc quan của chủ thể trữ tình, không phải là một túp lều tranh nghèo nàn, đơn sơ bên đường mà đấy chính là "tiệm rượu" (*Chúc than - Hàng cháo*); không phải là cảnh ban đêm khi ngủ bị cùm chân mà là một sự thưởng thức món "ngũ vị kê" - món gà nấu có năm vị (*Dạ túc Long Tuyền - Đêm ngủ ở Long Tuyền*)...

2.2. Ẩn dụ trong thơ tiếng Việt

Sức mạnh của so sánh là nhận thức, sức mạnh của ẩn dụ là biểu cảm. Không chỉ thơ trữ tình của Bác mới giàu ẩn dụ mà thơ trào phúng của Người cũng tác động mạnh vào cảm thụ ở người đọc nhờ khả năng diễn đạt tinh tế của phép nghệ thuật này.

Thơ tiếng Việt của Người là cả một thế giới ẩn dụ trào phúng.

Ngoài những ẩn dụ mang tính tố cáo sự ăn cướp, đàn áp dã man dân ta của thực dân Pháp, như dựng chân dung bị vật hóa của quan Toàn quyền Đờcu:

"Về Pháp, không cơm, e chết đói,
Ở đây, hút máu, béo ni-nu"

(Tặng Toàn quyền Đờcu)[1]

hay diễn tả cảnh dân ta bị hai thực dân đế quốc là Pháp và Nhật thi nhau bóc lột:

"Dân bị hai tròng vào một cổ"

(Tặng cụ Đinh Chương Dương)[2]

hoặc hình ảnh quân ta quân Mỹ hoàn toàn tương phản nhau:

"Uy danh lừng lẫy khắp năm châu
Đạn cối tuôn cho Mỹ bể đầu,
Thành đồng trống thắng lay Lầu trắng
Điện Biên, Mỹ chẳng phải chờ lâu!"[3].

chúng tôi rất chú ý tới ẩn dụ trong những bài thơ kêu gọi tuyên truyền của Bác thời kỳ đầu những năm 40 của thế kỷ XX.

Trước hết, cần xác định đối tượng kêu gọi, tuyên truyền của những bài thơ này là đại đa số quần chúng nhân dân, ở thời đó hầu hết chưa biết chữ. Mà mục đích của tuyên truyền là để người ta hiểu, tin, nghe theo, làm theo. Do vậy những ẩn dụ phải thể hiện hình ảnh cụ thể, chân thực, gần gũi. Đó là câu chuyện về sợi chỉ, về hòn đá,

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.3, tr.240, 441.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11, tr.341.

chuyện về con cáo và tổ ong, về nhóm lửa,... Nhưng đặc sắc của ẩn dụ Hồ Chí Minh không phải là ở đó mà ở sự *phát hiện, liên tưởng* đảm bảo tốt yêu cầu của một ẩn dụ nghệ thuật mới mẻ, không sáo mòn, không nhạt; trái lại, luôn dược tăng cường, bổ sung chất biểu cảm hấp dẫn, mời gọi. Ai cũng biết sợi bông thì "yếu ớt vô cùng", đến khi xe thành sợi chỉ thì "càng dài lại càng mỏng manh" rồi dệt thành tấm vải thì dĩ nhiên "đố ai bứt xé cho ra". Đó là quy luật tự nhiên chưa phải là sáng tạo, nhưng đến khi có một liên tưởng bất ngờ: *Đó là lực lượng, đó là vẻ vang* thì không phải ai cũng có phát hiện này, phải là một tầm lãnh tụ kiệt xuất của số đông luôn quan tâm tới sự tập hợp lực lượng mới có thể nhìn thấy cái lớn đoàn kết cách mạng từ trong cái nhỏ là sợi chỉ. Nếu xét theo tiêu chí ngắn gọn, hàm súc, nói được nhiều nhất trong một lượng ngôn từ ít nhất của thể loại thơ thì bài *Ca sợi chỉ* sẽ dừng lại ở câu *Đó là lực lượng, đó là vẻ vang*, nhưng vì đối tượng là số đông quần chúng chưa biết chữ nên bài thơ phải có bốn câu cuối nói rõ ra, thật thà, hồn hậu. Tương tự như vậy là chuyện một người không nhắc được nhưng nhiều người sẽ nhắc được hòn đá to..., nhưng đến khổ thơ: *Biết đồng sức/Biết đồng lòng/Việc gì khó/Làm cũng xong* thì phải là lời của người có tầm hiểu biết xa rộng, từng trải. Các chữ *đồng sức, đồng lòng* rất đắt, có nghĩa chung sức, chung lòng, cùng sức, cùng lòng, cùng quyết tâm, cùng biết dùng sức đúng lúc, đúng chỗ. Bài thơ nếu dừng lại ở đây thì quả là khó hiểu với số đông nên có thêm hai khổ cuối nói về việc toàn dân đồng sức, đồng lòng đánh giặc Nhật, Pháp. Bài thơ *Con cáo và tổ ong* là một câu chuyện

ngụ ngôn có nhân vật, có cốt truyện, là tình huống tương phản giữa con cáo già ăn trộm mật và đàn ong quyết bảo vệ tổ. Câu chuyện dí dỏm, hài hước ở lối miêu tả cảnh con cáo già khôn ngoan, lọc lõi bị đàn ong "kéo nhau xúm lại vây tròn" mà "châm đầu, châm mắt" đau quá phải bỏ chạy...

Những phát hiện liên tưởng độc đáo của tác giả là từ những sự vật, những chuyện rất bình thường, rất đỗi thân quen, gần gũi, tưởng chừng không thể là thi liệu để tạo thành chất thơ nhưng qua cái nhìn hóm hỉnh, hài hước của một nhà thơ trào phúng kết hợp với nhãn quan chiến lược chính trị sắc sảo của nhà cách mạng vĩ đại, đã trở thành những bài học quan trọng nhất, cơ bản nhất, cần thiết nhất, quyết định nhất của một cuộc cách mạng. *Ca sợi chỉ, Hòn đá, Con cáo và tổ ong* là bài học về đoàn kết; *Chơi giăng* là bài học về tổ chức, *Nhóm lửa* là bài học về bước khởi đầu... Không ngẫu nhiên những bài thơ này ra đời gần nhau trong năm mang tính bản lề của cách mạng Việt Nam - năm 1942.

X

SO SÁNH TRÀO PHÚNG

So sánh, đối chiếu luôn là một phương thức mạnh của nghệ thuật nhằm mục đích làm nổi bật đặc điểm, thuộc tính của sự vật, hiện tượng này qua đặc điểm, thuộc tính của sự vật, hiện tượng kia, từ đó để dễ dàng phân biệt các sự vật. Nhờ phép so sánh mà dễ gợi ra những hình ảnh cụ thể, dễ gợi ra những cảm xúc thẩm mỹ trong nhận thức của người đọc. Nhà trào phúng Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã tận dụng thế mạnh của phương thức nghệ thuật này để tạo ra tiếng cười đặc biệt, đa dạng, phong phú, hấp dẫn về hình thức, sâu sắc, bén nhọn, chua cay về nội dung. Chúng tôi nhận thấy Người thường hay sử dụng ba nhóm so sánh dưới đây, dĩ nhiên, cách phân loại này chỉ là ước lệ vì đường biên giữa các nhóm này không rõ ràng, thậm chí còn có xu hướng xuyên thấm lẫn nhau, bổ sung cho nhau tùy thuộc vào cung bậc của tiếng cười.

1. So sánh vật hoá

Chúng tôi dùng khái niệm *so sánh vật hoá* để tìm hiểu nhóm so sánh có *cái được so sánh* thường là loài vật, con vật, đồ vật, do vậy *cái so sánh* luôn bị vật hoá. Ví dụ:

"Chủ nghĩa tư bản là một con đỉa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở các thuộc địa. Nếu người ta muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu người ta chỉ cắt một vòi thôi, thì cái vòi kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản; con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt lại sẽ mọc ra"[1]. Con đỉa, dù ở đất nước nào cũng luôn là biểu tượng cho cái xấu, tanh tưởi, sự ăn bám, ký sinh, nhưng để giết nó thì không hề dễ dàng vì đỉa là động vật thân mềm, dai, sống rất dai ở dưới nước. Bác Hồ dùng hình tượng con đỉa để chỉ chủ nghĩa tư bản là một so sánh chính xác, đắt giá. Thuộc tính của con đỉa cũng là thuộc tính của chủ nghĩa tư bản là sự ăn bám, hút máu người, nếu là "đỉa đói" thì chúng luôn bằng mọi cách để hút máu, dù có phải chết. Con đỉa bình thường thì chỉ hút máu bằng một vòi còn "con đỉa" chủ nghĩa tư bản lại hút máu bằng cả hai vòi, vì thế mà chúng háu ăn, dai dẳng, tham lam hơn con đỉa thật nhiều. Để giết nó, chỉ có một cách là cắt cả hai vòi. Đấy chính là sứ mạng của giai cấp vô sản ở cả chính quốc lẫn thuộc địa. Muốn thế họ phải đoàn kết lại. Giá trị của hình tượng ở ví dụ này vượt lên trên một so sánh nghệ thuật để vươn tới một tầm phổ quát: vạch ra bản chất tham lam, tàn bạo của chủ nghĩa tư bản, đồng thời kêu gọi sự đoàn kết của vô sản toàn thế giới.

Để chỉ bản tính tham lam, nham hiểm, nhiều mánh khoé vơ vét của "nghề ăn cướp thực dân", có lẽ không hình ảnh nào diễn tả chính xác hơn hình tượng *con bạch tuộc*:

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.298.

"Để hút đến giọt máu cuối cùng của dất nước khốn khổ chúng tôi, nghề ăn cướp thực dân như con bạch tuộc, đang xiết chặt bằng nhiều cái vòi hút độc quyền không biết chán: độc quyền muối, độc quyền rượu, độc quyền thuốc phiện, v.v..

Ông Combane, một nhà thám hiểm Pháp viết: Nói về các món độc quyền, người ta có thể hình dung Đông Dương như một con nai béo đẹp bị trói chặt tàn nhẫn và đang hấp hối dưới những cái mỏ quắm của bầy diều hâu rỉa móc mãi không biết chán"[1]. Một hình ảnh gây chú ý: "một con nai béo đẹp bị trói chặt tàn nhẫn". Con nai vốn đã hiền lành lại còn bị trói chặt thì càng không có cách gì tự cứu mình, đành chịu "hấp hối dưới những cái mỏ quắm của bầy diều hâu rỉa móc mãi không biết chán". Một hình tượng báo động khẩn cấp về sự diệt vong bởi chủ nghĩa thực dân trên xứ Đông Dương không có gì để tự vệ, không có ai bênh vực, và càng không biết tự cứu mình.

"Như lệ thường, quan cầm theo một cái gậy to tướng, rồi bỗng dưng vô cớ, quan xông vào đám người khốn khổ ấy, như con thú dữ, đánh túi bụi, tàn nhẫn không tưởng tượng được, vừa đánh vừa chửi họ là đồ lười"[2]. Viên quan được so sánh "như con thú dữ", ba chữ "như lệ thường" đặt ở ngay đầu câu như muốn nói: quan "như con thú dữ" là chuyện... thường ngày.

"Trên tàu biển, người Đông Dương chen chúc như những con vật trong những khoang thiếu không khí, không có

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.377.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.50.

ánh sáng. Chúng cho họ ăn uống chẳng là bao. Người ốm bị ném xuống biển "để khỏi lây sang những người khác". Họ luôn bị những người mang súng canh giữ. Tới các đảo, họ bị giam trong một trại, tức là một cái chợ; chủ đồn điền đến xem họ, chọn và mua một đầu người với giá bao nhiêu đó"[1]. Cả đoạn chỉ có một so sánh: "như những con vật" còn những câu sau đóng vai trò bổ ngữ cho so sánh này: vì là loài vật nên bị cho "ăn uống chẳng là bao", bị "ném xuống biển", và bị đưa vào một cái chợ để... bán! Phận người nô lệ là như thế!

"Chính Toàn quyền Varen, một đảng viên xã hội, đã cướp không hàng chục nghìn hécta đất của nông dân đem cho bạn nó; chính viên đội Đuyruýt đã bắt phạm nhân tự đào lấy mồ, đánh chết họ như đánh chó rồi đem chôn cất những người đang còn sống; một tên cai mỏ than ở Bắc Kỳ, đã làm chết một anh thợ bằng cách đánh anh gãy hai chiếc xương sườn vì anh đã dám coi thường nó. Đối với những tên sát nhân ấy, tòa án đã cho đứa thứ nhất vô tội, kết án đứa thứ hai hai tháng tù treo. Thật đúng là một thứ công lý chính tông! Đương nhiên cướp của giết người đối với bọn thực dân cá mập là những điều hợp pháp! Chúng ta không có đủ thì giờ kể hết tội ác của bọn côn đồ ấy. Chúng ta chỉ cần nói rằng đế quốc Pháp với quân lính của chúng đã coi tính mạng người Đông Dương như cỏ rác, muốn thì chúng tước đoạt của cải, thích thì chúng bắn giết"[2]. Ở ví dụ này có hai so sánh vật hoá: "... đánh chết họ *như đánh chó*", ".. coi tính mạng người Đông Dương *như cỏ rác*" đã làm toát lên

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.247, 363-364.

ba ý nghĩa: chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa phi nhân tính, những tên tư bản là những kẻ mất hết tính người; chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa phản tiến bộ, phản văn minh, phản công bằng, kẻ sát nhân lại là kẻ vô tội; người bị bóc lột bởi chủ nghĩa tư bản bị coi như con chó, như cỏ rác.

Thời Nguyễn Ái Quốc hoạt động ở Pháp luôn bị bọn mật thám theo dõi, Người gọi chúng là "bầy sói":

"Sáng hôm sau, tôi đang đi dạo trước hội trường, bỗng có một bọn mật thám Pháp ập lại. Hống hách như bầy sói vây được mồi, chúng hỏi tôi: "Anh có giấy tờ không?". Tôi chưa kịp trả lời, thì một đồng chí vừa chạy lại vừa nói to: "Cái gì đấy! Cái gì đấy!". Bốn, năm đồng chí nữa cũng chạy tới, giàn thành một cái hàng rào ngăn giữa lũ mật thám và tôi. Lợi dụng lúc đó, tôi rút lui có trật tự vào nhà. Còn lũ mật thám thì cúp đuôi chuồn ra cửa"[1]. Loài sói có một đặc điểm vừa khôn ngoan lọc lõi, vừa hiểm ác lại nhanh nhẹn, chúng có khả năng đánh hơi cực nhạy... Những nét nghĩa ấy rất gần gũi với đặc điểm mật thám Pháp, kể cả khi không bắt được mồi, chó sói cũng "cúp đuôi", như mật thám Pháp vậy!

"Đế quốc Mỹ và lũ tay sai đang cùng người miền Nam đánh người miền Nam. Chúng đẩy binh sĩ tỉnh này đi giết hại nhân dân tỉnh kia. Chúng đẩy anh em vào tội lỗi "nồi da nấu thịt". Và bản thân anh em cũng bị bọn Mỹ ngược đãi, xem khinh: lương của chó ngao Mỹ nhiều gấp bội lương của người lính miền Nam!"[2]. Một điều tưởng phi lý mà có thật:

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10, tr.238.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11, tr.201.

"lương của chó ngao Mỹ nhiều gấp bội lương của người lính miền Nam!", phi lý vì "chó" làm gì biết tiêu tiền lương, có thật vì tiền nuôi dạy chó của Mỹ đúng là "nhiều gấp bội lương của người lính miền Nam!". Đúng là phận người nô lệ đi làm tay sai cho Mỹ thật không bằng phận chó!

"Như con thú dữ đang giãy chết, càng thất bại giặc Mỹ càng hung hăng. Ở *miền Nam*, chúng định đưa vào 40 vạn lính Mỹ. Đồng thời chúng đã mua sẵn ở Nhật Bản 40 vạn cái bao tải để bỏ xác lính Mỹ chết"[1]. Một so sánh vừa đúng về mặt ý nghĩa nội dung, vừa chính xác về mặt lôgích hình thức văn bản. Giặc Mỹ "như con thú dữ" nên hết sức hung hăng, sẵn sàng đưa vào miền Nam "40 vạn lính Mỹ" (đúng về mặt ý nghĩa nội dung), nhưng cũng là "như con thú dữ đang giãy chết" nên "chúng đã mua sẵn ở Nhật Bản 40 vạn cái bao tải để bỏ xác lính Mỹ chết" (chính xác về mặt lôgích hình thức văn bản: Mỹ biết là sẽ chết *(đang giãy chết)* nên phải đặt mua bao tải đựng xác chết).

Một lãnh tụ da đen đã nói: "Ở nước Mỹ, con chó còn có nhiều quyền lợi hơn dân Mỹ da đen... Lịch sử nước Mỹ là một pho lịch sử dân Mỹ da đen bị hành hạ như ngựa trâu, một pho lịch sử xấu xa nhất, dã man nhất!""[2]. Trong ví dụ này hình ảnh người dân da đen Mỹ hiện lên thật thảm hại, quyền sống của họ không được như con chó; chịu sống kiếp ngựa trâu. Chính điều ấy góp phần nói lên: Lịch sử nước Mỹ là một pho lịch sử xấu xa nhất, dã man nhất!

So sánh vật hoá dưới dây Người nói về những người thiếu tiến bộ trong Đảng. Họ đối với những người có

---

1. 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.12, tr.102, 123.

khuyết điểm và sai lầm "như đối với hổ mang, thuồng luồng", nghĩa là họ coi những người có khuyết điểm dữ như rắn độc, thuồng luồng. "Họ đòi phải đuổi bọn kia ra khỏi Đảng ngay. Nếu Đảng không làm như thế thì họ cho rằng: Thôi, hỏng hết rồi! Do đó, họ đâm ra chán nản, thất vọng. Hoặc họ không làm gì nữa hết. Thậm chí họ bỏ Đảng. Đó là thái độ những người *máy móc quá*. Đó cũng là bệnh "chủ quan"[1]. Qua cách phê phán những kẻ có bệnh chủ quan này đã toát lên tinh thần nhân ái của Người: phải biết nâng đỡ, dìu dắt những người có khuyết điểm và sai lầm để cùng nhau tiến bộ.

Không phải bất cứ so sánh vật hoá nào Bác cũng đều nhằm mục đích phê phán, mỉa mai chế giễu, mà có so sánh tuy là tiếng cười nhưng với địch là đả kích, còn đối với quân ta thì là để diễn tả cái thế phát triển, thế thắng: "Ta như con voi non càng đánh càng mạnh. Địch như con trâu điên càng đánh càng kiệt sức. Đến một lúc nào đó thì nhất định con voi non sẽ quật ngã con trâu điên"[2].

2. So sánh ngụ ngôn, thành ngữ, tục ngữ

Bác thích dùng ngụ ngôn, có thể do thể loại văn học này có đặc trưng ngắn gọn, sâu sắc, nhiều ẩn ý nên hợp với phong cách văn chương của Người. Đây là một ví dụ về so sánh ngụ ngôn:

"Hãy nói đến vụ âm mưu gần đây nhất. Trong khi ở mẫu

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.5, tr.264.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang: *Bác Hồ với Tuyên Quang*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.198-199.

quốc có một vụ âm mưu bônsêvích nổi tiếng thì ở Đông Dương các ngài thực dân cũng muốn có một vụ âm mưu tương tự và... cuối cùng các ngài ấy cũng nặn ra một vụ âm mưu thật sự, chẳng khác nào như trong câu chuyện ngụ ngôn con nhái muốn *phình to bụng như con bò*"[1]. Đó là câu chuyện ngụ ngôn của La Phôngten: một con nhái nhìn thấy con bò to hơn mình liền cố sức phình bụng để to bằng con bò, rốt cuộc nhái vỡ bụng mà chết. Tác giả chỉ so sánh "một vụ âm mưu" với câu chuyện ngụ ngôn nhưng người đọc sẽ hiểu ngay kết cục của nó: câu chuyện bịa đặt âm mưu "bônsêvích" nọ cũng như con nhái vỡ bụng kia, tức là vì không có sự thật, dựa vào ảo tưởng nên thất bại, lại để cho mọi người chê cười.

"Trái lại, giống như con chó trong truyện ngụ ngôn, họ lại thích đeo cái vòng cổ để kiếm miếng xương của chủ"[2]. Một sự phê phán đích đáng tâm lý nô lệ thảm hại ở những người "thuộc giai cấp tư sản bản xứ". Một so sánh vật hoá có ý nghĩa mang tầm thức tỉnh nhân dân các nước thuộc địa: phải biết tìm ra con đường giải phóng dân tộc.

"- *Nóng nảy* là việc gì cũng chủ quan, không điều tra nghiên cứu kỹ lưỡng, vội vàng, muốn làm cho mau, làm ẩu. Thiếu kiên nhẫn, thiếu tinh thần chịu khó.

Như người nông dân nọ: muốn lúa mau cao mau tốt bèn nắm lúa nhổ lên!

Làm việc mà nóng nảy, thì nhất định thất bại"[3]. Có một ngụ ngôn trào phúng phê phán những người hay sốt ruột,

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.38, 64.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.7, tr.170.

nóng nảy, không nắm được quy luật vận động biện chứng của sự vật, thậm chí cùng không hiểu ngay cả việc mình làm sẽ mang lại điều gì. Ngụ ngôn ấy được Bác Hồ tóm tắt trong một câu văn: "Như người nông dân nọ: muốn lúa mau cao mau tốt bèn nắm lúa nhổ lên!". Một sự vận dụng ngụ ngôn thật "dắc địa", sâu sắc hơn là Người hiểu bản chất câu chuyện ngụ ngôn ấy và phân tích để mọi người hiểu: "*Nóng nảy* là việc gì cũng chủ quan...".

"Bị thua to và sa lầy ở miền Nam, chúng muốn mở rộng chiến tranh đến miền Bắc hòng gỡ thế bí. Như thế khác nào con chó sói hai chân sau dã bị kẹt vào cạm bẫy, muốn thò cả hai chân trước vào cạm bẫy nữa để giải thoát cho hai chân sau! Thật là ngu xuẩn!"[1]. So sánh này không chỉ đúng với tính cách mà còn đúng với cả hoàn cảnh giữa cái so sánh và cái được so sánh. So sánh bọn xâm lược Mỹ với chó sói là chính xác về bản chất: hống hách, hung dữ, hiểm độc, sẵn sàng ăn thịt cả đồng loại... Nhưng so sánh này còn chính xác hơn, mỉa mai cay độc về tình cảnh của đế quốc Mỹ lúc này: "đã điên cuồng lại thêm ngu ngốc, luống cuống"[2]. Không thể tìm ra một ví dụ nào diễn đạt đúng hơn hoàn cảnh của đế quốc Mỹ như ngụ ngôn về con sói: "khác nào con chó sói hai chân sau dã bị kẹt vào cạm bẫy, muốn thò cả hai chân trước vào cạm bẫy nữa để giải thoát cho hai chân sau!".

Chúng tôi xin chuyển qua những ví dụ về so sánh tục ngữ, thành ngữ, dĩ nhiên là những ví dụ mang sắc thái trào phúng. Thành ngữ người Việt có câu: "*Gà què ăn quẩn*

---

1. 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11, tr.404.

cối xay" để chỉ những hạng người có tầm nhìn hạn hẹp, không có năng lực phân biệt đúng sai do thiếu hiểu biết. Nguyễn Ái Quốc dùng thành ngữ này thật đúng chỗ:

"Với quan lại, thư ký và thông ngôn, họ miễn cưỡng phục vụ người Pháp. Bị chìm đắm trong bóng tối ngu dốt từ nhỏ, họ không bao giờ có thể tự trau dồi kinh điển hay tri giác được những tiến bộ của nhân loại qua việc đọc báo chí. Họ không biết vì sao có kẻ sung sướng, lại có kẻ nô lệ khổ sở. Họ giống như những con gà quẻ chỉ ăn quẩn cối xay; họ không có chút nỗ lực nào nên đành bằng lòng với thứ thức ăn mà kẻ khác đem cho họ"[1]. Vì là "gà quẻ" nên không thể đi ăn xa, đành quanh quẩn những nơi gần, chấp nhận cảnh có gì ăn nấy, thật đúng với hạng người là dân bản xứ cam phận làm tay sai cho Pháp, chấp nhận kiếp nô lệ để có miếng ăn do kẻ khác bố thí.

"Các ngài quân nhân Mỹ "to" gan như cáy, chưa tối đã rúc xuống hầm"[2]. Bác Hồ đã mượn thành ngữ "nhát như cáy" của người Việt để chỉ hành động đáng xấu hổ của lính Mỹ. Các chữ "các ngài quân nhân Mỹ" hầu hết là từ Hán Việt sang trọng, lính Mỹ lại "to" gan mà "chưa tối đã rúc xuống hầm". Cấu trúc câu tương phản gay gắt đã bật ra cái ý mỉa mai vào tính "yêng hùng" của quân đội Mỹ. Cáy là loại động vật sống ở vùng nước lợ, có đặc điểm là rất nhát, thấy bóng người là chui tọt vào lỗ của chúng. Lính Mỹ cũng hệt như cáy vậy, rất sợ bóng đêm, cáy thì chui vào lỗ, còn "các ngài quân nhân Mỹ" lại "rúc xuống hầm".

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.2, tr.442.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.11, tr.297.

So sánh của Bác Hồ luôn luôn chính xác để nêu lên bản chất của đối tượng đáng cười.

"Tháng 10-1957, quả vệ tinh đầu tiên của Liên Xô bay vút lên trời, rồi bay quanh quả đất. Thiên hạ đều vui mừng. Nhưng cả nước Mỹ thì âu sầu hoảng hốt. Vì bộ máy tuyên truyền của Mỹ luôn luôn rêu rao khoa học kỹ thuật của Liên Xô rất lạc hậu! Đùng một cái, quả vệ tinh Liên Xô làm cho nhân dân Mỹ giật mình tỉnh dậy và họ nguyền rủa bọn thống trị "các anh là một đàn lừa!". Còn bọn thống trị thì cứ giương hai mắt ếch"[1]. Khó tìm ra một so sánh vật hoá nào hay hơn, chính xác hơn để diễn tả cái ý "ngu như lừa" của bọn thống trị, cái ý tiếc và bất lực trước thành công của người khác (nhất là đối với bản chất hiếu chiến, hiếu thắng của mình thì đế quốc Mỹ lại càng tức tối) ở thành ngữ "giương hai mắt ếch". Thành ngữ phương Tây: "ngu như lừa" thật đúng với lời nguyền rủa bọn thống trị của nhân dân Mỹ. Dưới đây là những lời Bác dạy ngành công an:

"Địch là bọn ma quỷ, chỉ ăn hiếp được người yếu bóng vía; ta sơ hở nó mới phá hoại được...

Đánh địch phải đánh cho đúng, như "đánh rắn phải đánh dập đầu". Cần phải điều tra nghiên cứu kỹ càng, cẩn thận..."[2]. Mảnh đoạn trên Bác nói về địch, "địch là bọn ma quỷ". Trong tín ngưỡng người Việt ma quỷ vô hình vô ảnh, hay dọa những người yếu bóng vía, làm tình làm tội họ. Bác Hồ đã hiểu sâu sắc tín ngưỡng này, nên có cách ví

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10, tr.507.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.8, tr.119.

von, liên tưởng và phân tích rất thuyết phục cả cái so sánh và cái được so sánh: "Địch là bọn ma quỷ, chỉ ăn hiếp được người yếu bóng vía; ta sợ hở nó mới phá hoại được". Mảnh đoạn sau Bác nói về phương pháp đánh dịch bằng thành ngữ: "Đánh địch phải đánh cho đúng, như "đánh rắn phải đánh dập đầu". Rắn là loài bò sát, có nộc độc chủ yếu tiết ra từ răng, cắn người dễ dẫn đến tử vong, nếu đánh rắn không đánh dập đầu thì nó vẫn có thể cắn lại người. Bác Hồ cũng mượn một tục ngữ rất thích hợp để nói đến bản chất của những kẻ "đại gian ác": "Tục ngữ có câu "có gan ăn cướp, có gan chịu đòn", những tên đại gian ác, có khi đánh mấy; chúng cũng không thú, có chứng cớ đầy đủ rõ ràng thì chúng phải nhận tội"[1]. Những lời dạy này, theo chúng tôi, sẽ luôn là "cẩm nang" cho ngành công an để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. So sánh tạo hình, gợi cảm

Văn chính luận của Bác rất giàu hình tượng, một trong những yếu tố để tạo nên đặc điểm này là Người thường có những so sánh tạo hình.

Ví dụ: "Về hành chính và pháp lý: cả một vực thẳm cách biệt người Âu với người bản xứ. Người Âu hưởng mọi tự do và ngự trị như người chủ tuyệt đối; còn người bản xứ thì bị bịt mõm và bị buộc dây dắt đi, chỉ có quyền phải phục tùng, không được kêu ca; vì nếu anh ta dám phản đối thì anh ta liền bị tuyên bố là kẻ phản nghịch hoặc là một tên cách mạng, và bị đối xử đúng với tội trạng ấy. Càng

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.8, tr.119.

khốn khổ hơn cho người bản xứ nào xuất ngoại để thoát khỏi cái chế độ dịu hiền ấy: gia quyến anh ta bị hành hạ; bản thân anh ta, nếu bị bắt, thì bị tù khổ sai hoặc bị đẩy lên máy chém"[1]. Ở ví dụ trên: "Người Au hưởng mọi tự do và ngự trị như người chủ tuyệt đối; còn người bản xứ thì bị bịt mõm và bị buộc dây dắt đi, chỉ có quyền phải phục tùng, không được kêu ca...", thì ở so sánh thứ nhất "như người chủ tuyệt đối" chưa có gì đặc biệt, nhưng chính nhờ nó mới có ẩn dụ tạo hình và rất gợi cảm: "người bản xứ thì bị bịt mõm và bị buộc dây dắt đi, chỉ có quyền phải phục tùng, không được kêu ca", chỉ có con vật mới ở trong tình trạng như vậy. Lời văn hướng tới cả hai đối tượng: mỉa mai sự phản nhân tính, thiếu tình người của chủ nghĩa tư bản; chua xót, ngậm ngùi cho thân phận nô lệ của người dân bản xứ.

"Trong giờ phút này, chỉ cần chúng ta đi qua miền Bắc nước Pháp là sẽ gặp ngay hàng ngàn người An Nam xấu số đương phải làm những công việc đào và đắp đất. Họ chẳng khác gì những đoàn người nô lệ tù đày thật sự, chỉ còn thiếu có xiềng xích ở chân mà thôi, bởi vì người ta không sợ họ bỏ trốn"[2]. Trong Chiến tranh thế giới thứ nhất, nước mẹ Đại Pháp đã đưa từ nước An Nam bảo hộ sang chính quốc "hơn 100 ngàn lao động và rất nhiều tiểu đoàn chiến đấu..."[3], số người này bị sung vào những đội quân phục vụ chiến tranh. Số người bỏ xác phơi thây trên đất Pháp không bao giờ trở về quê hương An Nam cũng lên tới "mấy chục ngàn"[4]. Lật lại lịch sử như thế để chúng

---

1, 2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.7, 14, 13, 13.

ta thấy so sánh trên của Nguyễn Ái Quốc là hoàn toàn chính xác: "Họ chẳng khác gì những đoàn người nô lệ tù đày thật sự".

Để có một so sánh đắt giá đòi hỏi nhà văn phải có vốn sống dồi dào, một năng lực liên tưởng phong phú, độc đáo. Trường hợp những so sánh của Nguyễn Ái Quốc đã đáp ứng tốt những yêu cầu ấy. Nếu không sẽ không thể có những so sánh như dưới đây:

"Này cô, hãy xem ông bác mình ép mía lấy đường theo cái kiểu nghìn năm xưa cũ của dân ta, thì cô nghĩ ra được cái cảnh xã hội ở đây nó thế nào. Có bao nhiêu nước ép ngon ngọt thì cứ tuôn cả ra một bên cối, còn bên kia thì chỉ có bã, bẹt ra, quắt lại. Đây cũng thế. Một bên là giàu sang và nhàn rỗi, một bên là cần cù và thiếu thốn. Lôi thôi và gầy guộc như ngón tay khoằm khoằm của con mụ phù thuỷ già, ống lò sưởi ở Épinét mùa hè thì um khói và mùa đông thì lại như tắt ngấm. Trông xa, nhà cửa khẳng khiu trong xóm giống y mặt người vậy, những bộ mặt người ngơ ngác mà cái bề mặt tiệm của một bác buôn giẻ rách hay của một hiệu thịt ướp lạnh thì làm ra dáng cái miệng móm, còn cửa sổ đã toác toạc thì dùng làm những con mắt nhèm những dử lại cận thị"[1]. Một so sánh thật độc đáo: cái máy ép mía và xã hội con người. Nếu ở máy ép mía là: "Có bao nhiêu nước ép ngon ngọt thì cứ tuôn cả ra một bén cối, còn bên kia thì chỉ có bã, bẹt ra, quắt lại" thì ở xã hội bất công bằng cũng tương tự: "Một bén là giàu sang và nhàn rỗi, một bên là cần cù và thiếu thốn". Để miêu tả cảnh

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.1, tr.70.

nghèo khổ khốn cùng ở xóm thợ nghèo, những so sánh thật đặc sắc: ống lò sưởi, trong cảnh nghèo cũng xấu xí và khó tính "lôi thôi và gầy guộc như ngón tay khoằm khoằm của con mụ phù thuỷ già".

"Khói thuốc dày đặc thoát ra từ tẩu vây lấy Xôra như hương thơm của những ông chồng chung thuỷ bao quanh thánh Giôdép"[1]. Theo truyền thuyết đạo Thiên Chúa, thánh Giôdép vốn xuất thân là một người thợ mộc, sau này lấy Mari làm vợ. Thời Mari còn là thiếu nữ có rất nhiều chàng trai đến dạm hỏi. Nhà Mari chọn rể bằng cách cho các chàng trai đặt một chiếc gậy của mình vào chung một chỗ, gậy của ai nở hoa thì người đó sẽ được lấy Mari. Chiếc gậy của chàng thợ mộc Giôdép nở hoa, thế là chàng được kết hôn cùng Mari. Họ cưới nhau, Mari được thần Gabrien báo cho biết nàng sẽ sinh ra Giêsu là con của Thượng đế và sẽ là Chúa Cứu thế. Chàng Jôdép thì mơ thấy mình được trao nhiệm vụ giữ Mari làm vợ còn Giêsu sẽ là con nuôi. Mari là mẹ nhưng vẫn là đồng trinh. Giôdép trở thành Thánh Giôdép, suốt đời là người chồng chung thủy của người vợ đồng trinh Mari mà con chiên luôn ngưỡng mộ gọi là Đức Mẹ Đồng Trinh Mari. So sánh "Khói thuốc dày đặc thoát ra từ tẩu vây lấy Xôra như hương thơm của những ông chồng chung thuỷ bao quanh thánh Giôdép" gợi bạn đọc nhớ về truyền thuyết ấy nhưng đặt trong ngữ cảnh câu chuyện của chàng Xôra ba hoa về "Viện Hàn lâm thuộc địa còn thiếu Ban... Đạo lý", thì nó lại mang một hàm ý mỉa mai "những ông chồng chung

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.164.

thuỷ" trong xã hội tư sản Pháp đâu có chịu cảnh như Thánh Giôdép, mà là ngược lại, chơi bời, trăng gió, phù phiếm,... như... khói thuốc vậy!

"Cậu không biết là cả Trường đại học Y khoa nhốn nháo cả lên vì cái bản tuyên ngôn khoa học của Cụ lớn à? "Ngài yêu quý nhiệm vụ đến quặn cả lòng. Niềm say đắm đối với nỗi cùng cực cao cả gắn những cơn sốt nóng của nó vào da thịt ngài. Nó hoà lửa của nó vào máu ngài. trong huyết quản ngài, cũng như vào đường gân ngài, thớ thịt ngài, cứ như chiếc áo lửa của Nétxuy bám lấy hông lấy cật"[1].

Cụ lớn (ngài) ở đây là Anbe Xarô, Bộ trưởng Bộ Thuộc địa trong Chính phủ Pháp, chúng ta chú ý tới phép so sánh: "*cứ như chiếc áo lửa của Nétxuy bám lấy hông lấy cật*". Theo thần thoại Hy Lạp, Nétxuy là một con vật đầu người mình ngựa (nhân mã) đã cướp nàng Đêjania, vợ của dũng sĩ Hécquyn nên bị Hécquyn dùng tên tẩm máu long xà bắn chết. Trước khi chết, Nétxuy bày cho Đêjania lấy máu của mình tẩm vào chiếc áo cho Hécquyn mặc nếu Hécquyn phản bội Đêjania. Quả nhiên về sau Hécquyn ruồng bỏ Đêjania để yêu nàng Iôn. Đêjania làm theo lời Nétxuy, Hécquyn mặc áo thì người nóng như lửa, chàng đau đớn, quằn quại, biết không thể tránh khỏi cái chết, chàng lên núi Etna lập giàn lửa, tự thiêu. Hiểu truyền thuyết này như vậy chúng ta lại thấy ý mỉa mai cay độc "Cụ lớn", thì ra những ngôn từ sáo rỗng, những tinh thần "cao cả", "đắm say" của ngài cũng chỉ là để... giết người mà thôi, và có khi giết chết chính cả ngài!

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.165.

"Anh hùng giả là những người có độ lượng nhỏ bé, như cái vỏ hến, một giọt nước cũng đủ đầy tràn. Khi có chút ít thành tích thì họ liền ra mặt "anh hùng""[1]. Những "anh hùng giả" được Bác so sánh mỉa mai thật đích đáng: "như cái vỏ hến". Vỏ hến có hình dáng vừa bé, vừa nông, là thứ vứt đi sau khi người ta đã luộc để lấy nhân thịt và nước luộc. "Anh hùng giả" thì cũng chỉ là thứ vứt đi mà thôi.

"Mặc dù chủ nghĩa thực dân kiểu Mỹ đang huênh hoang ở Đài Loan, Nam Triều Tiên, Nam Việt Nam... nhưng tiền đồ của nó chẳng khác nào cái pháo thăng thiên: ầm lên một lúc, rồi cũng bị dập tắt"[2]. Chủ nghĩa thực dân kiểu Mỹ được Bác so sánh thật gợi cảm với hình tượng "cái pháo thăng thiên". Pháo thăng thiên có đặc điểm là khi đốt nó luôn bay thẳng lên trời, đúng như Bác giải thích, nó "ầm lên một lúc, rồi cũng bị dập tắt". Lịch sử đã chứng minh "chủ nghĩa thực dân kiểu Mỹ... ở Đài Loan, Nam Triều Tiên, Nam Việt Nam... đúng như là "cái pháo thăng thiên" thật.

"Nước Việt Nam như là một ngôi nhà. Nhân dân Việt Nam là người chủ nhà. Giặc Mỹ là lũ ăn cướp xông vào nhà người ta. Lũ cướp tự cho chúng có quyền chiếm lấy ngôi nhà, giải quyết mọi việc trong nhà, xử trí tính mạng của những người nhà; nếu họ chống cự thì chúng khủng bố, tra tấn, giết chết họ; chúng đập phá đồ đạc..."[3]. So sánh này Bác phỏng theo ý của Quốc trưởng Nôrôđôm Xihanúc để

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.7, tr.167.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.12, tr.553.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.12, tr.42.

tranh thủ sự đồng tình của dư luận quốc tế. Một so sánh lên án, đả kích tội ác của giặc Mỹ xâm lược đã đi ngược lại chân lý thông thường, chà đạp trắng trợn quyền sống, quyền tự do, quyền dân chủ của nhân dân Việt Nam.

"Tổng Zoon vẫn không chịu thừa nhận *đế quốc Mỹ là kẻ xâm lược*, mà cứ khư khư vu khống miền Bắc Việt Nam xâm lược miền Nam Việt Nam. Như vậy khác nào nói Mỹ bên này sông Mítxítxipi xâm lược Mỹ bên kia sông Mítxítxipi"[1]. Một so sánh hiển nhiên, nước Mỹ là một quốc gia thống nhất, sông Mítxítxipi chia tự nhiên thành hai phần của nước Mỹ. Việt Nam cũng vậy, là một thể thống nhất, sông Bến Hải ngăn chia tự nhiên hai miền Nam Bắc. Thế mà "Tổng Zoon... cứ khư khư vu khống miền Bắc Việt Nam xâm lược miền Nam Việt Nam", thật chẳng khác gì nói rằng: "Mỹ bên này sông Mítxítxipi xâm lược Mỹ bên kia sông Mítxítxipi". Một lập luận không thể bác bỏ! Một tiếng cười làm rõ ra sự thật!

"Mấy cháu này bé như cái hột mít thế này mà học lớp sáu rồi, thế là các cháu học cao hơn Bác lúc đang còn trẻ. Còn cháu này, cụt cả hai tay thế mà vẫn cố gắng học. Bây giờ cháu học lớp mấy rồi? Không có tay mà cháu vừa viết tốt lại làm được cả những việc trong nhà. Thế là chẳng những các cháu được tuyên dương lần này là anh hùng mà đây là các anh hùng tương lai đấy. Việt Nam ta là dân tộc anh hùng"[2]. Bác vận dụng một khẩu ngữ quen thuộc của người Việt "bé như cái hột mít" tạo ra tiếng cười dí dỏm, thân thuộc xoá đi khoảng cách giữa một vị Chủ tịch nước

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.12, tr.88, 190.

với các cháu thiếu nhi. Đồng thời là một sự động viên, khích lệ các cháu vươn lên khắc phục mọi khó khăn để học tập, lao động tốt.

Bác Hồ cũng dùng phép so sánh trào phúng trong thơ. Hầu hết những so sánh này đều mang mục đích nghệ thuật tạo hình gợi cảm. Chúng tôi chia thành ba nhóm: dùng để mỉa mai, đả kích, châm biếm, phê phán; để tạo ra tiếng cười vui; để kêu gọi mọi người đoàn kết. Ngoài những so sánh mang tính khuôn mẫu quen thuộc, như qua việc tả cái cùm để tố cáo chế độ nhà tù hà khắc: "Miệng đói dữ tợn như một hung thần" (*Cái cùm*); chế giễu kẻ có gan chơi bạc ngoài đời nhưng nhu nhược ở trong tù: "Gan đánh bạc to như trời mà mật thì nhỏ như cái kim" (*Bạn tù họ Mạc*) vạch trần nỗi đói khổ của tù nhân trong ngục Điền Đông: "Củi đắt như quế, gạo như châu" (*Điền Đông*)... chúng tôi nhận thấy các so sánh mỉa mai, đả kích, châm biếm đều có xu hướng *cụ thể hóa*. Ở trong ngục người tù phải làm bạn với muỗi với rệp:

"Rệp bò ngang dọc như xe cóc,
Muỗi lượn hung hăng tựa máy bay"

(*Đêm thu*)[1].

Tù nhân bị cấm cố trong lao, chân bị cùm, nên:

"Nghỉ lâu, chân tựa bông mềm nhũn,
Đi thử, hôm nay muốn ngã quay"

(*Được lệnh trên cho đi lại ngoài buồng giam*)[2].

Và bị giải đi giải lại trong thân phận tù nhân. Một cảnh ngộ oái oăm: *Cảnh binh khiêng lợn cùng đi*:

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.3, tr.421, 419.

"Khiêng lợn, lính cùng đi một lối,
Ta thì người dắt, lợn người khiêng;
Con người coi rẻ hơn con lợn,
Chỉ tại người không có chủ quyền!"[1].

So sánh dựa trên một sự thật: cảnh binh sợ người tù bỏ trốn nên bắt tù nhân cổ phải mang cùm, chân thì bị xích, và dĩ nhiên là người tù bị dắt, còn con lợn phải khiêng vì nếu dắt đường xa sẽ rất khó đi, lợn lại bị gầy. Đúng là *Con người coi rẻ hơn con lợn*.

Tù nhân bị giải đi bằng thuyền, không bị dắt đi nhưng "chân bị treo lên giàn thuyền như tội hình treo cổ"[2]. Người tù bị giải đi cả ngày, cả tối, đi trong giá rét với gông cùm, xiềng xích:

"Gió sắc tựa gươm mài đá núi,
Rét như dùi nhọn chích cành cây"
(*Hoàng hôn*)[3]

Nếu ai chưa cảm nhận được cái gió, cái lạnh xứ trời Hoa thì qua phép so sánh trên sẽ hình dung được phần nào. Gió và rét như vậy nhưng tâm hồn người tù vẫn ấm áp tình người, tình đời, không hề buồn nản mà trái lại vẫn tin vui với cuộc sống: "*Chùa xa chuông giục người nhanh bước,/Trẻ dẫn trâu về tiếng sáo bay*"[4]. Đúng là một bản lĩnh phi thường!

Ở những bài thơ thể hiện nụ cười vui, dí dỏm, hóm hỉnh của Bác những hình tượng so sánh lại có xu hướng *thân mật hóa, ấm áp hóa, sang trọng hóa* một hoàn cảnh tù đày cô đơn, lạnh lẽo, một hiện thực thê thảm, tối tăm.

1, 2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.3, tr. 332, 334, 343, 343.

"Nhà lao mà giống tiểu gia đình,
Gạo, củi, muối, dầu tự sắm sanh;
Trước mỗi phòng giam bày một bếp,
Suốt ngày lụi hụi với cơm, canh"

(Nhà lao Quả Đức)[1]

So sánh này lại làm biến mất những không gian tù đày với gông cùm, xiềng xích để chỉ còn một không khí gia đình bận rộn mà vui, thân mật.

"Nhất nhật tại tù thiên thu tại ngoại", trong tù của chế độ phản động lại càng cay đắng bội phần, thảng hoặc Bác gặp được người tốt, trong thơ Người lại ấm áp tình người:

"Họ Ngũ trưởng khoa với họ Hoàng,
Thấy ta cùng cực động lòng thương;
Ân cần thăm hỏi và cứu giúp,
Như nắng bừng lên giữa giá sương".

(Khoa trưởng họ Ngũ, khoa viên họ Hoàng)[2]

Được đọc sách quý nhờ có người tặng, người tù cảm thấy như không còn trong tù mà được sống ở một chân trời khác, chân trời của niềm tin, trí tuệ, lý tưởng:

"Sách ngài Chủ nhiệm mới đưa sang,
Đọc đoạn, tinh thần chợt mở mang;
Còn vẳng bên tai lời lãnh tụ,
Chân trời một tiếng sấm rền vang".

(Chủ nhiệm họ Hầu tặng một bộ sách)[3]

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.3, tr. 312, 403, 418.

Không chấp nhận tư cách tù nhân nô lệ, người tù luôn có xu hướng vươn lên tư cách khanh tướng công hầu đầy uy quyền:

"Hôm nay xiềng sắt thay dây trói,
Mỗi bước leng keng tiếng ngọc rung;
Tuy bị tình nghi là gián điệp,
Mà như khanh tướng vẻ ung dung".

(*Đi Nam Ninh*)[1]

Không chấp nhận một hình hài ghẻ lở *phi nhân loại sinh hoạt*, người tù luôn có xu hướng sang trọng hóa bản thân mình, sang trọng hóa môi trường tù ngục vươn lên hàng *quý khách, tiên khách*:

"Đầy mình đỏ tím như hoa gấm,
Sột soạt luôn tay tựa gảy đàn;
Mặc gấm, bạn tù đều khách quý,
Gảy đàn, trong ngục thảy tri âm".

(*Ghẻ lở*)[2]

Sau này, khi tuổi đã cao lại ở cương vị Chủ tịch nước, thơ Bác Hồ lại được *trẻ trung hóa*:

"Sáu mươi tuổi hãy còn xuân chán,
So với ông Bành vẫn thiếu niên.
Ăn khỏe, ngủ ngon, làm việc khỏe,
Trần mà như thế kém gì tiên!"[3]

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.3, tr. 330, 349.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.6, tr. 55.

Có hai so sánh: tác giả so sánh chính mình - sáu mươi tuổi với ông Bành Tổ trong truyền thuyết dân gian sống tám trăm năm để khẳng định mình vẫn đang còn đầy sức sống (thiếu niên); so sánh cõi trần với cõi tiên để triết lý cõi trần này cũng chính là cõi tiên nếu con người ta sống hết mình, làm việc hết mình.

Ở mảng thơ kêu gọi, động viên toàn dân đoàn kết đấu tranh giành độc lập tự do, nghệ thuật so sánh trong thơ Bác tuân theo nguyên tắc *cụ thể hóa* để hướng mọi người về phía *tương lai, niềm tin, ánh sáng và hạnh phúc*. Bác kể chuyện *Con cáo và tổ ong* rồi kết luận:

"Ong kia yêu giống, yêu nòi,
Đồng tâm, hợp lực đuổi loài cáo đi.
Bây giờ ta thử so bì,
Ong còn đoàn kết, huống chi là người!
Nhật, Tây áp bức giống nòi,
Ta nên *đoàn kết* để đòi tự do"[1].

Bác kể chuyện "nhóm lửa" lúc đầu khó khăn rồi so sánh: "Việc cách mạng cũng là như thế, / Bước ban đầu là bước gian nan", nhưng khi lửa cách mạng đã cháy thì:

"Sẽ ồ ạt lan tràn khắp xứ,
Sẽ vùn vụt như tòa núi lửa,
Sẽ rầm rầm như ngọn thủy trào,
Sẽ kéo theo tất cả đồng bào..."

(*Nhóm lửa*)[2]

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.3, tr. 236, 239.

Các hình tượng được so sánh *tòa núi lửa, ngọn thủy trào* diễn tả thật chính xác về cường độ, cao độ sức mạnh, sức nóng, sức lan tỏa của cách mạng.

Nếu nhận xét về tinh thần lạc quan trong thơ Bác thì căn cứ vào nghệ thuật so sánh là có sức chinh phục hơn cả:

"Tin mừng thắng trận nở như hoa!" (*Mừng xuân 1967*)

"Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua,
Thắng trận tin vui khắp nước nhà" (*Mừng xuân 1968*).

"Mặt trời mới mọc đỏ như lửa
Muôn ánh hồng soi khắp thế gian" (*Trông thiên san*)

"Không bệnh là tiên sướng tuyệt trần" (*Không đề*).

"Má như táo chín, miệng như hoa" (*Bài thứ hai*)

"Quế Lâm phong cảnh tuyệt vời
(Như) thơ đan trong họa, họa cài trong thơ" (*Phong cảnh Quế Lâm*)...

XI

CHƠI CHỮ TRÀO PHÚNG*

Chơi chữ là một nghệ thuật độc đáo có từ xưa của người Việt. Đây là thú chơi trí tuệ, vừa rèn luyện kỹ năng sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, bất ngờ, hóm hỉnh vừa là một phương tiện để gây cười ở nhiều cung bậc: đả kích, chế giễu, vui nhộn, trào lộng... Hồ Chí Minh có một lối chơi chữ đặc sắc thể hiện là một nhà ngôn ngữ bậc thầy, điêu luyện, uyên bác.

1. Chơi chữ tiếng nước ngoài

1.1. Chơi chữ theo lối viết tắt

"Đây! Chế độ lính tình nguyện ấy được tiến hành như thế này: vị "chúa tỉnh"- mỗi viên công sứ ở Đông Dương quả là một vị "chúa tỉnh"- ra lệnh cho bọn quan lại dưới quyền, trong một thời hạn nhất định phải nộp cho đủ một số người nhất định. Bằng cách nào, điều đó không quan trọng. Các quan cứ liệu mà xoay xở. Mà cái ngón xoay xở kiểu D thì các ông tướng ấy thạo hết chỗ nói, nhất là xoay xở làm tiền"[1].

---

* Phần này chúng tôi dựa nhiều vào chú thích của người dịch, có đôi chỗ đối chiếu với bản tiếng Pháp - NTT.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.24.

"Xoay xở kiểu D", kiểu D, bản phiên âm là *Le système D*, D là âm tiết đầu của chữ *débrouillard* có nghĩa là xoay xở, tháo vát.

"S.D.N. (xin đọc là xagiét đê naxiông), chứ không phải xôxiêtê đê naxiông nói rằng Thần Tài chỉ cười duyên với một người giàu có"[1].

S.D.N. viết tắt của *Sagesse des nations*, đọc là *xagiét đê naxiông*, có nghĩa là *đạo lý cuộc sống*; S.D.N. viết tắt của *Société des nations*, đọc là *xôxiêtê đê naxiông*, có nghĩa là *Hội quốc liên*. Đoạn văn không liên quan gì đến Hội quốc liên nhưng viết tắt và được giải thích như vậy là một cách móc máy, một cách nói kháy, nói giễu đến Hội quốc liên (có tên tiếng Pháp như trên), vốn là một tổ chức quốc tế được thành lập năm 1919, hoạt động kéo dài đến khoảng thời gian giữa Chiến tranh thế giới thứ nhất và Chiến tranh thế giới thứ hai. Tổ chức này có tôn chỉ thực hiện những cam kết ký tại Hội nghị Hoà bình Pari năm 1919, với điều lệ là mục đích đấu tranh cho hoà bình, chống chiến tranh. Nhưng trên thực tế, Hội quốc liên đã dung túng các thế lực đế quốc, cổ vũ chiến tranh. Mà đối với Bác, những gì chống lại hoà bình thì đều đáng bị lên án, đả kích.

"Có một bác cai đến hỏi tiền công cho một người thợ của mình, thì một ông chủ nọ đã viết giấy trả lời như sau: "Bảo cái con lợn ấy lấy c... mà ăn, chỉ có món ấy là hợp với nó thôi"[2].

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.124, 66.

Chữ *c...*, trong nguyên bản là "*la m.*", viết tắt của chữ "*la merde*", có nghĩa là "*phân, cứt*". Một chữ viết tắt nhưng ám chỉ tới tính chất vô văn hoá, đểu cáng của "một ông chủ nọ".

"Nếu người chết mà nói được, như bọn phù thuỷ thường bảo, thì hồn ma của những người An Nam chôn ở Nôgiăng, hẳn đã nói rằng: "Ngài toàn quyền ôi! Xin c... cảm ơn ngài! Nhưng xin Ngài làm ơn... xéo đi cho!""[1].

Lời của người chết, trong nguyên bản là: ... *M...erci à toi,...F...nous la paix!* Trong Pháp văn nếu âm tiết M được viết tắt thì thường hiểu đấy là chữ *merde*, có nghĩa là *phân, cứt*, cũng có nghĩa là một tiếng chửi rủa rất tục. Âm tiết F là viết tắt của *foutre*, có nghĩa là *cút đi, xéo đi*. Như vậy lời cảm ơn lại là một lời chửi rủa quan toàn quyền.

1.2. Chơi chữ theo lối tách từ, ghép từ, ghép âm

"... Nhưng hắn đến đây làm gì nhỉ trong đường xe điện ngầm này, và tụi các ông quan bà kiếc đi theo thì đâu cả?

- Có khi đã gửi tuốt ở kho hành lý nhà ga để đi chơi vi hành đấy"[2].

"Tụi các ông quan bà kiếc", trong nguyên bản là *Ses mandarins et mandarines*. *Mandarin* có nghĩa là ông quan, *mandarine* (thêm đuôi *e*) thì có nghĩa là quả quýt. Trong tiếng Pháp, muốn chuyển giống đực sang giống cái phải thêm âm tiết *e* sau từ chỉ giống dực, nên ý dùa từ cụm từ tiếng Pháp trên có thể dịch là ông quan bà quýt, để

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.45.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.156.

diễn tả tính chất "lệch chuẩn" không lịch sự, thiếu nghiêm túc của đám ông quan bà quan.

"Chúng ta có nên phàn nàn cho 72.177 kẻ "khốn khổ" là đồng bào của chúng ta đã mua công trái hay không?"[1].

"Khốn khổ", trong nguyên bản là chữ *pauvre*, chữ này nếu đặt sau danh từ có nghĩa là *nghèo*, nhưng nếu đặt trước danh từ thì lại có nghĩa *đáng thương*. Tác giả đặt *pauvre* trong ngoặc kép để dùng cả hai nghĩa.

1.3. Chơi chữ đồng âm, điệp âm, láy âm

Trong *Bản án chế độ thực dân Pháp*, *Chương IV Các quan cai trị* có phần I được tác giả đặt tên là *Ông Xanh*, tiếng Pháp là *Saint*, đây là cách chơi chữ đồng âm, *Saint* vừa là tên viên khâm sứ, vừa có nghĩa là thánh, trong quan niệm của đạo Thiên chúa có Chúa ba ngôi: thánh cha, thánh con, thánh thần (*Sainte Trinité: Saint père, Saint fils, Saint esprit*). Cách chơi chữ này để giễu cợt viên khâm sứ Pháp mà đoạn văn sau nói rõ điều đó: "Một khi anh là quốc vương và chịu sự bảo hộ của một ông thánh (ông Xanh) thì dù là thánh cha, thánh con hoặc thánh thần, anh cũng không có quyền được đau ốm. Còn các chú "nhóc con" bản xứ, các chú phải biết rằng, một khi đã sinh ra dưới đôi cánh mẹ hiền của nền dân chủ thì các chú không được nô đùa, reo cười, hò hét, mà phải học chào lạy"[2].

"Ông Sếchxpia trước kia lấy làm hài lòng thấy người dân bản xứ trong vở kịch của mình đã dàng hoàng lấy

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.147-148.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.47-48.

được cô gái mẫu quốc. Còn ông Têry ngày nay thì chỉ nhận thấy có một điều là người bản xứ của ông rất đắc lực để góp phần làm cho dân số phình lên bằng cách làm phình bụng các cô nàng da trắng. Ông Xasa Ghitơry còn đi xa hơn nữa. Ông muốn người bản xứ phải được văn minh hoàn toàn. Ông muốn họ phải c...ắm sừng các ông chồng da trắng cơ!"[1].

Đây là đoạn văn rút ra từ bài báo có tên tiếng Pháp là *Indigènes à la mode*, dịch thật sát nghĩa là *Những người bản xứ theo "mốt"*, nghĩa là những người bản xứ trong xu hướng "mốt" của giới nào đó trong một giai đoạn nào đó. Đối chiếu với thời điểm bài báo ra đời (tháng 1-1923), dễ thấy một ý thức nhại mai mỉa vào Chính phủ Pháp, vào giới thượng lưu quý tộc Pháp sống bằng sự bóc lột thuộc địa. Năm 1922, tại thành phố Mácxây, Chính phủ Pháp mở Hội chợ triển lãm thuộc địa với mục đích trưng bày các sản vật mang từ các thuộc địa của Pháp về, vừa để khoe khoang sự giàu có của các thuộc địa Pháp, đề cao công lao khai hoá của nước mẹ Pháp, vừa để kêu gọi tư bản Pháp bỏ vốn kinh doanh và khai thác các thuộc địa. Sự kiện này có thể đã tạo ra một cái "mốt" "đề cao thuộc địa" trong đời sống dân Pháp nói chung. Thế cho nên, người bản xứ "được ưa chuộng" hơn lúc nào hết! Ở đây có sự chơi chữ rất đích đáng: "người bản xứ của ông rất đắc lực để góp phần làm cho dân số *phình lên* bằng cách làm *phình bụng* các cô nàng da trắng". Cùng một âm "phình" nhưng nghĩa khác hẳn nhau. Tiếng cười bật ra, hài hước, dí dỏm.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.134.

"Khi các đồng chí đi qua Hồng trường, các đồng chí thấy có khắc một dòng chữ "Nhà thờ là thuốc phiện của thế giới"; nhưng chúng tôi, nhờ nền văn minh phương Tây mà chúng tôi có cả Nhà thờ lẫn thuốc phiện"[1]. Nghĩa là ở nước Nga chỉ có nạn nhà thờ đã làm mê muội tinh thần nhân dân lao động, nhưng ở An Nam thì không chỉ có *nhà thờ* mà còn có cả *thuốc phiện* theo nghĩa đen. Nguyên nhân gây ra: nền văn minh phương Tây. Cách diễn đạt chơi chữ mượn nghĩa bóng của văn bản trước làm nghĩa đen trong câu nói của mình tạo cho câu văn linh hoạt mà sức tố cáo lại lớn.

"Muốn có một Hạm đội Đông Dương, thì phải có một chiếc tầu Đông Dương. Thế là người ta cho đóng "con tầu". Rồi người ta lấy tên vị cầm lái lớn đặt tên cho cái lái lớn. Dung lượng con tầu chạy hơi nước này, khi ra khỏi xưởng, chỉ là 3.500 tấn. Mấy hôm sau, trong bài diễn văn của vị cha đỡ đầu lừng danh của nó, nó có dung lượng 6.000 tấn. Mấy tháng sau, trong bài đăng trên một tờ báo lớn thì dung lượng nó là 60.000 tấn. Phải cái là đáng lẽ phải chạy 12 nút, thì thoạt đầu nó chỉ chạy có 6 nút thôi.

Bây giờ nó chết giấc

Để tán thiên hạ, người ta dẫn nó sang chơi Trung Hoa. Vì quên không cho nó đi tàu hoả, đến Thượng Hải cái của ấy không chịu đi nữa, nó hỏng, nó rỉ nước, nó hư sipde, nó định tự tử, nó chỉ còn là cái... nút thòng lọng. Tưởng chừng con tàu khốn khổ mắc bệnh tim la. Nhưng không hề gì, Đông Dương vẫn kiêu hãnh có hạm đội của mình và cố những Xarô của mình"[2].

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.1, tr.209, 164-165.

Trong tiếng Pháp, chữ *gouvernail* có nghĩa là bánh lái; chữ *gouverneur* có nghĩa là người cầm lái, *gouverneur* cũng còn có nghĩa là toàn quyền, cho nên câu: "Rồi người ta lấy tên vị cầm lái lớn đặt tên cho cái lái lớn" có thể dịch là: "*Rồi người ta lấy tên vị toàn quyền vĩ đại đặt tên cho cái bánh lái vĩ đại*" để làm nổi lên nghệ thuật chơi chữ mỉa, mỉa mai quan Toàn quyền Anbe Xarô. Một phép chơi chữ rất tinh tế khác là: *noeud* có nghĩa là hải lý, đơn vị chỉ độ dài trên biển, tàu chạy *12 nút* là chạy 12 hải lý trong 1 giờ, còn *noeud coulant* lại là nút thòng lọng. Cho nên mới có câu: "Vì quên không cho nó đi tàu hoả, đến Thượng Hải, cái của ấy không chịu đi nữa, nó hỏng, nó rỉ nước, nó hư súpde, nó định tự tử, nó chỉ còn là cái... nút thòng lọng".

"Ai đấy? Ông Xã, lý trưởng làng La Lo, vừa hỏi to vừa bước ra mở cổng cái vườn con... Chào ông anh ạ! Ông nói với người vừa ló ra. May mắn làm sao tệ xá lại được vinh hạnh đón tiếp ông anh quá bộ lại chơi thế này?...

Đặt xong xuôi con rùa ngay ngắn trên cái khay bạc thuê của chính nàng hầu quan sứ, bày xong xuôi cả khay lẫn rùa lên chiếc chiếu trải trước cửa phòng giấy ngài công sứ, ông Xã đến trình diện với tất cả nỗi niềm cung kính tất phải có đối với vị đại diện của Nhà nước bảo hộ.

- Lạy quan lớn, ông vừa thưa vừa quay lại phía chiếu, dám xin quan lớn nhận cho, của mọn thôi ạ! Cái món qu... qu..."[1].

Tên làng *La Lo* chính là phép chơi chữ kết hợp cả tiếng Pháp và tiếng Việt: *La*, (tiếng Pháp) có nghĩa: *cái*,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.143-144.

chiếc, sự, nỗi...; *Lo* (tiếng Việt) có nghĩa *lo lắng*. Tên làng là *La Lo* được hiểu là làng (của những) *sự lo, nỗi lo*... Vì sợ quá nên nhân vật ông Xã mới nói lắp: *cái món qu...qu*.... Trong nguyên bản là: *Ce petit ca...ca*...; *quà* tiếng Pháp đọc là *cadeau*, ông Xã mới nói được *ca...ca*, mà tiếng Pháp *caca* có nghĩa là *cứt, phân*!

1.4. Chơi chữ theo lối dùng tiếng lóng

"Để một chuyến thư sau, tôi sẽ kể cho cô nghe về anh lính tội nghiệp này, khi còn sống đã phải đương đầu với những tràng súng đại bác liên thanh như thế nào, nay vẫn phải đương đầu như thế nào với những tràng diễn văn ngoại giao và tỏ tình thân thiết vờ vịt của các vị sứ thần và của các cụ Phị. Hôm nay, hãy trở lại câu chuyện vùng này đã.

Vậy, tôi đang nói với cô rằng Êtoan là xóm các phủ đệ thênh thang, các vườn cây hoa nở sum suê, các cỗ ngựa xe vương giả. Đó là một ổ xa hoa, tứ xứ, thừa thãi tràn trề và biếng lười loè loẹt. Đó là thiên đường bọn ăn bám đủ các cỡ và đủ các xứ. Sang trọng là sang trọng cho đến cả con vật. Chả nói làm gì đến cái giá ngông cuồng thả ra bao một con mèo hảo hạng hay một con ngựa loại khoái, nó đủ để nuôi sống toàn bộ dân cư một tỉnh nước ta,..."[1].

Cụ Phị, được dịch từ chữ *Fatty*, gốc tiếng Anh, có nghĩa là người béo. ***Fatty*** cũng là tên của một anh hề màn ảnh nổi tiếng châu Âu những năm 20 của thế kỷ XX. Đặt trong văn cảnh "... với những tràng diễn văn ngoại giao và tỏ tình

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.1, tr.68.

thân thiết vờ vịt của các vị sứ thần và của các cụ Phị" thì là sự giễu nhại các chính khách béo tốt chỉ có giá như những anh hề. *Mèo hảo hạng, ngựa loại khoái*, là những tiếng lóng chỉ loại đĩ điếm, là sự mỉa mai vào cái chốn ăn chơi có bề ngoài vương giả nhưng thực chất bên trong lại là nơi truỵ lạc...

""Một hôm nọ, trong gian nhà chúng tôi ở đã đổ vỡ đến nửa, vợ tôi cùng cháu gái tôi đang nấu nướng, thì một cái nồi - chẳng phải loại nồi Na Uy nổi tiếng của Lui Phorextơ đâu, mà là cái loại nồi nó giập be giập bét tuốt - nó bổ xuống.

"Một tiếng nổ kinh hồn, rồi tất cả hất tung lên. Tôi thoát thân vì đang xuống tầng hầm lấy cái gì đó. Đến khi lại người, từ dưới hầm lên, thì lên hết cầu thang, tôi chẳng còn thấy nhà, thấy cửa, thấy vợ, thấy con đâu cả nữa,...""[1].

"Loại nồi Na Uy nổi tiếng của Lui Phorextơ", Lui Phorextơ, nhà báo, nhà văn Pháp đi tiên phong trong phong trào cải thiện đời sống bằng mọi biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí, ông đề xuất loại nồi Na Uy đun nấu rất tiết kiệm năng lượng, đun sôi rồi bỏ vào thùng kín đựng chất cách nhiệt, thức ăn vẫn chín. Nhưng một cái nồi... *nó bổ xuống*, thì là tiếng lóng chỉ loại đạn pháo cỡ lớn. Cũng là *nồi* mà một thì giúp ích cho cuộc sống, một thì giết chết sự sống, mảnh đoạn văn tiếp sau tả những cái chết thương tâm của phụ nữ và trẻ em đã nói rõ hơn điều ấy.

"Hẳn những người anh em khác màu da chúng ta, nóng sôi lên vì các nồi súpde nếu không phải vì lý tưởng,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.73.

và tỉnh dậy vì tiếng động ầm ầm của chân vịt quay hay vì tiếng gọi của lương tri, có thể suy nghĩ và hiểu rằng cái chủ nghĩa tư bản tốt đẹp kia vẫn coi họ và bao giờ cũng chỉ coi họ như những kẻ ôlô malôtô mà thôi"[1].

"Ôlô malôtô", tiếng lóng chữ Latinh, chỉ những kẻ hôi tanh, bẩn thỉu. Đoạn văn trích ra từ bài báo có tên *Bình đẳng*, mở đầu tác giả viết: "Để che đậy sự xấu xa của chế độ bóc lột giết người, chủ nghĩa tư bản thực dân luôn luôn điểm trang cho cái huy chương mục nát của nó bằng những châm ngôn lý tưởng: Bác ái, Bình đẳng, v.v.."[2], đến cuối bài tác giả đưa ra tiếng lóng trên, để cho thấy chủ nghĩa tư bản nói là "bình đẳng, bác ái", nhưng thực chất lại coi người dân bản xứ chỉ là những kẻ bẩn thỉu, hôi tanh. Một cách dùng tiếng lóng rất đúng chỗ: chủ nghĩa tư bản là nói như vậy nhưng phải hiểu không phải vậy.

1.5. Chơi chữ theo lối lập lờ nghĩa đen nghĩa bóng

"Đó, vì sao ông Méclanh sắp lên đường sang Đông Dương, vì sao bao nhiêu công việc hữu ích mới bắt đầu ở Tây Phi bị ông xếp xó... và vì sao nữa ở cái "Cộng hoà Cẩm màlách với nhau" này, tất cả đều bị bỏ qua, tất cả đều tụt dốc, tất cả đều ngày càng tồi tệ, vì quyền lợi cá nhân của ôngnày hay ông nọ bao giờ cũng đều đặt lên trên quyền lợi chung của đất nước"[3].

"Cộng hoà Cẩm mà lách với nhau", trong nguyênbản tiếng Pháp: *République des camarades*, có nghĩa là "cộng hoà các đồng chí"; vốn là một thành ngữ chỉ một bộ phận

---

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.76, 75, 182-183.

nào đó quan hệ theo kiểu cục bộ, móc ngoặc, nể nang, tất cả đều "vì quyền lợi cá nhân của ông này hay ông nọ bao giờ cũng đều đặt lên trên quyền lợi chung của đất nước".

"Bà đi đâu là có một con chồn to quấn quanh cổ và một con chó con bồng trên tay. Ông thì bao giờ cũng có cái gì chễnh mảng cài khuyết ve áo, một củ kiệu Công huân Nông nghiệp hoặc là bông hoa tím của vị chức sắc Học chính"[1].

Con chồn (zibeline): Giống chồn Bắc cực, một loài thú mình dài, đuôi dài, lông dài mượt, được thuộc da giữ nguyên lông dùng làm khăn quàng cổ phụ nữ. *Bà đi đâu là có một con chồn to quấn quanh cổ*, cũng là một cách mập mờ nghĩa đen là con chồn thật và nghĩa bóng là con chồn đã thuộc da, muốn hiểu thế nào cũng được... Nếu là con chồn thật thì "Bà" quả là... đáng sợ, đáng ghê hơn là đáng trọng.

"... Sau khi mỹ nhân muốn hỏi cặn kẽ thêm, và sau khi quan lớn Bộ trưởng đánh trống lảng, thì cái câu nói mập mờ rất hùng biện kia vẫn còn tiếp tục thêm rằng: tuy trong chữ *Théétète* có chữ *Thé* (như Víchto Huygô từng nói), chúng ta vẫn không tin rằng Hoàng thượng lại hạ cố đến những tác phẩm của người thầy học của Arixtốt, vì Hoàng thượng vẫn luôn luôn phải có người thông ngôn mới hiểu được tiếng Pháp (và cả tiếng Hy Lạp nữa) kia mà. Cho nên khi ông Bộ trưởng nói rằng Hoàng thượng hiện đang đọc Platông là ông chưa nói hết cái chữ mà ông định nói: Chắc là ông định nói chữ Platô...ních đấy mà"[2].

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.69, 99.

Chữ *Théétète* là tên một tác phẩm của Platông bàn về tri thức và cơ sở của triết học, nhưng "trong chữ *Théétète* có chữ *Thế*" là tác giả muốn mỉa, ngay đến chữ *Platông*, Hoàng thượng cũng còn dùng dở vần. "Chắc là ông định nói chữ Platô...ních đấy mà", *Platôních* (*platonique*) nghĩa đen là theo học thuyết Platông: thuần túy lý tưởng. Nghĩa bóng là vô hiệu lực. Ở đây, muốn ám chỉ bệnh liệt dương của Khải Định.

"Mồ hôi nhớp nháp đẫm trán vị chúa thượng đang ngủ. Ngài muốn kêu lên. Nhưng không kêu được. Lưỡi ngài líu lại vì sợ.

Một quan hoạn bước vào, khom khom cái lưng ba lần, rồi the thé cái giọng đàn bà:

- Ngai dưới! Đã có lệnh lên đường của Tòa Khâm truyền sang rồi đấy ạ!"[1].

"Ngai dưới", tác giả dịch sát từng chữ của từ *bệ hạ* sang tiếng Pháp: *Trône sous*, sous có nghĩa là dưới (hạ), cũng còn có nghĩa những đồng xu. *Ngai dưới* còn được hiểu là *Ngai xu*, một mỉa mai đau đớn: Khải Định dường lường là một Hoàng thượng nước Nam mà giờ chỉ còn là Ngai xu, ngồi ngai để kiếm xu!!!

"Phải chăng ngài muốn học sử dụng (theo kiểu Pháp) cái liềm của nhà nông cùng cái búa của thầy thợ để sau cuộc ngao du, đem về chút ấm no mà đám "dân" bất hạnh của ngài tới nay hoàn toàn chẳng biết đến? Hay là chán cảnh làm một ông vua to, bây giờ ngài lại muốn nếm thử cuộc đời của các cậu công tử bé"[2].

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.82, 159.

"Các cậu công tử bé" được dịch từ *Petits ducs*, nhưng trong thực tế phẩm hàm nước Pháp thời phong kiến không có loại *Petit duc* (tiểu công tước) này mà chỉ có *Grand duc*, tức đại công tước. Tiếng Pháp có thành ngữ *Grand duc* chỉ những ông hoàng Nga ăn chơi bừa bãi, "hay là, chán cảnh làm một ông vua to, bây giờ ngài lại muốn nếm thử cuộc đời của các cậu công tử bé" là tác giả giễu Khải Định cũng học đòi ăn chơi, nhưng vì là vua An Nam nghèo, vả lại không biết tiếng Nga, tiếng Pháp nên đành phận làm một "công tử bé" vậy thôi. Có ý kiến cho rằng, trong tiếng Pháp, hai từ *Grand duc* và *Petit duc* cũng là hai danh từ chỉ loài cú vọ, một to một nhỏ, hiểu như vậy thì còn là sự ám chỉ Khải Định cũng là một loài cú vọ (nhỏ). Chúng tôi cho rằng ý này có phần suy diễn vì nét nghĩa chỉ loài chim ác thường săn mồi vào ban đêm, tinh ranh, nhanh nhẹn, vồ mồi như chớp... của cú vọ hoàn toàn không hợp với sự dần độn, ươn hèn của Khải Định.

Trong *Vi hành*, Khải Định là một vị vua hẳn hoi mà bị hạ xuống hàng con rối: "ông bầu Nhà hát Múa rối có định ký giao kèo thuê đấy..."[1], tức là ông vua ấy cũng chỉ là một con... rối. Trong nguyên bản, cái ý mỉa mai còn đau đớn hơn nhiều bởi chữ *Guignol* là tên vai chính trong trò rối của người Pháp (tương tự như nhân vật chú Tễu trong trò múa rối nước của ta), nghĩa rộng chỉ những kẻ ngây ngô, dần độn hoặc những chuyện lố lăng, gây cười. *Guignol* còn có nghĩa là nhà hát múa rối. *Le manager du guignol* là

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.158.

ông bầu nhà hát múa rối. Theo nghĩa nào thì Hoàng đế Khải Định cũng bị hạ bệ thảm hại.

"Phải chăng phái đoàn thanh tra của bộ đã không có đủ xà phòng để xát lên đầu quan toàn quyền, đồng thời thoa trơn cái dốc, trên đó cụ lớn phải trượt thẳng về chính quốc để ở lại đó mãi mãi đến mãn dời trọn kiếp?"[1].

Trong nguyên bản, chữ *savonner* được dùng theo cả hai nghĩa, nghĩa đen là xát xà phòng, nghĩa bóng là khiển trách kịch liệt; nhưng nghĩa đen trội hơn, vì xát xà phòng nên mới "xát lên đầu quan toàn quyền", và "đồng thời thoa trơn cái dốc...".

"Phải rồi, An Nam và Angiêri đều là những xứ bị chiếm - cũng như Rôngcơ đã có lúc bị chiếm, - nhưng vì những người Pháp ở các thuộc địa ấy không phải là lũ "bôsơ", cho nên cũng cùng một hành động, nếu là của lũ "bôsơ" thì là tội ác, nhưng nếu là của người Pháp thì lại là văn minh! Mà Annamít và Angiêriêng đâu phải là người! Đó là bọn "nhà quê" bẩn thỉu, bầy "bicốt" bẩn thỉu. Cần quái gì phải có công lý đối với những giống ấy"[2].

Bôsơ (boches), tiếng Pháp, từ có nghĩa xấu chỉ quân Đức, hàm ý khinh bỉ; "cũng cùng một hành động, nếu là của lũ "bôsơ" thì là tội ác, nhưng nếu là của người Pháp thì lại là văn minh" là sự đối lập ngược đời, đối lập để bật ra cái ý mỉa mai thói "độc tôn", cho mình là nhất còn người khác là hạ đẳng, là xấu xa của những tên thực dân Pháp. *Bicốt* (bicot), nghĩa đen là con dê con, nghĩa bóng chỉ người Arập một cách khinh bỉ. Trong mạch văn thì dưới cái nhìn miệt

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.43, 90.

thị của một số người Pháp, người Annamít, người Angiêriêng, người Arập đều "là bọn "nhà quê" bẩn thỉu... Cần quái gì phải có công lý đối với những giống ấy".

1.6. Chơi chữ theo lối mô phỏng, nhại

"Có lẽ anh sẽ bảo tôi rằng, thực là một tấn trò hề Đông Dương to dùng khi đưa Ngài lên cai trị một đất nước mà Ngài không biết gì về nó cả"[1].

Trong tiếng Pháp từ *chinoiserie*, có nghĩa là *trò Tàu*, chỉ những trò kỳ quặc, lạ lùng; phỏng từ *chinoiserie*, Nguyễn Ái Quốc đặt ra một từ mới: *Indochinoiserie*, có nghĩa là "tấn trò hề Đông Dương".

1.7. Chơi chữ đồng âm

Ý đại lợi thực bất đại lợi là nhan đề một bài báo Bác viết bằng tiếng Trung Quốc, đăng trên *Cứu vong nhật báo*, ngày 16-12-1940. Đây là một lối chơi chữ tên nước, *Italia* đọc theo âm Hán - Việt là *Ý đại lợi*, tên thì vậy nhưng thực chất tình hình lại "bất đại lợi" vì "Đánh bạc với chiến tranh là thủ đoạn quen dùng của giai cấp thống trị Ý"[2].

Việt Nam "Phục quốc quân" hay là "mại quốc quân"[3]. Đây cũng là một cách chơi chữ để mỉa cái gọi là đội quân cứu nước (phục quốc quân) của một tổ chức Việt gian. *Phục quốc* có nghĩa là giành lại đất nước; *mại quốc* có nghĩa là bán nước. Tên gọi là *phục quốc quân* nhưng lại là phản động, là *mại quốc quân*.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.181.
2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.3, tr.190, 192.

Trong bài *Đồng Chính (Ngày 2 tháng 11)*[1] có câu mở: "*Đồng Chính chính đồng Bình Mã ngục*". *Đồng Chính* là tên một huyện thuộc tỉnh Quảng Tây; *Bình Mã* là một trấn ở Tây bộ khu tự trị dân tộc Choang tỉnh Quảng Tây. *Chính đồng* có nghĩa là giống nhau. Tác giả chơi chữ đồng âm đảo chữ để nói về nhà giam Đồng Chính cũng giống hệt nhà giam Bình Mã.

Bài thơ *Đáo Quế Lâm*[2] là một cách chơi chữ đồng âm:

"*Quế Lâm vô quế diệc vô lâm,*
Chỉ kiến sơn cao dữ thuỷ thâm;
Dung ấm giam phòng chân khả phạ,
Bạch thiên hắc hắc, dạ trầm trầm".
(Quế Lâm, không quế, có rừng đâu,
Chỉ thấy non cao lẫn nước sâu;
Ngục dưới bóng đa ghê sợ thực,
Ngày thì ảm đạm, tối u sầu!).

Trước khi bị bắt giam, Bác Hồ từng có thời gian làm việc tại trụ sở của Văn phòng Bát lộ quân Quế Lâm nên Người rất quen thuộc với vùng đất nổi tiếng về cây quế. Quế lâm có nghĩa là rừng quế, thế mà khi bị bắt Người lại chẳng thấy rừng quế đâu: "Quế Lâm vô quế diệc vô lâm, / Chỉ kiến sơn cao dữ thuỷ thâm". Chỉ một cách chơi chữ nhỏ mà làm toát lên một hiện thực tù đày đau khổ, cách ly với thế giới bên ngoài.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.3, tr.316, 390-391.

Đêm nguyên tiêu năm 1948, Bác Hồ có bài thơ *Nguyên tiêu*[1] nổi tiếng:

"Kim dạ nguyên tiêu nguyệt chính viên,
Xuân giang, xuân thủy tiếp xuân thiên".

Trong ba chữ *xuân* ở câu hai thì hai chữ *xuân thủy* vừa có nghĩa là nước sông xuân, vừa là danh từ chỉ người, tức nhà thơ Xuân Thủy. Đêm đó, sau khi cùng các đồng chí, trong đó có đồng chí Xuân Thủy (đang phụ trách báo *Cứu quốc*) bàn việc kháng chiến chống Pháp, tức cảnh, Người làm bài thơ này, rất lãng mạn cổ điển lại rất hiện thực, dí dỏm, thân mật, chân tình.

1.8. Chơi chữ phản nghĩa

Bài thơ *Tại Túc Vinh nhai bị khấu lưu* (*Bị bắt giữ ở phố Túc Vinh*)[2] có hai câu:

"Túc Vinh khước sử dư mông nhục,
Cố ý trì diên ngã khứ trình;
(Túc Vinh mà để ta mang nhục,
Cố ý dằng dai, chậm bước mình;).

Túc Vinh là tên một phố ở thị trấn huyện Thiên Bảo, tỉnh Quảng Tây (nay thuộc huyện Đức Bảo, tỉnh Quảng Tây). Hạ tuần tháng 8-1942, Bác Hồ từ Việt Nam sang Quảng Tây, khi đến Túc Vinh thì bị bọn phản động Quốc dân Đảng bắt giam. Câu thơ *Túc Vinh khước sử dư mông nhục* là một cách chơi chữ có hàm nghĩa (đến) nơi vinh quang

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.5, tr.378.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.3, tr.267.

mà lại khiến (ta) mang nhục. Đàng hoàng là người của Phân hội Việt Nam thuộc Hiệp hội quốc tế chống xâm lược đến nơi vinh quang (túc vinh) mà lại bị tình nghi là gián điệp. Một tiếng cười chua xót: cái tên thì thật hay mà cách đối xử của con người chẳng hay tí nào. Ý thơ bật ra một sự tố cáo bọn phản động ngu dốt, hèn hạ.

1.9. Chơi chữ chiết tự

Bài thơ *Chiết tự*[1], đúng như tên gọi, là cách chơi chữ lối chiết tự:

"Tù nhân xuất khứ hoặc vi quốc,
Hoạn quá đầu thì thuỷ kiến trung;
Nhân hữu ưu sầu ưu điểm đại,
Lung khai trúc sản, xuất chân long".
(Người thoát khỏi tù ra dựng nước,
Qua cơn hoạn nạn, rõ lòng ngay;
Người biết lo âu, ưu điểm lớn,
Nhà lao mở cửa, ắt rồng bay!).

Chữ *tù* (囚) bỏ chữ *nhân* (人), thêm chữ *hoặc* (或) sẽ thành chữ *quốc* (國); chữ *hoạn* (患) bỏ chữ *trung* (中) trên đầu sẽ thành chữ *trung* (忠) trong *trung thành* (忠诚); chữ *nhân* (人) thêm chữ *ưu* (憂) trong *ưu sầu* (憂愁) sẽ thành chữ *ưu* (優) trong *ưu điểm* (優點); chữ *lung* (龍) bỏ bộ *trúc* (⺮) sẽ thành chữ *long* (龙), có nghĩa là *rồng*. Ngoài một tiếng cười trí tuệ, sâu sắc còn là một tư tưởng: ý chí quyết tâm vượt mọi gian lao để cứu Tổ quốc!

---

1. Hồ Chí Minh: *Nhật ký trong tù*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.162-163.

2. Chơi chữ tiếng Việt

2.1. Chơi chữ đồng âm đồng nghĩa, đồng âm phản nghĩa, trái nghĩa

"Nói tóm lại, rồi đây chúng *sẽ đảo lẫn nhau* và cuối cùng *nhân dân sẽ đảo cả lũ chúng*"[1].

"Đảo", từ Hán Việt có nghĩa là lật lại, "chúng sẽ đảo lẫn nhau", có nghĩa là chúng sẽ lật nhau, rồi "nhân dân sẽ dảo cả lũ chúng", tức là nhân dân sẽ lật đổ chúng. Cùng một nghĩa nhưng mang nội dung hoàn toàn khác nhau.

Taylo rồi chân cũng lo![2] là tên một bài báo. Đây là cách chơi chữ chế nhạo, Taylo là nhà quân sự và ngoại giao của Mỹ, từng là Tham mưu trưởng Lục quân Mỹ, Chủ tịch Hội đồng tham mưu các lực lượng liên quân Mỹ, cố vấn quân sự cho Tổng thống Kennơđi,...; từ 1964-1965, là Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn, thế mà cái gì cũng phải *lo* cả, *tay lo, chân cũng lo.*

Tên một bài báo khác: *(Đại) bại tướng Vét mở lợn đã cút về nước mẹ Hoa Kỳ* cũng là sự chơi chữ: *đại tướng* bị phát âm thành *bại tướng*. Bài viết có đoạn:

"Suốt bốn năm Vét ở miền Nam, đối với đồng bào ta, hắn đã phạm những tội ác trời không dung, đất không tha; đối với nhân dân Mỹ, hắn cũng làm cho họ chết người, hại của rất nhiều..."[3].

Tướng Oétmolen, bị phiên âm thành *Vét, Vét mở-lợn*. Từ vị thế sang trọng (tướng) bị hạ xuống chốn tầm thường.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11, tr.182, 287.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.12, tr.360.

Làm thế nào cho lạc thêm vui?[1] là tên của bài báo Bác nói về tình hình "dân Nghệ nhà choa" trồng lạc nhưng vì không tiết kiệm nên dẫn đến lãng phí. Chữ *lạc* trong tên bài báo vừa để chỉ hạt *lạc* theo nghĩa đen, nghĩa thuần Việt, nhưng cũng là nghĩa Hán Việt: *lạc* có nghĩa là vui. Một cách đặt tít báo dí dỏm!

Trong trần ai, ai cũng ghét Ai[2] cũng là tên một bài báo, có ba chữ *ai*: *trần ai*, từ Hán Việt có nghĩa là cuộc đời nói chung, *ai* trong *ai cũng*... là đại từ chỉ người, còn *ai* trong *ghét Ai* là Aixenhao, Tổng thống Mỹ. Nếu tên bài báo là: *Trong cuộc đời này ai cũng ghét Aixenhao*, thì không còn chất hài hước, ngộ nghĩnh, thú vị nữa.

"Việc "liên hoan, chè chén" tuy có giảm bớt so với trước nhưng vẫn còn phổ biến. Dân phải đóng tiền để cho cán bộ ăn mà mình không được ăn; như vậy tức là không giúp cho cán bộ "vạn thọ vô cương". Có nơi Bác tới thăm, cán bộ làm thịt cả một con bò và bảo rằng để "chiêu đãi Hồ Chủ tịch"; thế là họ "ăn" cả Hồ Chủ tịch. Phải tích cực sửa chữa"[3]. Cũng là một chữ *ăn*, động từ, nhưng dùng theo hai nghĩa khác nhau, chữ *ăn* trong "không được ăn" theo nghĩa đen nhưng chữ *ăn* trong "họ "ăn" cả Hồ Chủ tịch" phải hiểu theo nghĩa bóng. Một cách gây cười vui vẻ mà có ý phê phán sâu: không thể mượn cớ một điều gì đó, một ai đó để làm việc có lợi cho mình.

"Chăm sóc trâu bò là để sản xuất, chứ không phải để liên hoan, để đánh chén! Tết sắp đến, do đó cần chú ý tiết kiệm.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.10, tr.525, 253.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.12, tr.421.

Trung ương thường nhắc nhở các địa phương: "Chúng ta phải ra sức *sản xuất và tiết kiệm*". Nhiều nơi đã thực hiện tốt. Nhưng có nơi, giấy gửi đi hình như chữ bị hao mòn, chữ "tiết kiệm" lại hoá ra chữ "tiết canh"[1]. Đúng là hài hước. Con chữ mà bị "hao mòn", tiếng cười bật ra ở mâu thuẫn giữa cái cụ thể là con chữ và cái trừu tượng là "hao mòn". Nhất là ở sự chơi chữ ở hai chữ *tiết kiệm* và *tiết canh* (nói đến *tiết canh* là nghĩ ngay đến việc chè chén liên hoan!).

Trên báo *Việt Nam độc lập*, số 134, ngày 11-8-1942, Bác Hồ có bài thơ trào phúng *Tặng Toàn quyền Đờcu*:

"Non nước Rồng Tiên rõ mịt mù,
Lợi quyền phó mặc bố thằng Cu.
Đối dân Nam Việt thì lên mặt,
Gặp bọn Phù Tang chỉ đội khu!
Về Pháp, không cơm e chết đói,
Ở đây, hút máu béo ni-nu.
Cũng như thống chế Pêtanh vậy,
Chú cứ cu cù được mãi ru!"[2].

Đờcu (1884-1963), năm 1940, là Toàn quyền Pháp ở Đông Dương. Đờcu đã thi hành chính sách hợp tác với quân phiệt Nhật, ký với Nhật nhiều hiệp ước nhân nhượng cho chúng những quyền lợi về các mặt quân sự, chính trị, kinh tế ở Đông Dương. Tác giả chơi chữ đồng âm *bố thằng Cu* là cách gọi cha của đứa bé trai, cũng là cách mắng chửi dân dã thông tục của người Việt. Ở đây có thể hiểu theo ba cách

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.12, tr.214.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.3, tr. 240.

vừa là quan Toàn quyền, vừa là *bố thằng Cu*, cách mắng nhẹ nhàng. Bố thằng Cu bị mắng: "Đối dân Nam Việt thì lên mặt, / Gặp bọn Phù Tang chỉ đội khu!". *Khu*, tiếng miền trong có nghĩa là *đít*. Thì ra quan Toàn quyền chỉ biết đội đít bọn Nhật. Thật quá hèn hạ, nhu nhược!

Cũng trên báo *Việt Nam độc lập*, Thống chế Pêtanh bị mỉa qua lối chơi chữ đồng âm:

"Vận mệnh Lang Sa lúc chẳng lành,
Pêtanh lão tướng hóa hôi tanh..."[1].

Tanh vừa là phiên âm trong tên của Thống chế, vừa là âm *tanh* trong từ *hôi tanh* của tiếng Việt. *Pêtanh lão tướng hóa hôi tanh* là chơi chữ mỉa: Thống chế cũng chỉ là đồ tanh tưởi!

...

2.2. Chơi chữ nghịch nghĩa

"Chữ "mỹ" nghĩa là tốt đẹp. Nhưng xã hội Mỹ thì không tốt đẹp chút nào. Chính các Tổng thống Mỹ đã phải thú nhận điều đó"[2]. Trái nghĩa với chữ *mỹ* nghĩa là tốt đẹp là xấu, ở đây, Bác không nói thẳng mà dùng lối phủ định, nói vòng: không tốt đẹp chút nào để mỉa mai.

"Thần Tự do" chỉ là một khối đá không tri giác. Trại tập trung thì lúc nhúc những người bị giam cầm. Đó là hình ảnh mỹ mà không đẹp"[3]. Lẽ ra tự do thì phải hoạt

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.3, tr.237.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11, tr.277.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10, tr.504.

động, ở đây lại chỉ là một khối đá không tri giác, tức trái nghĩa, ngược nghĩa với "Thần Tự do". Thực chất của cái gọi là "trại tập trung" thì đó là nơi giam giữ trá hình.

2.3. Chơi chữ bằng cách giải nghĩa

"Thực dân" là ăn cướp dân. Thực là từ Hán Việt, có nghĩa là *ăn*. Bác giải nghĩa từ *thực dân* theo nét nghĩa này: "Thực dân là ăn cướp dân". Một cách chơi chữ mà nói đúng được bản chất của đối tượng.

"- Ai phát? - Cán bộ Đảng và Chính phủ phải phát.

- Ai động? - Nông dân lao động phải động.

- Ai là quần chúng? - Bần nông, cố nông, trung nông là quần chúng.

- Phát thế nào? - Phải đoàn kết và tổ chức nông dân, làm cho nông dân tự giác, tự nguyện đứng lên đấu tranh đòi quyền lợi của mình.

- Động thế nào? - Phải theo thật đúng chính sách của Đảng, của Mặt trận, của Chính phủ mà đấu tranh, không rụt rè, lay động. Cũng không hấp tấp vội vàng"[1]. *Phát động* vốn là một từ (Hán Việt) nhưng được Bác tách ra thành hai từ để giải thích trong một văn cảnh cụ thể cho đối tượng phần lớn là người nông dân còn ít học. Chúng tôi gọi cách này là sự giản dị hoá, cụ thể hoá các khái niệm nặng tính quan phương, thường có ở các văn bản chính sách, chủ trương. Cách giải thích này vừa dễ hiểu, vừa dí dỏm, dễ nhớ. Tương tự có ví dụ sau:

"Bây giờ nói đến tiền đồ. Tiền đồ là cái gì?

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.7, tr.75.

... Nghĩa là tiền đồ mỗi người đều nằm trong cái tiền đồ của dân tộc. Dân tộc mà tiến tới, dân tộc mà phát triển - dân tộc đây là ví dụ như chiếc tàu đấy - nếu chiếc tàu nó chạy mau thì tất cả cái gì trong chiếc tàu đó cũng chạy mau. Hiểu chưa? Có hiểu không? Bây giờ có những người, hay các cô các chú nào muốn tách cái tiền đồ của mình ra khỏi chiếc tàu ấy là như các thuỷ thủ ở dưới tàu, có người muốn đi mau hơn chiếc tàu thì nhảy ra khỏi tàu rồi bơi. Thế có đúng không? Có được không? - Không được. Vì vậy muốn cho tiền đồ mình vẻ vang, mà nhất định tiền đồ mình vẻ vang, thì phải làm cho cái tiền đồ của dân tộc, làm cho cái tiền đồ của nước nhà vẻ vang. Tiền đồ của mỗi cá nhân mình là ở trong ấy. Các cô các chú hiểu chưa? Thế thì bây giờ các cô các chú có lo cho tiền đồ của mình nữa không?"[1]. Một cách giải nghĩa giản dị mà cũng không kém phần thâm thúy, ai cũng hiểu, hiểu nhờ sự trí tuệ, hóm hỉnh của Bác.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.8, tr.377-378.

XII

DÂN NGỮ TRÀO PHÚNG

Dẫn ngữ là sự trích dẫn nguyên văn hoặc dẫn ý của tục ngữ, thành ngữ, phương ngữ, danh ngôn... Ở đây, chúng tôi tìm hiểu Bác Hồ dẫn ngữ để nhằm mục đích châm biếm, mỉa mai hoặc hài hước nhẹ nhàng... Con số chúng tôi thống kê các dẫn ngữ vào mục đích trào phúng được thể hiện trong thơ văn của Người là 232 lần. Con số chỉ nói lên một phần, cái chính là nội dung của các dẫn ngữ này rất đa dạng, phong phú, nhiều hình vẻ, giàu sắc thái, được sử dụng hết sức linh hoạt. Chúng tôi xin tạm xếp vào ba nhóm dưới đây.

1. Phê phán, mỉa mai, đả kích

Trong bài báo *Rủi ro - cảnh sinh hoạt của thợ thuyền An Nam,* đăng trên báo *L'Humanité,* ngày 18-3-1922, do Nguyễn Ái Quốc viết, ký tên CULIXE, có đoạn:

"Nóng bức! Một cái nóng bức mà chỉ chúng tôi, những người Nam Kỳ và những người hân hạnh được ông Utơrây bảo hộ, mới được đặc ân hưởng thụ. *Mặt trời nắng đổ hột**.

---

* Những dẫn ngữ đều được tác giả Nguyễn Thanh Tú nhấn mạnh - BT.

Các bạn có biết mặt trời đổ hột là gì không? Trong phương ngữ của chúng tôi, điều đó có nghĩa là tác động của nóng bức dữ dội đến mức mà luôn luôn bạn thấy trước mắt có một cái gì rơi như mưa nhưng đáng lẽ là nước thì là những hạt lửa"[1]. Đúng là không một cách nói nào hay hơn, gợi hình, gợi tả hơn về cái nóng qua phương ngữ Bác dùng. Nóng như thế mà anh phu xe vẫn phải kéo những ông khách phương Tây to béo, nặng nề. Thế mà còn bị khách quỵt, không những không trả tiền lại còn dọa bấn. Cách diễn tả càng làm bạn đọc thương cảm với kiếp nô lệ nghèo hèn bao nhiêu thì càng căm ghét sự tàn bạo, vô lương tâm của những kẻ dểu giả kia bấy nhiêu.

Ngày 23-6-1924, phát biểu tại phiên họp thứ 8 Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc kịch liệt phản đối những ý kiến xem nhẹ vấn đề thuộc địa. Người nói: "... tôi có cảm tưởng là các đồng chí ấy muốn *đánh chết rắn đằng đuôi*..."[2]. Người Việt có thành ngữ *đánh chết rắn đằng đuôi* để chế nhạo những ai thiếu hiểu biết (về loài rắn), làm việc dở dang, không quyết đoán, không triệt để sẽ dễ dẫn đến những hậu quả đáng tiếc. Trong trường hợp này, Người dùng thành ngữ *đánh chết rắn đằng đuôi* để mỉa mai những ai không hiểu biết về thuộc địa, cũng chẳng hiểu gì về bản chất của "con rắn độc tư bản chủ nghĩa". Năm 1889, Đệ nhị quốc tế được thành lập nhưng vì chọn lọc các đảng viên không kỹ mà bọn hoạt đầu đã chui vào phá hoại mục đích tôn chỉ của Hội. Đứng trước tình hình đó, Đệ tam quốc tế ra đời, vẫn có những kẻ hoạt

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.55, 273-274.

đầu có ý định chui sâu, Nguyễn Ái Quốc chế giễu bọn này là những kẻ "*theo đóm ăn tàn*"[1], một thành ngữ đã vật hoá đối tượng, vạch mặt những kẻ cơ hội lưu manh.

Thực dân Pháp đô hộ Việt Nam đã làm nảy sinh một "tầng lớp tư sản nhỏ bé", "chẳng thuộc hoàn toàn trong xã hội An Nam vì họ là những người vào làng Tây, mà cũng chẳng thuộc trong tầng lớp "quý tộc" Tây vì họ xuất thân ra là người An Nam..."[2], Nguyễn Ái Quốc dùng thành ngữ chính xác nhất để gọi bọn họ là những thân phận *nửa dơi nửa chuột*. Với quan lại, thư ký và thông ngôn, tuy có học nhưng bị nhà nước thực dân nhồi sọ những điều chỉ cần cho nhà nước bảo hộ thành thử vẫn bị dốt nát, mê muội, tác giả gọi họ là những con *gà què chỉ ăn quẩn cối xay* và giải nghĩa một cách dễ hiểu, ngắn gọn: "họ không có chút nỗ lực nào nên đành bằng lòng với thứ thức ăn mà kẻ khác đem cho họ"[3]. Trong đám họ có những kẻ quỳ gối, cam chịu thân phận đớn hèn nô lệ, làm tay sai chỉ điểm cho thực dân bắt giữ những người yêu nước, tác giả gọi chúng là những kẻ *xỏ lá ba que*.

Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng tôi nhận thấy, hạt nhân cốt lõi chi phối toàn bộ cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Người là tình yêu thương con người. Xin trích nguyên một bài báo ngắn, có tên *Mục dành cho phụ nữ: về sự bất công*, được Người viết tại Quảng Châu, ngày 4-4-1926, in trên báo *Thanh niên*, số 40:

"Đại Đức Khổng Tử nói: Chồng phải dạy vợ.

1, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.285, 442.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.1, tr.405.

Đức Mạnh Tử lại lưu ý rằng: Đàn bà và trẻ con khó dạy bảo: nếu cho họ gần thì họ khinh nhờn; nếu bỏ mặc họ thì họ thù oán.

Người Trung Quốc thường so sánh phụ nữ với con gà mái: "Gà mái gáy báo sáng là điềm gở cho cả gia đình".

Ở An Nam, chúng ta nói: Đàn bà phải quanh quẩn trong bếp.

Trong xã hội và trong gia đình, người phụ nữ bị hạ thấp tột bậc và không được hưởng chút quyền gì. Hỡi chị em! Vì sao chị em lại phải chịu sự áp bức bất công này?"[1]. Người trích dẫn những quan điểm phản tiến bộ, phản nhân văn về người phụ nữ trong xã hội cũ và đặt ra câu hỏi vì sao lại như vậy, không có câu trả lời nhưng ý thì toát ra, rõ ràng: vì chị em cam chịu nhẫn nhục, vì chị em cam chịu trong vòng ngu dốt và tâm lý quen bị áp bức!

Hướng phê phán, mỉa mai, đả kích chủ yếu Người dành cho chế độ thực dân ăn cướp và đám quan Tây cai trị tàn bạo, tham lam. Trong *Những trò lố hay là Varen và Phan Bội Châu*, chân dung quan toàn quyền Varen bị vạch trần thảm hại. Tác giả để cho nhiều điểm nhìn châu tuần vào một đối tượng, xăm xoi, nhạo báng:

"- Quan có cái mũ hai sừng trên chóp sọ! Một chú bé con thầm thì.

- Ồ! Cái áo dài đẹp chửa! Một chị con gái thốt ra.

- Ngài sắp diễn thuyết đấy! Một anh sinh viên kêu lên.

- Đôi bắp chân ngài bọc ủng! Một bác cu li xe thở dài.

- *Rậm râu, sâu mắt* ! Một nhà nho lẩm bẩm"[2]. Chú bé con

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.448, 171.

thì nhìn quan như một thứ đồ chơi con vật (trâu bò, hươu nai...); chị con gái chỉ khen cái áo dài; anh thanh niên thì "sợ" quan "sắp diễn thuyết"; bác xe "thèm" có đôi ủng như ngài; nhưng nhận định chí lý nhất là lời của nhà nho: "*Rậm râu, sâu mắt*". Vì nhà nho đã có tuổi, trải nghiệm về đánh giá nhận xét con người nên cái nhìn của nhà nho đi sâu vào bản chất bất lương của đối tượng (thành ngữ *rậm râu, sâu mắt* của người Việt chỉ đồ bất lương). Năm 1870, chiến tranh Pháp - Đức xảy ra, dân chúng Pháp chủ trương kháng chiến chống Đức xâm lược còn Tổng thống Pháp, nguyên soái Mác Mahông và Thủ tướng Chie lại hèn nhát đầu hàng. Năm 1940, Đức chiếm nước Pháp, cả Tổng thống và Thủ tướng Pháp cũng nhục nhã xin thua. Tác giả Bình Sơn (tức Nguyễn Ái Quốc), trên *Cứu vong nhật báo* (Trung Quốc), ngày 29-11-1940, mỉa mai:

"Tổng thống, hai tên nguyên soái, đều *phường ăn hại*.

Thủ tướng, một cặp luật sư, rặt lũ bỏ đi"[1].

Một cặp câu đối, một thành ngữ mà khái quát được cả những sự kiện đáng xấu hổ cách nhau 70 năm của lịch sử nước Pháp.

Gây ra cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam đã làm cho nước Pháp suy yếu nghiêm trọng về mọi mặt, kinh tế suy thoái, chính trị mất ổn định "Vì tình hình khó khăn ấy, mà sau 55 ngày tổng tuyển cử, Pháp mới ỳ ạch lập được chính phủ, một chính phủ bấp bênh, do 3 đảng yếu nhất trong Quốc hội hùn lại. Người ta mỉa rằng: Chính phủ ấy cũng như 3 con đĩ "*đồng sàng, dị mộng*" (chung một giường

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.3, tr.181.

mà khác mộng)"[1]. Tác giả dùng từ "con đĩ" đã làm nổi rõ tính chất cơ hội, trơ trẽn, lăng nhăng, vô nhân phẩm của các đảng nọ, và cũng chính các đảng này *đồng sàng, dị mộng*, nghĩa là cũng chẳng hề thân thiện, thiếu gắn kết, không quyền lợi chung. Trên chiến trường Việt Nam lính Pháp đang "chết mòn chết mỏi"[2]. Thế trận chiến tranh nhân dân với phong trào du kích như là "một thứ "thiên la, địa võng" mà địch không tài gì thoát ra được. Địch đi đến đâu cũng bị chặn đánh. Địch làm cái gì cũng bị phá hoại. Du kích làm cho địch có mắt cũng như mù, có tai cũng như điếc, có chân tay cũng như què. Một bộ phận địch thì bị du kích tỉa dần tỉa mòn. Bộ phận địch còn sống sót, thì ăn không yên, ở không yên, nghe gió thổi chim kêu cũng hoảng sợ, rồi cũng bị du kích tiêu diệt nốt"[3]. Chúng sa vào tình trạng "*chết dở sống dở*"[4]. Do vậy mà giặc Pháp sẽ "hết ngõ, cùng đường"[5].

Về đối nội "... Chiến tranh ở Việt Nam đã làm cho Pháp ngày càng dân cùng tài tận, ngày càng bị phụ thuộc vào đế quốc Mỹ"[6]. "Lời của Phó Thủ tướng Pháp thật là: "Một lời cay đắng, đôi giòng lệ rơi". Nó đã chứng tỏ tình hình vô cùng khốn đốn của Pháp. Nó lại chứng tỏ cuộc chiến tranh phi nghĩa ở Việt Nam đã làm cho Pháp "người chết của hết, tiền mất tật mang"[7]. Chưa hết, sau khi thua trận đau đớn ở Việt Nam, năm 1956, nước Pháp tổ chức bầu cử Quốc hội,

---

1, 2, 3, 5, 7. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.6, tr.309, 477, 335, 356, 311.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.5, tr.348.

6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.7, tr.134.

cuộc bầu cử năm 1951 các đảng phái phản động và Chính phủ Pháp câu kết với nhau gian dối làm cho Đảng Cộng sản Pháp dù được nhiều phiếu nhưng kết quả lại được ít đại biểu trong Quốc hội, lần này "Chúng "ăn quen bén mùi", lại dùng luật ấy trong cuộc tổng tuyển cử này. Nhưng lần này, Đảng Cộng sản "lấy gậy mày, đập lưng mày". Kết quả Đảng đã thắng to, chúng đã thất bại"[1]. Pháp thua, phải nhục nhã cuốn cờ đầu hàng rút khỏi miền Bắc, nhưng ở miền Nam "đế quốc Mỹ ráo riết tiến hành việc hất cẳng Pháp. Dụ dỗ Pháp ký Hiệp ước Mani, đế quốc Mỹ đã "nắm được đằng chân" thì không ngại ngùng gì mà không "lân đằng đầu"[2].

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chỉ bằng hai câu tục ngữ mà Bác làm nổi bật bản chất thâm hiểm, dểu giả của Tổng thống Mỹ Kennơđi:

""*Ngoài miệng thì tụng "nam mô",*

Trong lòng thì đựng cả bồ dao găm""[3]. Bác vạch ra sự giả dối, lừa gạt đê tiện của một vị Tổng thống: "Trong những lời tuyên bố trước thiên hạ, tổng Ken thường ba hoa dùng những danh từ như "tự do, hợp tác, chân lý, hoà bình", v.v.. Song những cuộc xâm lược ở Cuba, ở Cônggô, ở Lào... đã chứng tỏ Ken chỉ là một tên bợm "treo đầu dê, bán thịt chó""[4]. Mặc dù "Ken nói những lời ngon ngọt như "mật rót vào tai". Ví dụ: "Mỹ kiên trì phấn đấu cho hoà bình... "Chó sói học nói giọng cừu". Lời đường mật của

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.8, tr.111.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.7, tr.444.
3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.10, tr.274, 363.

tổng Ken chẳng những không lừa bịp được nhân dân nước ngoài, mà cũng không lừa bịp được đồng bào Mỹ của y"[1]. Bởi "bọn trùm đế quốc như tổng Ken đều là: "*Khẩu Phật tâm xà; miệng là Bồ Tát, bụng là Xatăng*!"[2]. Những thành ngữ Bác dùng đã hạ bệ Tổng Ken, từ địa vị sang trọng xuống hàng những kẻ đểu cáng nhất, tráo trở, giả dối, thâm độc...!

Tổng thống Mỹ chỉ là đại diện tiêu biểu cho tính cách diều hâu, cơ hội của cả bè lũ đế quốc. Bác Hồ dùng những thành ngữ vạch trần bộ mặt thật của chúng một cách đích đáng. Sau đây là một đoạn trích trong bài *Trò xiếc tuyển cử Tổng thống Mỹ* được Bác viết, đăng trên báo *Nhân dân,* số 3869, ngày 3-11-1964, chế giễu trò hề bầu cử dân chủ giả hiệu của đế quốc Mỹ. Trong cuộc bầu cử này tổng Giôn là người của Đảng Dân chủ, Gônoatơ thuộc Đảng Cộng hoà. Thế là hai ứng viên nói xấu nhau.: "Giôn thì nói Gônoatơ là bạn thân của bọn đầu trộm đuôi cướp, chủ trương phân biệt chủng tộc, chống người Mỹ da đen, v.v..

Mặt khác, cả hai chàng đều ra vẻ dân chủ, bắt tay với người này, cụng chén với người kia. Cả hai chàng đều ra sức lừa bịp nhân dân, hứa hươu hứa vượn, miễn là câu được lá phiếu của cử tri.

Mạt cưa mướp dắng hai bên cũng vừa.

Nhưng cả hai gã đều không dám nói làm thế nào để cải thiện tình trạng đen tối ở nội bộ Hoa Kỳ..."[3].

Bác Hồ dùng thành ngữ "*ngồi mát ăn bát vàng*"[4] để chỉ

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.11, tr.103-104, 105, 336.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.6, 291.

bọn tư bản thực dân chuyên vơ vét, bóc lột nhân dân lao động ở cả chính quốc lẫn thuộc địa. Nhưng cũng chính bọn này lại *rán sành ra mỡ* hết sức keo kiệt bủn xỉn với nhân dân lao động, và sẵn sàng "*lấy gậy thầy đánh lưng thầy*"[1], hết sức tráo trở, lật lọng, phản động, vô ơn bội nghĩa. Quan hệ giữa chúng cũng là quan hệ kiểu "*Cá lớn nuốt cá bé*"[2] chứ không có tình người. Nếu có giúp nhau thì chẳng qua cũng là ""*giúp một để lột mười*", "giúp" để nô dịch"[3]. Nhất là đế quốc Mỹ, với bản chất tham lam, thực dụng của tên đế quốc đầu sỏ thì "giúp" tức là gắn liền với điều kiện làm nô lệ cho chúng, "*Lợi tao trước hết, ai chết mặc ai*"[4]. Bác đã vạch ra bản chất nham hiểm này qua những tục ngữ: "Tục ngữ có câu: "*Có tiền mua tiên cũng được, không tiền chạy ngược chạy xuôi*". Ở thời đại mới, câu ấy không đúng nữa... Các nước tư bản vì tài chính kiệt quệ, vì "*máu tham hễ thấy hơi đồng là mê*", nên *nhắm mắt mà vay*. Vay xong, liền bị Mỹ "thế này": tức là Mỹ nắm hết quyền chính trị, kinh tế, quân sự của các nước mắc nợ"[5].

Bản chất hiếu chiến của thực dân đế quốc là hết sức ngoan cố "*đến chết nhưng nết không chừa*, cho nên đế quốc Mỹ sẽ thất bại đến chết mới thôi"[6]...

Đối với bọn tay sai bán nước, cam chịu thân phận bù nhìn như Uông Tinh Vệ, tên phản bội số một của nhân dân

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.2, tr.314.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.7, tr.205.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.8, tr.30.
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.10, tr.497.
5. 6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.6, tr.447, 276.

Trung Quốc thì tác giả rủa "cứ để cho *quỷ tha ma bắt* hắn đi!". Nhưng đối với những người Việt Nam chẳng may sa chân lỡ bước, để kêu gọi họ quay về với Tổ quốc, Người thấu hiểu họ "vì bị Pháp bắt buộc, hoặc bị chúng lừa gạt, cho nên đi lính cho chúng. Chứ thật không ai muốn "*cõng rắn bắt gà nhà*", "*rước voi giày mả tổ*", chống lại Tổ quốc, để mang tiếng Việt gian"[1]. Người đối xử theo tinh thần nhân ái: "Tuy các người đã phạm tội nặng là cầm súng chống lại Tổ quốc, song Chính phủ kháng chiến độ lượng khoan hồng, thương hại các người như những đứa con lầm đường, cho nên nặng về giáo dục nhẹ tay xử phạt, để dìu dắt các người *bỏ đường tà, theo đường chính*"[2]. Thành ngữ Việt có câu: *bỏ tà quy chính* còn khó hiểu nên Bác dẫn giải cụ thể, rõ nghĩa hơn. Người thấu hiểu hoàn cảnh những kẻ bị thực dân đế quốc bắt ra chiến trường *làm bia đỡ đạn* cho bọn lái súng mà nhiều khi ""*xôi hỏng bỏng tay*""[3], tức không được gì về vật chất mà còn bị mất mát, đau đớn về thân xác. Thành ngữ có câu: *Xôi hỏng bỏng không*, có nghĩa là *xôi* cũng không được mà *bỏng* (một thứ đồ ăn được rang lên từ gạo) cũng không có, Bác mượn cấu trúc thành ngữ này để diễn tả ý mới, từ *bỏng* trong thành ngữ dân gian là *danh từ* được chuyển nghĩa thành *tính từ* chỉ trạng thái tính chất, đúng với nội dung, câu văn thêm sắc thái dí dỏm, chua chát, giễu cợt.

2. Hài hước, phê bình giáo dục

Bác dạy: "Cán bộ và chiến sĩ thương yêu nhau như ruột thịt, *chia ngọt sẻ bùi*. Quân và dân như *cá với nước*,

---

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.6, tr.332, 305, 2'7.

đoàn kết một lòng, học hỏi, giúp đỡ lẫn nhau"[1]; phải liêm khiết, trong sạch, đoàn kết: "Đối với người không sửa được thì phải tẩy trừ ra khỏi ngành kẻo để lại thì *con sâu làm rầu nồi canh*.

... Đoàn kết không phải là "*chén chú chén anh*", là anh A giấu lỗi cho anh B"[2]. Ngay những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Bác đã kịch liệt phê phán những kẻ cơ hội trong hàng ngũ cán bộ: "Có người làm quan cách mạng, *chợ đỏ chợ đen*, khinh dân, mưu *vinh thân, phì gia*. Từ một năm nay, *nội hoạn, ngoại xâm* không lúc nào không có, nên còn nhiều việc đáng làm mà Chính phủ trung ương không làm được..."[3]. Bác căn dặn các chiến sĩ nên tránh các khuyết điểm: "Nói năng không cẩn thận. *Bô lô ba la*, bạ gì nói nấy... Không nhớ câu: "*Sừng có vạch; vách có tai*; ta trong thì nói, địch ngoài thì nghe"[4]. Phải cảnh giác cao độ dề phòng kẻ thù chui vào hàng ngũ ta để phá hoại: "phải cẩn thận, phải vạch trần cái trò *mắt cá giả ngọc trai* đó"[5]. "Nguyên tắc đấu tranh là: "*Tri bỉ tri kỷ*", nghĩa là biết địch biết ta... Giai cấp địa chủ có *trăm phương nghìn kế*..., nếu ta khinh địch thì sẽ thất bại"[6]... Bác làm thơ nhắc nhở chiến sĩ:

"Kế hoạch Nava tan,
Thành *đầu voi đuôi chó*.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11, tr.350.
2, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.6, tr.366, 377.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.5, tr.61.
5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.3, tr.189.
6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.7, tr.27.

Kẻ thù đang còn đó,
Chó dại sẽ cắn càn,
Chúng ta chớ chủ quan"[1]...

Ngay từ khi viết cuốn *Đường cách mệnh* (năm 1927), Bác đã có một tinh thần khoa học hết sức biện chứng. Ví dụ, trong mục mở đầu có tên *Vì sao phải viết sách này* Bác viết: "1. Phàm làm việc gì cũng vậy, bất kỳ lớn bé, bất kỳ khó dễ, nếu không ra sức thì chắc không thành công. Tục ngữ Tàu có câu: "*Sư tử bắt thỏ tất dùng hết sức*". Sư tử mạnh biết chừng nào, nếu bắt thỏ thì có khó gì, thế mà còn phải dùng hết sức, huống gì làm việc to tát như việc giải phóng gông cùm nô lệ cho đồng bào, cho nhân loại, nếu không hết sức thì làm sao được.

2. Lại nhiều người *thấy khó thì ngã lòng*, không hiểu rằng "*nước chảy đá mòn*" và "*có công mài sắt có ngày nên kim*". Việc gì khó cho mấy, quyết tâm làm thì làm chắc được, ít người làm không nổi, nhiều người *đồng tâm hiệp lực* mà làm thì phải nổi. *Đời này làm chưa xong thì đời sau nối theo làm thì phải xong*"[2]. Ngoài giọng điệu cổ vũ khích lệ là phép tu từ so sánh: sư tử bắt thỏ còn thế huống hồ con người làm những việc cứu nước cứu dân, nhất là các dẫn ngữ có ý phê phán những người thiếu bản lĩnh *thấy khó thì ngã lòng*, thiếu kiên trì, "không hiểu rằng "*nước chảy đá mòn*" và "*có công mài sắt có ngày nên kim*". Đặc biệt là câu cuối, ai đọc cũng thấy là tác giả dẫn ý từ câu chuyện cổ *Ngu*

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.7, tr.164-165.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.261.

Công dời núi, sâu sắc, dí dỏm mà có sức thuyết phục cao. Người giải thích cách viết trong sách rất giản dị, thấm thía: "Sách này muốn nói cho vắn tắt, dễ hiểu, dễ nhớ... Đây nói việc gì thì nói rất giản tiện, mau mắn, chắc chắn như *2 lần 2 là 4*, không tô vẽ trang hoàng gì cả.

Hơn sáu mươi năm nay, đế quốc chủ nghĩa Pháp đạp trên đầu; hơn hai mươi triệu đồng bào *hấp hối trong vòng tử địa*. Phải *kêu to, làm chóng* để cứu lấy giống nòi, thì giờ đâu rảnh mà *vẽ vời trau chuốt*!"[1]. Nói lý luận mà rất giản dị vì nhờ tác giả dẫn tục ngữ mà ai cũng hiểu: "Tục ngữ An Nam có những câu: "*Nhóm lại thành giàu, chia nhau thành khó*" và "*Một cây làm chẳng nên non, nhiều cây nhóm lại thành hòn núi cao*". Lý luận hợp tác xã đều ở trong những điều ấy"[2]. Người hết sức quan tâm đến tầng lớp nông dân nghèo khó thời nô lệ "nhiều người không có được "*ngay cả mảnh đất cỏn con đó để cắm dùi*". Đối với họ, đôi bàn tay là nguồn sống duy nhất"[3]. Vì sao vậy, tác giả giải thích: "*Con vua thì lại làm vua, con sãi ở chùa lại quét lá đa...*"[4]. "Nông dân quanh năm *tay lấm chân bùn, đầu tắt mặt tối*, nhưng vẫn nghèo khổ. Địa chủ thì không nhắc chân động tay, mà lại *cửa cao nhà rộng, phú quý phong lưu*"[5]. Chính vì thế mà "*canh giả hữu kỳ điền*" là ruộng đất của dân cày lại trả lại cho dân cày. Song phong kiến địa chủ "*ngồi mát ăn bát vàng*" đã quen, chắc họ không tự nguyện trả đất ruộng lại cho dân cày"[6]. Để khuyên đồng bào mua báo *Việt Nam độc lập*, Người có

1, 2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.2, tr.262, 314, 392, 401.
5, 6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.7, tr.203, 211.

cách làm rất phù hợp, thuyết phục: Người chỉ ra nguyên nhân gây nên tình trạng tăm tối nô lệ của dân ta:

"Đế quốc Pháp thật là ác nghiệt
Làm dân ta *như điếc, như mù*,
Làm ta *dở dại dở ngu*,
Biết gì việc nước biết đâu việc đời.",

và nói giản dị:

"Báo "Độc lập" hợp thời đệ nhất,
Làm cho ta *mở mắt mở tai*.
...
Ai không chịu *ngu si mù tối*,
Ắt phải xem báo ấy mới nên"[1].

Người rất thấu hiểu những hy sinh mất mát và tấm lòng kiên trung một lòng theo Đảng của nhân dân: "Trong một năm trường, đồng bào kháng chiến, người thì *tan nhà nát cửa*, người thì hy sinh tính mạng, người thì bị tù, bị đày. Nhưng lòng yêu nước của đồng bào vẫn *trơ như đá vững như đồng*. Đối với *gan vàng dạ sắt* của đồng bào toàn thể quốc dân không bao giờ quên, Tổ quốc không bao giờ quên..."[2]. Người ghi nhận sự hy sinh của đồng bào trong sự nghiệp kháng chiến cứu nước: "Hàng vạn phụ nữ Kinh, Thổ, Nùng, Mán, Mèo xung phong tham gia dân công, không quản *trèo đèo lội suối, ăn gió nằm sương*"[3]. Người rất tin dân, coi nhân dân là cội nguồn của mọi sức mạnh,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.3, tr.199.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.4, tr.419.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.6, 431.

mọi sáng tạo: "Có người cho là "*dân ngu khu đen*". Thế là tầm bậy. Dân rất thông minh..."[1].

Kế thừa quan niệm truyền thống của một đất nước lấy nghề nông làm nghề sản xuất chính là *an cư lạc nghiệp* và "tục ngữ có câu: "*Dân dĩ thực vi thiên*", nghĩa là dân lấy ăn làm trời, nếu không có ăn là không có trời. Lại có câu: "*Có thực mới vực được đạo*", nghĩa là không có ăn thì chẳng làm được việc gì cả. Vì vậy chính sách của Đảng và Chính phủ là *phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân*"[2]. Chúng tôi xin lưu ý chữ "thực" được Bác Hồ xem xét một cách hết sức thực tế: "Ăn là rất cần thiết. Người ta phải ăn để sống, để lao động, để xây dựng chủ nghĩa xã hội"[3]. Tìm hiểu quan niệm của Bác về phép biện chứng, chúng tôi thấy chữ "thực" được Người đề cập đến rất nhiều lần, Người coi đó là nguồn gốc của sự phát triển: "Về văn hoá, "*có thực mới vực được đạo*", kinh nghiệm các nước bạn cho chúng ta thấy rằng: khi nông dân đã có ruộng cày, đã đủ cơm ăn, áo mặc thì văn hoá nhân dân phát triển rất nhanh"[4] và "Có lợi cho những người *trí thức, nhà văn hoá*. Vì nông dân "*bụng no thì lo học*", và văn hoá nhân dân ngày thêm phong phú... Có lợi cho *quân đội ta*. Vì nông dân "*thực túc*", thì "*binh cường*", và nông dân thanh niên sẽ càng hăng hái tòng quân"[5]... Chính vì thế, Người khuyên mọi người cần cù lao động sản xuất: "*muốn có ăn thì phải lăn vào ruộng*"[6]. Người hướng dẫn nông dân phương

---

1, 2, 4, 5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.7, tr.62, 572, 16, 44-45.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.10, tr.369.
6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.8, tr.512.

thức trồng lúa theo lối mới: "Cần phải cố gắng bón nhiều hơn nữa. Tục ngữ nói: "*Một gánh phân cân một đấu thóc*". Bón phân càng nhiều, thu hoạch càng tăng...

Cày sâu: Tục ngữ ta có câu: "*Cày sâu cuốc bẫm, thóc đầy lẫm, khoai đầy bồ*"...

Chọn giống tốt: là một điều rất quan trọng. Giống tốt thì lúa tốt, lúa tốt thì được mùa. Điều đó rất dễ hiểu. "*Lúa tốt vì giống, lúa sống vì phân...*"[1]. "Muốn thu hoạch nhiều, tục ngữ ta có câu: ***Một nước, hai phân, ba cần, bốn cải tiến kỹ thuật***"[2]. Ai cũng biết câu tục ngữ: "Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống", ở đây, Bác thay yếu tố thứ tư bằng ***cải tiến kỹ thuật,*** nghĩa rộng hơn, bao quát hơn, vì ***cải tiến kỹ thuật*** cũng có nghĩa là ngoài những yếu tố canh tác khác thì có cả yếu tố giống nữa. Người rất chú ý đến việc chăm bón, săn sóc cây trồng, Người căn dặn: "Phải nhớ rằng "*thêm gầu nước tát, thêm một bát cơm*"[3].

Người rất coi trọng mặt trận nông nghiệp và đánh giá cao các chiến sĩ trên mặt trận này: "Đánh đế quốc thì có một thứ giặc trước mắt, nhưng trong nông nghiệp thì có nhiều kẻ thù: nào trời không *mưa thuận gió hoà*, nào sâu bọ phá hoại. Đánh giặc trong nông nghiệp phức tạp hơn đánh giặc thực dân. Các chú phải chuẩn bị tinh thần đánh thắng cả trời.

Còn phải đề cao kỷ luật lao động và nên có kế hoạch trồng thứ gì tự túc được trước. "*Thực túc binh cường*", tự túc được càng nhiều càng tốt"[4]. Người căn dặn nông dân

---

1, 2, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.9, tr.194, 213, 143.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.10, tr.65.

hết sức chú ý phòng chống bão lụt: "Vì nếu "*Lụt thì lút cả làng*""[1]. Trong *Thư gửi đồng bào trung du và hạ du chống lụt*, tháng 6-1947, Người kêu gọi: "Tôi tha thiết kêu gọi đồng bào bất kỳ già trẻ, trai gái, mọi người đều phải coi việc canh đê, phòng lụt là việc thiết thân của mình.

"*Lụt thì lút cả làng,/Muốn cho khỏi lụt thiếp chàng cùng lo*""[2].

Nếu ngày trước người nông dân làm ruộng kiếm được miếng ăn là phải nhờ trời, ơn trời "ơn trời mưa nắng phải thì" nên hết sức bị động, chỉ biết *trông*, trông mong, trông chờ, trông đợi: "*Trông trời, trông đất, trông mây,/Trông mưa, trông nắng, trông ngày, trông đêm,/Trông cho chân cứng, đá mềm/ Trời trong, bể lặng mới yên tấm lòng*" thì đối với Bác Hồ làm ruộng là phải chủ động, Bác đánh giá cao yếu tố chủ quan của con người: "Người xưa có câu: "*Nhân định thắng thiên*", ta nhất định không chịu thua trời, ta cố gắng phát triển và tiến bộ cho đều, làm tốt công tác thuỷ lợi thì nhất định thắng trời"[3]. Người coi con người là nhân tố quyết định mọi thắng lợi: "cán bộ từ tỉnh đến huyện và xã cùng đồng bào đều có quyết tâm "*vắt đất ra nước, thay trời làm mưa*"[4]. Tinh thần của Bác Hồ là phải chủ động: "Người xưa có câu "*thuỷ, hoả, đạo, tặc*". Nghĩa là phải đề phòng lụt như đề phòng giặc. Chúng ta kịp thời

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.7, tr.96.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.5, tr.160.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10, tr.83.
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.12, tr.141.

chuẩn bị đầy đủ sẵn sàng, thì dù bão lụt to mấy cũng không sợ.

Tuyệt đối không nên chờ "*nước đến chân mới nhảy*"[1]. Chống hạn cũng như chống lụt, phải tích cực chủ động: "Trong việc chống hạn, phải *tự lực cánh sinh*, chớ hoàn toàn ỷ lại vào Chính phủ, chớ ỷ lại vào máy bơm nước, chớ ngồi không mà chờ trời. Tục ngữ ta có câu: "*Nhân định thắng thiên*""[2]...

Hai phẩm chất ở người nông dân luôn được Người coi trọng là cần cù sản xuất và thực hành tiết kiệm. Ngay sau ngày khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngày 7-12-1945, trên báo *Tấc đất,* Người có bài *Gửi nông gia Việt Nam,* kêu gọi mọi người dân sản xuất: "Loài người ai cũng "*dĩ thực vi tiên*" (nghĩa là trước cần phải ăn); nước ta thì *dĩ nông vi bản* (nghĩa là nghề nông làm gốc). Dân muốn ăn no thì phải giồng giọt cho nhiều"[3]. Thời điểm ấy thể chế cộng hoà non trẻ của chúng ta đang ở thế "ngàn cân treo sợi tóc", Bác Hồ xác định nhiệm vụ cho toàn Đảng toàn dân ta: "Hiện nay chúng ta có hai việc quan trọng nhất: cứu đói ở Bắc và kháng chiến ở Nam. "*Thực túc*" *thì* "*binh cường*", cấy nhiều thì khỏi đói. Chúng ta thực hiện "*tấc đất, tấc vàng*" thì chúng ta quyết thắng lợi trong hai việc đó"[4]. Người đề nghị mọi người phải "siêng năng, chăm chỉ, cố gắng dẻo dai.

Người Tàu có câu: *không có việc gì khó. Chỉ e ta không siêng.*

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.11, tr.479.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.9, tr.7.
3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.4, tr.114, 114-115.

Tục ngữ ta có câu: *Nước chảy mãi, đá cũng mòn. Kiến tha lâu, cũng đầy tổ.*

Nghĩa là *Cần* thì việc gì, dù khó khăn mấy, cũng làm được.

Dao siêng mài thì sắc bén. Ruộng siêng làm cỏ thì lúa tốt. Điều đó rất dễ hiểu"[1]. Bác Hồ nhiều lần dẫn câu tục ngữ: *tay làm hàm nhai*. Chúng ta ai cũng nhớ câu nói của Người về tiết kiệm: "Sản xuất mà không tiết kiệm thì khác nào *gió vào nhà trống*" nhưng "Tiết kiệm không phải là bủn xỉn, không phải là "*xem đồng tiền to bằng cái nống*", gặp việc đáng làm cũng không làm, đáng tiêu cũng không tiêu. Tiết kiệm không phải là ép bộ đội, cán bộ và nhân dân *nhịn ăn, nhịn mặc*"[2]. Sản xuất, tiết kiệm để nộp thuế cho Nhà nước cũng là một cách xây dựng chủ nghĩa xã hội: "Muốn xây dựng mà tiếc tiền, muốn kiến thiết mà ỳ ra, không nộp thuế kịp thời, đầy đủ thì không được, "*không bột thì không gột nên hồ*". Tiền của nhân dân trở lại làm lợi cho nhân dân"[3].

Văn hoá Hồ Chí Minh là văn hoá vì con người, hướng tới con người phục vụ con người vì thế mà đậm đà giá trị nhân bản nhân văn và sẽ trường tồn mãi mãi cùng con người. Cả cuộc đời Người đã hy sinh vì nhân dân, mọi suy nghĩ hành động của Người cũng đều vì nhân dân. Người thấu hiểu nỗi khổ sở, vất vả của người nông dân trước cách mạng: "Dưới chế độ cũ... nông dân ta làm lụng *đổ mồ hôi, sôi nước mắt* để đóng thuế, để làm giàu cho bọn thực

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.5, tr.632.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.6, tr.485.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.8, tr.421.

dân và phong kiến, mà tự mình và gia đình mình thì suốt đời *đói rách lầm than*"[1]. Do vậy mà khi nước nhà giành được độc lập, Người hết sức quan tâm đến miếng cơm manh áo của người dân, Người khuyên "đồng bào phải ra sức tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm để làm cho mọi người *áo ấm cơm no*"[2]. Như một nhà nông thực thụ, Người hiểu "*Con trâu là đầu cơ nghiệp*", nên căn dặn: "phải chăm sóc trâu bò, không được để trâu bò đói rét"[3]; "Chúng ta phải nhớ câu tục ngữ: "*Trâu bò là bạn quý của nông dân*", "*Trâu bò là kho phân bón*"[4]. Người mong muốn nông dân có một cuộc sống no cơm ấm áo và phải vệ sinh sạch sẽ, bỏ cái "tính *gặp sao hay vậy*"[5]. "Tục ngữ lại nói: "*Đói cho sạch, rách cho thơm*", mình dù nghèo, ai cấm mình ăn ở sạch sẽ? Sạch sẽ tức là một phần đời sống mới"[6]. Người mong muốn mỗi làng đều có "*phong thuần tục mỹ*"[7]. Người phản đối thái độ "*cha chung không ai khóc*" trong phong trào hợp tác hoá nông nghiệp nông thôn...

Trong nhân dân và trong một số cán bộ và đảng viên vẫn còn có người khinh rẻ phụ nữ, có người đánh vợ, "thậm chí có cán bộ và đảng viên đánh vợ bị thương nặng khi vợ mới ở cữ! Mẹ chồng và chị em chồng đã không can ngăn thì chớ, lại còn tham gia "*thượng đấm tay, hạ đá chân*"[8]. Thành ngữ dân gian có câu: "*Thượng cẳng chân, hạ cẳng tay*" diễn tả hành động đánh người mang tính vũ phu,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.8, tr.328.
2, 4, 8. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10, tr.326, 482, 662.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.12, tr.194.
5, 6, 7. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.5, tr.107, 96, 101.

thành ngữ Bác dùng có cái ý gốc từ thành ngữ dân gian nhưng sự chế giễu có phần nhẹ nhàng hơn, bớt gay gắt hơn nhờ cấu trúc tương đồng giữa phương tiện tạo ra hành động (tay - chân) và vị trí xảy ra hành động (thượng - hạ).

Bác Hồ là nhà giáo dục vĩ đại, thời kháng chiến Bác dạy chiến sĩ du kích và nhân dân: "*Du kích như cá, dân chúng như nước*"[1]. Du kích phải biết dựa vào dân, vào địa hình địa vật: "Phương ngôn có câu "*ở bầu thì tròn, ở ống thì dài*"[2]. Tuyên truyền cho dân phải theo phương châm: "*Giọt nước rỏ lâu, đá cũng mòn*"[3]. Từ dân thì mới có thể đi sâu vào lòng địch để đánh địch: "*Không vào hang, không bắt được cọp*"[4]. Bác rất hiểu ngành hậu cần vất vả: "Các chú là đoàn "*vạc đi ăn đêm*" và dặn các chiến sĩ vận tải phải đánh địch để cướp xe của địch: "*Gậy ông lại đập lưng ông*"...

Bác giải thích về chiến lược kháng chiến qua một thành ngữ thật giản dị, dễ hiểu: "Giặc Pháp là "*vỏ quýt dày*", ta phải có thời gian để mà mài "*móng tay nhọn*", rồi mới xé toang xác chúng ra"[5].

Kháng chiến vừa thắng lợi Bác đã lưu ý: "Đề phòng hủ hoá. Cán bộ ta nhiều người "*cúc cung tận tuỵ*", hết sức trung thành với nhiệm vụ, với Chính phủ, với quốc dân. Nhưng cũng có người hủ hoá, lên mặt làm quan cách mạng, hoặc là *độc hành độc đoán*, hoặc là *dĩ công dinh tư*. Thậm chí dùng pháp công để báo thù tư, làm cho dân

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.3, tr.470.
2, 4, 5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.6, tr.525, 193, 165.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.7, tr.284.

oán đến Chính phủ và Đoàn thể" nên "chúng ta phải lấy lòng "*chí công vô tư*""[1]. Bác là người *Dĩ công vi thượng* nên mong muốn cán bộ: "không lợi dụng danh nghĩa Ủy ban để gây bè tìm cánh, đưa người "*trong nhà trong họ*" vào làm việc với mình"[2]. Người yêu cầu cán bộ phải: "*Lo, thì trước thiên hạ; hưởng, thì sau thiên hạ*", tránh những sai lầm: "kiêu ngạo, chưng diện, hưởng lạc, lãng phí của công, *tự tư tự lợi*, không tiết kiệm *đồng tiền bát gạo* là *mồ hôi nước mắt* của nhân dân"[3].

Bác khuyên cán bộ không chỉ tiết kiệm vật chất mà còn phải tiết kiệm thời gian và làm việc có kế koạch cũng là một cách tiết kiệm: "Thánh hiền có câu: "*Một tấc bóng là một thước vàng*".

Tục ngữ Âu nói: "*Thời giờ tức là tiền bạc*".

Ai đưa vàng bạc vứt đi, là người điên rồ. Thì ai đưa thời giờ vứt đi, là người ngu dại"[4]. Theo Bác, cán bộ phải kiên quyết chữa bệnh quan liêu, máy móc. Bác viết:

"Một nhóm thợ đóng một cỗ xe ngựa rất khéo. Nhưng đóng rồi thì không dùng được. Vì cỗ xe to quá, đưa ra cửa phòng không lọt.

Nghe câu chuyện đó, ai không cười những người thợ kia là ngốc.

Song sự thật thì một số cán bộ ta vẫn thường "*lhoá cửa đóng xe*" như những người thợ kia. Đó là họ mắc lệnh máy móc"[5].

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.4, tr.21, 23.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.7, tr.568.
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.5, tr.637.
5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.6, tr.4.

Có không ít người còn phân biệt lao động chân tay, lao động trí óc. Bác dạy: Lao động là vẻ vang: "Giáo dục bây giờ không phải như giáo dục thời trước. Trước kia thì "*vạn ban giai hạ phẩm, duy hữu độc thư cao*", nghĩa là tất cả mọi tầng lớp ở dưới thấp cả, chỉ có người đọc sách, người trí thức, mới là cao hơn hết. Đó là giáo dục của phong kiến. Vì sao?

"*Nhất tử thu quân ngâu, toàn gia tề thiên lộc*". Nghĩa là một người con mà làm nên, được vua dùng thì cả nhà được ăn lộc trời... Nhưng trong nhân dân cũng có phản ứng lại: "*Nhất sĩ nhì nông, tiền hết gạo không, thì nhất nông nhì sĩ*". Đến bây giờ tư tưởng cho lao động trí óc hơn lao động chân tay, cũng đang còn nhiều"[1]. Nhưng trí thức cũng cực kỳ quan trọng: "Đảng và Chính phủ thành tâm giúp trí thức tiến bộ mãi lên trên bước đường vẻ vang đó, đồng thời đào tạo trí thức ở trong công nông ra. Không phải là dùng cách "*đưa áo nâu lên, áo trắng xuống*" hay "*vắt cam vứt xác*". Trí thức công nông hoá, trí thức phục vụ nhân dân bây giờ cũng cần, kháng chiến kiến quốc cũng cần, tiến lên xã hội chủ nghĩa càng cần, tiến lên cộng sản chủ nghĩa lại càng cần"[2].

Bàn về phương pháp giáo dục, Bác coi trọng *học* đi đôi với *hành*, *học* kết hợp với *hành*, *học* để *hành*. Người dùng thành ngữ "*Hữu xạ tự nhiên hương*" để nhắc nhở các thầy cô giáo phải có thực tài thì mới được coi trọng[3]; phải có tinh

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.8, tr.394.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.7, tr.39.
3. Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.9, tr.493.

thần "*tiên ưu hậu lạc*"[1]... Về vấn đề dân chủ hoá trường học, ý của Bác vừa tôn trọng truyền thống vừa hiện đại "Trong trường, cần có dân chủ. Đối với mọi vấn đề, thầy và trò cùng nhau thảo luận,... Dân chủ nhưng trò phải kính thầy, thầy phải quý trò, chứ không phải là "*cá đối bằng đầu*"[2].

Chúng tôi xin khép lại ý này bằng lời dạy của Bác về quan điểm giáo dục và nhận thấy lời dạy của Fác thật đúng với tình trạng giáo dục hiện nay: "Khuyết điểm chung là tham làm nhiều mà làm không chu đáo không biết "*quý hồ tinh, bất quý hồ đa*". Rõ ràng nhất à trong việc mở lớp huấn luyện.

Lớp quá đông. Đông quá thì dạy và học ít kết quả vì trình độ lý luận của người học chênh lệch, nên thu nhận không đều. Trình độ công tác thực tế của người học cũng khác nhau, nên chương trình không sát.

... Vì mở nhiều lớp nên thiếu người giảng. Thiếu người giảng thì học viên đâm chán nản. Thiếu người giảng hì phải đi "bắt phu", vì thế người đến giảng khi nào cũng lấp tấp, lướt qua lớp này một chút, lớp khác một chút nhu "*chuồn chuồn đạp nước*", dạy không được chu đáo. Thiếu ngưi giảng thì thường khi lại phải "bịt lỗ", người "bịt lỗ" năng lc kém, nói sai, cớ hại cho học sinh, nghĩa là có hại cho Đoàn tể"[3].

Bác dạy cán bộ phong cách làm việc: "*Miệng nói tay phải làm* mới được"[4]. Làm việc không thể theo lố "*Trăm*

---

1. Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.11, tr.332.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.7, tr.456.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.6, tr.52.
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.4, tr.102.

hay không bằng tay quen! Trứng không thể khôn hơn vịt!" mà phải biết "cải tiến kỹ thuật, phải biết kỹ thuật", "cho nên phải "*học, học nữa, học mãi*" như Lênin đã dạy"[1].

Về cách làm việc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, chỉ cần dẫn một câu tục ngữ mà Người làm nổi bật được "ý nghĩa của tập thể lãnh đạo là rất giản đơn, chân lý của nó rất rõ rệt: "Tục ngữ có câu: "*Khôn bầy hơn khôn độc*""[2]. Thành ngữ dân gian là "*Dại bầy hơn khôn độc*" nhưng Bác bỏ chữ *dại* (nghĩa tiêu cực) mà thay vào bằng chữ *khôn* (nghĩa tích cực). Và Người giải thích: "nếu không có cá nhân phụ trách, thì sẽ sinh ra cái tệ người này uỷ cho người kia, người kia uỷ cho người nọ, kết quả là không ai thi hành. Như thế thì việc gì cũng không xong. Tục ngữ có câu: "*Nhiều sãi không ai đóng cửa chùa*" là như thế"[3]. Lãnh đạo phải thực hiện công tác kiểm tra giám sát, nếu không cán bộ ""*đầy túi quần thông cáo, đầy túi áo chỉ thị*" mà công việc vẫn không chạy"[4]. Cán bộ phải lấy quần chúng làm tiêu chuẩn hành động, nếu không sẽ "cứ làm theo ý muốn, theo tư tưởng, theo *chủ quan* của mình, rồi đem cột vào cho quần chúng, thì khác nào "*khoét chân cho vừa giầy*". Chân là quần chúng. Giầy là cách tổ chức và làm việc của ta. Ai cũng đóng giầy theo chân. Không ai đóng chân theo giầy"[5]. Muốn tránh được điều này cán bộ phải huấn luyện cấp dưới: "Huấn luyện là một việc rất cần. Tục ngữ có câu: "*Không thầy đố mày làm nên*", và câu: "*Học ăn, học nói, học gói, học mở*""[6]. Học ở đây là học

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10. tr.103.
2. 3. 4. 5. 6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.5. tr.504, 505, 521, 248, 247.

từ quần chúng, từ thực tiễn. "Không chịu khó hỏi quần chúng cần cái gì, muốn nghe muốn biết cái gì, ham chuộng cái gì. Chỉ mấy cán bộ đóng cửa lại mà làm, ngồi ỳ trong phòng giấy mà viết, cứ tưởng những cái mình làm là đúng, mình viết là hay. Nào có biết, cách làm chủ quan đó, kết quả là *"đem râu ông nọ, chắp cằm bà kia"*, không ăn thua, không thấm thía, không ích lợi gì cả"[1]. Người phê phán những kẻ quan liêu, xa rời quần chúng: "Trong cán bộ, có những đồng chí tốt, *miệng nói tay làm*, nhưng cũng có một số đồng chí *"chỉ tay năm ngón"*, không chịu làm"[2]. Quan điểm kế thừa trong công tác lãnh đạo được Bác chỉ ra hết sức khoa học, cụ thể: "Trong lãnh đạo cần có già, có trẻ" nhưng tránh kiểu *"sống lâu lên lão làng"* và theo lối sắp xếp *"xuân thu lưỡng kỳ"*..."[3]. Bác luôn tin vào lớp trẻ: "Già có việc già, trẻ có việc trẻ. Tục ngữ có câu "*măng mọc quá pheo*". Măng mọc sau, mà tốt hơn tre"[4]. Bác luôn mong muốn thế hệ trẻ tiến bộ hơn thế hệ trước nên Người nhắc lại câu: "*Con hơn cha là nhà có phúc*"[5]...

Bác dùng một phương ngôn cổ quen thuộc để dạy các đảng viên: ""*Tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu, hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc*", chớ không phải: "*Tiên thiên hạ chi lạc nhi lạc, hậu thiên hạ chi ưu nhi ưu*""[6]. Bác khuyên thanh niên không *"đứng núi này, trông núi nọ"* mà phải hiểu rằng: "bất kỳ công việc gì, mà ra sức khắc phục khó khăn, hoàn

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.5, tr.247.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.12, tr.213.

3, 4, 5, 6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10, tr.469, 464, 465, 463.

thành tốt nhiệm vụ, đều là vẻ vang, đều là anh hùng"[1]... Thanh niên phải biết tiên phong gương mẫu: "Đã là người chủ thì phải biết tự mình lo toan, gánh vác, không ỷ lại, không ngồi chờ. Mỗi người phải ra sức góp công, góp của để xây dựng nước nhà. Chớ nên "*ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau*""[2]. Trong sinh hoạt không nên chơi bời quá độ: "*Lạc bất khả cực, lạc cực sinh ai*" nghĩa là vui, vui quá mức đi đến cái buồn"[3]. Thanh niên phải biết kiên trì: "*Đi mãi thì đến, tìm mãi thì gặp*""[4]...

Chúng tôi rất chú ý tới cách Người dạy cán bộ phê bình và tự phê bình. Học lại những lời này càng thấy Bác vĩ đại càng thấy chúng ta còn chưa xứng với tấm lòng bao la, trí tuệ tuyệt vời của Bác. Xuất phát từ quan niệm: "Khuyết điểm cũng như chứng bệnh. Phê bình cũng như uống thuốc. Sợ phê bình, cũng như có bệnh mà giấu bệnh. Không dám uống thuốc. Để đến nỗi bệnh ngày càng nặng, không chết "*cũng la lết quả dưa*"[5] nên Người yêu cầu "Đảng cần phải biết những ưu điểm và khuyết điểm của mình để dạy dỗ đảng viên, dạy dỗ quần chúng. Sợ phê bình, tức là "quan liêu hoá", tức là tự mãn tự túc, tức là "*mèo khen mèo dài đuôi*". Phê bình không phải để công kích, để nói xấu, để chửi rủa"[6]. Phê bình phải tránh kiểu "có những người trước mặt thì ai cũng tốt, sau lưng thì ai cũng xấu. *Thấy xôi nói xôi ngọt, thấy thịt nói thịt bùi.*

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10, tr.307, 310.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.8, tr.402.
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.6, tr.250.
5, 6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.5, tr.260, 261.

Theo gió bẻ buồm, không có khí khái"[1] hoặc theo kiểu "*vạch lá tìm sâu*". Phải "Kiên quyết chống thói nể nang và che giấu, chống thói "*trước mặt thì nể, kể lể sau lưng*"[2], phải biết "*Tiến trách kỷ, hậu trách nhân*".

"*Thuốc đắng thì dã tật, nói thật thì được việc*". Nói thật tức là phê bình.

Khuyết điểm cũng như một chứng bệnh. Phê bình là thuốc để chữa các bệnh khuyết điểm" nên thái độ phê bình phải hết sức đúng mực: "*Lời nói không mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa tai nhau*""[3]. "Phải vạch rõ vì sao có khuyết điểm ấy, nó sẽ có kết quả xấu thế nào, dùng phương pháp gì để sửa chữa. Thuốc phải nhằm đúng bệnh. Tuyệt đối không nên có ý mỉa mai, bới móc, báo thù. Không nên phê bình lấy lệ. Càng không nên "*trước mặt không nói, xoi mói sau lưng*"... quyết không nên "*thầm thì thầm thụt*", viết thư giấu tên"[4]... Không nên có những quan niệm đã xưa cũ: "*Một sự nhịn, chín sự lành*", kiểm thảo lẫn nhau làm gì... *Nói thật mất lòng*, sẽ bị bầu bạn ghét, bị cấp trên trù, v.v."[5]. Người dẫn câu tục ngữ: "*Thương con cho roi cho vọt, ghét con cho ngọt cho ngào*" để mọi người thấy cái lý, cái hay, cái phải của phê bình và đề nghị mọi cán bộ "nói thật hết, nói như *rìu chém đá, rạ (dao rựa) chém đất*. Có khuyết điểm là nói kỳ hết"[6].

Bác Hồ là một nhà văn, nhà báo nên những lời Người bàn về cách viết thật sắc sảo. Bác rất đề cao mặt trần văn

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.5, tr.261, 267.

3, 4, 5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.6, tr.241, 242, 491.

6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.7, tr.31.

hoá văn nghệ, đánh giá rất cao công lao, tài năng của anh chị em làm công tác văn hoá nghệ thuật. Trong thư *Gửi anh em văn hóa và trí thức Nam Bộ*, Bác viết: "Ngòi bút của các bạn cũng là những vũ khí sắc bén trong sự nghiệp *phò chính trừ tà*, mà anh em văn hoá và trí thức phải làm cũng như là những chiến sĩ anh dũng trong công cuộc kháng chiến để tranh lại quyền thống nhất và độc lập cho Tổ quốc... Anh em văn hoá với trí thức là lớp *tiên tri tiên giác*, càng phải quyết tâm không chịu làm nô lệ"[1]. Người thay đổi cả một quan niệm không đúng có từ ngàn đời về người nghệ sĩ: "Nghề múa hát thì chỉ là một thứ tiêu khiển cho bọn "*ngồi mát ăn bát vàng*". Chúng còn khinh rẻ và gọi những nghệ sĩ múa hát là "*xướng ca vô loài*""[2]. Bác khuyên văn nghệ sĩ phải học từ quần chúng: "Những câu tục ngữ, những câu vè, ca dao rất hay là những sáng tác của quần chúng. Các sáng tác ấy rất hay mà lại ngắn, chứ không "*trường thiên đại hải*", *dây cà ra dây muống*"[3]. Bác nhấn mạnh: "Tục ngữ có câu: "*Học ăn, học nói, học gói, học mở*" Nói cũng phải học, mà phải chịu khó học mới được. Vì cách nói của dân chúng rất đầy đủ, rất hoạt bát, rất thiết thực, mà lại rất giản dơn"[4]. Bác đề nghị mọi người phải viết giản dị, dễ hiểu, mà muốn vậy thì: "Trước khi nói, phải nghĩ cho chín, phải sắp đặt cẩn thận. Phải nhớ câu tục ngữ: "*Chó ba quanh mới nằm. Người ba năm mới nói*""[5] và "Tục ngữ nói: "*Đo bò làm chuồng, đo người may áo*".

1, 4, 5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.5, tr.131, 301, 306.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10, tr.645.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.9, tr.250.

Bất kỳ làm việc gì cũng phải có chừng mực. Viết và nói cũng vậy"[1]. Bác chế giễu cũng thật sâu sắc: "Tục ngữ nói "*gẩy đờn tai trâu*" là có ý chế người nghe không hiểu. Song những người tuyên truyền mà viết và nói khó hiểu, thì chính người đó là "trâu""[2]. Bác nhận xét báo chí ta "thường quá dài, "*dây cà ra dây muống*", không hợp với trình độ và thời giờ của quần chúng"[3]. Người dạy: "Trước hết là cần phải *tránh cái lối viết "rau muống"* nghĩa là lằng nhằng "*trường giang đại hải*", làm cho người xem như là "*chắt chắt vào rừng xanh*". Mình viết ra cốt là để giáo dục, cổ động; nếu người xem mà không nhớ được, không hiểu được, là viết không đúng, nhằm không đúng mục đích"[4]. Thay mặt quần chúng Bác yêu cầu: "Quần chúng còn mong các đồng chí văn nghệ chú ý giùm hai điều nữa: một là chớ mượn chữ Hán quá nhiều, thậm chí có khi "*chữ Tạc vạc ra chữ Tộ*". Hai là khi viết phải cẩn thận hơn, tránh viết những câu kỳ khôi như "no cơm áo", "cười thênh thênh", v.v."[5]. Người lưu ý: "Đừng bày biện ra nhiều thứ. Làm ít nhưng làm cho hẳn hoi. Không hợp lý hoá lại như thế thì rốt cuộc báo viết ra không ai muốn đọc mà tốn kém một trăm thứ. Đoàn thể cứ co cổ lại chịu tiền để mấy chú làm báo ngồi *vẽ voi, vẽ ngựa* mà không ai đọc"[6]. Ai cũng biết thành ngữ có câu "*Thừa giấy vẽ voi*" để cười những ai không biết làm việc, làm việc không có mục đích, vô bổ.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.5, tr.300, 300.
3, 5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10, tr.614, 647.
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.7, tr.119.
6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.6, tr.53.

Bác Hồ đã mượn ý của thành ngữ này để chế nhạo những cán bộ như thế.

Bác lưu ý cái bệnh "vĩ đại" của văn nghệ sĩ: "Có người chỉ muốn làm cái gì để "*lưu danh thiên cổ*" cơ. Muốn viết bài cho oai, muốn đăng bài mình lên các báo lớn". Lời dạy của Người, chỉ cần qua một thành ngữ nhưng lại có tác dụng vô cùng thấm thía, vì đi đúng vào bản chất của vấn đề vừa khoa học, mới mẻ hiện đại nhưng vẫn đậm đà tinh thần truyền thống.

3. Hài hước, ý nhị, lạc quan, vui vẻ

Tinh thần nhân văn Hồ Chí Minh thể hiện trong lối ứng xử văn hoá đậm đà truyền thống, giàu nhân ái, nghĩa tình, vị tha. Có khi trong một đoạn văn ngắn Người dùng nhiều thành ngữ tạo cho lời văn giàu sắc thái trữ tình: "Tôi luôn luôn nhớ đến những ngày công tác ở tỉnh ta. Cùng mấy đồng chí trong tỉnh, *trèo đèo lặn suối, ở núi nằm hang*, khi thì cùng năm, bảy anh chị em, bí mật tuyên truyền, huấn luyện, tổ chức. Khi thì cùng các anh em du kích đánh Nhật, chống Pháp, trừ Việt gian. Anh em *no đói có nhau, sướng khổ cùng nhau, một lòng một chí*. Do đó mà đào tạo nên những cán bộ quân sự và chính trị"[1]. Biết ơn đồng bào các dân tộc thiểu số đã cưu mang cách mạng trong những ngày đen tối, Người nói thật cảm động: "Trong thời kỳ chúng ta kháng chiến chống đế quốc Pháp, các dân tộc đó đã từng hăng hái giúp đỡ chúng ta, hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp, hoặc ít, hoặc nhiều. "*Một miếng*

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.5, tr.206.

khi đói hơn mười gói khi no". Bây giờ đến lượt chúng ta có nghĩa vụ giúp đỡ các dân tộc anh em đó"[1]. Nói chuyện với đồng bào mình chẳng may vì nhẹ dạ mà theo địch, lời Bác thật thấm thía: "... tôi thiết tha kêu gọi những đồng bào vì một cớ gì mà lầm đường lạc lối hãy kịp trở về với Tổ quốc. Dù sao các người cùng là ruột thịt. Tôi tin rằng các người không thể nỡ lòng giúp địch làm cho đồng bào Việt Nam ta khổ nhục mãi; tôi rất đau lòng thấy cảnh *nồi da nấu thịt, huynh đệ tương tàn*"[2]. Biết ơn Đảng Cộng sản và nhân dân Liên Xô, Người dùng thành ngữ "*Uống nước phải nhớ đến nguồn*"[3]. Nhắc nhở kiều bào ta ở Lào, Người viết: "Đối với kiều bào ta làm ăn sinh sống ở đất nước Lào thì Lào lại như là một Tổ quốc thứ hai. Tục ngữ có câu: "*Bán bà con xa, mua láng giềng gần*" ý nghĩa là như thế"[4]. Năm 1954, trả lời phỏng vấn của Hãng Thông tấn Pháp về quan hệ Việt - Pháp, Người dùng thành ngữ vừa dí dỏm vừa nêu bật được mối quan hệ bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi giữa đôi bên: "Chúng tôi có câu tục ngữ "*Có đi có lại mới toại lòng nhau*""[5]. Tiếng cười lạc quan, tin tưởng vào một năm mới được tác giả sử dụng qua một tục ngữ thật đúng văn cảnh: "Loài người lợi dụng cái luật tự nhiên của tạo hoá, chẳng những hưởng thụ cái hạnh phúc khoái lạc của mùa Xuân, và lại nhận cái không khí phồn vinh của ngày Xuân để sắp đặt cái kế hoạch hoạt

---

1, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10, tr.624, 551.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.5, tr.215.
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.4, tr.139.
5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.7, tr.379.

động và sống còn cho cả năm, nên tục ngữ có câu "*Nhất niên chi kế thuỷ ư Xuân*""[1].

Để tạo nên một không khí gần gũi, thân ái, chân tình, ý nhị, vui vẻ, Bác Hồ rất chú ý tới đối tượng tiếp nhận khi dẫn ngữ. Với đối tượng người già thì không có thành ngữ nào thích hợp hơn: "Các cụ phụ lão hãy làm gương mẫu, "*lão đương ích tráng*", đôn đốc con cháu thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm để xứng đáng là người chủ nước nhà mai sau"[2].

Với trẻ em, Bác dùng những hình tượng ngộ nghĩnh trong truyền thuyết: "Theo chuyện dời xưa Việt Nam thì trên mặt trăng có chú Cuội chăn trâu:

Chú Cuội ngồi ở trong trăng,
Để trâu ăn lúa, nhăn răng mà cười!

Theo chuyện đời xưa Trung Quốc thì trên mặt trăng có cô Tiên đẹp, có lâu dài sang:

Trên trăng các chị Hằng Nga,
Ở trong cung điện xa hoa tuyệt vời.

Những người làm thơ xưa nay thì hay ngâm nga:

Rằm Thu gió mát trăng thanh..."[3].

Đối với đồng bào Hoa kiều Bác dùng những thành ngữ Hán Việt: "Tôi không thể không nhớ đến bà con Hoa kiều và kiều dân các nước, ai cũng nhớ câu "*Huynh đệ chi bang*,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.3, tr.445.
2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10, tr.244, 220.

đồng chu cộng tế""[1]; hoặc đã được dịch ra tiếng Việt nhưng vẫn đậm màu sắc dân tộc: "Trung Quốc có câu thành ngữ: "*Khắp trời cùng vui*". Câu ấy rất đúng với cảnh tượng vui vẻ hôm nay"[2]. Trong bài báo *Đảng Cộng sản Pháp thắng to*, Người dùng một thành ngữ Pháp thật đắc địa: "*Chó sủa mặc chó, xe cứ tiến lên*"[3] để diễn tả một thế thắng không gì cản nổi. Cùng một thành ngữ nhưng khi viết thư (*Thư gửi đồng bào Nam bộ*) thì Bác dùng chữ *Giấy* - "Giấy vắn tình dài"[4], khi nói thì dùng chữ *Lời* - "Lời ngắn tình dài"[5] (*Bài nói chuyện với nhân dân Trung Quốc qua Đài phát thanh Bắc Kinh*). Như vậy, vừa đúng với sắc thái hoàn cảnh giao tiếp vừa ý nhị chân tình biết bao!

1, 4. Hồ Chi Minh: *Toàn tập, sđd,* t.4, tr.417, 247.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.9, tr.543.
3, 5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.8, tr.112, 13.

XIII

TẬP CỔ, LẨY *KIỀU*

Tập cổ là cách làm thơ có sử dụng những câu thơ của người đi trước ghép lại thành bài thơ mang ý mới. Thực ra tập *Kiều* cũng là một cách tập cổ nhưng chúng tôi tách ra cho dễ triển khai luận điểm. Bản thân tập cổ, lẩy *Kiều* cũng đã mang ý vị trào phúng ở phẩm chất trí tuệ hóm hỉnh, vui vẻ, hài hước, người tập cổ, lẩy *Kiều* vừa phải thuộc, phải hiểu sâu sắc những câu thơ đời trước vừa phải đặt nó đúng với hoàn cảnh, không khí thời nay.

1. Tập cổ trào phúng

Hai nguồn tập cổ được Bác Hồ thường dùng là ca dao và thơ cổ. Ca dao thiên về biểu hiện tình cảm nên Bác Hồ tập ca dao cũng là một cách nhắc nhở mọi người về cách sống tình nghĩa, dĩ nhiên tùy theo sắc thái tình cảm mà có những hình thức biểu hiện khác nhau. Trong bài viết *Tình đoàn kết quân dân ngày thêm bền chặt*[1] và *Bài nói tại Đại hội liên hoan phụ nữ "năm tốt"*[2], với đối tượng là người

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.6, tr.426-429.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.11, tr.258-259.

Việt Nam, Bác dùng một câu ca dao mà ai cũng hiểu, cũng nhớ, cũng thuộc:

"Nhiễu điều phủ lấy giá gương,
Người trong một nước phải thương nhau cùng".

Trong một hoàn cảnh đặc biệt, Người dùng:

"Nhiễu điều phủ lấy giá gương,
Đồng bào cả nước phải thương nhau cùng!"[1].

Câu tập ca dao này được Bác dùng trong bài *Chúng ta phải làm thật tốt việc sơ tán*, in trên báo *Nhân dân*, số 4477, ngày 10-7-1966. Đúng là hoàn cảnh đặc biệt vì khi đó máy bay Mỹ ném bom miền Bắc, nhân dân phải sơ tán, Người dùng hai chữ "đồng bào" - có nghĩa là cùng chung một bọc, để nhắc nhở mọi người, hơn lúc nào hết, phải đùm bọc lẫn nhau. Với đối tượng là các đoàn đại biểu công đoàn quốc tế thì Người lại dùng:

"Nhiễu điều phủ lấy giá gương,
Người chung giai cấp phải thương nhau cùng!"[2].

Và trong *Lời kêu gọi nguỵ binh quay về với Tổ quốc* lại là:

"Nhiễu điều phủ lấy giá gương,
Con Hồng cháu Lạc phải thương nhau cùng"[3].

Cũng câu ca dao ấy, để kêu gọi sự đoàn kết quân dân, Người nói:

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.12, tr.106.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11, tr.160.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.6, tr.333.

"Nhiễu điều phủ lấy giá gương,
Quân dân đoàn kết, là đường thành công"[1].

Vẫn là cấu trúc của câu ca dao cổ nhưng rõ ràng với từng đối tượng thì Bác vận dụng khác nhau, với công nhân thế giới thì *thương nhau cùng* vì *chung giai cấp*, với những nguỵ binh lầm đường, lạc lối có thể do dịch ép buộc, có thể do hiểu biết kém, nhưng dù có theo giặc thì học vẫn là *Con Hồng cháu Lạc*; còn quân dân phải đoàn kết vì đấy là *đường thành công*. Người luôn giữ nguyên câu đầu của ca dao: "*Nhiễu điều phủ lấy giá gương*" để làm điểm tựa cho ý mới của mình, vừa dí dỏm, giản dị, dễ hiểu vừa sâu sắc, thấm thía.

Là người Việt thì có lẽ ai cũng thuộc câu ca dao: "*Yêu nhau tam tứ núi cũng trèo/Thất bát sông cũng lội, tứ cửu tam thập lục đèo cũng qua*", vẫn giữ cái ý tình yêu sắt son, bền chặt, vượt mọi không gian cách trở, Bác tập thành một bài với nội dung mới:

"Thương nhau mấy núi cũng trèo,
Mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua.
Việt - Lào, hai nước chúng ta,
Tình sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long"[2].

Bác chuyển thành thể lục bát đậm đà hương vị ca dao, lấy hai câu đầu làm điểm tựa trữ tình để có hai câu sau nói về tình hữu nghị Việt Lào bền chặt, sâu sắc. Lời thơ đượm tình, ý nhị mà vẫn dí dỏm, hóm hỉnh. Mượn ca dao ở thể

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.6, tr.429.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11, tr.44.

thơ, ý thơ, tình thơ, lời thơ để nói về nội dung hiện đại làm cho thơ Bác có xu hướng trở thành một thể ca dao mới:

"Lọ là thân thích ruột rà,
Công nông thế giới đều là anh em"[1].

"Quan sơn muôn dặm một nhà,
Vì trong bốn biển đều là anh em"[2].

"Thi đua tát nước vào đồng,
Tát bao nhiêu nước, em thương chồng bấy nhiêu"[3].

"Đã đi ra đến nước người
Phải xem phong cảnh đẹp tươi thế nào?"[4].

Câu ca dao: *"Còn trời, còn nước, còn non / Còn cô bán rượu anh còn say sưa"* được nhà thơ cổ điển Nguyễn Công Trứ "tập" với tâm trạng băn khoăn, day dứt, trăn trở của một người có tài mà không gặp thời: *"Còn trời, còn đất, còn non nước / Có lẽ ta đâu mãi thế này"*, đến Hồ Chí Minh thì khác hẳn, đầy niềm tin và chắc chắn một niềm lạc quan: *"Còn non, còn nước, còn người, / Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!"*[5].

Ở hình thức tập thơ cổ điển Việt Nam, trước hết, chúng tôi xin dẫn chứng Bác tập *Chinh phụ ngâm* với bài thơ chính Bác đặt tên là: *"Chinh phụ ngâm" mới*:

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.11, tr.258.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.8, tr.362.
3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.9, tr.99, 126.
5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.12, tr.498.

"Thuở phe phái hục nhau túi bụi,
Đồng bào Nam nhiều nỗi truân chiên.
Vì Ngô Đình Diệm rồ điên,
Mỹ kia can thiệp, mà nên nỗi này..."[1].

Chúng tôi xin trích lại bốn câu đầu trong *Chinh phụ ngâm*:

"Thuở trời đất nổi cơn gió bụi
Khách má hồng nhiều nỗi truân chiên
Xanh kia thăm thẳm từng trên
Vì ai gây dựng cho nên nỗi này".

Chinh phụ ngâm giống *"Chinh phụ ngâm" mới* của Bác ở đề tài phản chiến, ở hình thức bài thơ câu thơ nhưng ý ở *"Chinh phụ ngâm" mới* khác rất xa so với *Chinh phụ ngâm*: cực lực phê phán, đả kích, châm biếm bọn can thiệp Mỹ và bọn tay sai Ngô Đình Diệm đã thẳng tay tàn sát đồng bào miền Nam, đồng thời kêu gọi toàn dân ta kết đoàn đánh giặc. Có thể coi đây là một kiểu "bình cũ rượu mới" trong hình thức tập cổ của Bác.

Tác phẩm thứ hai Bác tập là *Bình Ngô đại cáo* của Nguyễn Trãi. Trong bài báo *Trong trần ai, ai cũng ghét Ai* in trên báo *Nhân dân*, số 2498, ngày 20-1-1961, có chủ đề tố cáo, châm biếm, đả kích đế quốc Mỹ mà đầu sỏ là Tổng thống Aixenhao đang cùng bọn tay sai Ngô Đình Diệm gây ra những tội ác tày trời với nhân dân miền Nam Việt Nam, có hai câu thơ:

"Chẻ hết tre rừng cao, ghi không hết tội.
Múc hết nước biển cả, rửa không sạch thù!"[2].

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.7, tr.536.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10, tr.254.

Đọc lên chúng ta thấy ngay Bác "tập" từ hai câu thơ trong *Bình Ngô đại cáo*: "*Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội / Dơ bẩn thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi*" mà Nguyễn Trãi đã viết để nói về tội ác trời không dung đất không tha của giặc Minh. Cách tập cổ này thật gây ấn tượng ở bạn đọc về tội ác của kẻ thù, nếu bạn đọc chưa hình dung hết tội ác của đế quốc Mỹ thì qua hai câu tập cổ ấy sẽ phần nào cảm nhận được vì tội ác của quân Minh đã được lịch sử ghi nhận.

Theo tác giả Vũ Thị Kim Xuyến trong *Ngục trung nhật ký, khảo sát văn bản và nghiên cứu từ góc độ nhật ký* thì Hoàng Phan Thái là một nhà nho yêu nước dưới thời Nguyễn, vì chống lại triều đình mà bị vua Tự Đức xử tử ông. Bình sinh, trong bài thơ *Trương Lương tố đa bệnh*, mượn nỗi đau của Trương Lương thân thì sống ở đất Hán nhưng tấm lòng lại đau đáu nơi đất Hàn, Hoàng Phan Thái có câu: *Ngoại cảm Hán thiên tân vũ lộ / Nội thương Hàn địa cựu sơn hà* (Bị cảm (vì) bên ngoài có cơn mưa mới của trời Hán / Đau ở bên trong (vì) sông núi cũ nước Hàn) để gửi gắm tấm lòng phẫn uất của mình. Đồng cảm với tấm lòng của Hoàng Phan Thái, Hồ Chí Minh trong bài *Bệnh trọng* (*Ốm nặng*) có hai câu tập cổ:

"Ngoại cảm Hoa thiên tân lãnh nhiệt,
Nội thương Việt địa cựu sơn hà"[1].

(Bên ngoài, cảm vì sự nóng lạnh mới thay đổi của trời Hoa,
Bên trong, đau vì non sông xưa của đất Việt).

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.3, tr.389.

Nhà cách mạng Phan Châu Trinh trong bài thơ nổi tiếng *Chí thành thông thánh* có câu hỏi: ***Bất tri hà nhật xuất lao lung*** (Biết bao giờ mới đến ngày hết lao lung), nghĩa là ông coi cả trời đất này đang sống trong vòng nô lệ thì cũng như sống trong cái nhà tù khổng lồ, do vậy mà biết đến bao giờ mới được tự do. Câu hỏi mang tính thức tỉnh cả dân tộc đang đắm chìm trong cơn ngủ mê quên nỗi nhục mất nước. Bác Hồ đã "tập" nguyên câu này trong bài thơ *Tích quang âm* (*Tiếc ngày giờ*):

"Thương thiên hữu ý toả anh hùng,
Bát nguyệt tiêu ma cốc trất trung;
Xích bích thốn âm chân khả tích,
Bất tri hà nhật xuất lao lung"[1].
(Trời xanh cố ý hãm anh hùng,
Cùm xích tiêu ma tám tháng ròng;
Tấc bóng nghìn vàng, đau xót thực,
Bao giờ thoát khỏi chốn lao lung?).

Thơ ca cổ điển trung Quốc, đặc biệt thơ đời Đường là một thành tựu vẻ vang trong lịch sử văn chương thế giới, Bác Hồ tập thơ Đường, Tống cũng là một cách kế thừa tiếp thu di sản văn hoá nhân loại. Dĩ nhiên cách tập thơ Đường cũng mang một phong cách riêng biệt. Ngôn ngữ thơ Đường, Tống mang màu sắc trang trọng nhưng vào thơ Bác lại trở nên hóm hỉnh, hài hước. Chúng tôi cho rằng không phải ngẫu nhiên mà trong bài *Khai quyển* mở đầu

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.3, tr.409.

tập *Nhật ký trong tù* Bác Hồ lại tập nguyên một câu thơ cổ Trung Quốc: *Lão phu nguyên bất ái ngâm thi*, có nghĩa là: Lão phu vốn không thích ngâm thơ, để mở đầu cho bài thơ của mình. Đấy vừa là một tuyên ngôn không coi nghệ thuật là mục đích tối thượng mà chỉ là phương tiện để đợi đến ngày tự do, vừa là một thái độ coi trọng, yêu quý nghệ thuật thơ ca cổ điển Trung Quốc. Và phải chăng còn một lý do này: gây cảm tình với bọn cai ngục người Trung Quốc, rất có thể là họ đọc tập nhật ký này:

"Lão phu nguyên bất ái ngâm thi,
Nhân vị tù trung vô sở vi;
Liêu tá ngâm thi tiêu vĩnh nhật,
Thả ngâm thả đãi tự do thì"[1].
(Ngâm thơ ta vốn không ham,
Nhưng vì trong ngục biết làm chi đây;
Ngày dài ngâm ngợi cho khuây,
Vừa ngâm vừa đợi đến ngày tự do).

Trong bài *Vị thành khúc* của Vương Duy có hai câu kết: *Khuyến quân cánh tận nhất bôi tửu / Tây xuất Dương quan vô cố nhân* (Chén nữa khuyên mời anh hãy cạn/Dương quan bạn hữu mấy người hay). Bác Hồ mượn lại chữ *Khuyến quân* để tạo ra màu sắc thẩm mỹ mới:

"Tảo khởi nhân nhân tranh liệp sắt,
Bát chung hưởng liễu, tảo xan khai;
Khuyến quân thả ngật nhất cá bão,
Bĩ cực chi thì tất thái lai"[2].

---

1. 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.3, tr.266, 272.

(Sớm dậy, người người đua bất rận,
Tám giờ chuông điểm, bữa ban mai;
Khuyên anh hãy gắng ăn no bụng,
Bĩ cực rồi ra ắt thái lai).

Cùng là *Khuyến quân* nhưng *Vị thành khúc* buồn, khuyên người uống rượu để giải buồn mà nỗi buồn không vơi; *Tảo* lại hóm hỉnh, đùa vui dân dã, khuyên cố gắng ăn để chờ ngày tự do.

Bài *Thanh minh* nổi tiếng của Đỗ Mục như sau:

"*Thanh minh thời tiết vũ phân phân,*
Lộ thượng hành nhân dục đoạn hồn;
Tá vấn tửu gia hà xứ hữu?
Mục đồng dao chỉ Hạnh Hoa thôn"[1].
("Thanh minh lất phất mưa phùn,
Khách đi đường thấm nỗi buồn xót xa;
Hỏi thăm quán rượu đâu là?
Mục đồng chỉ lối Hạnh Hoa thôn ngoài" - Tương Như dịch).

Bài thơ *Thanh minh* của Bác Hồ:

"*Thanh minh thời tiết vũ phân phân,*
Lung lý tù nhân giục đoạn hồn;
Tá vấn tự do hà xứ hữu?
Vệ binh dao chỉ biện công môn"[2].
(Thanh minh lất phất mưa phùn,
Tù nhân nghe thấm nỗi buồn xót xa;

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.3, tr.400.

Tự do, thử hỏi đâu là?
Lính canh trỏ lối thẳng ra công đường).

Bác Hồ chỉ thay mấy chữ mà thay đổi hẳn bài thơ. Cùng là không gian, thời gian thanh minh nhưng con người khác, tâm trạng buồn khác nhau. Người khách của Đỗ Mục buồn mà tìm tới quán rượu còn người tù buồn của Hồ Chí Minh đi tìm tự do. Tự do ở đâu? Lính canh chỉ ra công đường. Mà công đường của chế độ phản động ấy đâu có thể đồng nghĩa với công lý, mà là phản công lý. Thì ra tự do nơi ấy chỉ có thể là tra khảo, roi vọt, hành hạ. *Thanh minh* của Đỗ Mục buồn trữ tình, *Thanh minh* của Hồ Chí Minh buồn xót xa, ẩn trong tiếng cười mỉa mai, châm biếm. Trình Hạo đời Tống trong bài *Ngẫu thành* có hai câu: "*Phú quý bất dâm, bần tiện lạc, /Nam nhi đáo thử diệc hào hùng*" (Giàu sang không ham muốn, nghèo hèn vẫn vui vẻ, / Làm trai đến như thế cũng là hào hùng). Trong bài *Giải trào* (*Pha trò*), Bác Hồ "tập" nguyên câu cuối:

"*Ngật công gia phạn, trú công phòng,*
Quân cảnh luân ban khứ hộ tòng;
Ngoạn thủy du sơn tùy sở thích,
Nam nhi đáo thử diệc hào hùng!"[1].
(Ăn cơm nhà nước, ở nhà công,
Lính tráng thay phiên đến hộ tòng;
Non nước dạo chơi tùy sở thích,
Làm trai như thế cũng hào hùng!).

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t.3, tr.329.

Lời thơ của Trình Hạo là lời tỏ chí của bậc nhà nho quân tử, khí khái nên không thể không trang nghiêm, cũng lời thơ ấy vào thơ Bác lại mang một sắc thái khác, đùa vui, tự trào. Bác cười với hiện tại, coi mình là người nhà nước có lính tráng hầu hạ hẳn hoi, coi tù đày chỉ là cuộc dạo chơi.

Giữa năm 1950, quân dân ta chuẩn bị chiến dịch Biên giới, có sự giúp đỡ của cố vấn Trung Quốc, Bác Hồ có làm bài thơ *Tặng Trần Canh đồng chí*:

"Hương tân" mỹ tửu dạ quang bôi,
Dục ẩm tỳ bà mã thượng thôi.
Túy ngọa sa trường quân mạc tiếu,
Địch nhân hưu phóng nhất nhân hồi.

Bản dịch thơ:

"Sâm banh" rượu ngọt chén lưu ly,
Toan nhấp, tỳ bà ngựa giục đi.
Say khướt sa trường cười chớ vội,
Chẳng cho địch thoát một tên về"[1].

Cần lưu ý là bài thơ này Bác gửi đồng chí Trần Canh trước ngày 9-10-1950, là ngày quân ta thắng lớn, điều này cho thấy rõ hơn tinh thần lạc quan và tầm nhìn tiên tri của Bác. Trần Canh là ai? Từ năm 1924 đến 1927, khi Bác Hồ hoạt động ở Quảng Châu (Trung Quốc), Người đã quen và kết bạn với Trần Canh, lúc ấy đang học tập ở Trường quân sự Hoàng Phố. Sau này, Trần Canh trở thành một

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.6, tr.101.

trong mười vị Đại tướng quân của Trung Quốc. Từ tháng 7 đến tháng 11-1950, Đảng Cộng sản Trung Quốc cử Trần Canh sang làm nhiệm vụ tham mưu giúp quân ta cánh trận Biên giới. Bài thơ đậm chất cổ điển, ở lối tập cổ, phỏng tác theo bài thơ nổi tiếng *Kinh châu từ* của Vương Hàn - nhà thơ đời Đường. Bài thơ *Kinh châu từ* như sau:

Bồ đào mỹ tửu dạ quang bôi,
Dục ẩm tỳ bà mã thượng thôi.
Túy ngọa sa trường quân mạc tiếu,
Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi?

Bác Hồ chỉ thay hai chữ "bồ đào" thành "hương tán" ở câu đầu và thay hẳn câu cuối để bài thơ mang một nội dung mới: quân ta thế mạnh thắng địch dễ dàng nên tướng quân có thể say khướt nơi sa trường, còn địch thì chẳng một tên thoát. Bài thơ này cho thấy Bác Hồ là người không nhất nhất theo quy tắc cứng nhắc, Bác cũng muốn đại tướng quân say rượu nơi sa trường, dĩ nhiên là say sau khi thắng lợi. Một tiếng cười vui, hóm hỉnh tin tưởng, cổ điển, trang nghiêm mà rất đời thực!

2. Lẩy *Kiều*

Truyện Kiều của đại thi hào Nguyễn Du đã đi sâu vào tâm hồn, tính cách, tâm lý người Việt Nam, chính vì thế mà hầu như từ những người có học đến những người không biết chữ đều thuộc *Kiều*, không ít thì nhiều. Bác Hồ rất thuộc và hiểu *Kiều*. Người tập *Kiều*, lẩy *Kiều* rất đúng hoàn cảnh, trí tuệ mà hóm hỉnh. Theo tác giả Trần Lam, năm 1928, Bác từ châu Âu về tới nước Xiêm (Thái Lan).

Một tối, Bác nghe thấy tiếng một người mẹ ru con bằng *Kiều*, "sáng hôm sau, lúc đi đường, với một giọng âu yếm Bác bảo tôi:

Xa nhà chốc mấy mươi niên
Tối qua nghe giọng mẹ hiền ru con!

Mỗi khi đi đường xa, Bác thường bảo chúng tôi ngâm *Kiều*, đọc *Chinh phụ ngâm*, hoặc kể chuyện, để cho đỡ mỏi. Kinh nghiệm ấy ngày càng được nhiều người áp dụng"[1].

Tập *Kiều* cũng là một cách tập cổ, vốn là một thú chơi tao nhã của người thời xưa, là cách tập hợp các câu thơ có sẵn của người đời trước ghép lại thành bài thơ theo ý mới. Lẩy *Kiều* là cách lấy ra một câu hoặc cặp câu trong *Truyện Kiều*, có thay đổi chút ít để biểu hiện một nội dung mới phù hợp với ngữ cảnh mới. Như vậy, tập *Kiều* mang tính chất mô phỏng, còn lẩy *Kiều* thì thường là lẩy ra những câu mới từ những câu có trong *Kiều*.

Truyện Kiều có lời bình luận của Kim Trọng về tiếng đàn Thúy Kiều: "*Rằng hay thì thật là hay/Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào!*" (câu 489, 490), được Bác lẩy để bình luận về một bản nhật lệnh rất hay, nghiêm trang của quân Pháp nhưng có nội dung nói về những tổn thất không tránh khỏi: "Chúng ta có thể nói rằng: Nhật lệnh của đoàn trưởng Lejosne là:

"Rằng hay thì thật là hay,
Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào!""[2].

---

1. Báo *Nhân dân*, số 2242, ngày 9-5-1960.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.5, tr.349.

Truyện Kiều có cảnh báo ân báo oán của Kiều thể hiện một khát vọng công lý: *Mấy người bạc ác tinh ma/ Mình làm mình chịu kêu mà ai thương* (câu 2393, 2394). Những kẻ độc ác như Bạc Hạnh, Bạc Bà, Ưng, Khuyển, Sở Khanh, Tú Bà, Mã Giám Sinh bị chịu tội, được Bác Hồ tập trong bài báo *Kẻ cướp bị cướp* để chế giễu các đế quốc:

"Các đế quốc Tây Âu, nhất là Anh và Pháp, quen đi cướp nước người ta.

Ngày nay, Anh bị đá ra khỏi Ấn Độ, Pháp đang bị ta đá ra khỏi Việt Nam. Hơn nữa, hai nước ấy đang bị Mỹ dùng làm như thuộc địa...

Thế là:

"Quen mồm cướp nước người ta,
Nước mình bị phỗng khóc mà ai thương""[1].

Khi Hồ Tôn Hiến cho người đến mua chuộc, dụ dỗ Kiều để Kiều khuyên Từ Hải ra hàng, với bản tính võ biền, nên: "Từ công riêng hãy mười phân hồ đồ" mà nghĩ rằng: "*Chọc trời khuấy nước mặc dầu / Dọc ngang nào biết trên đầu có ai*" (câu 2471, 2472). Bác Hồ lấy ngay câu sau để chỉ sự "hồ đồ" của bọn phát xít Đức - Ý - Nhật, ngay từ năm 1941 "đã vội khoe khoang:

Tung hoành châu Á, châu Âu
Dọc ngang nào biết trên đầu có ai!"[2].

Bạn đọc sẽ liên tưởng ngay đến việc bọn phát xít Đức - Ý - Nhật này sẽ "chết đứng" như Từ Hải! Và lịch sử đã diễn ra đúng như vậy.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.6, tr.286.
2. *Hồ Chí Minh, truyện và ký,* Nxb. Văn học, Hà Nội, 1985, tr.315.

Trong bài báo *Một tin tức lạ*, Bác Hồ mỉa mai Mỹ từ tin Mỹ muốn giúp Libăng 17 triệu đôla, nhưng nước này từ chối, vì biết là nếu nhận tiền của Mỹ thì sẽ bị những ràng buộc đủ kiểu của Mỹ. Cuối bài báo Bác tập một câu *Kiều*:

"Có tiền mà cậy chi tiền,
Mất tiền, mà lại vô duyên lạ đời!"[1].

Câu 3247, 3248 trong *Kiều* là: "*Có tài mà cậy chi tài/ Chữ tài liền với chữ tai một vần*".

Ngày 21-6-1959, trên báo *Nhân dân*, số 1923, Bác Hồ có bài viết *Điện Biên Phủ*, tổng kết thắng lợi trận đánh Điện Biên Phủ cũng là một cách cổ vũ, khích lệ nhân dân ta xây dựng miền Bắc đấu tranh thống nhất ở miền Nam, đồng thời cảnh cáo kẻ thù sẽ có những Điện Biên mới nếu chúng có hành động mở rộng xâm lược. Cuối bài, Bác có bốn câu tập *Kiều*:

"Cũng trong một cuộc Điện Biên,
Ta mừng thắng lợi, Pháp phiền xấu xa.
Trăm năm trong cõi người ta,
Bên chínhắt thắng, bên tà ắt thua"[2].

Mở đầu *Truyện Kiều* là hai câu: "*Trăm năm trong cõi người ta/Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau*" và câu 1855, 1856 là: "*Cùng trong một tiếng tơ đồng/ Người ngoài cười nụ người trong khóc thầm*".

Sau bi kịch vì Kiều xui Từ Hải ra hàng mà Từ Hải bị chết, Kiều bị quan quân của Hồ Tôn Hiến bắt, Kiều đau

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.8, tr.182.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.9, tr.463.

đớn than trước mặt Hồ công: "*Xét mình công ít tội nhiều / Sống thừa tôi đã nên liều mình tôi*" (câu 2559, 2560). Bi kịch của Kiều có gì đấy gần với bi kịch của Tổng thống Aixenhao, Bác Hồ liền tập *Kiều* để giễu Ai: "Hôm nay, trước khi cuốn gói chuồn khỏi dinh Tổng thống nước Mỹ, lão Ai ắt phải kiểm điểm lại những "thành tích" của y trong tám năm qua. Và chắc y phải bùi ngùi kết luận rằng:

"*Nghĩ mình công ít tội nhiều...*""[1]

Truyện Kiều có câu: "*Tình cờ chẳng hẹn mà nên / Mạt cưa mướp đắng đôi bên một phường*", để chỉ quan hệ ám muội giữa Mã Giám Sinh "một đứa phong tình đã quen" và mụ Tú Bà "làng chơi đã trở về già hết duyên" được Bác tập để chỉ: "Giôn thì nói Gônoatơ là bạn thân của bọn đầu trộm đuôi cướp, chủ trương phân biệt chủng tộc, chống người Mỹ da đen, v.v..

Mặt khác, cả hai chàng đều ra vẻ dân chủ, bắt tay với người này, cụng chén với người kia. Cả hai chàng đều ra sức lừa bịp nhân dân, hứa hươu hứa vượn, miễn là câu được lá phiếu của cử tri.

Mạt cưa mướp đắng hai bên cũng vừa.

Nhưng cả hai gã đều không dám nói làm thế nào để cải thiện tình trạng đen tối ở *nội bộ Hoa Kỳ*. Tình trạng đó là hơn năm triệu công nhân hoàn toàn thất nghiệp. Hơn 20 triệu gia đình áo không đủ mặc, bánh không đủ ăn. 20 triệu người Mỹ da đen bị đày đọa như nô lệ. Hơn chín triệu người không có nhà ở. Hàng triệu nông dân bị phá sản. Số người tự sát vì cực khổ và số người phạm tội ngày

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10, tr.253.

càng tăng, v.v.."[1]. Thành ngữ *Mạt cưa mướp đắng* lại có xuất xứ từ một câu chuyện cổ: có kẻ lấy mạt cưa giả làm cám và kẻ khác lại lấy mướp đắng giả làm dưa chuột, chúng vô tình bán lẫn cho nhau, thành thử cả hai mắc lừa nhau. Bác Hồ đã tập *Kiều* để nói rất đúng với bản chất của tổng Giôn và ứng cử viên Tổng thống Mỹ Gônoatơ.

Trong bài báo *Nhân dân và dư luận Nhật Bản nhiệt liệt ủng hộ cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta,* in trên báo *Nhân dân,* số 4241 và 4242, ngày 14 và 15-11-1965, có đoạn Bác viết: "Trước ngày tuyển cử, Giônxơn thề thốt rằng "quyết không mở rộng chiến tranh ở Việt Nam". Nhưng từ ngày được bầu làm Tổng thống, vì sao tổng Giôn lại "nói lời, rồi lại ăn lời được ngay" và mở rộng chiến tranh? Đó là vì:

- Lòng hư vinh rất to của tổng Giôn. Muốn có thành công cá nhân, việc gì Giôn cũng dám làm..."[2]. Câu *Kiều* được Bác lấy như sau: *Đem người đẩy xuống giếng khơi / Nói rồi, rồi lại ăn lời được ngay* (câu 811, 812) là lời Kiều vạch trần bản chất đểu cáng, hại người mà còn trơ tráo, lật lọng của Sở Khanh, thật đúng với bản chất của tổng Giôn!

Trong *Kiều,* ở màn báo ân báo oán có câu: "*Vợ chàng quỷ quái tinh ma / Phen này kẻ cắp bà già gặp nhau*" (câu 2333, 2334), là lời của Kiều nói với Thúc Sinh về Hoạn Thư và cảnh "*Dưới cờ gươm tuốt nắp ra / Chính danh thủ phạm tên là Hoạn Thư*" (câu 2355, 2356) được Bác tập trong bài báo *Mỹ lại thất bại,* in trên báo *Nhân dân,* số 4330, ngày 12-2-1966:

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.11, tr.336, 533.

"Giặc Mỹ quỷ quái tinh ma,
Chiến tranh thủ phạm tên là Giônxơn"[1].

Cách tập này mang lại hiệu ứng nghệ thuật rất rõ: Tổng thống Mỹ Giônxơn dù có khôn ngoan, lọc lõi như mụ Hoạn Thư kia rồi cuối cùng cũng có ngày phải như Hoạn Thư *"hồn lạc phách xiêu/Khấn đầu dưới trướng liệu điều kêu ca"*, ra toà án công lý để nhân dân ta phán xử tội ác!

Trong bài báo *Đế quốc Mỹ bi và bí,* in trên báo *Nhân dân,* số 3660, ngày 7-3-1964, Bác hai lần lấy, tập *Kiều*. Câu *Kiều* được Bác lấy là câu: *Máu tham hễ thấy hơi đồng thì mê* để chỉ lòng tham của các nước được coi là đồng minh của Mỹ. Câu thứ hai được Bác tập là câu:

"Bỗng cơn gió xịch bức mành
Zôôn tỉnh ra mới biết là mình chiêm bao"[2].

Hai câu trong Kiều là: *Gió đâu xịch bức mành mành/ Tỉnh ra mới biết rằng mình chiêm bao* (câu 213, 214). Đây là hai câu tả cảnh Kiều vừa mơ gặp Đạm Tiên được báo trước cuộc đời oan khổ, lưu ly sau này. Cái thú vị là bài báo của Bác Hồ cũng được viết theo lối giả tưởng về một giấc mơ của tổng Giôn, được mở đầu như sau:

"Tình hình gay go ở nước Mỹ và trên thế giới làm cho tổng Giôn rất đau đầu. Uống thuốc xong, Zôôn vừa thiu thiu ngủ, thì liền mơ thấy tổng Ken bước vào. Sau đây là tóm tắt nội dung câu chuyện giữa hai tổng.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.12, tr.41.
2. Hồ Chí Minh: *Truyện và ký, sđd,* tr. 344.

Tổng Ken: Thế nào Zôôn? Công việc đều OK chứ?

Tổng Zôôn: Very bad Ken ạ! Hôm Ken chết, tôi hí hửng mừng được làm tổng thống... nhưng...

Xin mời Ken hãy rốn ngồi,
Để nghe Zôôn kể khúc nhôi đoạn trường"[1]...

Bác nhại lời hai "tổng" qua cách dùng tiếng Anh: *OK*, có nghĩa là *được, tốt*; *Very bad*, có nghĩa là *rất xấu*. Lời của Zôôn ở hai câu lục bát đã mang màu sắc của *Kiều*, đặc biệt là sự giống nhau về ngôi kể của hai câu chuyện Thúy Kiều - Đạm Tiên và Zôôn - Ken, đều là lời của người chết hiện về trong giấc mơ của người sống, nói về *khúc nhôi đoạn trường* người sống sẽ phải hứng chịu, người chết và người sống lại "người một hội một thuyền". Do vậy, Bác tập *Kiều* ở cuối câu chuyện làm cho bạn đọc liên tưởng đến sự nghiệp tổng thống của tổng Zôôn sẽ chẳng khác gì câu chuyện về sau của đời Kiều với mười lăm năm lưu lạc, sóng gió lênh đênh.

Thúy Kiều "*thật dạ tin người / Lẽ nhiều nói ngọt, nghe lời dễ xiêu*", nàng bị Hồ Tôn Hiến mua chuộc, dụ dỗ nên mới nghĩ đến chuyện khuyên Từ Hải ra hàng, để: "*Trên vì nước, dưới vì nhà/Một là đắc hiếu, hai là đắc trung/ Chẳng hơn chiếc bách giữa dòng/E dè sóng gió, hãi hùng cỏ hoa*" (câu 2483-2486). Tình cảnh của Kiều lúc này thật đúng với tình cảnh của anh em binh sĩ ngụy quyền vì nhẹ dạ nên tin kẻ địch mà cầm súng bắn vào đồng bào ruột thịt mình. Bác Hồ lấy hai cầu *Kiều* nói đúng về họ:

---

1. Hồ Chí Minh: *Truyện và ký, sđd*, tr.344.

"Trên vì nước, dưới vì nhà,
Một là đắc hiếu, hai là đắc trung.
Chúc anh em trở thành những binh sĩ yêu nước!"[1].

Cũng câu *Kiều*: *"Trên vì nước, dưới vì nhà"*, trong *Mười chính sách của Việt Minh*, Bác viết từ năm 1941, được Bác lấy trong câu:

"Trên vì nước, dưới vì nhà,
Ấy là sự nghiệp, ấy là công danh"[2].

thì hoàn toàn thoát ly khỏi ngữ cảnh *Truyện Kiều*, chỉ giữ lại câu đầu với mục đích để người dân dễ nhớ, dễ thuộc, qua đó kêu gọi mọi người tham gia vào hội Việt Minh.

Nói chuyện với cán bộ về việc phải giữ bí mật Bác cũng mượn *Kiều*: "Việc giữ bí mật có khó không? Không khó. Ví dụ: bây giờ các cô, các chú đi khai hội ở đây về, ai hỏi cũng không nói, chỉ nói những cái mà Ban Bí thư đã quy định. Phải giữ bí mật. Cái gì không được nói thì tuyệt đối không nói ra. Nguyễn Du nói rất đúng là: *"Ở đây tai vách mạch rừng..."*[3]. Đây là câu thứ 1755 trong *Kiều*, là lời của mụ quản gia tốt bụng khuyên Kiều: *"Ở đây tai vách mạch rừng/Thấy ai người cũ cũng đừng nhìn chi/Kẻo khi sấm sét bất kỳ/Con ong, cái kiến kêu gì được oan"*.

Trong hai tác phẩm *Đánh du kích như đánh cờ* và *Nhật ký chim tàu* (qua các bản sưu tầm đã được công bố,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.11, tr.201.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.3, tr.206.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.12, tr.23.

bản chính chưa tìm được), ở mỗi chương tác giả đều có hai câu lục bát mở đầu, có tác dụng tóm lược nội dung, hướng bạn đọc đi vào ý chính. Có khi hai câu lục bát này được tập hoặc lấy *Kiều*, ví dụ:

"Đàn bà dễ có mấy tay
Đời xưa mấy mặt, đời này mấy gan"[1].

là tác giả lấy từ câu 2359, 2360 của *Truyện Kiều*, và:

"Gió cao tiếng hạc càng cao,
Ba quân chỉ ngọn cờ đào kéo ra"[2].

thì câu sau được tác giả tập từ câu *Kiều* thứ 2299: "*Ba quân chỉ ngọn cờ đào*".

Bác Hồ tập *Kiều*, lấy *Kiều* rất đa dạng về sắc thái hoàn cảnh, ở trên chúng tôi phần nhiều đã trình bày Bác tập *Kiều*, lấy *Kiều* vào mục đích phê phán, giáo dục, tuyên truyền, dưới đây xin đề cập đến Bác dùng vào lĩnh vực trữ tình biểu lộ tâm trạng, trong ngoại giao, trong giao đãi bạn bè vui vẻ.

Đầu năm 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh bí mật đi thăm Trung Quốc và Liên Xô. Ngày 11-3-1950, Người rời Bắc Kinh về nước. Trên đường về nước, Bác có bài thơ *Ly Bắc Kinh* (*Rời Bắc Kinh*):

"Ký Bắc thiên tâm huyền hạo nguyệt,
Tâm tùy hạo nguyệt cộng du du.
Hạo nguyệt thùy phân vi lưỡng bán?
Bán tùy cựu hữu, bán chinh phu"[3].

1, 2. Hồ Chí Minh: *Truyện và ký*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1985, tr.115, 358.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.6, tr.19.

("*Trời Ký Bắc treo vầng trăng rọi,*
Lòng theo trăng vời vợi sáng ngời.
Vầng trăng ai xẻ làm đôi?
Nửa theo bạn cũ, nửa soi lữ hành" - Phan Văn Các dịch).

Trong Kiều có hai câu: "*Vầng trăng ai xẻ làm đôi / Nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường*" (câu 1525, 1526). Bác Hồ đã tái hiện lại không gian chia ly, nhớ nhung, luyến tiếc, nhưng dĩ nhiên với một tâm lý, hoàn cảnh khác:

"*Vầng trăng ai xẻ làm đôi?*
Nửa theo bạn cũ, nửa soi lữ hành".

Điểm đặc biệt là Bác tập *Kiều* bằng chữ Hán.

Trong *Kiều* có hai câu tràn đầy niềm tin, nỗi mừng vui của Kiều khi gặp lại Từ Hải: "*Đến bây giờ mới thấy đây/ Mà lòng đã chắc những ngày một hai*" (câu 2283, 2284), được Bác lấy trong *Lời chào mừng Chủ tịch Lưu Thiếu Kỳ tại sân bay Gia Lâm*, ngày 10-5-1963:

"... Từ lâu, nhân dân chúng tôi mong đợi Lưu Chủ tịch sang thăm Việt Nam. Hôm nay được đón tiếp đồng chí Chủ tịch và các đồng chí, lòng chúng tôi vô cùng sung sướng. Thật là:

Đến bây giờ mới thấy đây,
Mà lòng đã chắc những ngày một hai.

Thay mặt nhân dân Việt Nam, Đảng Lao động và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, tôi xin nhiệt liệt chào mừng đồng chí Chủ tịch kính mến, một vị lãnh tụ lỗi lạc của nhân dân và Đảng Cộng sản Trung Quốc

vĩ đại, một chiến sĩ xuất sắc của phong trào cộng sản quốc tế"[1]. Cũng từ hai câu *Kiều* này, chào mừng Tổng thống Xêcu Turê của nước Cộng hoà Ghinê, do hoàn cảnh không gian khác nhau, quan hệ giữa nước ta và Ghinê còn mới mẻ, khác với quan hệ giữa nước ta và Trung Quốc - đã lâu đời lại gần gũi về văn hoá, Bác tập *Kiều*:

"Bây giờ mới gặp nhau đây,
Mà lòng đã chắc những ngày thanh niên!"[2].

Thúy Kiều cùng Từ Hải *"Nửa năm hương lửa đang nồng"* thì Từ Hải phải lên đường, Thúy Kiều ở lại ngóng về Từ:

"Cánh hồng bay bổng tuyệt vời,
Đã mòn con mắt, phương trời đăm đăm!" (câu 2247, 2248). Hoàn cảnh này, tâm trạng này được Bác Hồ tập trong hoàn cảnh tiễn Tổng thống Xucácnô tại sân bay Gia Lâm:

"Thưa Tổng thống kính mến,
Thưa các vị và các bạn,

Thời gian Tổng thống lưu lại ở Việt Nam chúng tôi lần này quá ngắn ngủi! Nhưng vì Tổng thống đi vắng đã hơn hai tháng, nhân dân Indônêxia nhớ nhung và chờ đợi lãnh tụ kính mến của họ, một ngày dài như ba thu. Thật là:

Cánh hồng bay bổng tuyệt vời,
Trông mòn con mắt, phương trời đăm đăm!

Vì vậy, nhân dân Việt Nam không tiện yêu cầu Tổng thống ở lại với chúng tôi lâu hơn nữa. Chúng tôi ước ao

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.11, tr.64.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.10, tr.209.

rằng lần sau đến thăm Việt Nam, Tổng thống sẽ ở lại lâu hơn gấp mấy lần này..."[1]. Bác chỉ thay một chữ *Đã* trong Kiều bằng từ *Trông* để diễn tả tấm lòng mong ngóng, trông ngóng từng giờ của nhân dân Inđônêxia nhớ nhung và chờ đợi lãnh tụ kính mến của họ. Thật là một sự ca ngợi kín đáo mà tinh tế!

Thúc Sinh tạm biệt Thúy Kiều, họ nâng ly rượu tiễn đưa: *"Chén đưa nhớ bữa hôm nay/Chén mừng xin đợi ngày rày năm sau"* (câu 1517, 1518). Tập câu *Kiều* này thật hợp với hoàn cảnh Bác tiễn đoàn đại biểu Đảng Cộng sản và Chính phủ Tiệp Khắc:

"Tiễn đưa nhớ buổi hôm nay,
Mối tình đoàn kết, càng ngày càng sâu,
Xa nhau lòng vẫn gần nhau"[2].

Tháng 2-1958 Bác Hồ đi thăm hai nước Ấn Độ và Miến Điện (Mianma), với bút danh L.T, Người viết thư về nước, người nhận thư là "em Hương", trong bức thư thứ nhất có câu tập ***Kiều***:

"Tiễn đi nhớ bữa hôm nay
Mừng về xin đợi hôm này hai tuần sau!"[3].

Dễ thấy Bác tập Kiều để nói về niềm vui mừng, hân hoan ở cả người đi lẫn người tiễn. Câu sau dài tới 9 âm tiết phá vỡ quy tắc của lục bát trong *Truyện Kiều* cũng là một cách phá vỡ những quy tắc lễ nghi đưa đón, để tất cả đều trở về bình đẳng, cùng thoải mái bông đùa, vui vẻ.

1, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.9, tr.479, 76.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.11, tr.16.

Trong màn đoàn viên, Kim Trọng nghe Thúy Kiều đánh đàn: *"Chàng rằng: - Phổ ấy tay nào/Xưa sao sầu thảm, nay sao vui vầy?/Tẻ vui bởi tại lòng này/Hay là khổ tận đến ngày cam lai?"* (câu 3207-3210). Tiếng đàn Kiều khác xưa vì cuộc đời Kiều khác trước, lời nhận xét của Kim Trọng về tiếng đàn được nâng lên thành một nhận định phổ quát về cuộc đời, đầy niềm tin, ấm áp, ân tình. Bác Hồ lại mượn ngay chính lời chàng Kim để tập trong một bài thơ chan chứa tình đời, trĩu nặng nghĩa ân:

"Cảm ơn bà biếu gói cam,
Nhận thì không đúng, từ làm sao đây!
Ăn quả nhớ kẻ trồng cây,
Phải chăng khổ tận đến ngày cam lai?"[1].

Bài thơ Bác làm vào tháng 1-1946, khi Cách mạng Tháng Tám vừa thành công, nước cộng hoà non trẻ của chúng ta vừa ra đời, hẳn nhiên còn phải vượt qua biết bao khó khăn. Thế mà bài thơ đã mang một không khí lạc quan, dĩ nhiên cả đất nước này còn "khổ tận" nhiều nhưng "đến ngày cam lai" là tất yếu. Tình người, niềm tin vào hạnh phúc trong bài thơ của Bác còn toát ra từ lối tập Kiều ý vị: câu Kiều ấy là ở màn đoàn viên sum họp, Bác thay hai chữ *Hay là* bằng hai chữ *Phải chăng* còn nhiều dự cảm, vì khi ấy cả đất nước ta đang ngổn ngang trăm mối, phải lo đối phó với thù trong giặc ngoài!

Bác Hồ là người giàu tình thương yêu nên không ngẫu nhiên mà Người rất thích tập hoặc lẩy câu *Kiều*: *Mười lăm*

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.4, tr.168.

NGHỆ THUẬT TRÀO PHÚNG ĐỘC ĐÁO, ĐẶC SẮC TRONG "*VI HÀNH*"*

Theo nhiều công trình nghiên cứu về giọng điệu văn chương trong mấy năm gần đây thì biểu hiện của giọng điệu trong một tác phẩm trước hết là ở cách xưng hô, gọi tên. Đối chiếu trong "*Vi hành*" ta thấy ngay giọng điệu chủ đạo của tác phẩm này là giọng mỉa mai, bởi đại từ "hắn" chỉ Khải Định được xuất hiện tới 12 lần. Khải Định là vua của một nước đến thăm một nước khác thế mà lại bị người dân nước này gọi là "hắn" thì thật nhục nhã. Cách gọi này đã vượt qua ranh giới cuối cùng của phép lịch sự ngoại giao tối thiểu để đến với sự khinh miệt. Nếu có gọi là "vua" thì họ cũng gọi mỉa mai, xách mé là "anh vua" chứ không gọi một cách trang trọng là "vị vua", nhà vua", "đức vua" và cũng chẳng gọi một cách bình thường, "trung tính" là "ông vua". Đáng chú ý là cách gọi ấy không chỉ ở một người, hai người mà ở rất nhiều người: "*Những tiếng "hắn đấy!" hay "xem hắn kìa!" là những lời chào mừng kín đáo và kính trọng mà chúng ta thường gặp dọc đường*". "Thường gặp dọc đường" nghĩa là gặp ở nhiều nơi và gặp nhiều người chứ không phải chỉ ở một hai địa điểm, gặp

---

* Bài in trong *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 6-2005.

KẾT LUẬN

Tiếng cười trào phúng là một trạng thái tinh thần vừa thông thường vừa đặc biệt. Thông thường vì ai cũng có thể cười, cười vốn là một đặc tính của con người; đặc biệt vì chỉ những ai có một tâm hồn đẹp, một trí tuệ lớn, một bản lĩnh... kết hợp với một năng khiếu độc đáo mới có thể nâng tiếng cười đó thành nghệ thuật.

Với một tâm hồn vĩ đại, một trí tuệ kiệt xuất như Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh thì việc sở hữu một tiếng cười đặc sắc là điều dễ hiểu. Người lấy tiếng cười làm vũ khí cách mạng như là một điều tất nhiên vậy. Đây là tiếng cười vĩ đại, độc đáo, mạnh mẽ mà tinh tế, ý vị!

Đóng vai trò cơ sở cho tiếng cười Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là tình yêu thương luôn thiết tha, cháy bỏng, yêu con người, yêu dân, yêu nước, yêu nhân loại cần lao. Chính điều ấy đã quy định đây là tiếng cười có tầm phổ quát mang ý nghĩa toàn nhân loại, với một tinh thần dân chủ triệt để. Tiếng cười ấy hướng vào mọi đối tượng đáng cười, từ chủ nghĩa thực dân đế quốc hiếu chiến, tàn ác đến những thói hư, tật xấu trong cán bộ, nhân dân. Tiếng cười ấy cũng hướng vào chính chủ thể cười để tạo ra tiếng cười tự trào hài hước, vui vẻ.

Tiếng cười ấy không chỉ vạch trần, đập tan những âm mưu, thủ đoạn và hành động xâm lược của bè lũ thực dân đế quốc bóc lột, chà đạp quyền sống, quyền tự do của nhân dân các nước thuộc địa mà còn là sự cảnh tỉnh, thức tỉnh nhân dân còn bị áp bức trên toàn thế giới ý thức về thân phận nô lệ để đứng dậy đấu tranh. Tiếng cười ấy còn là sự mỉa mai hài hước, phê phán những thói hư, tật xấu, còn là tiếng cười vui, khoẻ khoắn, lành mạnh hướng con người về phía ánh sáng của niềm tin, của tình người...

Không hề ngẫu nhiên khi chủ thể tiếng cười ấy - Hồ Chí Minh - được cả thế giới tôn vinh là Anh hùng giải phóng dân tộc và Nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam.

Xét ở góc độ nội dung, sức mạnh của tiếng cười Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là sự kết hợp hài hoà nhất vẻ đẹp văn hoá dân tộc với tinh hoa văn hoá thế giới; của tinh thần thời đại cách mạng trên toàn thế giới với phong trào yêu nước Việt Nam từ đầu thế kỷ XX; của lòng yêu nước tha thiết với một trí tuệ siêu việt chỉ có ở tầm vóc thiên tài. Nhìn ở góc độ hình thức, đây cũng là sự kết hợp biện chứng của tiếng cười chính trị với tiếng cười nghệ thuật. Chính trị mà rất nghệ thuật. Nghệ thuật mà đậm chính trị. Một tiếng cười đa dạng về sắc thái đề tài, phong phú, linh hoạt về bút pháp thể loại, giàu cung bậc, đậm đà trí tuệ, sâu sắc chất tình... Đây là tiếng cười của sự kết hợp văn hoá phương Đông và phương Tây. Nụ cười ấy có cả chất "uymua" của văn học Anh và Pháp, cái tinh tế của văn học Nga, cái nghịch lý sâu cay của văn học Trung Quốc... Cái nghịch dị trong văn hoá cácnavan của phương Tây được tiếp thu trong *Vi hành*. Truyện *Con người biết*

mùi hun khói chắc có chịu ảnh hưởng tiểu thuyết *Trên đá trắng* của Anatôn Phrăngxơ. Chất hoang đường kỳ ảo trong kịch Shakespear được kế thừa trong *Lời than vãn của bà Trưng Trắc*... Chất hoang đường quái dị trong tác phẩm của Kafka phải chăng ảnh hưởng tới tính chất tượng trưng của *Con rồng tre*?! Luật tam duy nhất của Boalô có mặt trong truyện ngắn *Con rùa*...

Ngày nay người ta nói nhiều tới văn học hậu hiện đại, coi đó như là một thứ thời thượng. Một trong những biểu hiện của hậu hiện đại là dùng cách kết hợp cái hoang đường khủng khiếp với cái hoạt kê nghịch dị, qua cái hài để nói tới cái bi. Có cả một thuật ngữ để biểu đạt: *back humor*, nghĩa là uymua màu đen. Nhưng thực ra điều này đã được Nguyễn Ái Quốc sử dụng rất nhuyễn trong *Lời than vãn của bà Trưng Trắc*. Chủ nghĩa hậu hiện đại được một sử gia người Anh là A.J. Tônbi khái quát thành khái niệm năm 1947. Cứ cho rằng trước đó khái niệm này đã được P.D. Onisơ dùng vào năm 1934, mà *Lời than vãn của bà Trưng Trắc* được Nguyễn Ái Quốc viết năm 1920... Như vậy phải chăng tư tưởng nghệ thuật của Nguyễn Ái Quốc đi trước thời đại?

Tiếng cười Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là một mẫu mực của sự kết tinh giữa truyền thống cổ điển và đổi mới hiện đại, có sắc màu của tiếng cười dân gian Việt Nam, Trung Quốc, Pháp, Anh, Nga... Dĩ nhiên sâu đậm nhất là chịu ảnh hưởng sự hồn nhiên, thuần hậu của tiếng cười dân gian Việt Nam qua ngụ ngôn, truyện cười, tục ngữ, thành ngữ, ca dao; ảnh hưởng sự sâu sắc, trí tuệ của tếng cười bác học trong văn học thành văn Việt Nam. Tong

tiếng cười ấy có cả cái ẩn dụ, lối chơi chữ, lái chữ, cách nhại âm độc đáo, tinh tế của Hồ Xuân Hương; cái suồng sã với những mâu thuẫn đầy nghịch lý trong thơ Tú Xương, cái thâm hậu, trầm tĩnh mà sâu cay của Nguyễn Khuyến... Chắc rằng khi viết *Con rồng tre,* Người cũng liên tưởng đến bài thơ *Tiến sĩ giấy* của cụ Nguyễn Khuyến: *"Cũng cờ cũng biển, cũng cân đai/ Cũng gọi ông nghè có kém ai..."*; thế mà: *"Tưởng rằng đồ thật hoá đồ chơi!"*. Cái hiện đại rõ nhất là đổi mới nghệ thuật trần thuật, thể hiện ở phương diện kịch hoá, kéo độc giả vào truyện, kể mới ngụ ngôn chính trị... Thế giới hình thức thể loại của tiếng cười thật vô cùng phong phú: tiểu phẩm báo chí, truyện ngắn, truyện dài, thơ, thư từ, nhật ký, ghi chép, kịch,... vận dụng nhiều bút pháp: lãng mạn kỳ ảo, viễn tưởng, giả tưởng, tượng trưng... Tất cả những điều ấy góp phần tạo nên phẩm chất đặc biệt của tiếng cười vĩ đại này: tiếng cười sâu sắc, thâm trầm về mặt ý nghĩa; phong phú, đa dạng về hình thức.

Tiếng cười Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh mang ý nghĩa lịch sử góp phần xóa bỏ chế độ phong kiến, đánh đuổi chủ nghĩa thực dân đế quốc để đem lại nền tự do độc lập hoàn toàn trên đất nước ta. Ngày nay, khi mà các đế quốc lớn đang trắng trợn can thiệp vũ lực vào các nước nhỏ có chủ quyền, có nghĩa là nhân quyền bị chà đạp, tinh thần bình đẳng dân chủ bị ngang nhiên xâm phạm, thì tiếng cười Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh mang ý nghĩa một bài học nhận thức về những âm mưu thâm độc của chủ nghĩa thực dân đế quốc mới; bài học về bảo vệ đất nước, gìn giữ độc lập, tự do.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chúng ta đã hoàn thành cuộc cách mạng vĩ đại giải phóng đất nước, mở ra kỷ nguyên mới, xây dựng Tổ quốc ta: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Nhưng không phải là đã hết những thói hư tật xấu, thậm chí, ở ngày hôm nay những nét tiêu cực mới có dịp bộc lộ như một số cán bộ thì tham nhũng, quan liêu, đục khoét; một bộ phận thanh niên thì nhạt phai lý tưởng sa đà vào các tệ nạn xã hội; văn hoá có nguy cơ xuống cấp; tính tham lam ích kỷ tiểu nông đang có cơ trỗi dậy hoành hành... Tất cả những thói tính xấu ấy cần được loại trừ để xã hội ngày một tốt đẹp hơn. Trong tình hình đó, tiếng cười Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh càng cần được nghiên cứu, học tập sâu rộng. Đấy cũng là một cách thiết thực giáo dục đạo đức cách mạng cho tất cả mọi người.

Nghiên cứu tiếng cười Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh không thể không rút ra bài học cho hôm nay, khi mà tiếng cười trong văn học đang rất thưa vắng:

Bài học có tính quyết định là nhà trào phúng phải gắn liền cuộc đời, sự nghiệp, ngòi bút của mình với vận mệnh dân tộc. Tiếng cười luôn có từ gốc rễ hiện thực. Không thể có tiếng cười thoát ly hiện thực.

Tăng cường bồi dưỡng tình yêu thương con người, đồng cảm với số phận con người. Không có một tình yêu con người chân thành, sâu nặng sẽ không có tiếng cười mạnh mẽ về sức sống, giàu có về ý nghĩa.

Đa dạng hoá hình thức biểu hiện của tiếng cười, đặc biệt là học tập kế thừa tiếng cười trong văn hoá dân tộc,

phát triển vốn ngôn ngữ dân gian với lời ăn tiếng nói vố cùng phong phú của nhân dân.

Nhà trào phúng không thể không có sự tiếp xúc, học tập, kế thừa tiếng cười trong văn học các nước khác, vừa để làm phong phú thêmtiếng cười dân tộc vừa học cách biểu hiện mới. Mà tiếng cười gắn liền với mã văn hoá của mỗi dân tộc, do vậy nhà trào phúng phải tìm hiểu tiếng cười ấy trong bối cảnh văn hoá dân tộc nước đó. Cách tốt nhất là phải chiếm lĩnh, làm chủ được ngoại ngữ mình cần từ đó mới có thể đi sâu vào giải mã văn hoá qua tiếng cười.

PHỤ LỤC

NGHỆ THUẬT TRÀO PHÚNG ĐỘC ĐÁO, ĐẶC SẮC TRONG "*VI HÀNH*"*

Theo nhiều công trình nghiên cứu về giọng điệu văn chương trong mấy năm gần đây thì biểu hiện của giọng điệu trong một tác phẩm trước hết là ở cách xưng hô, gọi tên. Đối chiếu trong "*Vi hành*" ta thấy ngay giọng điệu chủ đạo của tác phẩm này là giọng mỉa mai, bởi đại từ "hắn" chỉ Khải Định được xuất hiện tới 12 lần. Khải Định là vua của một nước đến thăm một nước khác thế mà lại bị người dân nước này gọi là "hắn" thì thật nhục nhã. Cách gọi này đã vượt qua ranh giới cuối cùng của phép lịch sự ngoại giao tối thiểu để đến với sự khinh miệt. Nếu có gọi là "vua" thì họ cũng gọi mỉa mai, xách mé là "anh vua" chứ không gọi một cách trang trọng là "vị vua", nhà vua", "đức vua" và cũng chẳng gọi một cách bình thường, "trung tính" là "ông vua". Đáng chú ý là cách gọi ấy không chỉ ở một người, hai người mà ở rất nhiều người: "*Những tiếng "hắn đấy!" hay "xem hắn kìa!" là những lời chào mừng kín đáo và kính trọng mà chúng ta thường gặp dọc đường*". "Thường gặp dọc đường" nghĩa là gặp ở nhiều nơi và gặp nhiều người chứ không phải chỉ ở một hai địa điểm, gặp

---

* Bài in trong *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 6-2005.

một số ít người. Điều này chứng tỏ, trong cái nhìn của người dân Pháp, Khải Định không phải là một vị khách mời của nước Pháp, mà ngược lại chỉ là một vật để "xem" cho vui, để chế giễu, để mỉa mai mà thôi.

Nước Pháp lúc bấy giờ (1923) đã sang thời dân chủ với tổng thống đương nhiệm là Alếchxăng Milơrăng. Thế mà vị tổng thống này lại bị người kể chuyện (Nguyễn Ái Quốc) gọi một cách cạnh khoé là "*Alếchxăng đệ nhất*". "*Đệ nhất*" là danh hiệu dùng để chỉ vua chúa thời phong kiến quân chủ nhưng lại được Nguyễn Ái Quốc dùng để gọi một vị tổng thống thời dân chủ, có nghĩa là đã coi cả một thể chế dân chủ kia chỉ là giả hiệu, thực chất vẫn chỉ là quân chủ, vẫn là phong kiến chẳng có gì là dân chủ cả. Chỉ bằng hai con chữ tác giả đã hạ bệ, đã vạch trần, đã xé toang bức màn chính trị giả dối để trơ ra bộ mặt không hề dân chủ trơ trẽn giả tạo, không phải chỉ của một người (Tổng thống Pháp) mà còn là của cả một chế độ, một nhà nước (thực dân Pháp). Người ta nói sức mạnh của ngôn từ có khi sánh ngang với một đạo quân lớn. Điều ấy phải chăng đúng với trường hợp này!

Rõ ràng đối tượng trào phúng mà tác phẩm hướng đến là Khải Định và chính quyền thực dân Pháp, tất nhiên, Khải Định vẫn là kẻ bị hứng chịu nhiều nhất những làn roi đả kích quất thẳng vào hắn. "*Vi hành*" được viết bằng tiếng Pháp, viết cho người Pháp đọc, dĩ nhiên nó phải mang dấu ấn văn hoá Pháp. Chúng tôi tìm thấy biểu hiện của văn hoá trào phúng dân gian rất phổ biến ở châu Âu trong "*Vi hành*". Đó là văn hoá trào phúng cácnavan. Lý thuyết về cácnavan, ngoài những tư liệu liên quan chúng tôi

chủ yếu lấy từ lý thuyết của M.Bakhtin trong cuốn *Những vấn đề thi pháp Đôtxtôiépxki* do nhóm dịch giả Trần Đình Sử, Lại Nguyên Ân, Vương Trí Nhàn dịch, Nhà xuất bản Giáo dục, 1993, các trang từ 116 đến 144. M. Bakhtin đã đưa ra bốn đặc điểm nổi bật của cácnavan: sự xúc tiếp tự do suồng sã giữa người với người; tạo ra những hình tượng "kỳ quặc nực cười", xây dựng những cặp mâu thuẫn trào phúng; và cuối cùng là sự báng bổ, hạ bệ cái đáng cười.

Trong "*Vi hành*" các nhân vật đều quan hệ với nhau theo nguyên tắc suồng sã: đôi trai gái - Khải Định (tôi); "tôi" - Khải Định; "tôi" - Tổng thống Pháp, hay thân mật: đôi trai gái; "tôi" - cô em họ. Đôi trai gái nhầm "tôi" là Khải Định nên tha hồ nói về Khải Định rất chi là "suồng sã". Người ta không thể suồng sã với nhau nơi tôn nghiêm mà chỉ có thể ở một nơi, một môi trường có thể suồng sã, cái nơi mà M.Bakhtin gọi là không gian "quảng trường cácnavan". Ở một không gian mang tính công cộng, "quảng trường" này con người mới dễ dàng tiếp xúc, dễ dàng cười cợt và cũng dễ dàng "báng bổ" nếu có thể. Nguyễn Ái Quốc đã cho Khải Định xuất hiện (trong sự nhầm lẫn của người Pháp) ở những nơi như vậy để người dân Pháp tha hồ mà "suồng sã" với một "anh vua": *tiệm cầm đồ, xe điện ngầm, trường đua, nhà hát múa rối, kho hành lý nhà ga...* Cácnavan luôn tạo ra những hình tượng "kỳ quặc nực cười", và Khải Định hoàn toàn "xứng đáng" có "bộ mặt nực cười" với "*cái mũi tẹt*", "*đôi mắt xếch*", "*cái mặt bủng như vỏ chanh*". Trong cácnavan, để tạo ra các hình tượng "kỳ quặc nực cười" người ta tạo ra "việc dùng ngược các đồ vật". Ở phương diện này, Khải Định còn "xứng đáng" hơn

với "*có cả cái chụp đèn chụp lên cái đầu quấn khăn*" hay dùng đồ vật không đúng lúc, đúng chỗ "*các ngón tay thì đeo đầy những nhẫn*", "*đeo lên người... đủ cả bộ lụa là, đủ cả bộ hạt cườm*". Khải Định cũng thuộc loại hình tượng phỏng nhại, chúng tôi gọi là hình tượng "phỏng nhại hành vi". Các vị vua yêu nước yêu dân như vua Thuấn hay vua Pie "vi hành" để tìm ra con đường làm giàu cho dân cho nước, còn Khải Định cũng "vi hành" nhưng là ngược lại (bị nhại lại) để ăn chơi bừa bãi....

Vẫn theo M. Bakhtin, "rất tiêu biểu cho tư duy cácnavan là những hình tượng cặp đôi, được nhóm lại theo sự tương phản (...) và sự tương đồng (...)". Chúng ta thấy trong "*Vi hành*" cớ những "cặp đôi" sau: đôi trai gái; "tôi" và Khải Định; Khải Định và chính quyền Pháp; "tôi" và "cô em họ", "tôi" và những kẻ theo dõi "*bám lấy đế giày tôi, dính chặt với tôi như hình với bóng*". Trong đó "cặp" "tôi" và Khải Định vừa tương phản vừa tương đồng, tương đồng ở chỗ người dân Pháp (và cả chính quyền Pháp hết sức quan liêu) lẫn lộn "tôi" và Khải Định (vì giống nhau - đều là người An Nam). Tương phản thì bạn đọc dễ nhận ra: một "anh vua" bán nước và một người dân yêu nước đang đi tìm đường cứu nước; một kẻ ăn chơi đàng điếm, ngu ngốc (Khải Định không biết tiếng Pháp, không hề biết về văn hoá Pháp) và một trí tuệ lớn ("tôi" rất giỏi tiếng Pháp, am hiểu sâu sắc lịch sử, văn hoá Pháp...).

Từ sự phân tích trên chúng ta thấy toát lên các cặp mâu thuẫn trào phúng sau: cái thiêng liêng (vua Thuấn, vua Pie vi hành) với cái thấp hèn (việc Khải Định "vi hành"); sự sang trọng, tôn nghiêm (danh hiệu *vua*) với sự cười đùa, cợt nhả

(Khải Định như thằng hề); trí tuệ sắc sảo (của "tôi") với sự ngu dốt (của Khải Định); sự nghiêm túc, lịch sự (nhà vua một nước sang thăm nước khác) với cái phàm tục (Khải Định "vi hành" lén lút)... Đây cũng chính là những cặp mâu thuẫn trào phúng cơ bản của cácnavan.

Sự báng bổ cácnavan được biểu hiện cụ thể trong "*Vi hành*" là ở lời văn mỉa mai. Trong tác phẩm đầy những sự nói mỉa, nói ngược, chơi chữ, so sánh, tương phản, nói vòng... với mục đích trào phúng. Nói mỉa để châm chọc. Lời văn hướng tới đả kích nhiều đối tượng. Trong ba câu văn ngắn sau: "*Và thế là cái kho giải trí của chúng ta sắp cạn ráo như B.Đ.D vậy. Nhật báo chẳng còn gì để bôi bác lên giấy cả. Đúng lúc đó thì...*", ít nhất có mấy đối tượng sau bị đưa ra để nhạo báng, cười cợt: xã hội Pháp (lúc bấy giờ) thật nhạt nhẽo, vô vị (kho giải trí sắp cạn ráo...); Nhà băng Đông Dương thật nghèo túng (sắp cạn ráo như B.Đ.D); báo chí "bôi bác" (nhật báo chẳng còn gì để bôi bác lên giấy); và Khải Định thì như một trò giải trí, trò tiêu khiển... Thậm chí chỉ trong một mệnh đề của câu văn dài: "*Cái vui nhất là ngay đến Chính phủ cũng chẳng nhận ra được khách thật của mình...*" thì chân tướng của cả "chính phủ" và khách bị lột trần: khách chẳng ra gì và "chủ nhà" cũng thật chẳng ra gì! Câu văn giằng co trong thế mâu thuẫn, tương phản: "*... có được sung sướng, có được uống nhiều rượu, và được hút nhiều thuốc phiện...*"; "*Những tiếng "hắn đấy!" hay "xem hắn kia!" là những lời chào mừng kín đáo và kính trọng...*". Và chơi chữ: "*Hay là, chán cảnh làm một ông vua to, bây giờ ngài lại muốn nếm thử cuộc đời của các cậu công tử bé*". Theo chúng tôi bản dịch

của Phạm Huy Thông đã truyền được cái thần thái trào phúng từ nguyên bản tới bạn đọc. Nhiều người giỏi tiếng Pháp đều công nhận giữa nguyên bản và bản dịch, tinh thần trào phúng không xa nhau bao nhiêu. (Có lẽ nên coi đây là một trong những bản dịch mang tính mẫu mực về đảm bảo ba tiêu chuẩn: *tín, đạt, nhã* trong dịch thuật). Trong câu văn tương phản trên được cấu trúc rất tinh tế với chữ "ngài" được đặt giữa câu văn như bị co kéo giữa hai tình huống đối lập: làm một ông vua to và nếm trải cuộc đời các cậu công tử bé, đã bật ra ý mỉa mai, nói theo một phương ngữ người Việt: "No cơm ấm cật, giậm giật mọi nơi". Trong câu văn còn thể hiện một cách chơi chữ tế nhị với danh từ "*công tử bé*" (petits duc) bởi danh từ này làm bạn đọc liên tưởng đến danh từ "đại công tước" (grand duc). Mà "đại công tước" (grand duc) trong tiếng Pháp cũng có nghĩa là những kẻ ăn chơi bừa bãi. Ý vị hài hước, dí dỏm toát ra: Khải Định đã là một ông vua to rồi, chỉ muốn làm những kẻ ăn chơi "to" nữa, thôi thì "nếm trải cuộc đời" của những kẻ ăn chơi "bé" vậy! Rồi cách nói vòng. Trong đoạn gần cuối: "*Cái vui nhất là ngay tên Chính phủ... khi được đối đãi như thế?*" là sử dụng cách nói vòng rất hay gặp trong truyện cười dân gian Việt Nam. Nếu nói thẳng ra: Chính phủ bèn phái mật thám đi theo dõi gắt gao mọi người An Nam, thì chất muối hài trào phúng sẽ không còn. Phải cho câu văn "vòng vèo" để tác giả "chêm" vào những lời nói mỉa: "*Chính phủ bèn đối đãi tất cả mọi người An Nam vào hàng vua chúa...*", "*Cái vị bám lấy đế giày tôi*",... Cách nói vòng đã mang hiệu quả nghệ thuật lưỡng tính: vừa tránh nói sự thật (nhưng người

đọc vẫn hiểu sự thật) để lôi cuốn, hấp dẫn bạn đọc "tò mò" đi theo mạch văn "vòng vèo" này; vừa tạo ra khoảng trống để nhà trào phúng "cài" vào đấy những tiếng cười ngộ nghĩnh khác. Và so sánh:

"- *Đâu có! Thế em còn nhớ buổi dạ hội thuộc địa ở Nhà hát Ca vũ đấy chứ? Phải trả những nghìn rưỡi phrăng để xem vợ lẽ nàng hầu vua Cao Miên, xem tụi làm trò leo trèo nhào lộn của sư thánh xứ Công gô; hôm nay thì chúng mình có mất tí tiền nào đâu mà được xem vua đang ngay cạnh? Nghe nói ông bầu Nhà hát Múa rối có định ký giao kèo thuê đấy...*".

So sánh "*vợ lẽ nàng hầu vua Cao Miên*", "*tụi làm trò leo trèo nhào lộn của sư thánh xứ Cônggô*" với "*vua*" thì có nghĩa là đã "đánh đồng", đã "cào bằng" "*vua*" cũng chỉ ngang hàng với bọn "*vợ lẽ nàng hầu...*" và "*tụi làm trò...*" kia mà thôi. Thậm chí "giá trị" của "*vua*" còn rẻ mạt hơn bởi xem "*vợ lẽ nàng hầu...*" và "*tụi làm trò...*" còn mất "*những nghìn rưỡi phrăng*", còn xem "*vua*" thì chẳng "*mất tí tiền nào*". Chính vì thế mà câu văn "*Nghe ông bầu Nhà hát Múa rối có định ký giao kèo thuê đấy...*" có mặt một cách thật lôgích, tự nhiên, hợp lý. Đã gọi là "*ông bầu*" thì bao giờ cũng phải sành sỏi thương trường và thị hiếu công chúng. "*Ông bầu Nhà hát Múa rối*" đã nhận ra ngay một cơ hội kiếm tiền vừa "thuê" rẻ một con rối, con hề là Khải Định vừa làm thoả mãn trí tò mò của công chúng Pháp. Chỉ bằng mấy câu văn có sử dụng phép so sánh đối chiếu mà con người Khải Định hiện ra thật thê thảm. Phép so sánh như một luồng gió mạnh thổi tắt, thổi bay những ánh hào quang từ những nào là vương miện, long bào rồi

hoàng bào... của vị "hoàng đế Annam" để chỉ còn trơ ra chân dung một... con rối "vua" ngờ nghệch, lố bịch. Chúng tôi gọi đó là cách so sánh "lột mặt nạ"!

Chúng tôi cho rằng tiếng cười trào phúng trong "*Vi hành*" mang một tầm phổ quát, dân chủ và sâu sắc hơn một chủ đề nhạo báng cười cợt, đả kích sâu cay Khải Định và thực dân Pháp. "*Vi hành*" ra đời đúng vào dịp vua Khải Định được Chính phủ Pháp đưa sang dự hội chợ triển lãm thuộc địa tổ chức ở Mácxây. Tác phẩm mượn các đặc điểm của lễ hội cácnavan để xây dựng nên một câu chuyện "vi hành" (đây có lẽ là hiện tượng mà M.Bakhtin gọi là cácnavan hoá - carnavalizacija), mà cácnavan tức là lễ hội cải trang, lễ hội trá hình, thế có nghĩa là tác giả đã coi cả một cuộc triển lãm thuộc địa rầm rộ kia cũng chỉ là một lễ hội cácnavan cải trang, trá hình mà thôi. Bộ mặt thật của chính quyền thực dân Pháp bị Nguyễn Ái Quốc lật tẩy: đó chỉ là một chính phủ mị dân, một chính phủ lừa dối.

Để cười được cái đáng cười người cười bao giờ cũng phải đứng ở tầm cao hơn cái đáng cười. Nguyễn Ái Quốc đã thực sự ở một vị thế cao hơn rất nhiều cái thể chế chính trị thực dân Pháp và "bề tôi" Khải Định để mà cười, một cái cười của chính nghĩa cao cả, của trí tuệ siêu việt cười vào sự phi nghĩa, giả dối, sự ngu ngốc thảm hại. Xét riêng ở góc độ trào phúng, "*Vi hành*" xứng đáng là một tác phẩm "vô tiền khoáng hậu" độc đáo, đặc sắc, mẫu mực về sự kết hợp tinh hoa trào phúng phương Đông và phương Tây.

ĐỘNG VẬT HỌC - MỘT NGHỆ THUẬT TRÀO PHÚNG BẬC THẦY*

Ngày 1-5-1922, độc giả người Pháp được đọc trên báo *Người cùng khổ* (*Le Paria*), số 2 một tác phẩm có ý tưởng trào phúng mới lạ, nhẹ nhàng mà sâu sắc, hóm hỉnh mà chua cay - truyện ngắn *Động vật học*. Cái tên đầy tính nghiên cứu này đã hấp dẫn bạn đọc: động vật học là một bộ môn khoa học chuyên nghiên cứu về động vật, thế thì có gì mới? Đọc hết truyện bạn đọc mới thấy đó là một ẩn dụ mỉa mai đắt giá: con người chỉ biết đến đồng tiền, biết đến bóc lột người khác là một loại động vật; con người chấp nhận kiếp nô lệ, theo đuôi kẻ khác, làm tay sai cho kẻ khác cũng là một loại động vật. Độc giả băn khoăn: tác giả là ai? Hiển nhiên họ không biết rằng người đó, 23 năm sau đã cùng đồng bào của mình cáo chung hàng ngàn năm chế độ phong kiến, chấm dứt vĩnh viễn chế độ nô lệ người bóc lột người của thực dân Pháp. Chính con người vĩ đại đó đã mở ra một thời đại mới: thời đại Hồ Chí Minh.

---

* Bài in trong tạp chí *Văn nghệ quân đội*, số 706-2010.

1. Con người cũng chỉ là một loại động vật nếu chỉ biết đến tiền và bóc lột kẻ khác

Tiêu biểu là "ông Giôdép Caiô. cựu Thủ tướng, nhà lý tài ngoại ngạch, một nhà văn không phải tồi, không phải tương đối tồi như Anhxtanh nói, sau khi đã cai trị 40 triệu dân Pháp, đã rởn với hàng triệu, hàng tỷ bạc, đã viết sách viết vở, rồi một buổi sáng nọ, bỗng gãi điên cuồng - không phải là gãi tóc, vì ông ta không có tóc - mà là gãi tai, đồng thời tự hỏi và hỏi người khác: châu Âu sẽ đi tới dâu đây? Nước Pháp sẽ đi tới dâu đây? Câu hỏi tuy có vẻ quá giản đơn, nhưng cho đến nay vẫn chưa được giải đáp. Và có thể còn phải chờ lâu mới giải đáp được, trừ phi...

Này, ngài Thủ tướng, xin ngài cho tôi biết chân của châu Âu và chân của nước Pháp ở chỗ nào, tôi sẽ nói ngài hay châu Âu và nước Pháp đi tới đâu!".

Chất mỉa mai bật ra ở câu nói kháy "... chân của châu Âu và nước Pháp..." . Chân để bước đi nên muốn biết đi tới đâu thì phải xem chân ở chỗ nào. Nước Pháp và hầu như cả châu Âu lúc này đang sống bằng cách bóc lột thuộc địa, do vậy muốn biết họ "sẽ đi tới đâu" thì phải xem họ đang bóc lột ở những nơi nào. Một cách nói kháy mát mẻ, đầy ẩn ý không thể hiểu ngay. Nhưng đến câu này thì thật dễ hiểu: "Loài động vật này ăn thịt, ăn gạo, ăn cỏ và ăn cả tiền nữa".

2. Con người chấp nhận kiếp nô lệ cũng chỉ là một động vật

"Một vài đức tính thực dụng của nó còn cao hơn cả những đức tính thực dụng của các loài gia súc của chúng

ta nữa kia. Một khi thuần dưỡng rồi, thì nó tự để cho người ta hớt lông như một con cừu, chất đồ lên lưng như một con lừa, và đưa vào lò sát sinh như một con bê".

Nếu tiếng cười là một sự phê phán thì đây là một sự phê phán đích đáng, một sự phê phán đau đớn, vạch ra trạng thái thảm hại của con người nô lệ. Chúng ta hãy chú ý phép so sánh: "... cao hơn cả những đức tính thực dụng của các loài gia súc nữa kia...". Thế thì kiếp nô lệ còn nhục nhã hơn, xót xa hơn kiếp súc vật.

Có người sẽ đặt ra câu hỏi: Viết thế thì vô hình trung là một sự coi thường, khinh rẻ con người? Không. Tôi sẽ trả lời rằng ngàn lần không, mà là sự ngược lại, phải có tấm lòng tôn trọng con người, một tình yêu vô cùng sâu sắc con người mới có những câu văn đẫm nước mắt ấy. Bởi vì phải vạch ra trạng thái phi nhân tính thảm hại để con người hiểu, hiểu để mà đấu tranh đòi trả lại một cuộc sống đích thực nhân tính.

3. Con người chấp nhận làm tay sai, theo đuôi kẻ khác cũng là một động vật

"Nó rất dễ thôi miên. Nếu bắt ra một con, to nhất hay mạnh nhất trong bầy, và đeo vào cổ nó một vật gì lóng lánh, một đồng vàng hay một thập ác chẳng hạn, thì nó liền trở thành hoàn toàn ngoan ngoãn, lúc đó có thể sai nó làm bất cứ việc gì, bảo nó đi bất cứ đâu cũng được, và các con khác cứ việc theo nó một cách ngu dần như loài thú vật - nếu có thể nói như thế được".

Một sự mỉa mai vào nỗi ngu dốt, vào tâm lý hám danh của những kẻ cam tâm làm tay sai cho thực dân và cả sự

mỉa mai vào tâm lý bầy đàn, theo đuôi, a dua, không biết phân biệt phải trái, trắng đen, hay dở của những người dân bản xứ ít học. Đây là một câu văn còn đau đớn hơn, đích đáng hơn: "Cần chú ý rằng khi có thể đã tiến đến trình độ ăn ngân sách thì thường bị coi là thoái hoá, vì nó đã mất hết đặc tính tinh thần của nòi giống nó rồi".

Hỡi những vị quan tham nhũng, không chỉ ở ngày trước mà còn ở cả ngày nay nữa, các vị nghĩ gì khi đọc câu văn ấy. Đấy, các vị khi đã đạt đến "trình độ ăn ngân sách" thì các vị "bị coi là thoái hoá" khỏi kiếp động vật rồi, tức là không còn tinh thần của loài động vật thông thường, của nòi giống nữa!

4. Để thoát khỏi kiếp nô lệ động vật thì phải... "tiến hoá"

"Các nhà bác học của B.I.Z.A - British Imperial Zoological Association vừa cho biết rằng loài thỏ trước bên bờ Ấn Độ Dương và Bờ biển Libi vùng Biển Đỏ, bắt đầu tỏ ra có những tiến hoá rõ rệt: nó không chịu để người ta bắt một cách dễ dàng nữa và trốn tránh cảnh làm gia súc. Hiện tượng mới đó không khỏi gây lo ngại cho các giới công nghiệp - khoa học trên thế giới, và đặc biệt là cho những giới đó ở đô thị, vì tuy thịt loài vật này không ăn được vì không ướp lạnh được, nhưng máu và mồ hôi của nó lại đã trở thành những thứ không thể thiếu để làm béo những cái máy làm dồi thịt".

Có thể hiểu thoát ý đoạn này bằng cách bóc đi lớp vỏ muối trào phúng bên ngoài, ý câu văn sẽ là: các dân tộc trên bờ Ấn Độ Dương, trên bờ biển Libi vùng Biển Đỏ

đang nổi dậy để chống lại ách áp bức của ngoại bang. Điều này làm cho giới nhà giàu và công nghiệp tư bản hết sức lo ngại vì chúng sẽ mất đi nguồn lợi lao động vô cùng to lớn. Nhưng thế là nói thẳng, nói thẳng thì sẽ bị cắt bởi lưỡi kéo kiểm duyệt của chính quyền Pháp. Phải nói vòng, nói vòng một cách văn chương, phải ướp vào câu văn tinh thần hài hước, mỉa mai để kêu gọi, thức tỉnh các dân tộc thuộc địa, để cảnh tỉnh chủ nghĩa tư bản đế quốc: một cơn bão của đấu tranh dân tộc ở các nước thuộc địa sẽ cuốn phăng những kẻ bóc lột nước ngoài.

5. Một tài nghệ trào phúng bậc thầy

Không phải nhà văn nào cũng có thể viết được tác phẩm trào phúng. Phải có năng khiếu, và nhất là phải có tình người. Tình người càng sâu nặng càng dễ chuyển hoá thành năng lượng trào phúng. Tiếng cười luôn đứng cao hơn cái bị cười để mà chế giễu, để mà mỉa mai, để mà phanh phui cái xấu, cái đáng khinh... Do vậy càng yêu con người, càng khát khao con người được hạnh phúc, thì càng phải đấu tranh với cái xấu, cái ác, để con người tốt hơn. Điều ấy thì nhà trào phúng Nguyễn Ái Quốc thật sâu sắc. Hãy xem ông miêu tả "loài động vật":

"Kết quả những cuộc nghiên cứu kỹ, càng cho phép chúng tôi khẳng định rằng nguồn gốc loài động vật này cũng lâu đời như nguồn gốc loài người, nếu không phải là lâu đời hơn nữa. Cấu tạo thể chất của nó hết sức kỳ lạ: ở tất cả các loài động vật, sự sinh sản ra lông lá thường là ở đằng đuôi...; ở loài động vật này... lại ở trên đầu. Chỉ ở trên đầu, chứ không ở cổ như bờm con ngựa. Lông lá này

mịn như len và hung hung, hoặc cứng và đen, tuỳ theo khí hậu nơi nó sống. Khí hậu có ảnh hưởng rất nhiều đến nước da nó. màu da đó đi từ vàng đến đen, chứ ít khi trắng. Dù có những sự kỳ quặc đó, diện mạo của nó đôi khi cũng khá dễ thương. Nó đi hai chân. Nhưng, theo tài liệu quan sát được tại những vùng châu Á, thì nhiều khi nó lại được coi như loài bốn chân".

Tả vật mà hoá ra tả người, tả người mà không phải người, nhưng bạn đọc vẫn hiểu đó là người, đấy là nghệ thuật trào phúng miêu tả độc đáo. Bạn đọc vẫn hiểu, về nguồn gốc, về cấu tạo, như: lông lá mọc trên đầu là tóc; khí hậu quy định màu sắc của tóc, của da; con người đi bằng hai chân... Nhưng ở những vùng châu Á, thì loài vật đó đi bằng bốn chân - một sự mỉa mai thâm thúy vào thói quỳ gối cam chịu làm tay sai cho ngoại bang của một số ít người. "Loài bốn chân", theo chú thích của tác giả là "loài quan lại trong tư thế Xalamalếch"; Xalamalếch xuất xứ từ tiếng Arập, tiếng Pháp đặt ra từ ngữ này để chỉ lối chào cầu kỳ, quá mức lễ phép và lặp đi lặp lại; ở đây ngụ ý của tác giả là phê phán lối chào Á Đông xưa quỳ gối chống tay, đầu cúi sát xuống đất.

Truyện ngắn *Động vật học* là một mẫu mực của lời văn trào phúng, ở lời văn nhại: "... ông Giôdép Caiô, cựu Thủ tướng, nhà lý tài ngoại ngạch, một nhà văn *không phải tồi, không phải tương đối tồi* như Anhxtanh nói..."; ở lời văn giễu cả thần tượng "... *Đácuyn, nhà cực thông thái Đácuyn*, từng biết rằng *con ngươi của ếch xứ Ôvécnhơ tròn hơn con ngươi của ếch vùng Nốttinhham*, và *đuôi bồ câu Mêhicô có nhiều hơn đuôi bồ câu ở Thuỵ Điển ba cái*

lông tơ"; kết hợp thủ pháp nhại với kết cấu đối lập, tăng cấp làm cho câu văn sống động: "*óc bắt chước* của nó rất phát triển và *óc đó không phải nông cạn* như ở loài khỉ hay loài vẹt, vì người ta nhận thấy rằng *tài bắt chước* của nó thường đạt tới chỗ *tuyệt khéo* và đôi khi *còn hơn cả cái mà nó bắt chước* nữa".

Tác phẩm ra đời cách nay gần 90 năm thế mà vẫn tươi mới, ở cái tình người, ở cách trào phúng hiện đại. Mới hay văn chương vì con người thì lúc nào đọc cũng thú vị!

THÊM MỘT CÁCH HIỂU VỀ TRUYỆN NGẮN *CON RÙA* CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC*

Truyện ngắn được Nguyễn Ái Quốc in trên báo *Người cùng khổ* (*Le Paria*), số 32, tháng 2 và tháng 3-1925, có thể tóm tắt truyện thế này: Viên quan sứ hung hãn "- trong thời kỳ bình định - đã từng chặt 75 cái đầu hào mục xứ Bắc Kỳ", có trát đòi ông Xã - lý trưởng làng La Lo lên hầu. Quá lo lắng và sợ hãi, vợ chồng ông Xã bàn cách làm sao để có món quà "dâng quan". Rồi cũng có cách. Ông Xã mang một con rùa đặt vào cái khay thuê của chính nàng hầu quan sứ để biếu quan. Nhưng, trong lúc ông thưa bẩm thì con rùa bò mất, chỉ còn lại cái khay. Ngài quan sứ reo to lên: "- Ô cái khay đẹp quá thôi! Để ta phải gửi lên biếu quan toàn quyền mới được!...".

Đây là một truyện ngắn ngắn nhất của Nguyễn Ái Quốc.

Đã có nhiều cách hiểu về truyện này:

Trên *Tạp chí Văn học*, số 3-1974, có nhà nghiên cứu phân tích tác phẩm dưới góc độ xã hội: "Bài *Con rùa* thì

---

* Bài in trong sách "*Một tâm hồn vĩ đại và tinh tế - cảm nhận về thơ văn Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh*", Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2010.

để lại nơi ta hình ảnh tươi cười một cách gian giảo và đểu cáng của tên công sứ tham của đút, ăn chó cả lông, giả tảng "khoan hòa rất mực" reo to lên - Ô cái khay đẹp quá thôi!... - để chiếm cái khay bạc mà người ta phải thuê của chính nàng hầu của nó, không đoái hoài người ta nghèo khổ, chỉ nghĩ đến cấp bổng của mình". Cũng nhìn nhận vấn đề theo hướng này, một nhà nghiên cứu khác, trên tạp chí *Tác phẩm mới*, tháng 7-1974, đồng tình: "Cái khoan hoà ấy mới đau đớn cho ông Xã làm sao. Bởi vì đáng lẽ chỉ mất có con rùa ông lại mất thêm cả cái khay bạc "thuê của chính nàng hầu quan sứ" - cái khoan hoà ấy đã nói lên được tính chất đểu cáng đến mức nào của tên quan cai trị thực dân". Hai ý kiến này tập trung phân tích tính cách đểu cáng của tên quan sứ. Một ý kiến tiếp theo, mở rộng hơn, phân tích cả hai nhân vật: viên quan sứ và ông Xã: "Cái khay bạc thuê của chính nàng hầu quan sứ. Vậy là quan sứ mừng hụt đã kiếm được món quà hối lộ quan toàn quyền để mong thăng cấp. Vô tình ông lý đã chơi khăm quan sứ" (tạp chí *Học tập*, số 5-1974). Một nhà phân tích khác lại chuyển sang phân tích nhân vật con rùa, coi đó là cái đầu mối của truyện: "Cái con rùa kỳ lạ, cái con rùa rất nhộn ấy cũng tham gia vào cuộc đấu trí. Con rùa ranh mãnh láu lỉnh ấy chuồn mất để lại cái khay côi cút... Truyện *Con rùa* khẳng định sức mạnh của người nông dân thông minh trước bọn thực dân ngu xuẩn" (tạp chí *Nghiên cứu nghệ thuật*, số 3-1978). Vẫn xoáy sâu vào nội dung phê phán của truyện, một nhà nghiên cứu văn học, trong tập sách *Đi tìm chân lý nghệ thuật* (Nhà xuất bản Văn học - 2000), khẳng định:

"Tên công sứ đã tự vạch trần bộ mặt thật của mình và toàn bộ cái cơ cấu của chế độ thống trị từ tên toàn quyền chóp bu trở xuống. Tất cả đều thối nát trong tệ tham nhũng. Đồng tiền, bổng lộc là động cơ chính thúc đẩy chúng trong công việc. Tên nào cũng bợ đỡ, xu nịnh cấp trên và doạ nạt, hành hạ người dưới. Tính chất phê phán của truyện trực tiếp và mạnh mẽ. Tác giả đánh thẳng, đánh trúng vào bộ máy cai trị của chế độ thực dân. Qua truyện ngắn này rõ ràng những người dân bản xứ nghèo khổ đã thắng cuộc trong cuộc đấu trí với bọn thực dân xâm lược" (tr.188). Gần đây, trên *Văn nghệ quân đội*, số 675 (8-2007), một tác giả khác khẳng định thêm qua bài viết *Con rùa - truyện ngắn chống hối lộ*: "Đó là nạn biếu xén, đút lót đã ngang nhiên diễn ra từ cấp thấp, làng xã, đến cấp cao nhất, công sứ và toàn quyền Đông Dương... *Con rùa* có tính khái quát cao nhất, gợi cho người đọc nhiều liên tưởng đến một xã hội mục ruỗng vì căn bệnh ăn của đút lót".

Như vậy, hầu hết các ý kiến đều nhìn nhận tác phẩm dưới góc độ nội dung phê phán viên quan sứ - đại diện cho chế độ thực dân; ca ngợi trí thông minh của nhân vật ông Xã - đại diện cho nhân dân lao động. Chúng tôi không hoàn toàn tán thành như vậy và xin đưa ra một cách hiểu khác.

Thứ nhất, trên văn bản chúng tôi không tìm thấy chi tiết nào có thể chứng minh nhân vật ông Xã thông minh để có khả năng "đấu trí" với viên quan sứ cả, mà chỉ thấy những chi tiết biểu hiện sự băn khoăn, lo lắng, bối rối, sợ hãi... Đây là chi tiết miêu tả sự băn khoăn, lo lắng của

nhân vật ông Xã (chúng tôi xin phép in nghiêng những chỗ nhấn mạnh):

"Xem lướt xong lệnh của quan trên, ông Xã *gật đầu gãi tai*. Ông có vẻ *quýnh lắm*".

Đây là chi tiết nói lên sự bối rối của ông trong khi nói với vợ:

"Thế nhưng nhà mình có gì coi được: gà, thỏ, vịt, gà tây, thì đã bán sạch để nộp thuế rồi còn đâu! *Lấy gì dâng quan bây giờ?*".

Và sự run sợ của bà vợ ông Xã:

" ... Bà biết rằng ông quan da trắng này dữ tợn lắm, và *bà run sợ sẵn* khi nghĩ trước đến cảnh tượng chồng bà sẽ được tiếp đón như thế nào nếu không mang gì đến đấm cái mõm công sứ". Còn ông Xã thì sợ hãi đến mức *líu lưỡi*, không thể nói hết được một câu với viên quan:

"- Lạy quan lớn, ông vừa thưa vừa quay lại phía chiếu, dám xin quan lớn nhận cho, của mọn thôi ạ! Cái món qu... qu...".

Theo chúng tôi, ông sợ hãi như thế là đúng với lôgích tâm lý nhân vật khi kẻ đối thoại với ông là một hung thần "đã từng chặt 75 cái đầu hào mục xứ Bắc Kỳ", bản thân ông cũng là một hào mục, biết đâu, cái đầu của ông sẽ là cái đầu thứ 76! Càng sợ hãi hơn khi ông phát hiện món quà ông mang "bẩm quan", đã thừa lúc ông quay đi mà chuồn mất.

Thứ hai, nhân vật con rùa cũng không thể coi là "cũng tham gia vào cuộc đấu trí" vì đơn thuần nó chỉ là con rùa - một con vật không quen nằm yên trên nên có cơ hội là nó bò đi.

Chúng tôi chỉ tìm thấy nhân vật ông Xã thật là "khốn khổ" - như trong lời nhận định của người kể, khốn khổ đến mức thảm hại, chứ không hề có một biểu hiện trí tuệ nào - như một số nhà nghiên cứu nhận định!

Phải chăng phân tích truyện này dưới góc độ thể loại truyện cười thì hợp lý hơn chăng?

Truyện này đúng là một truyện cười, thậm chí tiêu biểu cho một truyện cười.

Truyện cười bao giờ cũng phải có tình huống gây cười, ở đây là tình huống hiểu lầm: biếu rùa nhưng rùa bò đi mất để viên công sứ hiểu lầm là biếu khay. Tiếng cười hướng đến cả hai đối tượng đáng cười: ông Xã và viên công sứ. Cười ông Xã vì ông này định biếu rùa nhưng lại mất cả rùa lẫn khay. Tiếng cười hướng đến ông Xã nhẹ nhàng hơn nhiều so với tiếng cười phê phán, đả kích, như làn roi quất hướng vào tên công sứ. Lớp ý nghĩa thứ nhất của truyện là tác giả giễu cái trò biếu xén, nhất là trong xã hội đầy bất công thì cái trò này càng làm cho cả hai phía, người biếu và kẻ được biếu đều đáng cười. Nhìn vào tình huống truyện, giả sử *quà* vẫn còn mà quan sứ nhận cả *quà* cả *khay* thì yếu tố hiểu lầm không còn, tính bất ngờ của truyện giảm đi, do vậy tính cách tham lam vốn là thuộc tính của quan không bộc lộ rõ, bộc lộ hết. Nhìn dưới góc độ này thì nhân vật con rùa chỉ là một thứ *đạo cụ* được tác giả sử dụng để tạo ra một tình huống gây cười oái oăm chứ không thể coi đó là một "con rùa kỳ lạ, cái con rùa rất nhộn... con rùa ranh mãnh láu lỉnh" được. Nhân vật truyện cười thường không phải là nhân vật tính cách nó chỉ tiêu biểu cho một nét tính cách nào đó qua hành động.

Hai nhân vật quan sứ và ông Xã là điển hình: ông Xã thì quen nô lệ, sợ hãi, nhu nhược...; viên quan thì đã ổn định với tâm lý ăn của đút, nên cái gì ông ta nhìn thấy cũng là của đút, đút cho mình và để đút cho người khác. Do vậy, khi nhìn thấy cái khay ông đã "reo to lên" và nghĩ ngay đến chuyện "biếu" cho quan toàn quyền, chứ ông không thể nghĩ được đến chuyện cái khay kia đã đựng cái gì đúng như chức năng công dụng của nó. Rõ ràng cả hai nhân vật đều là nô lệ của tính cách. Cả hai đều thảm hại như nhau, người thì thảm hại trong thân phận nô lệ, tính cách nô lệ; kẻ thì thảm hại trong tâm lý đút lót, tính cách ăn của đút, dâng của đút lót.

Lời văn gây cười của truyện thì thật đậm đà. Ở phép chơi chữ; trong nguyên bản tiếng Pháp, tên làng *La Lo* chính là phép chơi chữ kết hợp cả tiếng Pháp và tiếng Việt: *La*, tiếng Pháp, có nghĩa: *cái, chiếc, sự, nỗi*...; *Lo*, tiếng Việt, có nghĩa *lo lắng;* tên làng là *La Lo* được hiểu là làng (của những) *sự lo, nỗi lo*. Vì sợ quá nên nhân vật ông Xã mới nói lắp: *cái món qu... qu...* Trong nguyên bản là: *Ce petit ca... ca...*; *quà* tiếng Pháp là *cadeau*, nhưng ông Xã mới nói được *ca... ca*, mà tiếng Pháp *caca* có nghĩa là *cứt, phân*. Đúng là gây cười. Ở phép nhại: "... quan là một ông Tây *tốt* chỉ thích của *tốt*...". Ở phép đối lập mâu thuẫn: "... vào nhà ngài hai tay rỗng không thì khi ra khỏi nhà ngài là đôi mông no đòn...". Có thể coi truyện ngắn này là một vở hài kịch được viết dưới ánh sáng nguyên lý kịch cổ điển của Boalô: duy nhất hành động, duy nhất thời gian, duy nhất địa điểm.

Truyện toát ra một ý nghĩa phổ quát rộng rãi hơn nhiều một ý nghĩa phê phán hay ca ngợi (nếu có): Phải thay đổi,

thay đổi một cách triệt để xã hội thực dân, phải xây dựng một môi trường xã hội mới, xã hội không có kẻ bóc lột và người bị bóc lột ở cái xứ Bắc Kỳ ấy thì con người mới có thể rũ bỏ được thân phận, tính cách nô lệ thảm hại trên để con người trở về với giá trị đích thực của con người! Phải thay đổi hoàn cảnh xã hội Bắc Kỳ để không còn tình trạng con người bị lo sợ, run sợ trước cái ác. Một khi con người còn ở trong tình trạng run sợ, lo sợ thì sẽ không thể có khả năng tư duy, không đủ trí tuệ, như nhân vật ông Xã nọ, sợ đến mức thở không ra hơi, nói không ra câu nên mới lắp bắp như vậy! Và đó cũng là con đường phấn đấu của Nguyễn Ái Quốc ngay từ khi Người ra đi tìm đường cứu nước!

Tiếng cười của truyện thực sự mang tầm phổ quát và dân chủ, tiếng cười ấy chĩa vào từng sự tha hoá trong xã hội, không đơn giản là chỉ cười tầng lớp nào, loại người nào mà là cười trạng thái tha hoá con người nói chung. Đấy là tiếng cười đòi đổi thay hẳn cả một xã hội.

Truyện in báo trên tiếng Pháp năm 1925, không biết nhà văn trào phúng Việt Nam nổi tiếng Nguyễn Công Hoan có chịu ảnh hưởng bởi lối viết truyện ngắn này hay không, mà chúng tôi thấy có dấu vết của *Con rùa* trong *Đồng vào có ma* (in báo tháng 12-1937) của Nguyễn Công Hoan?

Bài viết này chỉ đơn thuần là góp thêm một cách hểu, không hề có một ý gì khác ngoài mong muốn hiểu sâu thêm văn bản, làm phong phú thêm, đa dạng hoá cách hiểu một văn bản truyện ngắn độc đáo trong thế giới tác phẩm "không cùng cho những khám phá" của Nguyễn Ái Quốc

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, 12 tập.

2- Nguyễn Đình Chú: "*Thời kỳ sáng tác thứ nhất của Bác Hồ và công lao khai sáng của Bác đối với lịch sử văn học dân tộc ở thế kỷ XX*", *Tạp chí Văn học*, số 2/1978.

3- Nguyễn Đình Chú: "*Con đường Nguyễn Ái Quốc trở thành nhà văn hoá tương lai*", *Tạp chí Văn học*, số 2/1990.

4- Xuân Diệu: "*Yêu thơ Bác*", *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, tháng 5/1966.

5- Thành Duy: *Chủ tịch Hồ Chí Minh - nhà tư tưởng, danh nhân văn hoá thế giới*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990.

6- Đinh Xuân Dũng: "*Tìm thêm một vẻ đẹp trong thơ của Bác Hồ*", *Tạp chí Văn học*, số 3/1975.

7- Hà Minh Đức: "*Tìm hiểu quan điểm của Hồ Chủ tịch và các đồng chí lãnh đạo của Đảng về thơ ca*", *Tạp chí Văn học*, số 2/1978.

8- Hà Minh Đức: "*Truyện và ký của Hồ Chủ tịch, tác phẩm lớn mở đường cho nền văn học mới của giai cấp vô sản*", *Tạp chí Văn học*, số 3/1974.

9- Hà Minh Đức: "*Chủ tịch Hồ Chí Minh bàn về tính chân thật của nghệ thuật*", *Tạp chí Văn học*, số 3/1986.
10- Hà Minh Đức: *Đi tìm chân lý nghệ thuật*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2000.
11- Nguyễn Hải Hà: *Văn học Nga - sự thật và cái đẹp*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2002.
12- Trọng Đức: "*Bạn nước ngoài đọc thơ Hồ Chủ tịch*", *Tạp chí Văn học*, số 5/1965.
13- Ninh Viết Giao: "*Trên đường đi tìm Nhật ký chìm tàu của Hồ Chủ tịch*", *Tạp chí Văn học*, số 5/1971.
14- Hà Huy Giáp: "*Hồ Chủ tịch và tính đảng trong văn nghệ*", *Tạp chí văn học*, số 7/1970.
15- Hà Huy Giáp: "*Phẩm chất người cộng sản qua Nhật ký trong tù*", *Tạp chí Văn học*, số 1/1984.
16- Lê Hậu: "*Ánh sáng, ước mơ, lòng tin và hiện thực trong tiểu thuyết*", *Tạp chí Văn học*, số 3 (135), tháng 5 và 6/1972.
17- Hoàng Ngọc Hiến: *Văn học... gần và xa*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2003.
18- Nguyễn Phạm Hùng, Đặng Thị Hảo: "*Bút pháp trào lộng trong Nhật ký trong tù*", *Tạp chí Văn học*, số 3/1992.
19- Đỗ Đức Hiểu: "*Tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp của Hồ Chủ tịch và văn học hiện đại*", *Tạp chí Văn học*, số 4 (130), tháng 7 và 8/1971.
20- *Bác Hồ với văn nghệ sĩ*, Nxb. Tác phẩm mới, Hà Nội, 1985.
21- Nguyễn Thái Hoà: "*Tiếng cười lạc quan và chiến đấu trong Ngục trung nhật ký*", *Tạp chí Văn học*, số 3/1976.

22- Tôn Phương Lan: "*Công ơn Bác Hồ đối với phụ nữ và hình ảnh Bác Hồ trong thơ của các nhà thơ phụ nữ*", *Tạp chí Văn học*, số 1/1978.
23- T. Lan: *Vừa đi đường vừa kể chuyện*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996.
24- Trần Huy Liệu: "*Đọc tập thơ Nhật ký trong tù của Hồ Chủ tịch*", *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, số 6/1960.
25- Trần Huy Liệu: *Tập nghiên cứu phê bình chọn lọc về thơ Hồ Chí Minh*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1978.
26- Vũ Ngọc Khánh: "*Về tác giả Nhật ký trong tù*", *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 2/1993.
27- Vũ Khiêu: *Anh hùng và nghệ sĩ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1972.
28- Phong Lê: "*Văn thơ Bác, nền móng và tinh hoa của văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa Việt Nam*", *Tạp chí Văn học*, số 2/1977.
29- Phong Lê: "*Ánh sáng soi chiếu từ văn thơ Bác*", *Tạp chí Văn học*, số 3/1980.
30- Phong Lê: *Chủ tịch Hồ Chí Minh và văn học Việt Nam hiện đại*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1986.
31- Phong Lê: *Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh: Hành trình thơ văn, hành trình dân tộc*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2000.
32- Phong Lê: *Về văn học Việt Nam hiện đại - nghĩ tiếp...*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2005.
33- Lưu Trọng Lư: "*Đọc thơ Bác*", *Tạp chí Văn học*, số 5/1967.
34- Đỗ Quang Lưu: "*Bước đầu tìm hiểu về công tác nghiên cứu, học tập văn thơ Hồ Chủ tịch*", *Tạp chí Văn học*, số 3/1980.

35- Phương Lựu: "*Lý luận hiện thực xã hội chủ nghĩa từ sáng tác của Hồ Chủ tịch*", *Tạp chí Nghiên cứu nghệ thuật*, số 4/1980.
36- Phương Lựu: "*Thơ Bác với thơ Đường*", *Tạp chí Nghiên cứu nghệ thuật*, số 2/1970.
37- Hoàng Như Mai: "*Hồ Chủ tịch nói về văn nghệ*", *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, số 2/1963.
38- Đặng Thai Mai: "*Suy nghĩ về yếu tố tinh thần trong Ngục trung nhật ký*", *Tạp chí Văn học*, số 3/1971.
39- Đặng Thai Mai: "*Đọc lại tập thơ Ngục trung nhật ký*", *Tạp chí Văn học*, số 3/1970.
40- Đặng Thai Mai: "*Tình cảm thiên nhiên trong tập thơ Ngục trung nhật ký*", *Tạp chí Tác phẩm mới*, số 8/1970.
41- Đặng Thai Mai: *Trên đường học tập và nghiên cứu*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1973.
42- Trần Thanh Mại: "*Học tập một số thơ văn Hồ Chủ tịch*", *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, số 5/1960.
43- Nguyễn Đăng Mạnh: "*Tìm hiểu chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa trong thơ Hồ Chủ tịch*", *Tạp chí Văn học*, số 2/1979.
44- Nguyễn Đăng Mạnh: *Mấy vấn đề về phương pháp tìm hiểu, phân tích thơ Hồ Chủ tịch*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1981.
45- Nguyễn Đăng Mạnh: *Phương pháp nghiên cứu thơ văn Hồ Chí Minh, một số vấn đề phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997.

46- Nguyễn Đăng Mạnh: *Những bài giảng về tác gia văn học trong tiến trình văn học hiện đại Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999, t.3.

47- Nguyễn Đức Nam: "*Mấy vấn đề của lý luận hiện thực xã hội chủ nghĩa từ truyện và ký của Nguyễn Ái Quốc những năm 20*", *Tạp chí Văn học*, số 3/1978.

48- Nguyễn Xuân Nam: "*Thay mười chữ đổi cả linh hồn bài thơ*", *Tạp chí Văn học*, số 4/1976.

49- Nguyễn Xuân Nam: "*Khách tự do và những áng phù vân*", *Tạp chí Văn học*, số 2/1978.

50- Nguyễn Xuân Nam: "*Đi sâu tìm hiểu một số vấn đề của Nhật ký trong tù*", *Tạp chí Văn học*, số 3/1985.

51- Đặng Quốc Nhật: "*Thơ trào phúng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*", *Tạp chí Văn học*, số 6/1978.

52- Hằng Phương: "*Cảm tưởng sau khi đọc Nhật ký trong tù*", *Tạp chí Văn học*, số 4/1960.

53- Hoàng Xuân Nhị: "*Tìm hiểu tính đảng trong thơ Hồ Chủ tịch*", *Tạp chí Văn học*, số 3/1971.

54- Hoàng Xuân Nhị: *Tìm hiểu thơ Hồ Chủ tịch*, Nxb. Đại học và trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1976.

55- Hoàng Xuân Nhị: "*Chung quanh việc dịch thơ chữ Hán của Hồ Chủ tịch*", *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 2/1980.

56- Hoàng Xuân Nhị: "*Tìm hiểu tính cách dân tộc trong thơ Hồ Chủ tịch*", *Tạp chí Văn học*, số 1/1977.

57- Hoàng Xuân Nhị: "*Những bài thơ hay nhất của Hồ Chủ tịch*", *Tạp chí Văn học*, số 2/1977.

58- N.I. Niculin: "*Đồng chí Hồ Chí Minh, sự ra đời của văn học cách mạng Việt Nam và đề tài Việt Nam trong văn học Nga nửa sau thế kỷ XIX*", Lê Sơn dịch. Tạp chí Văn học, số 3/1974.
59- Nhiều tác giả: *Đọc Nhật ký trong tù,* Nxb. Tác phẩm mới, Hà Nội, 1977.
60- Nhiều tác giả: *Nghiên cứu học tập thơ văn Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1979.
61- Nhiều tác giả: *Suy nghĩ mới về Nhật ký trong tù,* Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1993.
62- Nhiều tác giả: *Nhật ký trong tù và những lời bình,* Nxb. Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, 1998.
63- Nhiều tác giả: *Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà thơ lớn của dân tộc Việt Nam,* Nxb. Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, 2000.
64- Nhiều tác giả: *Hồ Chí Minh với văn nghệ sĩ, văn nghệ sĩ với Hồ Chí Minh* (2 tập), Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, 2010.
65- Nhiều tác giả: *Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay* (qua sách báo nước ngoài), Viện Thông tin Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993.
66- Nhiều tác giả: *Một số bài giảng thơ văn Chủ tịch Hồ Chí Minh,* Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1984.
67- Nhiều tác giả: *Chủ tịch Hồ Chí Minh, anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hoá*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990.
68- Nhiều tác giả: *Bác Hồ kính yêu*, Nxb. Kim Đồng, Hà Nội, 1970.

69- Nhiều tác giả: *Bác Hồ sống mãi*, Cục Chính trị Quân khu Ba, 1970.
70- *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1960.
71- Hồ Tuấn Niêm: "*Hồ Chủ tịch và nền văn nghệ mới*", *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, số 5/1960.
72- Hồ Tuấn Niêm: "*Đọc một số thơ ca của Hồ Chủ tịch*", *Tạp chí Văn học*, số 6/1965.
73- Quách Mạt Nhược: "*Nay ở trong thơ nên có thép*", Thương Châu dịch, *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, số 12/1960.
74- Vũ Đức Phúc: "*Vung bút thành thơ đuổi giặc thù*", *Tạp chí văn học*, số 9/1967.
75- Vũ Châu Quán - Nguyễn Huy Quát: *Tìm hiểu thơ ca chiến khu của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 1990.
76- Trần Đình Sử : *Tuyển tập* (2 tập), Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2005.
77- Vũ Minh Tâm - Lương Duy Thứ: *Thơ Người tỏa sáng*, Nxb. Việt Bắc, 1976.
78- Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1970.
79- Hoài Thanh: "*Đọc Nhật ký trong tù*", *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, số 4/1961.
80- Hoài Thanh: "*Học tập qua thơ Bác*", *Tạp chí Tác phẩm mới*, số 7/ 1970.
81- Nhữ Thành: *Đọc Ngục trung nhật ký, học tập phong cách, ngôn ngữ của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1980.

82- Nguyễn Đình Thi: *Mấy vấn đề văn học*, Nxb. Văn hoá, Hà Nội, 1958.
83- Hoàng Trung Thông: "*Thử so sánh một số bài thơ chữ Hán của Bác Hồ với một số bài thơ Đường*", *Tạp chí Văn học*, số 5/1981.
84- Phạm Huy Thông: "*Nghệ thuật viết văn của Hồ Chủ tịch qua truyện và ký*", *Tạp chí Văn học*, số 3/1974.
85- Phạm Huy Thông: "*Để hiểu nhà văn lớn Hồ Chí Minh*", *Tạp chí Văn học*, số 3/1980.
86- Lê Anh Trà: "*Cách viết của Hồ Chủ tịch*", *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, số 5/1960.
87- Nam Trân: "*Về những ý kiến góp vào bản dịch tập thơ Ngục trung nhật ký của Hồ Chủ tịch*", *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, số 9/1961.
88- Nguyễn Thanh Tú: "*Sức mạnh của nghệ thuật ẩn dụ trào phúng trong văn xuôi Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh*", *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 12(259), 12-2010.
89- Nguyễn Thanh Tú: "*Thi đua là yêu nước*", *Tạp chí Diễn đàn văn nghệ Việt Nam*, số 192, tháng 1/ 2011.
90- Nguyễn Thanh Tú: "*Văn hoá phải soi đường cho quốc dân đi*", *Tạp chí Nhà văn*, số 1/ 2011.
91- Nguyễn Thanh Tú: "*Tìm hiểu ngụ ngôn chính trị của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh*", *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, số 6/2010.
92- Nguyễn Thanh Tú: "*Nghệ thuật trào phúng đặc sắc trong Vi hành*", *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 6(193), 6-2005.
93- Nguyễn Thanh Tú: "*Vẻ đẹp trong thơ Bác Hồ viết về người phụ nữ*", *Tạp chí Văn nghệ quân đội*, số 283/2008.

94- Nguyễn Thanh Tú: "*Văn hoá Hồ Chí Minh trong Di chúc*", *Tạp chí Văn nghệ quân đội*, số 24/2009.

95- Nguyễn Thanh Tú: "*Động vật học - một nghệ thuật trào phúng bậc thầy*", *Tạp chí Văn nghệ quân đội*, số 706/2010.

96- Nguyễn Thanh Tú: "*Bác Hồ và văn học Nga*", *Tạp chí Văn nghệ quân đội*, số 704/2009.

97- Nguyễn Thanh Tú: "*Giấc ngủ mười năm - một khát vọng nhân văn cháy bỏng*", *Tạp chí Văn nghệ quân đội*, số 13/2008.

98- Nguyễn Thanh Tú: "*Theo chân Bác*", *Tạp chí Văn nghệ quân đội*, số 707/2009.

99- Nguyễn Thanh Tú: "*Đọc Hành hình kiểu Linsơ nghĩ về nhân quyền kiểu Mỹ*", *Tạp chí Văn nghệ quân đội*, số 697/2009.

100- Nguyễn Thanh Tú: "*Thơ Hồ Chí Minh trong chương trình ngữ văn phổ thông trung học*", *Tạp chí Văn nghệ quân đội*, số 26/2009.

101- Nguyễn Thanh Tú: *Một tâm hồn vĩ đại và tinh tế - cảm nhận về thơ văn Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2010.

102- Phùng Văn Tửu: "*Vấn đề hiện thực với lý tưởng trong truyện và ký của Nguyễn Ái Quốc*", *Tạp chí Văn học*, số 3/1980.

103- Nguyễn Khánh Toàn: "*Hồ Chủ tịch và văn học*", *Tạp chí văn học*, số 4/1970.

104- Hoàng Tiến Tựu: "*Hồ Chủ tịch với văn học dân gian Việt Nam*", *Tạp chí văn học*, số 3-1981.

105- Lê Trí Viễn: "*Đọc lại bản dịch Nhật ký trong tù*", *Tạp chí Tác phẩm mới*, số 8/1970.

106- Vũ Thị Kim Xuyến: *Ngục trung nhật ký, khảo sát văn bản và nghiên cứu từ góc độ nhật ký*, Nxb. Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, 2006.

...

MỤC LỤC

		Trang
Lời Nhà xuất bản		5
Lời giới thiệu		7
Mở đầu		9
I.	Hình thức tương phản	11
II.	Nghệ thuật kéo độc giả vào truyện	55
III.	Nguyên tắc suồng sã	81
IV.	Kịch hoá trần thuật	112
V.	Mâu thuẫn trào phúng	136
VI.	Nguyên tắc "lột mặt nạ"	161
VII.	Ngụ ngôn trào phúng	209
VIII.	Phương thức nhại	233
IX.	Ẩn dụ trào phúng	259
X.	So sánh trào phúng	281
XI.	Chơi chữ trào phúng	305
XII.	Dẫn ngữ trào phúng	329
XIII.	Tập cổ, lấy *Kiều*	363
Kết luận		390
Phụ lục		397
Tài liệu tham khảo		421
		431

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT, 24 Quang Trung - Hà Nội
ĐT: 0439422008, Fax: 84-4-39421881
E-mail: nxbctqg@hn.vnn.vn, Website: www.nxbctqg.org.vn

TÌM ĐỌC

* TUỔI TRẺ VIỆT NAM HỌC TẬP VÀ LÀM THEO LỜI BÁC

* BÁC HỒ VỚI THIẾU NIÊN, NHI ĐỒNG

* BÁC HỒ Ở VIỆT BẮC

8935211113893